

GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

Tập Hai

DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN

T.Vấn chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của:

FRANCES FRENAYE

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2025

GIOVANNI GUARESCHI

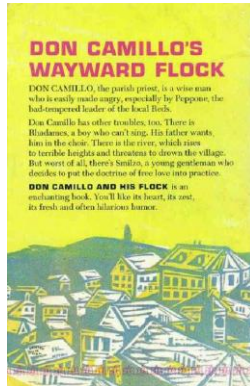
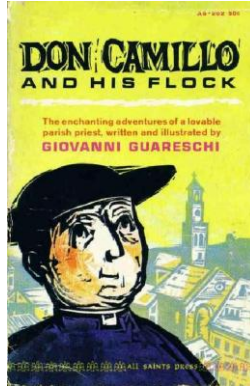
DON CAMILLO

Tập Hai

DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN

Giovanni Guareschi (1908-1968) là một tiểu thuyết gia, ký giả và là cha đẻ của hai nhân vật người Ý, tuy sinh sống ở một ngôi làng quê rất nhỏ bé ở vùng Milano, nước Ý, nhưng lại nổi tiếng toàn thế giới: linh mục Don Camillo và chủ tịch công sản Peppone, tiêu biểu cho hai phe đối nghịch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh toàn thế giới sau đệ nhị thế chiến. Làm công việc giới thiệu hai nhân vật lừng danh Don Camillo và Peppone vào thời điểm này, chúng tôi chỉ muốn gửi đến độc giả Việt Nam những câu chuyện trào phúng một thời làm say mê độc giả châu Âu và tạo cơ hội làm quen với một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của văn học Ý vào nửa cuối thế kỷ 20.

tv&bh



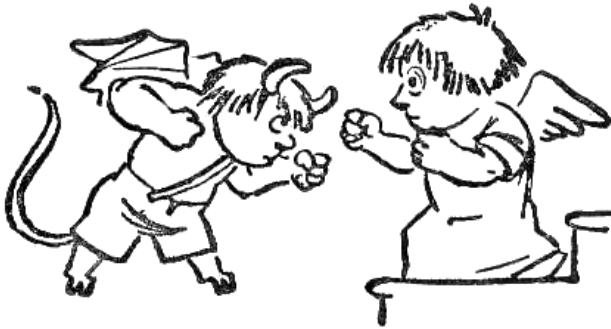
DON CAMILLO AND HIS FLOCK
by GIOVANNI GUARESCHI

Translated by FRANCES FRENAYE

ALL SAINTS PRESS, INC – NEW YORK

DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN

Nguyên tác tiếng Ý của GIOVANNI
GUARESCHI, T. Vấn chuyện ngữ dựa trên bản
dịch tiếng Anh của Frances Frenaye, nhà xuất
bản All Saints Press, INC (1961)



**Ở phần Mục Lục, chúng tôi đã dùng kỹ thuật chèn đường dẫn
(link) vào tiêu đề của từng chương sách. Quý độc giả bấm vào từng
tiêu đề để được dẫn trực tiếp đến chương sách muốn đọc.*

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ	2
Thế Giới Nhỏ Bé.....	12
THIÊN THẦN THẾ KỶ MƯỜI BA	15
VỮ ĐIỀU LÚC ĐẦU GIỜ.....	30
ĐỨA CON NGƯỜI THỢ KHÓA (RHADAMES).....	39
MÓN QUÀ TỪ NƯỚC MỸ.....	52
MỘT VẤN ĐỀ CỦA LƯƠNG TÂM	65
CUỘC CHIẾN MỘT MẮT MỘT CÒN	76
HIỆP ƯỚC SÔNG DƯƠNG	93
TỜ ĐƠN.....	108
MỘT VỤ ÁN XỬ THEO LỐI SOLOMON	119
SẤM SÉT Ở BÊN PHẢI	126
LÁ THƯ ĐỎ.....	144
CUỘC ĐÌNH CÔNG	156
SẤM SÉT.....	166
BỨC TƯỜNG	188
MẶT TRỜI CỨNG MỘC.....	204
KỸ THUẬT LẬT NGƯỢC THẾ CỜ	218
QUYỀN LỢI CỦA TU SĨ.....	232

NGOÀI ĐÊM	246
CHIẾC XE ĐẠP	259
ĐƯA CON HOANG ĐÀNG	273
MỘT LỄ CƯỚI BẮT BUỘC	283
NHỮNG HẠT GIỐNG THÙ HẬN	297
CHIẾN TRANH LY KHAI	307
BIANCO	324
BỨC TƯỢNG MADONA XẤU XÍ	334
TIỂU ĐỘI BAY	350
NGỰA MÁY	366
CHỦ NHẬT BUỒN	378
DON CAMILLO GẶP RẮC RỐI	392
KHI MÙA MƯA TỚI	407
HỒI CHUÔNG CỨU CHUỘC	421
MỌI NGƯỜI HÃY SẴN SÀNG	430
CUỘC HẸN LÚC NỬA ĐÊM	449

1 | TẬP 2 - DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN

DON CAMILLO AND HIS FLOCK



Giovanni Guareschi

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Giovanni Guareschi (1908-1968)

Giovanni Guareschi (1908-1968) là một tiểu thuyết gia, ký giả và là cha đẻ của hai nhân vật người Ý, tuy sinh sống ở một ngôi làng quê rất nhỏ bé ở vùng Milano, nước Ý, nhưng lại nổi tiếng toàn thế giới: linh mục Don Camillo và chủ tịch Peppone, tiêu biểu cho hai phe đối nghịch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh toàn thế giới sau đệ nhị thế chiến.

G. Guareschi sinh năm 1908 tại Fontanelle di Roccabianca, gần Parma, một thành phố nằm ở phía Bắc nước Ý. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới những năm 1926 cho đến 1929, gia đình ông bị khánh kiệt nên đã không thể giúp ông hoàn tất chương trình giáo dục đại học ở trường đại học Parma nên ông phải bỏ học, đi làm gác cửa cho một nhà máy lọc đường ở Parma. Ông còn làm thêm công việc dạy học ở trường nội trú, thầy cò cho các nhà xuất bản v.v... Năm 1929, G. Guareschi chính thức bước chân vào nghề báo và là biên tập viên của tờ tạp chí Corriere Emiliano. Từ năm 1936 cho đến 1943, ông là tổng biên tập tạp chí trào phúng Bertoldo ở thành phố Milan.

Năm 1940, G. Guareschi kết hôn với Ennia Pallini, người bạn từ thu thiếu thời ở Parma và bà cũng là

một nhân vật trung tâm trong các tập tiểu thuyết tự truyện của ông sau này. Tác phẩm đầu tiên của Guareschi là tập *La Scorperta di Milano* với nội dung chính là về cuộc sống gia đình của ông. Trong đệ nhị thế chiến, Guareschi gia nhập quân đội Ý, một phần vì để tránh bị đưa ra tòa vì tội đã phê phán móc mĩa chính phủ Mussolini trong một đêm say rượu. Năm 1943, khi phe Đồng Minh ký kết một thỏa ước đình chiến với nước Ý, ông bị quân Đức bắt và đưa vào một trại tập trung ở Ba Lan. Những kinh nghiệm trải qua trong thời gian này đã được Guareschi kể lại trong tập hồi ký chiến tranh *Diaro Clandestino 1943-1945*.

Thời gian Guareschi ở trong một nhà tù ở Milan, ông đã gặp một vị linh mục Thiên Chúa Giáo La Mã tên Don Camillo Valota, người đang nằm trong danh sách sẽ được chuyển đến trại tập trung Dachau. Ông này là một nhân vật rất được các kháng chiến quân cùng bị giam giữ ngưỡng mộ, do bởi quan điểm tin rằng chính lương tâm và ý thức của một con người chỉ đạo và quyết định mọi hành động của mình trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa Phát Xít chứ không phải quan điểm chính trị hay tư tưởng ý thức hệ. Ảnh hưởng của vị linh mục này đã để lại một dấu ấn rất đậm nét trong các tác phẩm của G. Guareschi sau này.

Vài tháng sau khi được tha ra khỏi trại tập trung ở Ba Lan năm 1945, cùng với hai ký giả Carlo Mosca và Gianci Mondaini, Guareschi cho ra đời tuần báo trào phúng Candido. Nội dung các bài báo của Guareschi là nhằm triệt để chống chủ nghĩa Cộng sản và đã được các phe chống Cộng ở Ý lúc bấy giờ sử dụng cho mục đích của mình. Sự thất bại của những người Cộng sản Ý năm 1948 có sự đóng góp không nhỏ của những bài báo đầy tính trào phúng của G. Guareschi.

Đến năm 1962, sức khỏe của ông đã có những dấu hiệu cho thấy hậu quả của những năm tháng bị cầm tù (kể cả khoảng thời gian 409 ngày ông bị giam trong nhà tù San Francesco ở Parma vì bị kết tội mạ lỵ lãnh tụ đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo và cũng là thủ tướng của nước Ý lúc bấy giờ). Ông còn hút thuốc khá nhiều và mắc chứng phát phì. Thời gian này, Guareschi còn làm chủ một quán cà phê (sau này bành trướng thành nhà hàng) ở Roncole Verdi, nơi gia đình ông dọn đến từ những năm 1950. Guareschi làm việc không ngừng nghỉ, bên cạnh ông lúc nào cũng có hai cái máy đánh chữ hiệu Olivetti để phục vụ cho công việc viết lách. Ngày 22 tháng 7 năm 1968, trong lúc đi nghỉ mát ở Cervia, nhà văn

đã qua đời trong căn phòng của khách sạn vị bị lên cơn đau tim.

Trong những năm 1950s, Giovanni Guareschi được cả thế giới biết tới nhờ một loạt truyện trào phúng với hai nhân vật chính là linh mục Don Camillo và viên chủ tịch xã (Cộng sản) Peppone. Khởi đầu, những truyện này xuất hiện trên tờ tạp chí *Candido* mà ông làm chủ bút. Sau đó, đã được xuất bản thành sách gồm nhiều tập.

Don Camillo là linh mục phụ trách một giáo xứ ở vùng nông thôn nằm trong thung lũng sông Po (một con sông lớn của khu vực Milano). Còn Peppone là viên chủ tịch xã địa phương. Cả hai đều là đại biểu cho hai thế lực thường xuyên kình chống nhau trong xã hội nước Ý lúc bấy giờ. Chính xác hơn, họ bị buộc phải sống chung với nhau nhưng cuộc chiến tranh lạnh hàng ngày vẫn âm thầm diễn ra, có khi bùng nổ thành những cuộc đối đầu nảy lửa, có khi cứ âm ỉ lặng lẽ. Điểm đặc biệt của những truyện ngắn liên quan đến hai nhân vật này khiến người đọc thích thú là tính cách trào phúng, hóm hỉnh mang những ý nghĩa rất đặc trưng của Thiên Chúa giáo và ý thức hệ Cộng sản. Mặt khác, linh mục Don Camillo không phải là hình mẫu thông thường mà người theo đạo Thiên Chúa thấy ở những vị linh mục giáo xứ mà họ thường thấy ở địa phương của

mình. Ở Don Camillo, người đọc sẽ nhìn thấy dấu vết của những quan niệm về Thiên Chúa giáo của chính tác giả mà có nhà phê bình văn học đã gọi đích danh “Giovanni Guareschi – kẻ chính là Don Camillo”. Nhân vật Peppone, viên chủ tịch xã và cũng là chủ tịch đảng bộ Cộng sản địa phương, dưới nét khắc họa của Guareschi cũng không phải hình mẫu một viên chức cán bộ Cộng sản mà người đọc (bao gồm cả người đọc ở những nước Cộng sản, từng kinh qua chế độ Cộng sản hay những quốc gia tự do khác trên thế giới).

Hai nhân vật chính ấy khác với những hình mẫu của chính vai trò mà họ thủ vai trong suốt mấy trăm truyện ngắn của Guareschi như thế nào lại là một câu hỏi thú vị, mà theo tôi, khó có thể khái quát trong vài hàng chữ, thậm chí vài trang giấy. Chỉ có theo dõi những hoạt động của họ trong các truyện ngắn ấy, người đọc – tùy theo vị trí đặc thù của mình như nói ở trên – sẽ nhận ra những khác biệt ấy và mức độ của chúng.

Mấy trăm truyện ngắn nói trên có thể đọc riêng lẻ từng truyện, nhưng khi tác giả sắp xếp chúng theo một thứ tự tương đối trong một tập sách, thì chúng sẽ hợp thành một tập truyện có đầu có đuôi khiến

người đọc vẫn mang cảm tưởng mình đang cầm trên tay một tập truyện dài.

Theo Wikipedia, chỉ đến sau 1980, gia đình của Guareschi mới khám phá chi tiết các nhà xuất bản ở Mỹ đã tự ý cắt bỏ và chỉ cho công bố 132 truyện trong tổng số 347 truyện trong các bản dịch Anh ngữ. Sau khi có sự tiếp xúc giữa nhà xuất bản Piers Dudgeon of Pilot Productions với gia đình nhà văn quá cố, nhà xuất bản này đã được ủy quyền công bố trọn 347 truyện nói trên thành 11 tập sách. Bản chuyển ngữ của chúng tôi đã dựa trên 11 tập sách nói trên lần lượt được phát hành từ năm 2013 cho đến năm 2024.

Trong những năm 1950s và 1960s, đã có 4 cuốn phim được sản xuất dựa trên các tác phẩm của Guareschi với hai nhân vật chính là Don Camillo và Peppone do hỗn hợp sản xuất của các hãng phim Pháp và Ý. Đến năm 1983 lại có một cuốn phim khác chuyển thể từ tác phẩm Don Camillo, lần này là do một nhà sản xuất Đức thực hiện. Ngoài ra, vô số các bộ phim truyền hình, TV cũng được thực hiện với hai nhân vật trọng tâm này.



Cho đến hôm nay, chủ nghĩa Cộng sản hầu như đã hoàn toàn biến mất, không còn là mối đe dọa đến hòa bình và sự thịnh vượng chung của thế giới. Tuy vẫn còn một vài quốc gia mang danh nghĩa theo chủ nghĩa Cộng sản, nhưng thực chất họ cũng chỉ là làm công việc treo đầu dê bán thịt chó. Họ chỉ duy trì tên gọi Cộng sản trên danh nghĩa để duy trì đặc quyền đặc lợi của giai cấp cầm quyền. Trong số này, Việt Nam hiện nay là một thí dụ điển hình.

Mặt khác, nhân vật chủ tịch xã Peppone, tuy mang danh Cộng sản, nhưng không có, hay chưa có những tính cách đặc thù của một viên chức Cộng sản (khi

nắm được quyền hành). Nhân vật này vẫn còn mang tính cách một cán bộ Cộng sản châu Âu, chưa bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ Cộng Sản Stalinist, nên chưa mang tính cách sắt máu triệt để.

Vì vậy, làm công việc giới thiệu hai nhân vật lừng danh thế giới Don Camillo và Peppone vào thời điểm này, chúng tôi chỉ muốn gợi đến độc giả Việt Nam những câu chuyện trào phúng một thời làm say mê độc giả châu Âu và có cơ hội làm quen với một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của văn học Ý vào nửa cuối thế kỷ 20.

Ngoài ra, cũng có một chút lý do cá nhân. Vào khoảng những năm 1960s, ở Sài Gòn, có lần chúng tôi được đọc một quyển sách dịch có tên Đồng Cam Lộ, nói về cuộc đời của một vị linh mục với một cán bộ Cộng sản. Trí nhớ của chúng tôi chỉ gợi được 3 chữ Đồng Cam Lộ và vài chi tiết liên quan đến nhân vật này. Sau này, chúng tôi cố gắng tìm kiếm từ mọi nguồn sách nhưng vẫn không có một manh mối nào. Cho đến khi có con ma xó Google, chúng tôi cũng chỉ có một manh mối nhỏ là tập sách ấy mang tên đầy đủ như sau:

Thế giới tí hon của Đồng Cam-Lộ; tác giả: Giovanni Guareschi, người dịch: Nguyễn Lương Phúc; [Hải Phòng]: Tủ Sách Văn Nghệ Mới 1954

Dựa vào tên tác giả: Giovanni Guaresch, chúng tôi có được khá đầy đủ các quyển sách bằng Anh ngữ với nhân vật chính Don Camillo. Đó cũng là đầu mối dẫn chúng tôi đến với G. Guareschi và hai nhân vật Don Camillo và Peppone lừng danh thế giới.

Thực ra, trong loạt truyện này, còn có một nhân vật thứ ba có mặt khắp nơi và không kém phần quan trọng. Đó là ĐỨC CHÚA. Nhân vật Đức Chúa chính là một đồng minh, là người bảo hộ, và đồng thời cũng là lương tâm của linh mục Don Camillo trong mọi hành động. Sự có mặt của nhân vật thứ ba trong các câu chuyện là một sáng tạo vô cùng thông minh của tác giả. Chính sáng tạo này đã giúp tác giả gỡ được các nút thắt chặt đến độ không thể nào có một cách thực tiễn để tháo bỏ.

11 tập sách, dày khoảng hơn hai ngàn trang ở bản tiếng Anh. Chuyển sang tiếng Việt, độ dày sẽ không dưới ba ngàn trang. Công việc đòi hỏi thời gian, mà chúng tôi cũng chỉ mới đi được khoảng một phần ba đoạn đường. Sức khỏe, tuổi tác không biết có cho phép chúng tôi hoàn tất công trình này hay không. Nhưng thôi thì, mua vui cũng được một vài trống canh, vui cho người làm công việc chuyên ngữ và cũng có thể vui cho người đọc bây giờ và có thể mai sau.

DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN

Thế Giới Nhỏ Bé

Hồi còn trai trẻ, tôi làm phóng viên, suốt ngày đạp xe lùnh khấp nơi săn tin cho tòa soạn. Một hôm, tôi gặp một cô gái. Từ đó, tôi bỏ ra biết bao thời gian mơ màng tưởng tượng xem cô ấy sẽ nghĩ gì nếu tôi trở thành Hoàng đế xứ Mexico... hoặc là nếu tôi đột ngột qua đời. Thế nên, thời gian cho những việc khác gần như chẳng còn. Ban đêm, tôi đành lấp đầy mục báo của mình bằng những câu chuyện bịa ra. Người đọc lại thích mê, vì chúng “thật” hơn cả những chuyện có thật. Điều này chẳng có gì lạ, bởi câu chuyện – cũng như con người – phải được nuôi dưỡng trong một bầu không khí thích hợp. Thế nên, địa lý là chuyện quan trọng.

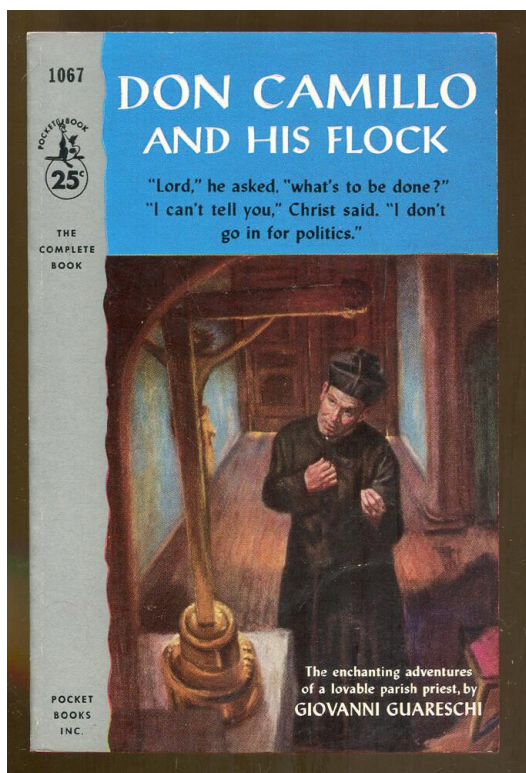
Những câu chuyện trong cuốn sách này diễn ra đâu đó ở thung lũng sông Po. Tôi sinh ra gần con sông này, và theo tôi, nó là con sông duy nhất ở Ý xứng đáng được gọi là “đáng kính”. Một con sông muốn được tôn trọng phải chảy qua đồng bằng, vì nước sinh ra là để nằm ngang; chỉ khi nằm ngang tuyệt đối, nó mới giữ được phẩm giá tự nhiên. Thác Niagara chẳng hạn, là một hiện tượng đáng ngưỡng—giống như một gã đàn ông đi bằng tay. Con sông Po thì thông thả băng qua đồng bằng mênh mông miền Bắc nước Ý, và giữa một dải đất hẹp kẹp giữa sông và núi có một ngôi làng—một Thế Giới Nhỏ.

Người sinh ra ở đây đầu óc cứng như gang thép, óc hài hước thì đầy, mà đụng đến chính trị là họ có thể nổi khùng như người vừa nuốt phải... một con chuột.

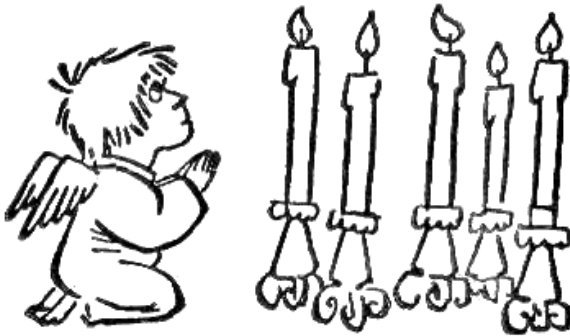
Họ gắn bó tha thiết với mảnh đất của mình. Dù lũ lụt, sương mù, cái nóng gắt mùa hè hay cái rét ẩm mùa đông, họ vẫn phải thừa nhận rằng, suy cho cùng, Chúa đã biết rõ việc Ngài làm khi tạo ra Thế Giới Nhỏ này.

Chừng ấy thông tin địa lý là đủ để hiểu ông cha xứ Don Camillo, đối thủ của ông là Peppone, ông xã trưởng cộng sản, và hiểu vì sao Chúa Kitô vẫn dõi theo mọi chuyện từ cây thánh giá lớn trong nhà thờ làng—và đôi khi còn lên tiếng. Nhân tiện, tôi cũng phải nói điều mà mỗi lần nhắc đến Thế Giới Nhỏ, tôi đều nói: nếu có vị linh mục nào cảm thấy bị xúc phạm vì cách tôi viết về Don Camillo, xin mời lấy cây nến to nhất mà đập lên đầu tôi. Nếu có đồng chí cộng sản nào bực bội vì cách tôi khắc họa Peppone, xin cứ lấy búa liềm mà búa lên lưng tôi. Còn nếu ai thấy khó chịu với những lời Chúa nói trong sách này... thì tôi đành chịu. Bởi lẽ, Đấng lên tiếng ở đây không phải là Chúa Kitô, mà là Chúa Kitô của riêng tôi—nghĩa là tiếng nói của chính lương tâm tôi.

G.G.



THIÊN THẦN THẾ KỶ MƯỜI BA



Khi ông già Bassini qua đời, cụ để lại di chúc như sau: “Tôi hiến tặng toàn bộ gia tài của tôi cho cha chính xứ, Don Camillo, với mong muốn cha sẽ dùng tiền đó mạ vàng cho bức tượng thiên thần gắn trên nóc nhà thờ lúc nào cũng rực sáng để tôi có thể từ trên thiên đàng nhìn xuống sẽ nhận ra nơi tôi đã từng được sinh ra .”

Bức tượng thiên thần tọa lạc ngay trên đỉnh tháp chuông. Nếu nhìn từ dưới lên, trông bức tượng không lớn lắm. Nhưng khi những người thợ dựng giàn giáo và leo lên nhìn tận mắt thì họ thấy bức tượng to bằng cỡ một người thật và có lẽ phải cần đến cả một lá vàng mới đủ để mạ hết bức tượng. Thành phố cử một chuyên gia đến tận nơi xem xét. Ông ta leo lên xem, chỉ vài phút sau đã thấy ông ta đi xuống với vẻ mặt đăm chiêu.

Ông ta bảo Don Camillo. “Đó là tượng Tổng Lãnh Thiên Thần bằng đồng pha. Một tác phẩm tuyệt hảo ra đời từ thế kỷ 13.”

Cha Don Camillo nhìn ông ta, lắc đầu.

“Cả nhà thờ lẫn tháp chuông, không có cái nào cũ hơn 300 trăm năm.”

Nhưng tay chuyên gia quả quyết rằng điều đó không thành vấn đề.

“Tôi ở trong nghề đã hơn 40 năm nay và đã mạ không biết bao nhiêu bức tượng rồi. Nếu đó không phải là một tác phẩm của thế kỷ 13, tôi sẽ làm không công cho cha.”

Cha Don Camillo là một người lúc nào cũng muốn giữ cho hai chân đứng vững trên mặt đất, nhưng do lòng hiếu kỳ, cha quyết định đi cùng với tay chuyên

viên lên đó để nhìn tận mắt bức tượng. Cùng với sự kinh ngạc, Don Camillo phải công nhận đó là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt hảo. Sau đó, cũng như tay chuyên gia, viên cha xứ không tránh khỏi bối rối, đăm chiêu. Ông không thể tưởng tượng ra được một nghệ phẩm tầm cỡ như thế lại bị để nằm quên lãng trên nóc chuông một ngôi nhà thờ vùng quê hẻo lánh như thế này. Cha cố lục lọi tìm kiếm trong kho lưu trữ các thứ giấy tờ của nhà thờ, nhưng không tìm ra được chút manh mối nào. Ngày hôm sau, tay chuyên gia từ thành phố trở lại cùng với hai người nữa. Cả ba cùng leo lên tháp chuông xem xét lại bức tượng một cách kỹ lưỡng. Cả ba, một lần nữa, khẳng định: không còn nghi ngờ gì nữa, bức tượng ra đời từ thế kỷ 13. Hai vị khách mới đến là hai giáo sư tên tuổi trong lãnh vực khảo cổ. Don Camillo không tìm ra được lời lẽ gì để cảm ơn họ.

Và thế là vị cha chính xứ vui mừng xác nhận. “Thật là kỳ diệu! Một thiên thần ra đời từ thế kỷ 13 đã ngự trên tháp chuông nhà thờ nhỏ bé hèn mọn này. Một vinh dự cho toàn thể ngôi làng của chúng ta.”

Buổi trưa hôm đó, một nhiếp ảnh gia đến chụp hình bức tượng từ tất cả mọi góc độ mà anh ta có thể thu xếp được. Sáng hôm sau, tờ báo của thành phố đăng tải một bài viết về bức tượng với 3 bức hình minh

họa. Bài báo cho rằng sẽ là một hành vi tội phạm nếu để một kho tàng vô giá như thế phải chịu đựng nắng mưa bão táp; rằng bức tượng là di sản văn hóa quốc gia nên cần phải được cất giữ ở một nơi có che chắn an toàn. Đọc bài báo mà tai của cha Don Camillo đổ lên như gác.

Don Camillo bảo những người thợ nề đang sửa lại giàn giáo cho chắc chắn. “Nếu mấy thằng bất lương ở thành phố cho rằng chúng có thể cướp bức tượng từ tay chúng ta, ta đoán thế nào cũng sẽ có thêm người từ thành phố về đây.”

Mấy người thợ nề địa phương đồng ý. “Bức tượng ấy là của giáo xứ chúng ta, không ai được quyền chạm tay vào.”

Mỗi ngày đều có thêm sự xuất hiện của những nhân vật quan trọng. Trong số đó có vị đại diện của đức Giám Mục phụ trách giáo phận. Sau khi leo lên xem xét xong bức tượng, tất cả đều có ý kiến với cha Don Camillo rằng không nên để bức tượng ở trên đó cho nắng đập mưa vùi.

Trong lúc bực tức, cha Don Camillo bảo: “Được rồi, tôi sẽ mua chiếc áo mưa choàng lên bức tượng là ổn chứ gì!”. Có người dè bĩu cho rằng nói như thế chẳng hợp lô gích chút nào. Don Camillo bèn đem lô gích ra biện luận: “Trên khắp thế giới, từ cả hàng

bao nhiêu thế kỷ nay, đâu đâu người ta cũng trưng bày những bức tượng nghệ thuật ở các khu công cộng, dưới nắng dưới mưa năm này sang năm khác mà cũng chẳng có ai bận tâm đến việc phải tìm cho những bức tượng ấy một cái mái che mưa che nắng. Vậy tại sao lại bắt chúng tôi phải giấu kín bức tượng thiên thần của chúng tôi vào một nơi nào với lý do để bảo vệ nó? Các vị có giỏi thì đi mà bảo dân chúng ở thành phố Milan rằng bức tượng Madonnina ở trên nóc nhà thờ của họ sắp vỡ ra từng mảnh rồi, do đó họ phải đem nó xuống cất vào một nơi có mái che an toàn. Cẩn thận đấy nhé! Bởi vì khi quý vị vừa mở miệng đưa ra đề nghị về bức tượng là họ sẽ nhanh chóng tặng cho quý vị một cú đá đích đáng nhớ đời đấy.”

Một trong những vị khách viếng thăm có địa vị tầm cỡ phản đối điều Don Camillo vừa thách thức. Ông ta bảo: “Bức tượng Madonnina của thành Milan chẳng có gì dính dáng đến việc chúng tôi đề nghị ở đây cả.”

“Nhưng cú đá nhớ đời của dân thành Milan thì rất giống với phản ứng của chúng tôi ở đây đấy!”

Cha Don Camillo trả lời vị khách có tầm cỡ quan trọng giữa tiếng reo hò của đám đông đứng chung

quanh khuôn viên nhà thờ. Họ phụ họa theo cha xứ: “Đúng thế!” “Phải rồi!”

Những vị khách có mặt không ai tiếp tục đẩy cho cuộc thảo luận đi xa hơn nữa.

Sau đó, tờ báo ở thành phố mở lại cuộc tấn công dở dang hôm trước. Nó vẫn tiếp tục luận điệu cho rằng để mặc một tác phẩm nghệ thuật tuyệt hảo của thế kỷ 13 trên nóc nhà thờ là một hành vi tội phạm. Không phải người ta muốn tước đoạt bức tượng của nhà thờ thị trấn mà là giúp cho thị trấn thu được một nguồn lợi đáng kể từ khách du lịch khắp nơi đổ về một khi bức tượng được đặt ở một vị trí thuận tiện cho sự thăm viếng. Sẽ chẳng có một người say mê nghệ thuật nào vượt đường xa đến đây để chỉ có thể đứng dưới đất mà ngó lên nhìn bức tượng ở chót vót mãi trên nóc một nhà thờ. Cách tốt nhất là đem bức tượng xuống, dựa vào đó mà đúc một bức khác giống hệt; sau đó tha hồ mà mạ vàng rồi đặt nó vào chỗ tọa lạc cũ của bức tượng gốc.

Người dân trong thị trấn đã truyền tay nhau đọc bài báo. Họ bắt đầu bàn tán về những gì bài báo đề cập đến. Và lẽ dĩ nhiên, các đảng viên Cộng sản địa phương dưới sự lãnh đạo của Peppone đã không bỏ lỡ cơ hội để rêu rao về “một tên phản động nào đó lẽ ra phải được sinh ra trong thời Trung Cổ.” Bao lâu

mà bức tượng vẫn còn tọa lạc mãi trên nóc chuông nhà thờ, sẽ chẳng có ai chiêm ngưỡng được vẻ đẹp của nó. Dem bức tượng xuống, thay vào đó bằng một bức tượng khác cũng không gây nên một sự mất mát gì cho nhà thờ. Một số giáo dân khá giả của giáo xứ cố tìm cách thuyết phục Don Camillo. Dần dà, ông phải thú nhận rằng có lẽ ông đã nhìn sự việc không được đúng đắn cho lắm.

Thế nên, bức tượng thiên thần đã được đem xuống để ở khu khuôn viên nhà thờ trong thời gian vài ngày cho giáo dân chiêm ngưỡng, có người muốn tự tay sờ mó thay vì chỉ đứng xa nhìn ngắm. Rất nhiều người ở cách đó khá xa cũng có mặt vì họ đồn nhau rằng bức tượng có quyền năng huyền bí và màu nhiệm.

Khi mọi người chuẩn bị cho công việc đúc một pho bản của tượng, Don Camillo cương quyết: “Bức Thiên Thần này sẽ không di chuyển đi đâu hết. Hãy mang dụng cụ đến và làm công việc đúc ngay tại đây!”

Sau khi kết tu số tài sản của cụ già Bassini để lại cho nhà thờ, khoản thừa kế ấy đủ để mạ vàng hàng chục bức tượng to như thế nên việc thực hiện một bản đúc bằng đồng được thực hiện dễ dàng. Cuối cùng, công

việc đúc tượng mới cũng hoàn tất. Từ thành phố, bức tượng mới được đưa về, toàn thân mạ vàng sáng rực. Ai cũng khen đây là một tuyệt tác khác mới ra đời. Có người cẩn thận lấy thước đo ni tắc của hai bức tượng để so sánh, họ thấy bản sao quả đã được thực hiện chính xác y như bản chính. Có người còn bảo: “Nếu bức nguyên mẫu cũng được mạ vàng và đặt cả hai bức tượng bên cạnh nhau hẳn sẽ không một ai nhận ra bức nào là bản nguyên bức nào là bản đúc.”

Tuy nhiên, vị linh mục chính xứ vẫn cảm thấy áy náy về việc mình đã không làm đúng theo yêu cầu của người quá cố thể hiện trong bức chúc thư.

Cha bảo: “Ta sẽ cho mạ vàng bức tượng gốc vậy. Vẫn còn khá nhiều tiền ông ấy để lại.”

Nhưng những người ở thành phố không đồng ý. Họ bảo bức tượng gốc phải được bảo tồn như khi nó được tạo ra, không ai được thay đổi hay thêm bớt gì khác. Họ còn cố đưa ra những lý lẽ khác nữa, nhưng vị cha xứ Don Camillo luôn có lý lẽ riêng của mình.

Cha khẳng định. “Vấn đề không phải là nghệ thuật hay không nghệ thuật. Bassini để lại tài sản của mình cho nhà thờ với mục đích rõ ràng là mạ vàng bức tượng thiên thần trên nóc nhà thờ. Đây cũng là bức tượng mà ông ấy ám chỉ trong di chúc. Nếu ta

không làm như ông ấy muốn, tức là ta đã phản bội sự tin cậy ông ấy đặt nơi ta.”

Thế là bức tượng pho bản được cẩu lên trên nóc nhà thờ. Trong khi đó, các chuyên gia bắt tay vào việc mạ vàng bức tượng gốc. Sau khi hoàn tất, bức tượng gốc được đặt trên một hốc tường ngay cạnh cửa ra vào của nhà thờ. Ai đi ngang qua cũng trầm trồ bộ cánh mới rực rỡ của nó.

Đêm hôm trước ngày khánh thành cả hai bức tượng, Don Camillo không tài nào ngủ được. Cuối cùng, cha quyết định ngồi dậy, bước qua nhà thờ ngắm lại bức tượng gốc.

Vị linh mục lẩm bảm một mình. “13 thế kỷ. Mà ngôi nhà thờ nhỏ này cũng chưa tới 300 năm! Người ra đời 400 năm trước khi cái tháp chuông được xây. Làm cách nào mà người lên cao được tới đó vậy?”

Don Camillo nhìn vào đôi cánh to lớn của Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel rồi đưa bàn tay to lớn của mình lên vuốt mồ hôi trên mặt. Làm cách nào mà một bức tượng đồng nặng nề như thế này bay lên được đỉnh tháp chuông? Giờ thì bức tượng được đặt trong một hốc tường của nhà thờ với hai cánh cửa

kính đóng mở để bảo vệ. Don Camillo vội vã lấy bộ chìa khóa trong túi ra mở cánh cửa bức tượng. Làm sao mà một thiên thần vốn trước đây sống trên nóc đỉnh nhà thờ bây giờ lại chịu bó mình trong một góc nhà có cửa khóa lại? Chắc chắn là cậu ta sẽ bị ngạt vì thiếu không khí để thở. Và vị linh mục chính xú nhớ lại từng lời lẽ trong di chúc của ông già Bassini: *“Tôi để lại toàn bộ gia tài của tôi cho cha chính xứ, Don Camillo, với mong muốn cha sẽ dùng tiền đó mua vàng cho bức tượng thiên thần gắn trên nóc nhà thờ lúc nào cũng rực sáng để tôi có thể từ trên thiên đàng nhìn xuống sẽ nhận ra nơi tôi đã từng được sinh ra .”*

Don Camillo ngẫm nghĩ. “Bây giờ thì ông ta sẽ không bao giờ nhìn thấy được bức tượng thiên thần của mình. Thay vào chỗ đó là một bức tượng giả mạo. Đó không phải là điều ông ta muốn.”

Vị linh mục cảm thấy thật ray rứt, khó chịu. Mỗi lần như vậy, ông thường hay đến quỳ dưới chân tượng Đức Chúa ngự trên cây thánh giá to tướng trước bàn thờ.

“Thưa Cha, sao con lại đánh lừa ông già Bassini? Điều gì đã khiến con phải nhượng bộ mấy đứa vô lại ở thành phố?”

Đức Chúa im lặng, không trả lời. Thế nên, ông quay trở lại bức tượng thiên thần.

“Đã 300 năm nay, người chăm sóc thung lũng này và bảo vệ cư dân của nó. Mà có lẽ cũng phải đến 700 năm đấy chứ. Ai biết được phải không? Bởi vì có thể ngôi nhà thờ này được dựng lên từ những tàn tích của một ngôi nhà thờ cũ kỹ hơn. Người đã quan phòng chúng ta qua những trận đói kém, những trận dịch khủng khiếp, những cuộc chiến tranh đẫm máu, những cơn mưa bão sấm sét hãi hùng. Trong 300 năm, đúng hơn là 700 năm qua, người đã tiễn đưa biết bao linh hồn người chết lên nước thiên đàng. Đôi cánh của người làm sao tránh khỏi xao động mỗi khi hồi chuông dóng lên nhắc nhở mọi người bất kể đó là dịp vui hay buồn. Đúng vậy, hàng thế kỷ của những niềm vui và nỗi buồn đã đè nặng trên đôi cánh của người. Vậy mà giờ đây người bị nhốt trong một cái chuồng mạ vàng, nơi mà người sẽ không bao giờ được nhìn thấy bầu trời một lần nào nữa. Chỗ của người đã bị chiếm đoạt bởi một bức tượng thiên thần giả mạo đến từ thành phố xa xôi kia mà trên đôi cánh của nó chỉ vẳng vát vài câu chữ chửi tục của mấy anh công nhân nhà máy kim loại. Người đã thành hình từ bàn tay một nghệ nhân của thế kỷ 13, mang trong tim một niềm tin đủ mạnh để

gây hứng khởi cho bàn tay cầm búa cạy cũi đẽo gọt trong khi kẻ chiếm chỗ kia chỉ là sản phẩm của một cái máy vô hồn quái dị. Làm sao mà một sản phẩm vô cảm vô hồn như thế sẽ che chở được cho chúng tôi? Làm sao mà nó có đủ sức mạnh để quan tâm đến mảnh đất này, những con người này?”

Lúc ấy là đã 11 giờ đêm. Cả thị trấn chìm trong sự tĩnh lặng dưới lớp sương mù che phủ cả mặt sông. Don Camillo ra khỏi nhà thờ rồi biến mất giữa màn đêm.

Nghे tiếng gõ ngoài cửa, Peppone đang ở trong một trạng thái ủ ê, khó chịu.

Don Camillo xuất hiện. “Ta cần anh giúp. Mặc áo khoác vào rồi đi theo ta.”

Khi cả hai bước vào trong nhà thờ, Don Camillo chỉ vào bức tượng thiên thần bị giam trong một góc tường.

“Cậu ấy đã che chở cho cha anh, mẹ anh, cho cả cha mẹ của họ trước đó. Và bây giờ thì nhiệm vụ của cậu ấy là che chở cho con trai của anh.

Peppone sững sốt. “Cha có điên không đấy?”

Don Camillo đáp lại. “Đúng, ta đang điên đây. Nhưng ta không thể làm công việc này một mình được. Ta cần thêm một thằng điên khác là anh.”

Giàn giáo vẫn còn được dựng chung quanh tháp chuông. Don Camillo nhét áo thấy tu vào ống quần rồi bắt đầu leo lên, Peppone theo sau với dây thừng và ròng rọc. Con điên đã giúp họ có được sức mạnh của hàng tá người. Họ choàng dây thừng vào bức tượng đúp trên nóc tháp chuông, nhấc ra khỏi bệ rồi từ từ hạ xuống dưới mặt đất. Sau đó, họ mang bức tượng đúp vào nhà thờ, nhấc bức tượng gốc ra khỏi góc tường, thay vào đó là bức đúp.

Trước đó, phải năm người thợ mới đưa được bức tượng đúp lên nóc tháp chuông, nhưng bây giờ thì chỉ cần hai kẻ điên cũng làm xong. Cả người họ ướt đầm vì sương mù và mồ hôi; 4 bàn tay rướm máu vì sự cọ sát với mấy sợi dây thừng to tướng.

Đã 5 giờ sáng. Cả hai vào nhà cha xứ, đốt lò sưởi và mở hai hay ba chai rượu vang để giúp cho đầu óc họ tỉnh lại. Đến lúc này họ mới biết sợ. Bình minh vừa ló dạng, họ vén màn cửa sổ nhìn ra. Trên đầu họ, ở nóc đỉnh tháp chuông, có một vị thiên thần.

“Thật không thể nào tin được!” Peppone bảo.

Rồi đột nhiên hắn trở nên giận dữ, quay qua Don Camillo.

“Tại sao cha lại lôi tôi vào vụ này? Cái công việc chết tiệt này chẳng dính dáng gì đến tôi cả!”

Don Camillo điềm tĩnh nói.

“Dù sao, đó không phải là một công việc chết tiệt! Đã có quá nhiều những thiên thần giả trên thế gian này đang tìm cách hãm hại chúng ta. Thế nên, chúng ta cần phải có những thiên thần đích thực để bảo vệ mình.”

Peppone cười nhạo. “Một thứ tuyên truyền tôn giáo ngốc nghếch!”

Nói xong, hắn bỏ đi, không buồn chào tạm biệt cha xứ.

Khi về đến trước cửa nhà, một cái gì đó khiến hắn quay lại rồi nhìn lên bầu trời. Có bóng một vị thiên thần, lấp lánh giữa ánh nắng ban mai rực rỡ.

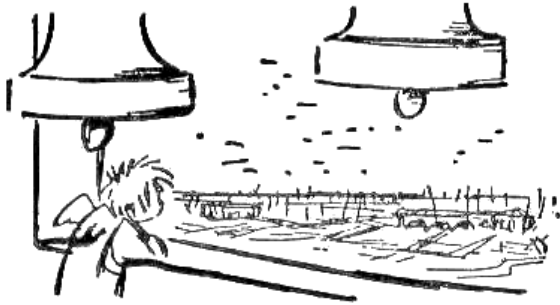
“Xin chào, đồng chí!” Hắn nói một cách trân trọng, vừa bỏ mũ ra làm động tác chào.

Trong lúc đó, Don Camillo quỳ xuống trước bàn thờ.

“Thưa Cha! Con vẫn không biết làm thế nào mà chúng con đã hoàn tất được một công việc khó khăn như vậy!”

Đức Chúa không trả lời, nhưng Ngài mỉm cười, vì Ngài biết rất rõ.

VỮ ĐIỆU LÚC ĐẦU GIỜ



La Rocca, tên tòa nhà ở ngay giữa khu trung tâm và cũng là nơi tổ chức các buổi họp của hội đồng xã, đang ở trong tình trạng tệ hại đến độ vô phương sửa chữa. Một hôm, có nhóm thợ xây dựng kéo đến dựng giàn giáo xung quanh tòa nhà, mọi người ai cũng bảo. “Đã đến lúc rồi!”.

Không phải là vì tòa nhà trông ra vẻ xuống cấp. Ở khu vực sông Po này, thậm chí là một cái gì không đáng để người ta quan tâm. Một vật được coi là tuyệt hảo khi nó bền tốt và phục vụ trọn vẹn mục

đích khi nó được chế tạo ra. Nhưng thỉnh thoảng, ở dịp này hay dịp khác, người ta phải đến trụ sở xã. Và tất nhiên không ai thích thú với cảm tưởng rằng một viên gạch hay một mảng tường vỡ có thể rơi xuống đầu mình bất cứ lúc nào.

Dụng cụ giàn giáo xong, những người thợ căng bạt ngay dưới chỗ họ làm việc để tránh cho vôi vữa không rơi xuống đầu bộ hành bên dưới. Công việc sửa chữa kéo dài khoảng một tháng, cho đến một buổi chiều họ dọn dẹp sạch sẽ các giàn giáo. Buổi sáng hôm sau, nhân dân của thị trấn, cùng với những người ở khu vực lân cận đến dự phiên chợ mở hàng tuần, nhận thấy rằng tòa tháp đã được sửa chữa xong. Những người thợ xây dựng đều rành nghề nên công việc hoàn tất tốt đẹp. Như thường lệ, họ không thể không lôi kéo chính trị vào với công việc của mình, nên họ treo một tấm biểu ngữ rất to ở trên cao, có nội dung: *“Công trình công cộng này không được tài trợ bởi kế hoạch Marshall.”*

(Chú thích của người dịch – Kế hoạch Marshall là tên một chương trình hậu chiến của nước Mỹ nhằm giúp thế giới phục hồi lại kinh tế sau khi chiến tranh thế giới lần II chấm dứt).

Don Camillo có mặt trong đám đông tụ họp ở khu vực quảng trường sáng hôm đó. Khi Peppone nhìn thấy vị linh mục, hắn lên đến đứng phía sau ông ta và bất ngờ đặt câu hỏi.

“Sao? Cha có gì muốn nói không?”

Don Camillo thậm chí không buồn quay lại nhìn kẻ hỏi mình. Ông nói:

“Tòa nhà được sửa trông ngon lành lắm. Nhưng rất tiếc cái tấm biểu ngữ bên cạnh làm mất đi ấn tượng đẹp đẽ về tòa nhà.”

Peppone quay qua đám thuộc hạ của mình, cũng tình cờ tụ họp chung quanh.

“Các anh em nghe rồi chứ? Don Camillo nói cái tấm biểu ngữ kia đã phá hỏng vẻ đẹp của tòa nhà. Các anh em biết không, tôi hầu như đồng ý với ý kiến của ông ta!”

“Khi nhận xét về thẩm mỹ, những lời nói đến từ một vị tu sĩ luôn có sức nặng đáng kể.” Smillzo ra vẻ nghiêm túc. “Tôi nghĩ ông ta nhận xét chính xác.”

Cả bọn bàn bạc với nhau thêm một lúc nữa. Cuối cùng, Peppone ra lệnh:

“Một anh em nào đó ra bảo họ hạ cái tấm biểu ngữ ấy xuống đi. Chúng ta cần phải chứng tỏ rằng chúng

ta không giống một ai đó luôn cho rằng mình không bao giờ mắc sai lầm.”

Vài phút sau, có người ra tháo lỏng sợi dây thừng buộc vào tấm biểu ngữ, khiến nó rơi xuống. Lúc ấy, mọi người nhìn thấy một hình ảnh khiến ai cũng ngạc nhiên: Một chiếc đồng hồ mới tuyệt đẹp. Từ nhiều năm nay, chiếc đồng hồ gắn trên tháp chuông nhà thờ là chiếc máy báo giờ công cộng duy nhất cho toàn thị trấn. Nhưng bây giờ có thêm chiếc đồng hồ ở trụ sở xã.”

Peppone bảo. “Vói ánh sáng ban ngày, chúng ta chưa nhìn thấy hết được mọi chức năng của cái đồng hồ này. Mặt đồng hồ trong và được chiếu sáng từ bên trong, nên vào ban đêm, người ta có thể nhìn thấy chiếc kim đồng hồ chỉ giờ từ cả hàng dặm xa.”

Vừa lúc ấy, có một tiếng động mơ hồ vọng lại từ trên nóc tòa nhà La Rocca. Peppone la lên:

“Giữ im lặng coi!”

Quảng trường đầy ắp người, nhưng tất cả đều im lặng để nghe tiếng đồng hồ báo 10 giờ. Âm thanh báo giờ chưa kịp tan hết thì người ta nghe tiếng báo giờ từ tháp chuông của nhà thờ.

“Hết sậy!”. Don Camillo bảo Peppone. “Chỉ tiếc cái đồng hồ của anh đi nhanh gần 2 phút.”

Peppone nhún vai.

“Người ta vẫn có thể nói cái đồng hồ của cha đã đi chậm gần 2 phút.”

Don Camillo không mất lòng tự tin.

“Người ta có thể nói vậy, nhưng như thế là kém khôn ngoan. Đồng hồ của ta chính xác cho đến từng giây một, như nó đã chứng tỏ độ chính xác từ ba, bốn chục năm nay rồi. Mặt khác, chẳng một chút ích lợi gì khi người ta phung phí công quỹ để mua sắm cái đồng hồ mới cho trụ sở xã.”

Peppone muốn nói nhiều lắm, nhưng vì có nhiều điều quá nên hẳn bị nghẹn, những sợi gân cổ nổi lên trên cổ trông giống như dây thòng lọng. Smilzo vội chạy đến sẵn sàng làm công việc Lê Lai cứu chúa. Gã giơ một ngón tay lên bảo Don Camillo:

“Cha bực mình vì cha muốn có sự độc quyền về thời gian! Nhưng thời gian không chỉ thuộc về riêng một tu sĩ! Nó thuộc về nhân dân!”

Chiếc đồng hồ mới báo một phần tư giờ vừa trôi qua. Một lần nữa, cả quảng trường im lặng. Một, rồi hai phút trôi qua.

Don Camillo lên tiếng.

“Kém chính xác hơn cả lần trước. Bây giờ thì đồng hồ mới nhanh đúng hai phút.”

Mọi người móc trong túi ra những cái đồng hồ đeo tay to tướng bằng bạc rồi tranh luận với nhau. Điều này thật kỳ lạ, vì trước đó chẳng mấy ai quan tâm đến việc nhanh hay chậm vài phút. Những tranh cãi không đến nỗi thương căng chân hạ căng tay, vì mọi người vẫn còn đang ở trong chu vi vùng đất gần với ranh giới của cả hai bên đảng đối nghịch nhau. Nhưng Smilzo có vẻ như muốn châm dầu vào lửa. Anh ta hét to:

“Vào ngày mà chiếc đồng hồ La Rocca vang lên báo giờ của cuộc cách mạng nhân dân đã điểm, thì khi ấy, một số người sẽ phát giác ra là chúng không phải chậm hai phút đâu, mà thực ra chúng đã chậm lụt tới hai thế kỷ!”

Smilzo luôn có một cách phát biểu như vậy, nhưng lần này gã đã phạm một lỗi lầm là vung một ngón tay đe dọa ngay trước mũi của Don Camillo. Và Don Camillo đã trả lời dứt khoát hơn bất cứ lúc nào hết. Ông ta duỗi thẳng bàn tay, kéo mạnh chiếc mũ trên đầu Smilzo xuống che kín đôi mắt gã ta, rồi làm một động tác khiến Smilzo không thể cưỡng lại

được, kết quả phần lưỡi trai của chiếc mũ nằm gọn trên gáy anh chàng lẩm lòi. Peppone tiến nhanh đến.

“Cha sẽ phản ứng ra sao nếu có ai chơi cái trò bịp bợm ấy với cha?”. Hắn hỏi Don Camillo qua kẽ răng.

Don Camillo đáp lại. “Hãy thử xem sao, Peppone! Từ trước đến giờ chưa có ai thử cả anh bạn à!”

Hai mươi bàn tay thò ra giữ chặt Peppone.

Họ bảo. “Chớ có làm điều gì hấp tấp vội vàng. Là Chủ tịch xã, đồng chí không được vướng vào những rắc rối không đáng.”

Bọn đổ vây quanh lấy Don Camillo, miệng la ó um sùm. Vị cha xứ cảm thấy bị nghẹt thở và một thôi thúc phải tạo ra một làn không khí tươi mát cho mình. Chiếc ghế băng là cây quạt đầu tiên tay của ông ta vớ được. Với cơn giận đang bốc lên mặt cộng với chiếc ghế băng vừa tay, Don Camillo đã trở thành một cơn lốc xoáy. Chỉ trong chốc lát, xung quanh ông ta đã có một khoảng trống. Nhưng bởi vì quảng trường vốn đầy ắp người và những gian hàng san sát, thế nên chỗ trống ở một chỗ này cũng có nghĩa người ta đang chen chúc nhau ở một nơi khác. Một cái lòng gà bị giã lên. Một con ngựa hét đường cựa quậy. Rồi thì một bản đồng ca những lời

kêu rêu chửi rửa, tiếng bò rống, tiếng ngựa hí. Bọn đồ đã im miệng rồi nhưng Peppone do bị đồng bọn xua không cho vướng vào rắc rối nên hiện rút về đứng ngay lối vào trụ sở xã. Lúc này, hắn đã kiếm được một chiếc ghế băng như cái ghế băng của Don Camillo. Và Peppone, cơn giận đang lên hết mức cộng với chiếc ghế vừa tay, đã biến thành ngọn gió xoáy tornado mà cả bọn lẫn kẻ thù chưa bao giờ được biết. Đám đông lùi lại nhường đường cho Peppone đang lừ lừ tiến về phía Don Camillo. Ông này đứng im tại chỗ thủ thế, chiếc ghế băng trên tay. Đám đông đã lùi tận khu vực ngoại biên của quảng trường. Chỉ có Smilzo còn đủ tỉnh táo chạy đến chặn đường tiến của Peppone.

“Bỏ đi sếp, bỏ hết đi! Đừng hành động như một con lừa!”

Nhưng Peppone kiên quyết tiến bước về khu vực trung tâm quảng trường, khiến Smilzo phải vừa lùi vừa cố thuyết phục.

Hốt nhiên, gã thấy mình đang ở giữa hai chiếc ghế băng. Nhưng gã cố không nhúc nhích, sẵn sàng chờ đợi cơn động đất xảy đến. Đám đông im lặng như tờ. Những đồng chí đỏ run sợ nhất tập hợp lại sau lưng Peppone. Còn sau lưng ông cha xừ là một

nhóm nông dân già nua vốn đã có kinh nghiệm với những chiếc dùi cui của cảnh sát, nên vung vẩy trên tay họ những cành đào cứng cáp hướng về phía đối phương. Dường như đã có một thỏa ước ngầm giữa hai bên. Ngay khi Don Camillo và Peppone vung ghế xông vào nhau, cũng có nghĩa là một trận đấu toàn diện giữa hai phe đối thủ sẽ xảy ra khốc liệt. Đã có khoảnh khắc yên lặng chết người khi hai nhân vật chính vừa như như vũ khí về phía nhau. Rồi bỗng nhiên một điều kỳ lạ xảy ra. Chiếc đồng hồ cũ và đồng hồ mới cùng điểm một lúc 11 giờ. Âm thanh từ hai chiếc đồng hồ hòa quyện vào với nhau đến độ không thể tin được.

Hai chiếc ghế băng rơi xuống đất. Khoảng trống vắng vẻ giữa quảng trường đã lại đầy ắp người. Như thể cả hai vừa trở lại trần thế sau một giấc mơ dài, Peppone và Don Camillo thấy mình đang bước đi giữa chợ, tiếng rao hàng vang inh ỏi. Peppone tìm cách lẩn về trụ sở xã. Còn Don Camillo cũng nhanh chóng biến vào nhà cha xứ. Riêng Smilzo, một mình đứng giữa quảng trường cố hình dung lại những gì vừa xảy ra. Cuối cùng, gã lắc đầu chịu thua không muốn khổ sở thêm nữa. Khi ấy, các đồng chí đỏ của gã đã biến mất không còn một bóng. Smilzo bèn chui vào một quán giải khát gần đó uống một hơi hết lon Coca-Cola.

ĐƯA CON NGƯỜI THỢ KHÓA (RHADAMES)



Rhadames là con trai của Badile, người thợ sửa khóa, có tên thật là Hernani Gniffa. Gia đình này vốn có năng khiếu về âm nhạc. Badile có trình độ thẩm âm khá tinh tường. Mỗi khi bốc lên sau một hay hai chai rượu vang là anh ta cất giọng hát vừa khỏe vừa du dương quyến rũ. Khi đưa con trai, Rhadames, lên 6 tuổi, Badile dắt con đến gặp cha xứ Don Camillo xin cho thằng bé được gia nhập ca đoàn nhà thờ. Don Camillo thử giọng thằng bé rồi bảo:

“Ta chỉ có thể sắp xếp cho nó làm công việc rỗng lên thay cho cái đàn organ cũ kỹ của ta.” Bởi vì Rhadames có một giọng hát lạnh lạnh, sắc và cứng đến độ nghe như âm thanh những viên gạch đang bị đập vỡ ra từng mảnh.

Badile đáp. “Nó là con của tôi, nó phải mang chút dòng máu ca hát của tôi trong người. Hiện giờ thì chưa thấy gì hứa hẹn. Nhưng từ từ rồi sẽ thấy thôi cha ạ!”

Biết rằng từ chối khẩn khoản của Badile lúc này sẽ khiến anh ta thất vọng mà không muốn sống nữa nên viên cha xừ thờ dài nhượng bộ. “Ta sẽ cố hết sức để xem có thể làm gì được cho nó nhé!”

Don Camillo giữa lời hứa với Badile, đã cố thử làm tất cả những gì có thể làm được cho thằng bé. Nhưng sau 2 năm, giọng của nó lại còn tệ hơn trước. Ngoài âm thanh khàn vỡ không khá hơn, bây giờ có vẻ như cổ họng thằng bé làm cho giọng bị tắc lại. Bộ ngực Rhadames rất vạm vỡ, thế nên phải nghe một âm thanh the thé khổ sở thoát ra khỏi lồng ngực ấy thì thật là vô cùng khó chịu. Một lần, Don Camillo mất kiên nhẫn, đang ngồi ở cây đàn organ ông ta đứng dậy đá cho thằng bé một cú đích đáng, khiến nó ngã lăn chiêng đầu đập mạnh vào tường. Trong lãnh vực âm nhạc, nhiều khi một cú đá đem lại kết

quả tốt đẹp hơn 3 năm miệt mài học hòa âm: Rhadames quay trở lại với dàn đồng ca và cất lên một giọng hát tưởng chừng như xuất phát từ nhà hát La Scala lừng danh ở thành phố Milan.

Những người được nghe Rhadames hát đã khẳng định rằng nếu thằng bé bỏ dở việc trau dồi khả năng âm nhạc của mình thì đó sẽ là một hành vi phạm pháp xứng đáng ở tù.

Ở ngôi làng này, người ta luôn tỏ ra cực đoan như vậy. Giả như thằng bé không cho thấy một triển vọng nghề nghiệp gì đáng kể, hay không có vẻ ngoài dễ coi thì có lẽ nó sẽ bị người ta bỏ mặc, dù cho nó có chết vì đói. Nhưng nếu may mắn thằng bé tỏ ra hứa hẹn một tương lai, người ta sẽ dốc sức giúp đỡ cho nó ăn học. Trong trường hợp này, người dân của ngôi làng đã đóng góp đủ tiền để gửi Rhadames lên thành phố tiếp tục học hát. Dĩ nhiên, không đủ để nó sẽ sống như một công tử, nhưng mọi học phí liên quan đến việc học hát đã được họ chu cấp trọn vẹn. Để có đủ tiền lo cho việc ăn ở, Rhadames phải đi cưa củi, giao hàng, v...v. Thịnh thoảng, Badile lên thăm con và mang về những tin tức, đại loại: “Nó học không đến nổi tệ lắm.” “Thằng bé có những tiến bộ trông thấy” v...v

Rồi chiến tranh bùng nổ, Rhadames mất tăm mất tích đâu đó không ai biết. Khi hết chiến tranh, bỗng một hôm Rhadames về làng. Lúc này, Peppone đã là chủ tịch xã của ngôi làng. Don Camillo bảo Peppone rằng việc học nhạc của Rhadames phải được tiếp tục. Peppone tìm được nguồn tiền đủ để cho cậu ta quay lại thành phố. Khoảng độ một hay hai năm sau đó, Rhadames lại xuất hiện.

Cậu cho biết. “Họ đã cho tôi được hát trong vở nhạc kịch Aida.”*

Ở ngôi làng hiện đang có một không khí thù địch do bởi vài lý do chính trị, bạo động ngập ngề ở mọi góc ngách. Nhưng nhờ cái tin của Rhadames mọi xung đột tạm thời lắng dịu. Peppone triệu tập một phiên họp tại trụ sở xã với sự tham dự của Don Camillo. Vấn đề đầu tiên được nêu lên là làm cách nào để gây quỹ.

Peppone giải thích. “Danh dự của làng ta đang bị thử thách. Rhadames không thể xuất hiện rách rưới trước những tay tai to mặt lớn của thành phố được.”

Mọi người có mặt đều đồng ý.

Peppone nói thêm.

“Bất cứ ai có thể vận động được những người khá giả chịu bỏ tiền ra, tôi bảo đảm người ấy sẽ được quần chúng nhân dân ủng hộ.”

Don Camillo hiểu ngay đây là cách câu mời kín đáo của Peppone, nên khuyến khích.

“Sẽ có người làm công việc này mà!”

Kế đó, Rhadames cho mọi người biết những thứ cậu ta sẽ cần phải có. Cử tọa nhận thấy những yêu cầu của Rhadames là hợp lý.

Peppone tự hào. “Vinh dự của Rhadanmes không phải do chạy chọt hay do ai đó ban phát đặc ân cho cậu ấy. Hoàn toàn đó là do sự nỗ lực của cậu. Nhất định đây là một chiến thắng của những người vô sản.”

Quay qua Rhadames, Don Camillo hỏi:

“Nghệ danh của con là gì?”

Peppone la to. “Nghệ danh? Thì tên của nó chứ còn tên nào nữa. Hay cha muốn thằng bé dùng cái tên của cha?”

Don Camillo vẫn tĩnh bơ.

“Rhadames Gniffa không phải là cái tên con nên dùng trong một chương trình nhạc thánh phòng. Cái tên ấy không phù hợp chút nào hết, nó chỉ làm cho người ta bật cười khi nghe đến mà thôi.”

Đến lúc này thì cha cậu bé lao vào cuộc thảo luận.

“Tên của tôi là Hernani Gniffa. Tôi đã mang nó 65 năm nay mà chả có ma nào cười cợt chế nhạo cả!”

Don Camillo trả lời ngay lập tức.

“Anh nói không sai, nhưng chớ quên anh chỉ là một thằng thợ sửa khóa, chứ không phải là một ca sĩ hát giọng nam cao nhé! Ở làng này thôi thì chẳng ai để ý đến, nhưng trong thế giới nghệ thuật của các hí viện lớn, vấn đề sẽ hoàn toàn khác đấy. Ở đó, anh sẽ cần đến một nghệ danh nghe cho hay ho, có ý nghĩa và phải tin chắc rằng nó sẽ được công chúng đón nhận nồng nhiệt.”

Peppone ý kiến. “Thiệt quái gở quá sức! Cái ngu dốt của bọn trung lưu!”

Don Camillo nhìn Peppone khó chịu.

“Nếu Giuseppe Verdi mang cái tên Rhadames Gniffa, liệu ông ta có trở thành một nhà soạn nhạc lừng danh như ngày nay không?”

Peppone buộc phải bóp đầu suy nghĩ. Don Camillo bồi thêm cho hắn một thí dụ khác.

“Nếu Jopseph Stalin hốt nhiên bị gọi là Euripedes Bergnocioni, liệu lão ta có được cùng một vị trí lịch sử như bây giờ không?”

Peppone lấp bắp. “Ngay cái ý tưởng ấy đã là không thể rồi. Nghĩ đến Stalin dưới cái tên Bergnocioni? Bất Khả Thế!”

Ủy ban xã ngồi họp mãi đến tận khuya. Cuối cùng, mọi người đều nhất trí chọn nghệ danh Franco Santalba cho Rhadames.

Cả bọn đều nói. “Cái thế giới ấy thật là kỳ cục, khó hiểu!”

Riêng Rhadames chỉ nhún vai, tỏ vẻ không cần. “Bất kể quý vị quyết định như thế nào, tôi luôn sẵn sàng chấp nhận mà!”.

Cuối cùng, ngày trọng đại ấy cũng đến. Ủy ban xã tụ họp ở giữa quảng trường để đọc thông báo ngày giờ của buổi trình diễn từ một tờ báo của thành phố vừa mới nhận được. Trên mặt báo, in một tấm hình của

Rhadames, phía dưới có hàng chữ: Franco Santalba, tenor. Ai cũng muốn được đến nghe cậu ta hát.

Peppone bảo. “Sẽ có đủ chỗ cho tất cả mọi người trên chiếc xe tải này. Và chúng ta nên khởi hành sớm để đến nơi có được chỗ ngồi. Tất cả những ai muốn đi phải quay trở lại đây vào lúc 4 giờ.”

Có người trong đám đông góp ý. “Một ai đó nên đến báo cho cha xứ biết. Ông ta sẽ không thể đi dự được, nhưng ông ấy phải được biết tin.”

Peppone trả lời.

“Tôi không quan tâm đến mấy anh nhà tu.”

Nhưng rồi cả bọn cùng nhau kéo đến nhà cha xứ.

Don Camillo buồn rầu nói.

“Các anh biết rồi đấy, ta không thể đi dự được. Một linh mục không thể nào có mặt ở đó, nhất là lại là đêm khai mạc nữa. Nhưng xem xong rồi về các anh phải kể lại cho ta nghe đấy nhé!”

Khi mọi người rời khỏi, Don Camillo ra quỳ trước bàn thờ thổ lộ nỗi buồn của mình với Đức Chúa.

“Thưa Cha, con quả rất khổ sở vì không thể đi dự buổi trình diễn âm nhạc này được. Rhadames hầu như là con ruột của tất cả chúng con ở đây. Nhưng,

lẽ dĩ nhiên, bốn phận là bốn phận. Chỗ của con là ở đây, chứ không phải ở giữa chốn phù phiếm trần tục của một hí viện hào nhoáng...”

“Don Camillo, đứng đây! Chỉ là một trong những hy sinh nhỏ bé con phải vui vẻ chấp nhận.”

“Thưa Cha, nhìn từ một góc độ chung chung thì đúng, đó chỉ là một sự hy sinh nhỏ bé, không đáng kể. Nhưng với cá nhân con, thì sự hy sinh ấy quả thực hết sức lớn lao. Tất nhiên, sự hy sinh càng lớn thì càng phải tỏ ra vui mừng nhiều hơn nữa để chấp nhận sự hy sinh ấy. Những lời than thở sẽ làm giảm đi mọi giá trị của sự hy sinh. Mà xét cho cùng, nếu kết quả của một sự hy sinh là những lời than thở, thì đó không phải là một sự hy sinh.”

Đức Chúa đồng ý. “Hiển nhiên là thế rồi!”

Don Camillo đi đi lại lại trong căn nhà thờ vắng vẻ. Rồi ông ta dừng lại trước bàn thờ. “Con đã luyện giọng hát cho thằng bé, từ lúc nó đứng chưa tới đầu gối của con, từ lúc nó chưa biết hát hỏng là gì, chỉ phun ra một thứ âm thanh như ống bơ gỉ. Vậy mà giờ thằng bé hát chính trong vở Aida. Rhadames của vở nhạc kịch Aida. Nhưng con lại không được nghe nó hát. Chắc chắn, đó là một sự hy sinh to lớn. Nhưng con sẽ hân hoan chịu đựng sự hy sinh này.”

Đức Chúa thì thắm với một nụ cười trên môi.

“Hẳn nhiên rồi Don Camillo!”

Peppone và đồng bọn ngồi ngay hàng ghế đầu của hí viện với đầu óc quay cuồng. Để bước được vào trong hí viện, người ta không chỉ cần trả tiền một cái vé; người ta còn cần phải tranh giành lẫn nhau nữa. Và khi mà vở nhạc kịch Aida nằm trong danh mục trình diễn, thì hí viện trở thành một căn nhà điên. Mặc dù vậy, tối hôm đó, có một người đàn ông lực lưỡng đã tìm cách len lỏi qua đám đông để đến phút chót, có được một chỗ ngồi ngay phía sau Peppone và đồng đảng. Người đàn ông này khoác một chiếc áo choàng màu xanh lá cây. Có vẻ như Peppone biết ông ta, vì chính Peppone đã nép mình sang một bên ghế để lấy chỗ cho ông ta bước qua.

Peppone lẩm bẩm. “Nếu Rhadames mất bình tĩnh thì coi như toi hết cả. Cái đám đông này coi bộ không biết thương xót là gì.”

Người đàn ông khoác áo choàng xanh lá cây nói.

“Cậu ta hy vọng nhiều lắm đấy!”

“Nếu có ai huyết sáo chê bai, tôi sẽ bóp cổ cho đến chết.”

Peppone nói, vẻ khích động, nhưng người mặc áo choàng xanh là cây ra dấu bảo hắn ta nên bình tĩnh.

Nhưng không ai huyết sáo chê bai. Tất cả đều lịch sự giấu nụ cười thầm. Ở cuối màn Một, tình hình mỗi lúc một tồi tệ hơn. Rhadames do quá run nên đã hát lạc giọng. Cử tọa bắt đầu la ó, phản đối, cường độ mạnh đến độ làm rung cả những tấm màn che cửa sổ. Peppone nghiêng răng, trong khi đồng đảng của hắn cho biết họ sẵn sàng ra tay gieo rắc kinh hoàng trong hí viện. Nhưng người đàn ông khoác áo choàng xanh màu lá cây đã nắm lấy cổ áo Peppone và lôi hắn ra ngoài. Cả hai đi tới đi lui trong không khí trong lành tươi mát, và mỗi khi họ nghe những tiếng gào rú inh tai nhức óc, họ biết rằng Rhadames đã vừa hát sai thêm một nốt nhạc. Rồi một điệu nhạc quân hành tươi vui làm cho khán giả tạm bình tĩnh lại. Trước khi màn Ba bắt đầu, người đàn ông vạm vỡ bảo Peppone: “Mình đi thôi!”.

Khán giả thường không được phép ra phía sau hậu trường của sân khấu. Nhưng đứng trước hai con người vạm vỡ lực lưỡng với sức mạnh bằng cả một sư đoàn trang bị vũ khí tận răng thì không ai dám có ý kiến gì. Cả hai tìm thấy Rhadames đang run sợ đứng chờ xuất hiện trên sân khấu với màn Ba và cũng là màn cuối cùng của vở kịch. Khi nhìn thấy

hai vị khách, miệng thằng bé vụt há hốc. Người đàn ông mặc áo choàng màu xanh lá cây đi ra phía sau lưng Rhadames lảng lạng tặng cậu ta một cú đấm đủ mạnh để khởi động cả một dãy những con ngựa gỗ chạy vòng quanh cho trẻ em cười.

Rhadames hầu như bay lên sân khấu từ phía sau cánh gà, nhưng cậu ta đã hoàn toàn biến đổi khi màn vừa kéo lên. Khi giọng hát của Rhadames vừa trở lên với giai điệu của khúc “*vì người ta đã phản bội quê hương*” (*Io son disonorato*) cả hí viện như vỡ toang vì tiếng vỗ tay khen thưởng.

“Anh phải biết rõ một ca sĩ đến tận đáy quần của anh ta,”. Người đàn ông vạm vỡ với giọng điệu đắc thắng bảo Peppone, lúc này hấn vẫn còn trong cơn phẫn khích tột độ.

“Đúng thế, Don...”

Peppone dợm trả lời, nhưng liếc thấy cái nhìn của người đàn ông vạm vỡ, hấn bỏ lửng câu nói của mình ở giữa chừng.

Chú Thích:

Aida là tên một vở nhạc kịch của nhà soạn nhạc người Ý Giuseppe Verdi (1813-1901), trong đó tên của nhân vật chính là Rhadames. Đây cũng chính là tên của một nhân vật trong câu chuyện mà chúng ta đang đọc. Trong chuyện, các chi tiết GG kết hợp cho chúng ta có cảm tưởng tác giả đã cố tình dùng những dữ kiện có thật ở nước Ý vào thời kỳ tác phẩm ra đời. (ND)

MÓN QUÀ TỪ NƯỚC MỸ



Viên đại biểu đảng bộ đến từ thành phố trông không khác gì những cán bộ Cộng sản điển hình. Cũng gương mặt ra vẻ quan trọng, cái miệng luôn mím chặt kiếm lời để cho phù hợp với chiếc khăn đỏ quấn quanh cổ và khẩu Tommy choàng vắt vẻo ngang vai. Mục đích cuộc viếng thăm của ông ta là động viên và thúc đẩy các hoạt động của chi bộ đảng ở địa phương. Vì thế, hàng loạt những buổi nói chuyện của ông ta với các cán bộ chủ chốt địa phương đã được tổ chức. Bởi vì, một khi những nhân vật quan trọng càng ra vẻ ít nói thì khi bắt đầu bàn đến chính trị họ lại là những kẻ nói dai nói dài mà không sợ đứt hơi như lãnh tụ Hitler. Viên đại biểu đảng ở lại thị trấn 3 ngày. Đến buổi sáng ngày

thứ 3, sau khi thuyết giảng xong về những cương lĩnh mới nhất của đảng, ông ta bảo Peppone:

“Vào thứ bảy tới, đồng chí sẽ triệu tập một cuộc họp với hội đồng xã và tuyên bố rằng đồng chí sẽ xin thôi không giữ nhiệm vụ chủ tịch nữa.”

Peppone lấp bắp.

“Chắc tôi không thi hành nhiệm vụ tốt như đảng mong muốn?”

“Không phải vậy, đồng chí Peppone; đồng chí đã thi hành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Và bây giờ đồng chí sẽ được cất nhắc vào một nhiệm vụ cao hơn. Đồng chí sẽ được mặt trận đề cử ra ứng cử chức đại biểu nhân dân ở quốc hội.”

“Tôi, vào làm đại biểu quốc hội?”

“Thì tôi đã vừa thông báo cho đồng chí biết đó thôi.”

“Nhưng tôi không được học hành đến nơi đến chốn...”

“Đồng chí biết rõ tuân lệnh là gì, phải không? Đại biểu nhân dân ở quốc hội chỉ cần biết một điều là tuân theo lệnh Đảng. Chắc chắn đồng chí sẽ được bầu. khắp nơi, tỉnh thành lẫn làng mạc quanh đây

đều biết đến đồng chí qua những việc đồng chí đã làm từ nhiều năm qua.”

Peppone giơ tay lên trời.

“Vậy còn làng xóm của tôi ở đây thì sao?”

“Đồng chí chỉ biết địa phương của mình mà không màng gì đến chủ nghĩa Cộng sản phải không?”

Peppone cúi đầu.

“Rồi đây đồng chí sẽ phải đi nói chuyện, đọc diễn văn vận động tranh cử. Nhưng đừng lo! Chúng tôi sẽ gửi những thứ đó cho đồng chí. Chỉ cần học thuộc lòng là ổn cả thôi.”

Trong lúc viên đại biểu Đảng đang hướng dẫn Peppone cách thức vận động và điều hành chiến dịch tranh cử thì bỗng Smilzo học tốc chạy vào phòng, miệng thở không ra hơi.

“Hàng hóa từ nước Mỹ đã đến. Ý tôi muốn nói là thực phẩm. Những tám bích chương đã được phổ biến để thông báo cho những ai có nhu cầu thì có thể đến ghi tên ở nhà cha chính xứ để nhận quà cứu trợ. Mì ống, sữa hộp, trái cây đóng hộp, bơ, đường. Người ta đang xôn xao quanh những tờ bích chương ở ngoài kia.”

Viên đại biểu Đảng hỏi Smilzo.

“Một cách chính xác, lời lẽ của bản thông báo là như thế nào?”

“Vì tấm lòng từ ái của một người cha, Đức Thánh Cha đã ...v..v những gói hàng mà tất cả những ai có nhu cầu đều sẽ nhận được sau khi ghi tên ở văn phòng giáo xứ, cha Don Camillo...v..v”

“tất cả những ai có nhu cầu, đồng chí vừa nói?”

“Đúng vậy, tất cả. Không có sự phân biệt nào.”

Peppone nắm chặt tay lại.

“Tôi biết thằng cha xảo quyệt ấy đang mưu mô một cái gì đó. Chúng khai thác sự đau khổ của nhân loại, bọn độc ác dơ dáy ấy. Chúng ta phải làm một cái gì chứ!”

“Đúng vậy, đồng chí, phải làm một cái gì đó.”

Tay đại biểu đảng ủy ra lệnh. “Triệu tập một phiên họp các cán bộ lãnh đạo chủ chốt ngay lập tức.”

Sau khi các cán bộ chủ chốt có mặt đầy đủ, Peppone báo cáo cho tất cả biết về thủ đoạn của bọn phản động.

“Trong vòng nửa tiếng, tất cả các đảng viên phải được thông báo rằng nếu có người nào nhận dù chỉ

một cái kim băng thoi tôi cũng sẽ vắn cổ hẳn. Smilzo, anh ra đứng gác trước cửa nhà cha xứ. Để mắt canh chừng từng phút một và ghi lại tên của tất cả những ai đến đó nhận đồ cứu trợ.”

Tay đại biểu Đảng tỏ vẻ hài lòng ra mặt.

“Tốt lắm. Những trường hợp như thế này cần những quyết định đúng đắn và kịp thời.”

Suốt ngày, lúc nào cũng có một hàng dài người sắp hàng trước cửa nhà cha xứ. Khuôn mặt ông cha trông hớn hở vì trong tay ông vẫn còn rất nhiều những gói hàng đầy ắp nhu yếu phẩm và dân làng thì ai cũng muốn có phần của mình.

Don Camillo cười trêu chọc. “Cho ta biết nếu cái gọi là đảng của nhân dân có ban phát cho ai được tốt hơn như thế này không nhé!”

Mọi người đồng thanh. “Chúng chỉ nói thánh nói tương thoi, chẳng có gì khác!”

Một số đảng viên đảng Đỏ cũng nghèo kiệt xác nhưng họ không dám lộ diện. Sự vắng mặt của họ đã nằm trong dự tính của cha xứ, vì ông đã chuẩn bị sẵn một bài giảng gởi đến họ. “Các anh chẳng có quyền gì hưởng được những thứ này bởi vì các anh

đã có đồng chí Stalin lo cho rồi. Nhưng hãy cứ đến đây nhận một phần quà, các đồng chí thân mến, để lấy may cho gia đình.” Khi không có một con ma Đỏ nào dám lộ mặt, vị cha xứ được cho biết lý do là vì có Smilzo đang núp sau một bụi cây gần nhà thờ để nhận diện và ghi tên tất cả những ai đến nhận quà thì ông hiểu rằng tốt nhất nên giữ bài giảng được soạn thảo kỹ lưỡng ấy cho riêng mình. Đến 6 giờ chiều thì tất cả những người “dân thường” có nhu cầu đã được nhận quà và số còn lại chỉ là những “gói hàng đặc biệt” mà cha xứ có ý định trao tặng cho những đồng chí Đỏ.

Don Camillo đi vào nhà thờ trò chuyện với Đức Chúa.

“Thưa Cha, Cha thấy hết rồi đấy. ý Cha thế nào?”

“Don Camillo, Ta thấy hết rồi. Ta phải thú nhận ta rất vui lòng. Những kẻ đó cũng nghèo khó như bất cứ ai, nhưng họ đã đặt lòng trung thành của họ với đảng lên trên sự đói khát. Và thế là linh mục Don Camillo đã mất đi một dịp để châm biếm mỉa mai sự trung thành của họ.”

Don Camillo cúi đầu.

“Lòng bác ái Thiên Chúa Giáo không có nghĩa là đem những mảnh bánh mì còn rơi rớt trên bàn ăn của mình cho người nghèo; ý nghĩa chính của nó là chia sẻ những gì mà mình cũng đang cần cho người khác. Khi Thánh Martin chia chiếc áo đang mặc trên người cho một kẻ hành khất, đó là lòng bác ái Thiên Chúa Giáo. Ngay khi con chia cho một kẻ hành khất miếng bánh mì cuối cùng của mình, con cũng không được hành xử như ném một mẩu xương cho con chó. Con phải tỏ ra mình hèn mọn và cảm ơn người ấy đã cho phép con được chia với họ sự đói khát. Ngày hôm nay con đã đóng vai một người có lòng vị tha và những miếng bánh mì rơi vãi con ban phát đã được lấy từ bàn ăn của người khác, không phải từ bàn ăn của con. Con chẳng có gì để đáng khen cả. Thay vì khiêm tốn, hạ mình, con đã đầu độc chính linh hồn của con.”

Don Camillo lắc đầu. Ông nói nhỏ với Đức Chúa.

“Thưa Cha, xin hãy gửi những đồng chí Đỏ nghèo khổ ấy đến với con. Con sẽ không hé miệng nói nửa lời. Mà trước đây con cũng có nói gì đâu, thưa Cha. Cha đã soi sáng cho con trước khi con có ý định nói bất cứ điều gì.”

Sau đó, Don Camillo trở lại nhà cha xứ và chờ đợi. Một giờ sau, không thấy ai, ông ta ra đóng cửa chính

và cửa sổ trước nhà. Nhưng sau đó một giờ, thì có tiếng gõ cửa, vị cha xứ chạy ra. Trước mặt ông là Straziami, một trong những tay chân trung thành nhất của Peppone, vẻ mặt cau có, nhăn nhó như từ hồi nào tới giờ.

Anh ta đứng lặng im một lúc rồi nói:

“Tôi không nghĩ có người nào tốt hơn cha và những kẻ theo cha. Và tôi sẽ bỏ phiếu theo ý tôi, không nghe theo ai cả. Cha đừng có bảo tôi là đứa lừa dối.”

Cha xứ chỉ gật đầu cho phải phép, rồi cầm một gói hàng trong sổ còn giữ lại để trên bàn đưa cho hắn. Straziami cầm gói hàng, nhét vào dưới chiếc áo khoác đang mặc.

Hắn hỏi một cách mỉa mai. “Thưa cha xứ! hãy thành thật nói cho tôi biết cha có ý định đem câu chuyện đồng chí Straziami lên lút đến nhận một gói quà cứu trợ từ nước Mỹ ra để bêu riếu chúng tôi không?”

“Anh hãy ra khỏi đây bằng lối sau vườn.”

Vị linh mục lẳng lặng trả lời, rồi đốt một điếu xì gà.

Peppone và viên đại biểu Đảng đang ăn tối với nhau thì Smilzo bước vào báo cáo.

“Bây giờ là 8 giờ 15 phút. Cha xứ đã đi ngủ.”

Peppone hỏi. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

“Về đại thể thì mọi chuyện vẫn ổn.” Smilzo trả lời với giọng ngân ngai.

Viên đại biểu Đảng gất gồng: “Có gì thì cứ nói đi, đồng chí!”

“Suốt cả ngày chỉ có một số người tụ họp. Tôi ghi tên họ bọn này lại rồi. Nhưng quãng độ 15 phút trước, có một người lên vào nhà xứ, nhưng trời tối quá nên tôi không nhìn thấy mặt người này.”

Peppone đập tay xuống bàn. “Nói đi, Smilzo! Đứa nào?”

“Hình như đó là một người của phe mình!
“Ai?”

“Trông giống như Straziame. Nhưng tôi không dám quả quyết!”

Bữa ăn tối được tiếp tục trong sự im lặng bao trùm. Sau đó, viên đại biểu Đảng đứng lên. “Phải điều tra cho ra lẽ ngay. Không thể để tình trạng không tốt này kéo dài.”

Thằng bé con của Straziemi trông xanh xao và gầy còm, làm nổi bật đôi mắt to và tóc tai rũ rượi trên trán. Nhỏ thó so với tuổi, nó chỉ giương mắt nhìn mọi người mà hiếm khi nào mở miệng. Bây giờ, nó ngồi ở bàn ăn, lặng lẽ mở to mắt nhìn bố đang rầu rĩ tìm cách mở một lon trái cây đóng hộp.

Mẹ thằng bé bảo. “Cái này là để ăn tráng miệng. Trước hết, ăn mì ống và uống sữa hộp đã.”

Bà ta bung một cái tô lớn ra bàn rồi ngồi trộn đều thức ăn còn bốc hơi trong đó. Còn Straziemi thì ra ngồi cạnh tường, khoảng giữa lò sưởi và giàn bếp. Từ vị trí thuận tiện này hẳn có thể quan sát kỹ thằng bé con, lúc này đôi mắt nó hết ngấm bàn tay thoăn thoắt của người mẹ đang chuẩn bị làm cơm rồi đến hộp trái cây, hộp sữa đặt trên bàn.

Người phụ nữ hỏi Straziemi.

“Anh không ăn cơm tối à?”

Hắn trả lời lí nhí. “Anh không muốn ăn uống gì cả.”

Người phụ nữ bèn ngồi xuống gần đứa bé, vừa định gấp mì ống ra đĩa cho thằng bé thì Peppone và viên đại biểu Đảng đẩy cửa bước vào. Viên đại biểu nhìn vào đĩa mì ống rồi chăm chú đọc nhãn hiệu trên hộp sữa và hộp trái cây.

“Ở đâu mà đồng chí có những thứ này?”. Ông ta hỏi Straziami bằng một giọng không chút gì thân thiện.

Một cách miễn cưỡng, Straziami từ từ đứng dậy.

Viên đại biểu Đảng chờ đợi vô ích một câu trả lời. Ông ta lẳng lặng vơ bốn góc của chiếc khăn bàn ăn, túm lại rồi quăng mọi thứ ra cửa sổ. Thằng bé con run rẩy, đưa hai tay lên che miệng, đôi mắt thất thần nhìn chăm chăm viên đại biểu Đảng. Người mẹ đưa bé lui lại sát bức tường, còn Straziami vẫn đứng ở giữa phòng, hai tay buông xuống như thể một bức tượng đá. Viên đại biểu Đảng với tay đóng cửa sổ, bước tới gần Straziami rồi thẳng tay đấm vào mặt Straziami. Từ khoe miệng của hắn rỉ ra một giòng máu, nhưng Straziami vẫn bất động. Viên đại biểu Đảng bước ra đến cửa, quay lại nói:

“Chủ nghĩa Cộng sản là như vậy đó, đồng chí Straziami. Nếu không thích, đồng chí cứ việc ra khỏi Đảng.”

Tiếng của viên đại biểu Đảng đã làm cho Peppone chột bùng tỉnh. Từ đầu đến giờ, hắn đứng chết lặng ở góc phòng tưởng chừng những gì đang xảy ra trước mắt chỉ là một giấc mộng. Cả hai lặng lẽ bước vào bóng đêm của làng quê. Peppone chỉ mong về nhà vào lúc này.

Đến trước cửa nhà nghỉ, viên đại biểu Đảng chìa tay cho Peppone.

“Tôi sẽ lên đường vào lúc 5 giờ sáng ngày mai. Đồng chí không còn gì thắc mắc nữa phải không? Thứ Bảy, đồng chí sẽ thôi chức Chủ tịch, cử đồng chí Brusno thay thế. Bài diễn văn đầu tiên của đồng chí sẽ diễn ra ở Castellino và ngày mai, đồng chí sẽ nhận được nội dung bài diễn văn đó. Đồng chí có thể viết thêm những số liệu của địa phương vào những chỗ để trống trong bài. Chúc ngủ ngon, đồng chí!”

“Chúc ngủ ngon!”

Peppone đi thẳng đến nhà của Smilzo.

“Mình sẽ phải cho thằng này một trận,”. Hẳn tự nói thầm trong đầu, nhưng khi vừa đặt chân đến cửa nhà Smilzo, hẳn ngần ngại một lúc rồi quay lui. Hẳn thấy mình đứng trước cửa nhà cha xứ, nhưng sau đó bỏ đi ngay.

“Chủ nghĩa Cộng sản là như vậy đó, đồng chí Straziemi. Nếu không thích, đồng chí cứ việc ra khỏi Đảng.”

Câu nói của viên đại biểu Đảng đã in hằn trong trí hần. Về đến nhà, Peppone thấy thằng con của mình

còn thức, ngộ nguậy trong nôi, nó nhìn hẩn mỉm cười, thậm chí đưa tay ra đòi bế.

“Ngủ đi!”. Peppone nói một cách cộc cằn. Cái giọng nói khô khan, đầy vẻ dọa nạt khiến không một ai, kể cả chính hẩn, nghe được giọng nói đó mà tin rằng cũng chính lúc ấy, Peppone đang nhớ đến đôi mắt tròn xoe thất thần của thằng con trai nhà Straziarni.

Trong căn phòng ở nhà nghỉ của viên đại biểu Đảng vẫn vắng lặng. Ông ta đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, thỏa mãn với chính mình và chủ nghĩa Cộng sản của ông ta. Nhưng vẫn còn nét cau có trên khuôn mặt ngài đại diện của Đảng. Lý do rất đơn giản là vì những người Cộng sản làm việc cả trong những lúc họ ngủ.

MỘT VẤN ĐỀ CỦA LƯƠNG TÂM



Đã một lúc lâu, Peppone cố nện búa xuống mặt đe, nhưng bất kể hấn ta đã cố gắng một cách rất đáng nguyên rủa như thế nào, cuối cùng hấn vẫn không thể hát ra khỏi đầu mình một nỗi ray rút đến không thể chịu đựng nổi.

“Thằng khốn!”. Hấn lảm bảm một mình. “Nó sẽ làm mọi chuyện rồi tung lên cho mà xem!”

Vừa lúc ngược mắt lên, hấn thấy ngay thằng khốn đang đứng trước mặt mình.

Straziami rầu rĩ bảo. “Mấy anh đã làm thằng con tôi sợ hãi. Suốt đêm, nó không chịu ngủ. Giờ thì nó bị lên cơn sốt.”

“Lỗi của cậu!”. Peppone nói, mắt lảng đi như chú tâm vào công việc của mình.

“Lỗi của tôi là vì tôi nghèo?”

“Cậu đã nhận lệnh của Đảng. Cậu phải tuân theo lệnh của Đảng tuyệt đối, không có bàn cãi.”

“Trẻ con đói khát phải ở trên Đảng”.

“Không, Đảng đứng cao hơn tất cả mọi chuyện.”

Straziami lấy một vật gì đó ra khỏi túi và đặt nó lên mặt đe.

“Tôi trả lại thẻ đảng đây. Nó chẳng còn ý nghĩa gì là đảng viên nữa. Nó chỉ còn được hiểu là hiện tôi đang bị đảng giám sát một cách đặc biệt.”

“Straziami, tớ không thích cách nói chuyện của cậu.”

“Tôi có sự lựa chọn của riêng tôi. Tôi đã chiến đấu để dành được tự do cho mình và dĩ nhiên, tôi sẽ không dễ dàng từ bỏ nó.”

Peppone bỏ cái búa xuống, lấy mu bàn tay lau mồ hôi trán. Straziami là một trong những chiến hữu

năm xưa của Peppone. Họ đã chiến đấu bên nhau, cùng chia nhau bao gian khổ, đói khát, hy vọng lẫn tuyệt vọng.

“Cậu phản bội lý tưởng của chúng ta!”

“Có phải lý tưởng của chúng ta là Tự Do? Nếu tôi từ bỏ Tự Do mới có nghĩa là tôi phản bội lý tưởng.”

“Chúng tớ phải khai trừ cậu, cậu biết rồi đấy. Không ai được phép bỏ đảng. Nếu cậu trả lại thẻ đảng, cậu sẽ bị khai trừ.”

“Tôi biết điều đó. Bất cứ ai lừa dối ... Hãy cứ nghĩ mình có gan gọi kẻ khác là tên đạo đức giả! Vĩnh biệt, Peppone. Tôi rất tiếc anh đã coi tôi là kẻ thù trong khi tôi vẫn luôn xem anh là bạn.”

Peppone nhìn theo bóng Straziami bỏ đi. Nghĩ đến mình, hắn ném cái búa vào trong một xó cùng với tiếng chửi thề, rồi tìm một chỗ ngoài vườn phía sau xưởng thợ ngồi xuống. Hắn ta không thể nào chịu đựng được ý nghĩ Straziami sẽ bị khai trừ ra khỏi đảng. Cuối cùng, hắn nhồm dậy.

“Tất cả đều là do cái lão thầy tu chết tiệt ấy thôi,”. Hắn quả quyết. “Phải tính sổ phải quấy với lão ấy mới được!”

“Lão thầy tu chết tiệt” hiện ở trong nhà xứ, ông ta đang lật mấy chông báo cũ thì Peppone xuất hiện.

Hắn giận dữ la lớn. “Tôi hy vọng là cha đang vô cùng vui sướng! Cuối cùng cha cũng tìm được cách để hãm hại một trong những người của chúng tôi.”

Don Camillo nhìn Peppone với vẻ ngạc nhiên. Ông hỏi:

“Cuộc bầu cử đã khiến anh phát rồ rồi chẳng?”

“Cha tự hào lắm, phải không? Vì đã hủy hoại danh dự một đồng loại, trong khi cái hệ thống xã hội của cha đã chẳng ban cho anh ta được chút gì ngoài những rắc rối phiền toái.”

“Đồng chí Chủ tịch, ta hoàn toàn không hiểu gì hết!”

“Ông sẽ hiểu được rành rẽ mọi chuyện khi tôi nói cho ông biết rằng nếu Straziemi bị khai trừ ra khỏi đảng là hoàn toàn do lỗi của ông. Ông đã lợi dụng sự nghèo khổ của Straziemi để dụ dỗ nó đến giữa tay nhận gói thực phẩm dơ dáy từ bọn đế quốc Mỹ. Tay đại biểu Đảng của chúng tôi đánh hơi ngay sự việc và đã bắt quả tang nó ngay tại nhà riêng của nó. Đồng chí ấy đã ném thức ăn qua cửa sổ và đâm thẳng vào mặt Straziemi.”

Rất rõ ràng, Peppone đang bị phản kích dữ dội.

Vị linh mục bảo hấn:

“Hãy bình tĩnh nào, Peppone!”

“Bình tĩnh ư? Bình tĩnh cái mắt tôi đây này! Nếu cha nhìn thấy đôi mắt thằng bé con của Straziemi khi nó nhìn thấy thức ăn của nó bị hắt qua cửa sổ và chứng kiến bố của nó bị đâm vào mặt thì cha sẽ không bao giờ khuyên người khác hãy bình tĩnh lại. Ngoại trừ nếu cha không còn một chút cảm xúc nào.”

Don Camillo biến sắc, vụt đứng dậy. Ông ta bắt Peppone kể lại chính xác sự việc xảy ra đêm qua ở nhà Straziemi. Nghe xong, vị linh mục xĩa ngón tay vào mặt Peppone và mắng:

“Đồ bịp bợm!”

“Ông mới là thằng bịp bợm, lợi dụng sự đói rách của những người nghèo khổ để kiếm phiếu!”

Don Camillo cầm lấy cây cời lửa gác ở một góc lò sưởi.

“Nếu anh còn mở mồm nói nhăng lần nữa, ta sẽ làm thịt anh đấy,”. Ông ta có vẻ phẫn uất. “Ta không tìm cách lợi dụng sự đói khát của bất cứ ai. Ta có những gói thực phẩm cứu trợ và ta không từ chối bất cứ ai cần đến chúng. Ta chỉ quan tâm đến cái đói của dân,

tuyệt đối không phải lá phiếu của họ. Anh là một thằng bịp bợm! Vì anh không có gì để ban phát ngoại trừ những tờ truyền đơn đầy ắp những lời lẽ dối trá, thế nên các anh không cho ai được nhận gì khác. Khi có người chia sẻ cho dân những gì dân cần, các anh buộc tội người ấy là mua phiếu. Và nếu người của các anh nhận sự chia sẻ ấy thì các anh buộc tội là phản bội nhân dân. Chính các anh mới là những kẻ phản bội, ta nói thế là vì các anh tước đoạt của nhân dân những thứ mà người khác sẵn lòng cho đi. Cứ như các anh buộc tội là ta đang chơi trò chính trị, phải không? Đang chơi trò tuyên truyền? Thằng bé con của Straziarni và con cái của những đồng chí nghèo khổ khác của anh không đủ can đảm đến nhận thực phẩm cứu trợ nào có ai biết nguồn gốc của những gói thực phẩm ấy là từ nước Mỹ. Lũ trẻ con ấy thậm chí cũng chẳng biết có một nơi gọi là nước Mỹ. Chúng chỉ biết một điều là các anh đã tước đi thực phẩm mà chúng đang cần. Nếu một người thấy các con mình bị đói, các anh sẽ cho rằng người ấy có quyền đi ăn cắp một ổ bánh mì về cho con mình ăn, nhưng các anh lại không cho phép người ấy nhận ổ bánh từ nước Mỹ. Tất cả chỉ là vì làm như vậy thì uy tín của nước Nga sẽ bị tổn thương! Nào, hãy nói cho ta biết, thằng bé con của Straziarni biết gì về nước Mỹ hay nước Nga? Nó đang sung sướng chuẩn bị đút vào miệng những thứ mà bao lâu nay nó thèm

khát thì các anh đã giăng ra từ cửa miệng khô khốc của thằng bé tội nghiệp. Ta bảo rằng các anh là những thằng bịp bợm.”

“Tôi đâu có làm hay nói như vậy đâu!”

“Anh đã để cho người khác làm điều đó. Rồi anh đứng yên khi anh ta hành xử tệ hơn nữa, đánh một người cha ngay trước mặt đứa con. Đối với một đứa con, người cha là nơi nó đặt trọn vẹn niềm tin vào đó. Nó nghĩ cha nó là một người đầy quyền năng, không ai có thể hiếp đáp hay coi thường. Và anh đã để cho một thằng đại biểu hai mặt hủy hoại kho tàng duy nhất của một thằng bé kém may mắn. Anh nghĩ sao nếu ngay tối nay tôi đến nhà anh và đập cho anh một trận ra trò trước mặt thằng con của anh?”

Peppone nhún vai. “Cha cũng nên xem lại điều cha vừa nói với hệ thống của cha!”

Don Camillo, cơn giận đã lên đến đỉnh điểm, hét to. “Ta sẽ làm điều đó. Ta cũng sẽ xét lại toàn bộ những gì ta tin tưởng bấy lâu nay ở cái hệ thống xã hội này.”

Ông nhặt lấy cây còi lửa bằng sắt, cắn răng, găm lên như một con sư tử, hai tay bẻ gập đôi cái còi lửa.

“Ta sẽ ném một cái thòng lọng lên cổ anh và cả ông bạn Stalin của anh nữa. Và tất nhiên, ta thừa sức xiết chặt dây thòng lọng, chặt đến không thể chặt hơn được nữa.”

Peppone nhìn Don Camillo bẻ cây còi lửa bằng con mắt lo ngại, nên không nói một lời. Rồi Don Camillo mở tủ cất các kiện hàng thực phẩm cứu trợ, lấy ra một gói đưa cho Peppone.

“Nếu anh không phải là một thằng ngốc thì cầm lấy cái này đem đến cho thằng bé. Nó không phải của Mỹ, không phải của Anh, cũng không phải của Bồ Đào Nha. Đó là một món quà từ một đảng Tối Cao Thiêng Liêng, đảng không cần lá phiếu bầu của bất cứ ai để dành quyền cai trị vũ trụ. Nếu anh muốn, hãy cứ lấy hết những gói thực phẩm còn lại ở đây ra mà phân phát theo như ý muốn của anh.”

Peppone nói nhỏ, vừa giấu gói đồ dưới chiếc áo khoác.” Được rồi, tôi sẽ cho Smilzo đến đây với chiếc xe tải. Khi ra tới cửa, hắn quay lại, để gói hàng lên một chiếc ghế, nhặt lấy chiếc que còi lửa cong queo rồi cố sức bẻ cho nó thẳng lại.

Liếc thấy Peppone đang phùng má bặm môi, Don Camillo bảo.

“Nếu anh bẻ cho nó thẳng được, ta sẽ bỏ phiếu cho Mặt Trận Nhân Dân của anh.”

Khuôn mặt Peppone đỏ như một quả cà chua. Thanh sắt bướng bỉnh không chịu nghe theo Peppone nên hấn vát nó xuống nền nhà.

Hấn phản đối. “Chúng tôi không cần đến lá phiếu của cha mới thẳng được.” Nói xong, hấn cầm lấy gói thực phẩm, đi nhanh ra cửa.

Straziemi đang ngồi đọc báo cạnh bên lò sưởi, thằng bé con bò quanh bên cạnh cha. Peppone bước vào, để gói thực phẩm lên bàn rồi mở ra.

Hấn nói với đứa bé: “Cái này là cho cháu, một món quà từ Đấng Tối Cao Quyền Năng.”

Rồi hấn đưa cho Straziemi một vật. “Còn đây là của cậu. Cậu để quên nó trên mặt cái đe trong xưởng của tớ.”

Straziemi cầm lấy thẻ đảng viên và cất nó vào túi.

“Cái này cũng là từ Đấng Tối Cao Quyền Năng?”,

“Đấng Tối Cao Quyền Năng cho chúng ta tất cả mọi thứ, cái xấu cũng như cái tốt. Cậu không bao giờ có

thê quả quyết mình sẽ nhận được cái nào. Lần này thì chúng ta may mắn thôi.” Thằng bé con vui mừng nhảy cẫng lên khi nhìn thấy thật nhiều thức ăn bày vương vãi trên bàn.

Peppone trấn an thằng bé.

“Cháu đừng lo! Sẽ không có ai lấy đi những thứ này của cháu đâu.”

Buổi trưa hôm đó, Smilzo lái chiếc xe tải đến nhà xứ.

“Sếp ra lệnh cho tôi đến nhận một số gói hàng.” Gã thông báo cho Don Camillo. Viên cha xứ chỉ cho gã những gói hàng chất đống giữa hàng hiên chờ được chở đi.

Khi Smilzo vác ra những gói hàng cuối cùng thì Don Camillo theo sau gã và gói theo gã một cú đá đích đáng khiến gã và những gói hàng trên vai đều nằm gọn trong lòng xe tải.

Don Camillo giải thích. “Nhớ ghi lại chi tiết này cùng với danh sách những người đến đây nhận quà trước khi nộp cho tay đại diện Đảng của người nhé!”

Smilzo cố gỡ mình thoát ra khỏi nỗi xấu hổ ngượng ngùng. “Chúng tôi sẽ thanh toán với ông vào ngày

bầu cử. Tên của ông đứng đầu một danh sách khác của chúng tôi.”

“Ta có thể làm gì khác cho người nữa không?”

“Không. Nhưng tôi vẫn không hiểu nổi. Peppone và Straziami đã đối xử với tôi y hệt như ông. Nguyên do cũng chỉ vì tôi đã thi hành lệnh một cách đúng đắn.”

Don Camillo cảnh cáo. “Những cái lệnh tầm bậy tầm bạ không nên được thi hành.”

“Đúng vậy! Nhưng làm sao tôi biết trước khi thi hành cái lệnh ấy sai hay đúng?”

Smilzo hỏi với một tiếng thở dài.

CUỘC CHIẾN MỘT MẮT MỘT CÒN



Don Camillo cảm thấy trong đầu mình có một điều gì đó không được ổn. Nguyên do là từ hôm ông gặp một “thi hài sống”, một thanh niên trẻ được coi là đã chết từ khi anh ta còn ở trên núi cùng với Peppone và các đồng đội của hắn thời kỳ Kháng Chiến. Dích thân Don Camillo đã cử hành thánh lễ an táng cho anh ta và cũng đã theo sau quan tài ra đến tận nghĩa địa. Một hôm, rất lâu sau khi chiến tranh chấm dứt, viên cha xứ đã nhắc thấy bóng dáng anh thanh niên, một người sống khỏe mạnh như chưa từng chết bao giờ.

Nhưng không phải cái thi hài biết đi làm cho Don Camillo phải đau đầu vì sau đó ông ta khám phá ra rằng chiếc quan tài không chỉ đựng xác người chết mà còn chứa những chiến lợi phẩm thu được từ bọn

lính Đức. Ông cũng được biết rằng Peppone và đồng bọn đã sử dụng số tài sản ấy để xây dựng tòa Cung Điện Nhân Dân. Và cũng nhờ có được những mẫu thông tin hữu ích này cùng với “sự sống lại của người chết” mà vị linh mục đã thuyết phục được các đồng chí Đỏ đóng góp một phần cho việc xây dựng Trung Tâm Giải Trí cho trẻ em trong khu vực. Và cũng đến đây, vấn đề không còn được bên nào nhắc tới nữa. Cung Điện Nhân Dân đã được hoàn thành. Trung Tâm Giải Trí có thêm được dây xích đu mà lũ trẻ con rất ưa thích – nhất là thằng con trai của Peppone, nó đến đó chơi đùa hàng giờ, miệng lúc nào cũng líu lo như chú chim mới ra ràng. Nhưng điều mà Don Camillo thắc mắc là làm sao bọn Peppone có thể đưa được chiếc quan tài đựng chiến lợi phẩm ấy ra khỏi nghĩa địa mà không gặp trở ngại nào.

Nghĩa địa phục vụ cho toàn thể khu vực nên có một diện tích khá rộng. Nó nằm bên ngoài ranh giới của ngôi làng và có hình thức quy ước, có nghĩa là nghĩa địa được bao quanh bởi bốn bức tường và chỉ một trong bốn bức tường ấy có cửa ra vào. Phía bên ngoài các bức tường thì trống trơn nhưng phía bên trong là những cánh vòm chạy dọc theo tường và những dãy mộ thẳng hàng.

Để tìm cho được câu trả lời, Don Camillo đã tự mình đóng vai thám tử Nat Pinkerton* vào nghĩa địa xem xét mọi góc ngách. Khoảng giữa cái vòng cung bên trái của bức tường, dãy mộ thứ hai, ông ta phát hiện một hốc đá dùng để đặt tượng vào đó có gắn một cái bia bằng cẩm thạch, trên đó khắc một cái tên giả cho một thi hài giả. Ông ta quay lưng lại hốc đá, bước thẳng qua một khoảnh cỏ trên cẩm đầy thánh giá rồi dừng lại ở ngay lối đi ở giữa. Từ chỗ đó, ông ta xoay một vòng về hướng cổng ra vào rồi vừa bước vừa đếm xem phải mất bao nhiêu bước chân để ra đến cổng. Ngày hôm sau, ông ta kín đáo đi dọc theo con đường song song với cạnh ngoài của bức tường bên trái, một lần nữa cẩn thận đếm từng bước. Khi đã thấy đủ bước, ông ngừng lại chằm một điều xì gà. Bức tường bị che phủ bởi dây đặc những dây nho, nhưng một cặp mắt biết quan sát vẫn có thể ở một khoảng cách chừng gần 2 mét, và ở một vị trí tương ứng với hốc tường mà vị linh mục đã xem xét hôm trước, thấy có một khoảnh tường trét một lớp vôi nhạt hơn ở những chỗ khác. Và Don Camillo sở hữu đôi mắt biết quan sát tinh tường ấy.

“Đây là lối đi ra của kho chiến lợi phẩm và cũng là lối đi vào của một thứ nào đó khác nữa. Cái lỗ hồng trên tường hiển nhiên tạo nên đường lưu thông hai chiều.”

Cha xứ tiếp tục bách bộ. Ông ngừng lại ở trạm cảnh sát chuyện vãn đôi điều với viên trung sĩ. Đêm hôm đó, cảnh sát âm thầm đục một lỗ hổng trên tường nghĩa địa, ngay chính vị trí mà cha xứ phát hiện có một lớp vôi mới trét lên. Tại hốc đá mà cha xứ đã đánh dấu, họ tìm thấy một khẩu súng máy, 38 khẩu tiểu liên Tommy, 23 súng lục. Tất cả đều được lau chùi sáng loáng và bôi dầu bảo quản kỹ lưỡng. Nếu được sở hữu một kho vũ khí quý báu như thế, chắc chắn những cái đầu nóng khó lòng cưỡng lại ý muốn mạo hiểm tiến hành “giai đoạn 2 của cách mạng” ở nơi này hoặc nơi kia. Tin tức về kho vũ khí này đã gây nên những xô xao đáng kể tại thị xã và được tờ báo của thành phố đăng tải lên trang nhất, nhưng chưa thấy phe nào đứng ra nhận mình là chủ sở hữu. Từ từ rồi câu chuyện âm ỉ ấy cũng bị quên lãng dần vì cha xứ Don Camillo đã cẩn thận không muốn mọi người bàn tán thêm về những gì đã xảy ra.

“Không nên được voi đòi tiên,” cha xứ bảo viên cảnh sát trưởng như vậy khi ông này tìm cách khai thác thêm những chi tiết khác mà cha xứ có thể biết được. “Ông nên vui mừng vì đã tịch thu được cái kho vũ khí nguy hiểm ấy.”

“Tôi chưa thể thỏa mãn với những gì tôi được biết. Với những đầu mối này, tôi phải tìm cho ra người

chết mà chỗ của anh ta trong quan tài đã được ho thay thế bằng một kho chiến lợi phẩm.”

“Ta hiểu ý của ngài, Trung sĩ ạ! Nhưng ta lại không bận tâm về người chết. Kho vũ khí quan trọng hơn. Nó có thể gây hại cho người khác, trong khi đó người chết sẽ không còn có thể làm hại bất cứ ai.”. Don Camillo khuyên can viên Trung sĩ cảnh sát.

Về phần Peppone, dĩ nhiên, hắn ta im thin thít, nhưng tâm trạng hắn giống hệt như một người vừa nuốt phải một con chuột vào bụng.

Hắn bảo Brusco. “Chính lão ấy đầu têu chứ không còn ai nữa. Chẳng có ai dám đào một cái mộ lên nếu không biết chắc rằng không có xác người nằm trong quan tài. Ta sẽ bắt lão phải trả giá cho việc lão làm.”

Lão ấy, hiển nhiên chính là Don Camillo. Ông cha xử tiếp tục hành động hết sức thận trọng. Ông ta cho vẽ lên mặt tường của Cung Điện Nhân Dân và xưởng thợ của Peppone với hàng chữ:

TÌM THẤY

Thi hài của “giai đoạn 2 của cách mạng” đã được tìm thấy gần khu nghĩa trang địa phương. Ai bị mất thì đến khai báo ở sở Cảnh sát.

5 ngày sau, cả thị trấn thức dậy thấy khắp nơi chỗ nào cũng dán một tấm bích chương màu vàng có nội dung như sau:

MẮT

Sáu Trăm cân thực phẩm khô và trái cây đóng hộp do Ủy Ban Cứu Trợ Vùng chuyển giao đến linh mục chính xứ Don Camillo để phân phối cho những người có nhu cầu. Nếu Don Camillo tìm thấy những gói hàng này, xin ông vui lòng gửi lại cho những chủ sở hữu hợp pháp.

Ký tên: Những người nghèo ở thị xã.

Hãy xử bắn những tên cướp!

Don Camillo giận dữ chạy đến sở Cảnh sát.

“Ta sẽ khai hết. Ta sẽ khai và buộc tội chúng, tất cả bọn chúng! Thật là một sự lãng mạ không thể tha thứ!”

Viên Trung sĩ hỏi. “Chúng là ai. Bảng thông cáo được ký tên bởi *Những người nghèo ở thị xã?*”

“*Người nghèo, phải rồi! Cái bọn hạ lưu đê tiện ấy! Peppone và đồng bọn đứng đằng sau giật dây mọi chuyện.*”

“*Có thể là như vậy. Nhưng chúng tôi chỉ có lời tố cáo của cha. Vậy cha cứ viết đơn gửi đến sở, chúng tôi sẽ cho điều tra.*”

Don Camillo ra khỏi sở Cảnh sát, trên đường về ngang qua quảng trường, bắt gặp một tờ bích chương, ông ta xé nát vụn nó ra từng mảnh.

Một người đang cỡi xe đạp đi ngang qua, thấy vậy, anh ta la to. “*Xé đi, xé hết đi! Nhưng rồi đây sự thực sẽ được phanh phui!*”

Một phụ nữ rách rưới, đầu tóc nhếch nhác ở gần đó tiếp lời: “*Nhìn thân xác to béo của lão cha có kia! Lão phát phì nhờ chiếm đoạt thực phẩm của những người nghèo.*”

Don Camillo tảng lờ tiếp tục bước về nhà. Đi được một quãng, ông ta gặp Filotti.

“*Ông Filotti này, ông có hiểu được là chúng vu cáo cho ta không?*”

Filotti bình tĩnh đáp. “*Có chứ! Nhưng cha chớ để tâm chuyện này làm gì. Con tin chắc cha sẽ minh oan được cho mình. Nếu con là cha, con sẽ cho dân*

chồng lên những tấm bích chương ấy giấy biên nhận đã nhận cứu trợ và tên của những người đến nhận thực phẩm mà cha đã phân phối cho họ.”

“Biên nhận gì? Thực phẩm gì?”

“Những thứ được gửi từ Ủy Ban Cứu Trợ Khu Vực đó!”

“Nhưng ta không có nhận được gì hết! Thậm chí cũng chưa bao giờ nghe nói đến cái ủy ban ấy nữa!”

“Lạy Chúa Tôi! Có thể như vậy sao?”

“Còn hơn là có thể nữa, vì đó là sự thực như ban ngày! Ta chưa hề nhận được bất cứ một thứ gì cả!”

“Làm sao mà sự thể lại như thế được? Thật không thể tin được rằng lại có người bịa đặt một câu chuyện tày trời như vậy. Nhưng nếu cha đã khẳng định như thế, chắc là phải đúng là...”

Đi thêm một lúc nữa, Don Camillo còn gặp Borghetti, ông già này đang chăm chú đọc tấm bích chương với cặp mực kính trễ nải trên sống mũi. Ông ta nói, nhìn Don Camillo lắc đầu. “Thế giới này quá độc ác, Don Camillo à!”

Người thợ in, ông già Barchini, đứng ở trước cửa tiệm in của mình. Ông ta phân bua:

“Tôi không in mấy tấm bích chương này nhé! Nếu họ mang đến đây nhờ tôi in, chắc chắn tôi đã báo cho cha biết rồi. Thế những hộp trái cây ấy hiện ở đâu, cha Don Camillo? Có phải đây là quà cứu trợ do Đức Giám Mục gửi đến cho chúng ta?”

Vừa lúc chiếc xe tải của Peppone chạy ngang qua với Smilzo ngồi ở tay lái. Gã nói vọng ra. “Don Camillo, món ăn khai vị hôm nay ngon quá đấy!”

Mọi người nghe được cười vang.

Hôm đó, Don Camillo bỏ không ăn trưa. Đến 3 giờ chiều, ông ta vẫn còn nằm trên giường, mắt mở to nhìn trần nhà. Lúc 4 giờ chiều, có những tiếng la ó ầm ĩ đến đình tai nhức óc vọng lên từ khu vực khuôn viên nhà thờ. Don Camillo nhồm dậy xem chuyện gì đang xảy ra. Phía dưới có một đám rất đông tụ tập, đứng đầu – như luôn được mong đợi – là những phụ nữ. Don Camillo thấy khuôn mặt họ không mấy gì quen thuộc lắm. Ông ta nghĩ ngay đến Smilzo và chiếc xe tải của gã.

Don Camillo nói với chính mình. “Chúng nó đưa đám vô lại ở các khu vực lân cận đến làm áp lực với ta đây. Chúng quả là biết xách động. Cứ để chúng làm xem sao!”

Phía dưới, đàn bà và trẻ con thi nhau la hét. “Chúng tôi cần thực phẩm! Đả đảo bọn áp bức bóc lột nhân dân!”

Từ trên cửa sổ, Don Camillo đáp lại. “Ta không có gì để phát chẩn cho mấy người! Bởi vì không có chuyện ai đó chuyên giao cho nhà thờ. Đó là một sự dối trá trắng trợn!”

Phía dưới, một phụ nữ giơ cao nắm đấm. “Chúng tôi muốn được nhìn xem tận mắt. Nếu cha không có gì để giấu giếm thì cứ để cho chúng khám xét.”

Đám đông đã tiến đến sát cửa nhà xứ. Don Camillo lui khỏi cửa sổ, với tay nhắc cây súng shotgun treo trên vách. Rồi ông ta để cây súng trên giường, ra đứng xem xét chung quanh một lần nữa. Viên Trung sĩ của sở Cảnh sát cùng với 6 cảnh sát khác đứng canh chừng ngay trước cổng nhà xứ. Nhưng đám đông đã gần như hóa rồ và đang la hét phản đối ầm ĩ. Đến lúc này, Peppone nhẩy ra.

Hắn la to. “Hãy im lặng! Tôi có điều cần nói.”

Đám đông dịu lại dần. Peppone nhìn lên cửa sổ. Hắn cất tiếng đồng dục. “Don Camillo, tôi nói đây với tư cách chủ tịch xã. Lúc này không phải là lúc tranh cãi xem những điều tám bích chương nói có thật hay

không. Dân chúng tụ tập ở đây để phản đối vì họ cho rằng mình đã bị ai đó gạt gẫm. Lý do đó là chính đáng. Để tránh đổ máu, cha phải cho phép một ủy ban vào thanh tra nhà xứ. Ủy ban đó sẽ gồm có tôi, hội đồng thị xã và các nhân viên của sở cảnh sát.”

Đám đông rộ lên. “Bravo!”

Don Camillo lắc đầu.

“Chẳng có gì để xem, để thanh tra hết. Đây là nhà của ta, ta không cho phép ai được bước vào xâm phạm sự riêng tư của ta. Nội dung trên tờ bích chương hoàn toàn là một sự bịa đặt hèn hạ. Ta thề trên Kinh Thánh!”

Đám đông không chịu thua. “Hãy thề trên cái tủ chứa 600 cân thực phẩm ấy! Ông không có thể chạy thoát được dễ dàng đâu.”

Don Camillo nhún vai và bước lui lại. Đám đông xấn tới sát bên mấy viên chức cảnh sát như sẵn sàng nhận chìm họ trong biển người của mình. Nhưng tay Trung sĩ chỉ huy không nao núng, ông ta bắn một phát súng lên không để thị oai. Đám đông hoảng sợ, vội lui lại một khoảng đủ để cho các viên chức cảnh sát thiết lập lại tuyến phòng thủ của mình.

Tiếng người chỉ huy cảnh sát vang lên.

“Không được tiến thêm một bước nào nữa. Nếu không, chúng tôi bắt buộc phải dùng đến vũ lực.”

Đám đông hơi do dự, rồi chậm chạp nhưng cương quyết, tiến về phía trước. Các viên chức cảnh sát mang vẻ mặt lo lắng. Nhưng họ vẫn bình tĩnh tra đạn vào nòng súng. Vừa lúc tình hình có vẻ như đã đến một bước ngoặt định mệnh không thể tránh khỏi thì cha xứ Don Camillo giơ tay lên cao. Ông nói lớn:

“Hãy ngừng lại. Ta sẽ mở cửa nhà xứ đây.”

Phía bên ngoài, một ủy ban thanh tra đã sẵn sàng làm nhiệm vụ - Peppone, các hội viên hội đồng thị xã, viên cảnh sát trưởng và 4 người của ông ta. Họ kiểm soát không chừa một chỗ nào, mở từng ngăn kéo, từng hộc tủ, từng ngăn kệ, đặt tai sát tường rồi gõ để hồng tìm có sự cất giấu nào không; đến cả nền nhà cũng bị gõ, nện, những cái vỏ chai không bị cầm lên soi mói, cả thùng chứa rượu rỗng, ống dẫn khói trên mái nhà, dưới mái hiên che mưa che nắng v.v... Với một sự khám xét tận tụy và sốt sắng như thế thì nếu mục tiêu có là một cây kim cũng khó lòng thoát được khỏi con mắt cú vọ của những người đang thi hành nhiệm vụ. Cuối cùng, tất cả những thực phẩm họ tìm thấy trong nhà cha xứ là 3 quả trứng, một ổ bánh mì, và một khoanh pho mát. Trong hầm rượu

chỉ có 2 khoanh xúc xích và hai liễn mỡ lợn bằng nhựa treo lủng lẳng từ trên trần. Don Camillo đứng khoanh tay lẳng lặng quan sát, vẻ mặt lãnh đạm. Sau khi sờ nắn từ trên xuống dưới tấm nệm giường, ủy ban yêu cầu được khám xét cả tháp chuông và bên trong nhà thờ. Viên cảnh sát trưởng tỏ vẻ khó chịu nhưng vẫn để Don Camillo dẫn đường và để mặc cho ủy ban lục lọi trong phòng để đồ thánh, tòa giải tội và cả dưới chân cây thánh giá to tướng. Họ không dám làm đảo lộn vật dụng trong phòng nhưng không chừa một thứ gì mà họ không chĩa mũi vào. Cuối cùng, không tìm thấy một thứ gì mà họ mong muốn tìm, cả bọn ra khỏi nhà xứ, đầu cúi xuống thất vọng. Ra đến ngoài, ủy ban bàn bạc gì đó với đám đông đang nôn nóng chờ đợi. Sau đó, tất cả đều giải tán trong trật tự.

Tối đó, Don Camillo bỏ bữa ăn tối. Ông nằm trên giường một lúc rất lâu, mắt cứ nhìn vào những cái viền trên trần nhà. Rồi khi đã nhìn chán chê, ông ta nhòm dậy đến đống quỳ trước bệ thờ Đức Chúa.

Don Camillo thâm thì.

“Thưa Cha, con xin cảm ơn Cha!”

Nhưng không có tiếng trả lời. Trong những trường hợp như thế này, Don Camillo sẽ bị lên cơn sốt. Trong suốt nhiều ngày sau đó, ông ta chỉ ăn bánh

mì, uống nước lạnh. Cho đến khi Đức Chúa cảm thấy tội nghiệp cho ông, bảo “Đủ rồi!”. Đặc biệt lần này, Don Camillo không cả uống nước lã hay ăn bánh mì không, thế nên ông ta lại quay về phòng. Phòng có hai cái cửa sổ: Một cái nhìn ra quảng trường của thị trấn và một cái nhìn ra khu vườn của nhà xứ. Chiếc cửa sổ nhìn ra khu vườn nhà xứ vẫn còn mở, phía bên ngoài vẫn còn treo tấm mền mới được giặt trước đó cho kịp khô trong ngày. Don Camillo kéo tấm mền xuống, để lộ ra 3 cây đinh đóng trên mặt ngoài bức tường, trên mỗi cây đinh treo một khẩu súng Tommy. Ông ta nhấc mấy cây súng bỏ vào trong túi xách, rồi đi xuống hầm rượu lấy một khúc xúc xích treo trên cái liễn nhựa. Chỉ có một khoanh xúc xích là thực sự được nhét bằng thịt heo và cả hai cái liễn nhựa đều đựng đầy một lớp dầu đặc màu vàng phủ lên trên những viên đạn nguy trang bên dưới. Don Camillo lấy thêm một cái xúc xích giả, một cái liễn đựng đạn bỏ vào túi xách. Ông ta ra khỏi hầm, bước vào vườn sau rồi bò lên bờ dậu bên ngoài, băng qua cánh đồng đi về phía bờ sông. Tại đây, ông leo lên một chiếc thuyền buộc sẵn nơi đó, chèo qua một dải đất mà dân địa phương hay gọi là Đảo, rồi quăng cái túi xách xuống sông. Xong hết mọi việc, Don Camillo quay về quỳ lại trước bàn thờ.

Một lần nữa, ông thì thầm với Đức Chúa.

“Con xin cảm ơn Cha! Con cảm ơn cha đã không cho chúng phát hiện ra những thứ con vừa ném xuống sông. Đó là những thứ mà chúng muốn tìm thấy trong nhà con. Và hiển nhiên, nếu tìm ra, chúng sẽ tạo nên một câu chuyện hết sức giật gân. Con cảm ơn Cha không phải vì Cha đã cứu con, mà là vì Cha đã vừa bảo vệ được thanh danh của nhà thờ.”

“Tốt lắm, Don Camillo! Chẳng phải ta đã nhiều lần bảo con nên sớm vất những thứ ấy đi sao?”

Don Camillo thở dài.

“Giờ thì con đã bị tước đi hết thấy mọi thứ, chỉ còn cây súng shotgun cũ kỹ chẳng dọa nạt được ai ngoài trừ một con cú già. Con sẽ tự bảo vệ mình như thế nào đây?”

“Với lòng trung thực của con, Don Camillo à!”

Vị linh mục đáp lại.

“Không, thưa cha! Chính mắt Cha hôm nay đã thấy, sự trung thực không phải là một phương cách tự vệ. Peppone và đồng bọn của chúng biết đích xác chúng muốn tìm cái gì, nhưng những kẻ khác phản đối con chỉ vì những lời dối trá bịa đặt đã khiến họ nghĩ rằng con là một tên ăn cắp. Sự trung thực của con không

giúp ích gì cho con được chút nào hết. Và trong tương lai, nó cũng không hứa hẹn một kết quả tốt hơn. Chúng không biết con đã vất tất cả những vũ khí xuống sông và bởi vì kế hoạch của chúng nhằm hạ bệ uy tín của con đã thất bại nên chúng sẽ tiếp tục cuộc chiến tranh một mất một còn chống lại con. Nhưng con sẽ...”

Ông ta uốn ngực ra, hai tay nắm chặt. Rồi sau đó ông thả lỏng, vẻ cam chịu, cúi đầu xuống thấp. Thấp hơn nữa...

“Con sẽ không làm gì hết. Sự dối trá đã kịp bắt rễ và con bị người ta nhìn như “tay linh mục với thân hình béo tốt nhờ thức ăn của người nghèo...”

Đến lúc này, ông ta mới sực nhớ cả ngày nay mình không có một chút gì bỏ vào trong bụng, nên ông đóng cửa nhà thờ và đi thẳng xuống hầm rượu. Ông với tay lấy ra miếng xúc xích thật còn lại với ý định cắt một hoặc hai khoanh cho bữa ăn tối. Nhưng con dao của ông chạm vào một vật gì rất cứng.

“Mình đã ném cục xúc xích ngon lành đi cùng với mấy cây súng. Và giờ đây được thưởng công bằng một băng đạn đầy,”. Ông tự nhủ thầm bằng một giọng hết sức mỉa mai.

Sau một bữa ăn tối đạm bạc với chỉ một khoanh pho mát, Don Camillo lên giường ngủ.

Trong khi đó, nằm giữa bóng tối trên chiếc giường của mình, Peppone nghĩ đến những thứ thực phẩm nghèo nàn trong tủ thức ăn của Don Camillo: 3 quả trứng, một ổ bánh mì và một miếng pho mát. Hắn nằm lãn qua lãn lại một lúc, không tài nào nhắm mắt được. Bỗng nhiên hắn nhớ đến 2 khoanh xúc xích treo trong hầm rượu. “À, ông ta cũng còn được miếng xúc xích mà,”. Hắn lẩm bẩm một mình và thiếp đi vào giấc ngủ với tâm trạng thoải mái hơn.

Chú Thích

** Nat Pinkerton, tên một nhân vật đóng vai một nhà trinh thám tư trong bộ phim nhiều tập của Đức sản xuất trong thập niên 1920s. Ngay tên Pinkerton cũng dựa trên tên của Allan Pinkerton (1819-1884), người sáng lập ra Pinkerton Agency, một công ty trinh thám tư đầu tiên của nước Mỹ.*

HIỆP ƯỚC SÔNG DƯƠNG



Đó là khoảng thời gian mà người ta bàn tán rất nhiều về một sự kiện chính trị mang tầm quốc tế có tên “Thỏa Ước Đại Tây Dương”. Riêng cái tên của thỏa ước cũng đã khiến người ta đoán ngay ra ý nghĩa cái tên của thỏa ước, vì trong thực tế lời nói và việc làm thực sự cách xa nhau đến cả một đại dương. Peppone, thậm chí coi sự ra đời của thỏa ước là một xúc phạm có tính cách cá nhân. Hắn ta tỏ vẻ giận dữ vì những hành động “phá hoại hòa bình” của bọn Mỹ đến độ nếu có quyền hành, hắn sẽ tuyên chiến với nước Mỹ ngay lập tức, không một phút trì trệ. Máu trong người hắn vẫn còn sôi lên sùng sục thì hắn nhắc thấy linh mục chính xứ đi ngang qua,

miệng vẫn lẩm nhẩm câu kinh nhật tụng hàng ngày. Thế là từ trong xưởng thợ của mình, Peppone văng ra một câu nguyện rửa kính thiên động địa đủ để khiến tóc gáy của những kẻ yếu bóng vía dựng lên thẳng đứng.

Don Camillo đứng lại, ngược mắt lên hỏi một cách dửng dưng. “Anh vừa gọi ta?”

Peppone trả lời với giọng đe dọa. “Tôi đang nói chuyện với Chúa. Hay cha nghĩ mình chính là Chúa.”

“Tất nhiên là không rồi. Nhưng Chúa không có thì giờ nghe anh nói chuyện nên nếu anh có việc gì cần thì cứ nói với ta đây.”

Mặc dù Peppone đang hùng hổ tuyên chiến với nước Mỹ, nhưng hắn ta không muốn công khai sự thù địch bằng một hành động tấn công trực tiếp Don Camillo, vì ông này đang ở quá gần mà trên tay lại còn có một thanh sắt mà ông ta vừa nhặt được trên đường. Vả lại, cũng không thích thú gì khi được một vị tu sĩ ban phúc lành bằng cách sử dụng cây sắt ấy mà vẩy nước thánh. Nghĩ vậy, hắn tự bằng lòng với một cái nhún vai vô nghĩa. May cho hắn, vừa lúc một chiếc đầu máy kéo trò tới, kêu lách cách loảng xoảng rồi chết máy nằm chết dí luôn giữa Peppone

và Don Camillo. Peppone xoay qua nghe anh chàng tài xế kêu khổ.

Anh ta nói. “Chắc có cái gì bị hỏng hóc rồi. Động cơ máy kêu phì phì rồi xục xịch. Dây kéo hay gì đây!”

Peppone, ngoài chức danh chủ tịch xã, hẳn ta còn là thợ máy duy nhất của cả thị xã; và là người thợ máy giỏi nhất trong vòng chu vi hàng dặm đường. Hẳn ta có thể sửa chữa được đủ mọi loại máy móc có nhãn hiệu khác nhau, nhưng trong trường hợp này thì chiếc máy kéo mang hiệu Fordson. Hẳn nhìn chiếc máy kéo với một vẻ khinh ghét, tay cầm cán búa chỉ vào tấm bảng nhỏ mang hàng chữ “Made In USA”.

“Nước Mỹ và tôi đã dứt khoát với nhau rồi. Nếu anh muốn sửa cái đồ vật đi này thì đến gặp linh mục chính xứ. Ông ta là người bắt tay với bọn Mỹ.”

Lúc ấy, Don Camillo đã trở lại với cuộc bách bộ của mình. Nghe hai người nói chuyện, ông chậm rãi quay lại, cởi áo khoác ngoài đưa cho người tài xế cùng với nón và quyển kinh đang cầm trên tay. Rồi Don Camillo xắn cao tay áo và bắt đầu đụng tay vào chiếc đầu máy kéo.

“Đưa cho ta một cái kẹp,”

Người tài xế lấy từ hộp dụng cụ ra cái kẹp đưa cho Don Camillo. Ông này hí húi sửa chữa một lúc lâu, sau đó đứng lên bảo người tài xế. “Khởi động máy thử coi!”

Người tài xế bước lên đạp máy.

Anh ta reo lên sung sướng.

“Êm như cái đồng hồ. Con nợ cha bao nhiêu tiền cho công sức của cha đây?”

“Không một xu, nó đã được tính vào kế hoạch Marshall rồi.”

Chiếc đầu máy kéo phóng đi. Peppone vẫn còn há hốc mồm kinh ngạc thì Don Camillo mở quyển sách kinh nhật tụng dí vào mũi hần.

“Đọc đoạn này rồi nói ta biết nó có nghĩa gì,” Don Camillo vừa nói, vừa lấy ngón tay chỉ vào một đoạn sách.

Peppone nhún vai.

“Vốn liếng Latin của tôi không đủ để đọc được những thứ đó,”

“VẬY ANH LÀ MỘT CON LỪA,”

Don Camillo bình thản nhận xét, rồi bước con đường của mình. Trên mũi cha chính xứ có dính một

chút dầu nhớt, nhưng ông ta có vẻ hãnh diện vì điều đó.

Vụ chiếc đầu máy xe kéo chẳng có gì đáng để ý tới, nhưng Peppone lại tỏ ra bực bội mỗi khi nghĩ tới. Chiều hôm đó, hãnh cho triệu tập các tay em thân tín đến Cung Điện Nhân Dân và tuyên bố phải làm một cái gì đó để nói lên sự bất mãn của quần chúng với cái gọi là Hiệp Ước Đại Tây Dương đáng hổ thẹn.

Peppone kết luận. “Chúng ta phải tấn công và chiếm đóng một địa điểm quan trọng nào đó. Phải tổ chức một cuộc xuống đường phản đối sao cho bọn chúng phải lác mắt kiêng dè.”

Smilzo nói. “Sếp à! Chúng ta đã chiếm giữ Cung Điện Nhân Dân và trụ sở Hội Đồng Xã. Còn con cái chúng ta đang chiếm đóng trường học. Những chiến hữu đã chết của chúng ta thì chiếm đóng nghĩa địa. Giờ chỉ còn mỗi nhà thờ là chưa thuộc về chúng ta mà thôi.”

Peppone trả lời. “Cám ơn đồng chí! Nếu chúng ta chiếm được nhà thờ thì chúng ta sẽ làm gì với nó? Cử hành thánh lễ để cạnh tranh với những nhà thờ của Vatican? Không được, chúng ta phải chiếm cứ

một nơi nào có thể phục vụ cho quyền lợi của tất cả nhân dân. Brusco, đồng chí hiểu ý tôi muốn gì chứ?”

Ngay lập tức, Brusco bắt trọn ý thủ trưởng. Gã thưa:

“Phải phải! Khi nào chúng ta ra tay?”

“Ngay bây giờ. Tất cả phải ở trong tư thế chuẩn bị trước nửa đêm nay. Vào lúc 2 giờ sáng, chúng ta sẽ tiến từng đợt tuần tự. Làm sao cho đến 5 giờ sáng, hòn đảo phải hoàn toàn nằm trong tay chúng ta.”

Con sông Po, từ chỗ tiếp giáp với thị xã, nó mở rộng lòng sông trông như một vùng biển. Ở ngay chỗ mở rộng ấy xuất hiện một hòn đảo. Thực sự, khó lòng mà gọi nó là hòn đảo, chẳng qua chỉ là một dải đất cách bờ khoảng chừng 30 mét chạy song song theo bờ một chiều dài chưa tới nửa dặm. Ở khoảng cuối của dải đất, nó tiếp giáp với đất liền qua một vùng bùn lầy lúc nào cũng sâm sập nước. Không có ai canh tác trên hòn đảo. Thay vào đó là một dãy những bụi dương, vốn mọc hoang. Thỉnh thoảng, chủ của dải đất, ông già Bresca đi thăm thú rồi dùng dao ghi dấu lại những cây nào cần phải hạ xuống rồi đem bán.

Đã từ lâu, Peppone và đồng bọn cho rằng dải đất này là một ví dụ điển hình của đất tuy tư hữu nhưng

bị bỏ hoang, không canh tác và nhất thiết phải được giao lại cho nông dân và họ sẽ tổ chức tiến lên Hợp Tác Xã. Nhưng đề nghị của họ đã bị trì hoãn ngày này sang ngày nọ. Và hôm nay, có vẻ như thời cơ để giải quyết việc này đã đến lúc chín mùi.

“Chúng ta phản đối ‘thỏa ước Đại Tây Dương’ như chúng ta phản đối “thỏa ước Sông Dương’ của địa phương chúng ta.”

Buổi chiều hôm đó, Peppone đã có cơ hội giải thích khẩu hiệu của họ.

Có vẻ như, trong trường hợp này, chữ ‘Po’ lấy từ tên con sông Po. Còn chữ ‘lar’ là từ tên giống cây mọc hoang trên dải đất (poplar – cây Dương). Như Peppone biện luận, cái tên hoàn toàn là một sản phẩm đặc thù của giai cấp vô sản địa phương, không hề có chút dây mơ rễ má gì với loại từ ngữ phản động Latin. Và chẳng, cũng đã đến lúc cần quét sạch những tàn dư của Julius Caesar, của bọn La Mã cổ, bè lũ phản động đã cấu kết với giới tu sĩ dùng tiếng Latin như một hành động lấy vãi thừa mà che mắt nhân dân. Ít ra, đó cũng là câu trả lời của Peppone nhân có người phản đối việc hắn ta đề nghị đặt tên cho tờ báo Đảng là ‘The Polar Call’ trên cơ sở từ nguyên của tên gọi.

Peppone thẳng thừng đáp lại người phản đối mình trên cơ sở từ nguyên:

“Thời đại của từ nguyên nay đã qua rồi. Mỗi một chữ sẽ bắt đầu như vừa mới được sinh ra.”

Và thế là, “Thỏa ước Sông Dương (Polar)” đã được đặt trong hành động. Vào lúc 7 giờ sáng ngày kế tiếp, Don Camillo nhận được tin tức Peppone và đồng bọn đã chiếm đóng Hòn đảo. “Đồng bọn” của Peppone thực sự chỉ gồm phần lớn phụ nữ, nhưng tin hay không tin, họ nhanh chóng chặt đổ những cây dương, hết cây này đến cây khác. Cây dương cao nhất, được vặt sạch lá ở ngọn như người ta nhổ cỏ gà, đã được dùng như cột cờ để lá cờ đỏ bay phấp phới giữa những cơn gió tháng Tư.

Người đưa tin báo Don Camillo. “Sẽ có rắc rối to. Có người báo phải báo cho cảnh sát đặc biệt ở thành phố biết. Peppone đã ra lệnh chặn con đường nối giữa Hòn đảo với đất liền và đe dọa sẽ chiếm đóng ở đó vô hạn định. Nếu cha không can thiệp thì không biết đến khi nào rắc rối này mới được giải quyết xong.”

Don Camillo lôi từ trong tủ ra một cái quần vải dày cộm, một đôi ủng cao su và chiếc áo khoác dành mặc khi đi săn. Ông ta biết chung quanh hòn đảo là một vùng đất đầy bùn những bùn.

Peppone có mặt trên khoảnh đất tiếp giáp với con đường nối đất liền với hòn đảo, hai chân giang rộng, chỉ huy việc phá đường. Mới đầu, hắn không nhận ra Don Camillo. Nhưng sau đó, hắn lại giả vờ như không nhận ra ông. Cuối cùng, hắn cũng phải đối diện với thực tế:

“Cha cố tình giả trang như thế này để dọa thám doanh trại của địch quân?”

Don Camillo đi bằng ngã sông, lội qua một vũng bùn dài, vượt con đường duy nhất tiếp nối với hòn đảo và xuất hiện trước mặt Peppone.

Ông nài nỉ: “Peppone, chấm dứt ngay lập tức. Cảnh sát từ thành phố đang trên đường đến đây.”

Peppone ương ngạnh.

“Cứ để cho họ đến. Muốn bước xuống hòn đảo này thì họ phải nhờ đến sự giúp đỡ của hải quân Hoa Kỳ.”

“Peppone, khoảng cách từ bờ đến hòn đảo này chỉ chừng 10 mét. Đường đạn có thể bay tới không khó khăn gì.”

Peppone bình tĩnh trả lời.

“Từ đảo đến bờ chỉ chừng 10 mét và chúng tôi có đủ đạn dược.”

Rõ ràng hẳn ta đang ở vào một thế rất khó gỡ. Don Camillo biết điều đó.

Vị cha xứ kéo Peppone qua một góc.

“Nghe đây, anh có quyền là một thằng điên và hành xử như một thằng điên nếu anh muốn thế, không ai rồi hơi can dự vào. Nhưng anh không có quyền lôi kéo những con người nghèo khổ này vào trong sự đại dột của mình. Nếu anh muốn vào nghỉ mát trong các trại cải tạo thì cứ giữ vững vị trí và chiến đấu đến cùng. Nhưng chớ có bắt những người này phải chịu chung số phận với anh.”

Peppone suy nghĩ vài phút, rồi nói to. “Mọi người có quyền lựa chọn giải pháp mình muốn, tôi không cưỡng bức ai hết. Người nào muốn theo đuổi đến cùng thì cứ ở lại.”

Một số người đang phá con đường nối đảo và đất liền ngừng tay, đứng chống xéng suy nghĩ. Họ có thể nghe được tiếng đoàn xe gầm rú trên đường chính phía đất liền không xa lắm.

Don Camillo kêu to. “Đoàn xe của cảnh sát đặc biệt.”

Đồng bọn của Peppone đều nhìn về phía Peppone.

Viên Chủ tịch nói khẽ. “Ai muốn sao thì cứ làm. Dân Chủ cho phép mọi người làm theo ý mình. Và ở đây, ngay trên hòn đảo này, chúng ta có dân chủ.”

Vừa lúc, Smilzo và các đồng chí trung kiên tiến lên phía trước. Gã chiếu một tia nhìn thắc mắc về phía Don Camillo. Gã hỏi:

“Vatican lại chĩa mũi vào chuyện này nữa sao? Thừa linh mục, tốt nhất cha nên ra khỏi nơi này. Trời sẽ nóng lắm đấy!”

Don Camillo đáp lại.

“Cái nóng không hề làm phiền ta.”

Một lớp bụi bay lên ngoài mặt đường.

Những người cầm xẻng thông báo. “Họ đến rồi!”

Và tất cả buồng xẻng, đi về hướng đất liền. Peppone nhìn theo với vẻ khinh bỉ.

Có tất cả 6 chiếc xe cảnh sát. Viên chỉ huy đứng dậy ra lệnh cho những người đang chặt cây trên đảo: “Rời khỏi đó ngay!”

Nhưng họ vẫn tiếp tục đốn cây. Viên chỉ huy cảnh sát quay qua nói với người phụ tá: “Có lẽ họ không nghe. Chơi một khúc nhạc tình thử xem!”

Người phụ tá bắn một loạt súng lên trời. Những người trên đảo ngẩng đầu nghe ngóng.

Viên chỉ huy cảnh sát quát lớn: “Ra khỏi đó ngay!”

Peppone và đồng bọn đứng túm lại ở một góc gần bãi đất lầy. Một số người đang chặt cây đằng sau nghe lệnh viên cảnh sát, bước qua mặt chúng để lên đất liền. Vừa chạm đất là họ tìm cách tản mácra hai ba hướng, len lỏi giữa dãy xe cảnh sát để tìm đường. Vẫn còn lại một số khác ngoan cố hơn, tiếp tục chặt cây như không để ý đến những gì đang xảy ra. Phe Peppone sắp xếp lại hàng ngũ thành một bức tường đứng chắn dọc kênh đào, tắt cả khoanh tay, chờ đợi.

Từ trong bờ, tiếng hô vọng ra. “Nhanh lên! Giải tán ngay!”

Không một ai nhúc nhích. Lực lượng cảnh sát bèn nhảy xuống xe, chạy về hướng bờ sông.

Những sợi gân trên cổ Peppone sưng tấy lên và cảm hần cũng đã ở tư thế sẵn sàng. Hắn thốt lời độc địa. “Thằng nào đụng đến tao thì cổ nó sẽ gãy không kịp ngáp!”

Linh mục Don Camillo vẫn đứng bên cạnh Peppone, góp phần tạo nên một bức tường sống. Ông ta ghé tai Peppone nói nhỏ. “Peppone, xin vì tình thương yêu của Thiên Chúa. Chớ có làm điều gì liều lĩnh!”

Peppone giật mình, quay lại. “Cha làm gì ở đây thế?”

“Làm nhiệm vụ của ta. Ta ở đây để nhắc nhở anh rằng anh là một sinh vật biết suy nghĩ, do đó, anh phải suy nghĩ kỹ càng trước khi làm việc gì. Thôi nào, Peppone! Đi thôi!”

“Cha đi đi! Cả đời tôi chưa bao giờ biết bỏ chạy và chắc chắn tôi sẽ không bao giờ bỏ chạy!”

“Nhưng trường hợp này là vi phạm luật pháp.”

“Luật pháp của cha, không phải của tôi. Cha đi đi cho đúng với luật pháp.”

Lệnh từ trong bờ lại được ban ra.

“Giải tán ngay!”

Don Camillo nắm vạt áo Peppone. “Đi thôi!”

“Tôi sẽ không sống sót để ra khỏi nơi đây. Đứa đầu tiên đụng tới tôi sẽ bị đánh vỡ sọ!”

Cảnh sát tiếp tục lập đi lập lại lệnh giải tán và bắt đầu bước qua bãi đất bùn nổi đất liền và hòn đảo. Khi đối diện trực tiếp với bức tường người, lệnh giải tán lại được ban ra, nhưng không một ai nhúc nhích hoặc trả lời.

Viên trung sĩ cảnh sát nắm được áo của Peppone và nếu không có Don Camillo đứng đằng sau giữ chặt tay của Peppone thì kết cuộc sẽ có thể khó lường.

Ông ta hỏi thúc Peppone giữa hai hàm răng mím chặt. “Đi thôi!”

Don Camillo phục sức giống hệt như phe Peppone, cũng quần vải, giày ủng, áo chèn; vì thế, khi cảnh sát bắt đầu mở cuộc tấn công thì ông ta là một trong những người đầu tiên lãnh trọn những cú đấm đá của cảnh sát. Tuy nhiên, mục đích của Don Camillo là thuyết phục cho Peppone chạy đi nên ông ta có chịu đòn, dù rằng nếu muốn ông ta vẫn có thể ném vài anh cảnh sát xuống sông. Thế là, Don Camillo cùng với Smilzo và đồng bọn của hắn ta, lãnh trọn cơn thịnh nộ của cảnh sát đổ xuống đầu, xuống cổ. Nhưng không ai có một lời kêu rêu. Họ bám vào nhau chịu đựng trong yên lặng. Cuối cùng, tất cả bọn họ bị lôi đi xềnh xệch như những tảng đá.

Viên chỉ huy cảnh sát lảm bảm. “Dân thị trấn này hóa rồ hết cả rồi!”

Sau đó, hòn đảo trở nên vắng tanh, không còn một bóng người. Một ít kẻ còn sót lại cũng đã tìm cách trốn khỏi bằng thuyền. Cảnh sát cũng leo lên xe bỏ đi.

Don Camillo, Peppone, cùng với đồng bọn của Peppone ngồi trên bờ sông, lặng lẽ nhìn mặt nước và lá cờ đỏ bay phấp phật trên ngọn cây dương.

“Smilzo nhìn Don Camillo bảo. “Này Cha, trên trán cha nổi lên một cục u to bằng quả óc chó đấy!”

Don Camillo đáp. “Anh chẳng cần phải nói ta cũng biết mà!”

Cuối cùng, tất cả đứng dậy đi về. Và đó là đoạn kết của câu chuyện “Hiệp Ước Sông Dương”.

TỜ ĐƠN



Don Camillo đang bước lặng lẽ trên con đường Hạ Lộ tiến về phía thị trấn, trên môi vẫn là điệu xì gà quen thuộc. Khi đi đến một khúc quanh, ông ta chạm mặt với đám đồng đảng của Peppone. Bọn chúng có 5 người cả thầy và Smilzo ra vẻ là đầu đảng. Don Camillo nhìn chúng với một vẻ ngạc nhiên thực sự.

Ông ta hỏi. “Mấy anh định hát ta ra bên lề đường hay đã chuẩn bị một chỗ nào khác tốt hơn?”

“Cha đừng có mà thách thức chúng tôi bằng sự khích động bạo lực chứ!” Vừa nói, Smilzo vừa rút trong cái phong bì ra một tờ giấy và giở nó ra trước mặt cha xứ.

“Có phải đây là nguyện ước cuối cùng của kẻ bị xử tử?”

Smilzo nói. “Đây là tờ kiến nghị mà những ai mong ước hòa bình sẽ muốn được ký tên ủng hộ. Nếu cha không ký, tức là cha không muốn có hòa bình. Từ nay trở đi, người trung thực và kẻ hiếu chiến sẽ được phân biệt rạch ròi.”

Don Camillo nhìn kỹ hình con chim bồ câu in ở trên đầu tờ đơn kiến nghị. Ông ta nói:

“Ta là một người trung thực. Nhưng ta sẽ không ký vào tờ đơn này. Một người mong muốn hòa bình không nhất thiết phải chứng minh bằng chữ ký của ông ta.”

Smilzo quay qua Gigo đang đứng bên cạnh, bảo:

“Ông ấy nghĩ đây là một trò chính trị. Trong quan điểm của ông ta, tất cả mọi chuyện chúng ta làm đều có động cơ chính trị dính vào.”

Gigo giải thích.

“Không có gì liên quan đến chính trị ở trong này cả. Vấn đề chỉ là nhằm gìn giữ hòa bình. Hòa bình có lợi cho tất cả mọi đảng phái chính trị. Cần rất nhiều chữ ký để giải phóng chúng ta ra khỏi hiệp ước Đại

Tây Dương. Và nếu chúng ta không thoát ra được, chúng ta sẽ bị nó lôi cuốn vào cơn lốc chiến tranh, lại súng nổ đạn bay.”

Don Camillo vẫy điệu xì gà cho tro thuốc rơi hết, rồi bảo:

“Tốt nhất là các anh nên bắt tay vào việc đi. Nếu ta không làm, chưa có ai ký vào lá đơn này hết, phải không?”

“Tất nhiên là chưa rồi. Chúng tôi muốn dành cho cha cái vinh dự là người đầu tiên trong danh sách chữ ký. Đó là một lẽ tự nhiên thôi. Khi hòa bình bị đe dọa, các tu sĩ phải là những kẻ dẫn đầu.”

Don Camillo giơ hai cánh tay lên cao. “Mặc nhiên phải hiểu rằng các tu sĩ luôn luôn cố sức cho hòa bình. Vậy nên cứ coi như chữ ký của ta đã nằm ở đó rồi.”

“Vậy là cha nhất quyết không ký?”

Don Camillo lắc đầu rồi bỏ đi.

“Nếu chúng ta sống chung với loại tu sĩ như thế này thì chúng ta sẽ đương đầu với không phải một mà là hai cuộc chiến tranh,”

Smilzo nói một cách cay đắng trong khi xếp tờ đơn trở lại vào chiếc phong bì.

Một chốc sau, Peppone xuất hiện trước cửa nhà cha xứ.

“Không dính líu chút gì đến chính trị hết,”. Hắn tuyên bố. “Tôi đến đây trước mặt cha với tư cách Chủ tịch xã, công dân, người đứng đầu một gia đình, một người Thiên Chúa giáo, một con người trung thực.”

Don Camillo kêu lên.

“Nhiều người quá! Đông người quá! Hãy chỉ một mình Peppone bước vào, còn những người khác cứ ở hẳn ngoài đó!”

Peppone đi vào và ngồi xuống.

“Chúng ta đang đứng trước một bờ vực lởm chởm đá nhọn. Nếu những con người trung thực không kết hợp lại với nhau, thế giới sẽ tiến đến chỗ hủy diệt.”

Don Camillo nghiêm trang đáp lại.

“Rất tiếc! rất tiếc! Có gì mới nữa không?”

“Nếu chúng ta không bảo vệ hòa bình, mọi chuyện sẽ tan tành ra từng mảnh. Hãy để chính trị, đảng này đảng nọ ra bên lề. Hãy đoàn kết lại với nhau!”

Don Camillo gật đầu. “Ta thích cách nói chuyện như thế này của anh đấy. Đã đến lúc anh nên từ bỏ hẳn cái lũ con cái của Satan ấy đi.”

Peppone phản đối.

“Tôi nói chúng ta hãy bỏ chuyện chính trị qua một bên. Lúc này là lúc chúng ta phải suy nghĩ dựa trên nền tảng chung là thế giới.”

Don Camillo nhìn Peppone với một vẻ ngạc nhiên thực sự, vì hồi nào tới giờ ông ta chưa một lần được nghe những lời lẽ đao to búa lớn như vậy từ cửa miệng Peppone.

Peppone cất vấn Don Camillo.

“Cha muốn hòa bình hay không muốn? Cha theo Chúa hay cha chống lại Chúa?”

“Anh biết rõ câu trả lời rồi mà!”

Peppone rút từ trong túi ra cái bao thư và tờ đơn mà Don Camillo đã thấy trước đó.

Hắn bảo. “Trong cuộc chiến vì hòa bình, giới tu sĩ phải luôn luôn đứng ở tuyến đầu,”

Don Camillo lắc đầu. “Anh đã vi phạm luật chơi rồi. Chẳng phải anh đã nói sẽ không có chuyện chính trị dính vào đây?”

Peppone khẳng định. “Tôi đến đây chỉ với tư cách một công dân bình thường.”

“Tốt lắm! Vậy thì với tư cách một công dân nói với một công dân, ta sẽ không mắc bẫy của anh đâu!”

Trong lúc Peppone đứng dậy với vẻ mặt bình tĩnh trông thấy, Don Camillo nói tiếp:

“Anh thừa biết nếu ta ký vào tờ đơn này, ắt sẽ có rất nhiều những chữ ký khác theo sau. Không có ta ký vào, anh chỉ còn có thể trông cậy vào đám người của các anh, mà những người này thì đa số không viết được cả cái tên của mình. Và bây giờ thì anh đã rõ rồi nên tốt nhất hãy bỏ con chim bồ câu ấy vào túi, tiện thể đưa cho ta hai cái ly ở trong cái tủ gần đó. Nếu không, anh và con chim bồ câu của anh, và cả chính nghĩa hòa bình của anh tốt nhất nên quay về lại nơi anh từ đó đến đây.”

Peppone cất tờ giấy lại vào trong túi. Rồi một cách kiêu hãnh, hắn nói.

“Nếu thái độ của cha đã dứt khoát như vậy thì tôi sẽ cho cha thấy tôi đủ khả năng có được tất cả những chữ ký cần thiết mà không cần đến chữ ký của cha làm cái lực hút.”

Smilzo và đồng bọn trong “lực lượng hòa bình” đã đứng chờ bên ngoài.

Peppone ra lệnh. “Chúng ta sẽ bắt đầu đi thu thập chữ ký. Người của mình để dành cho chặng cuối. Mọi người đều phải ký vào đơn. Hòa bình phải được bảo vệ, với nắm đấm, nếu cần.”

Smilzo hỏi.

“Sếp, nếu tôi bị đi tù, thì mình phải làm sao?”

“Chẳng phải làm sao hết. Một người vẫn có thể phục vụ một cách đắc lực cho lý tưởng của mình dù ở trong tù.”

Những lời đánh thép của Peppone không đủ để làm cho Smilzo yên lòng, nhưng gã vẫn sốt sắng bắt tay vào việc cùng với sự hợp lực của đồng bọn bên cạnh, cộng thêm một lực lượng mới vừa được tăng cường từ Cung Điện Nhân Dân.

Thực tế là rất khó cho những người nông dân vốn chỉ biết tay lấm chân bùn với ruộng nương đồng áng từ chối ký vào kiến nghị hòa bình của một nhóm người thề thốt rằng việc làm này không hề có chính trị dính vào. Ngày đầu tuy họ chỉ thu thập được 5 hay 6 chữ ký. Nhưng mấy ngày sau thì họ đạt được kết quả tốt hơn. Không có tranh cãi gì đáng kể,

ngoại trừ một người tên Tonini. Khi nhìn thấy tờ đơn, anh ta lắc đầu quầy quậy.

“Thế anh không muốn có hòa bình à?”

“Không!” Tonini, có hai bàn tay to như hai cái xẻng, trả lời. “Tôi thích chiến tranh hơn chứ. Nó giúp mình loại trừ đi mấy đứa vô lại và làm trong sạch không khí.”

Smilzo đưa ra một nhận xét khá xác đáng.

“Hiển nhiên rồi, nhưng chắc anh cũng đã biết, nhiều người trung thực bị chết vì chiến tranh hơn là bọn vô lại.”

“Tôi chả cần quan tâm đến những người trung thực.”

“Vậy nếu chính anh bị giết thì sao?”

“Tôi thà bị giết còn hơn ký tên vào một tờ giấy. Dù sao, khi chết, người ta biết rõ mình sẽ đi về đâu.”

Đồng bọn của Smilzo chồm lên găm gù, nhưng Tonini đã kịp vớ ngay lấy cây shotgun của mình. Smilzo trấn an anh này rằng không nên bận tâm lắm vì sẽ chẳng có gì đáng bận tâm.

Cuối cùng, mọi việc diễn ra êm thấm như mong muốn. Nhìn thấy tờ giấy chỉ chít những chữ ký, Peppone vui sướng quá bèn đấm một cú sảng khoái xuống mặt bàn khiến tòa Cung Điện Nhân Dân rung chuyển. Hắn so sánh danh sách ký đơn hòa bình với bảng kiểm kê dân số của thị xã. Cả hai đều ăn khớp với nhau. Những tay xã trưởng của các làng lân cận than phiền rằng họ không được sự hợp tác tích cực của nhân dân vì bọn phản động ra tay phá hoại. Đã có nổ súng xảy ra ở Catellina và những cuộc xô xát ẩu đả nổ ra ở Fossa suốt cả một ngày trời. Và Smilzo thật đáng khen, sau khi tốn hàng giờ liền để thuyết phục 5 hay 6 người đầu tiên ký vào tờ đơn, số còn lại chỉ biết răm rắp nghe theo mà không hề cần một lời khuyến dụ hay đe dọa.

“Tất cả cũng là nhờ uy tín xã trưởng của ta,” Peppone khoe khoang, rồi gom hết đồng giấy tờ đi ăn mừng chiến tích của mình.

Don Camillo đang đọc sách thì thấy Peppone đứng trước mặt mình.

“Quyền lực của giới tu sĩ đang trên đà suy thoái. Nhân danh các nền dân chủ chân chính trên thế giới, cảm ơn linh mục Don Camillo đã không ký tên vào lá đơn. Chữ ký của ông ta không đủ sức lôi kéo dù chỉ một nửa nhưng người dân trong làng. Quả thật là

quá tệ cho Giáo Hoàng! Chỉ có thể thôi!”. Lấy tay trải những tờ giấy chi chít chữ ký lên bàn, hắn nói thêm. “Toi đòi nước Mỹ rồi! Hiệp Ước Đại Tây Dương không có chút gì gọi là tốt đẹp, bởi vì tất cả chúng tôi đã phủ nhận nó. Rồi đây những nơi khác cũng sẽ báo cáo một kết quả tương tự.”

Don Camillo xem xét bản danh sách chữ ký rất kỹ lưỡng. Xem xong, ông ta vung tay lên.

“Rất tiếc, ta phải bảo cho anh biết, anh bị thiếu chữ ký của Tonini. Như vậy thì anh không thể huênh hoang là tất cả chúng tôi được.”

Peppone cười nhạo.

“Tôi có đủ chữ ký của mọi người, trừ thằng này ra. Xá gì 1 đối đầu với 800?”

Don Camillo mở ngăn kéo, lấy ra một xấp giấy rồi trải chúng ra trên mặt bàn trước mặt Peppone.

“Anh có những chữ ký chống lại hiệp ước, còn tôi có những chữ ký ủng hộ hiệp ước.”

Peppone tròn to mắt kinh ngạc.

“Toi đòi nước Nga rồi,”. Don Camillo cao giọng. “Bởi vì, ta có đủ chữ ký như anh có, nhưng ta còn có thêm chữ ký của Tonini.”

Peppone chỉ biết đứng gãi đầu.

Don Camillo giải thích.

“Chẳng có gì để hãnh diện trong chuyện này đâu. Ta gặp họ ban ngày. Còn người của anh đi gặp họ ban đêm, giờ khắc mà người ta chỉ thích được thư giãn, nghỉ ngơi. Thực ra thì người ta hoan hỉ ký vào tờ đơn của anh, vì việc đó có giá trị hủy bỏ chữ ký trong đơn của ta. Kẻ duy nhất không chịu khuất phục là Tonini. Ta phải dộng đầu hấn vào tường mới xong việc. Nhưng ta khuyên anh chớ nên đụng đến Tonini, vì hấn đã thè, trước khi ký một tờ đơn nào khác nữa, hấn sẽ bắn chết kẻ ép buộc hấn.”

Peppone gom đồng giấy tờ của mình rồi bỏ đi.

Kết quả là, tại ngôi làng của Don Camillo, nước Mỹ đã chiến thắng với tỉ số 1-0. Tất cả chỉ nhờ một mình Tonini.

MỘT VỤ ÁN XỬ THEO LỐI SOLOMON



Một hôm, sau khi Don Camillo và Peppone giải tỏa được với nhau chút hiểu lầm nhỏ và cả hai đều tỏ ra hài lòng, Peppone tâm sự với cha xứ, “Thật là vô lý nếu mình cứ biến mọi thứ trong đời thành bi kịch. Nếu bình tĩnh ngồi xuống phân giải, mình sẽ luôn đi đến được những sự tương nhượng.”

Don Camillo hoan hỉ đón nhận. “Anh nói đúng lắm đấy! Thiên Chúa đã chẳng ban cho chúng ta bộ não nếu như ngài không mong đợi chúng ta sử dụng nó!”

Lúc này, hai người tạm chia tay nhau. Vài ngày sau, ở thung lũng xảy ra một chuyện. Nó chứng tỏ rõ ràng con người là một sinh vật có lý trí, nhất là khi con người ấy muốn được sống chung hòa bình với láng giềng của mình. Tuy nhiên, trước hết quý bạn cần biết đôi chút về địa lý của thế giới tí hon này; nếu không, có lẽ quý bạn sẽ không hiểu được chút gì về nó cả.

Con sông Po có sức nước chảy hết sức mạnh mẽ, đã thế, hai bên bờ lại còn chia ra nhiều nhánh nhỏ, lạch nguồn. Dòng Tincone là một trong những nhánh nhỏ như thế. Con đường lộ Molinetto, chạy song song với sông Po, nối liền những xóm nhỏ Pieve và La Rocca lại với nhau. Con đường này có một khúc gấp nhánh Tincone. Và để băng ngang nó, người ta xây một cái cầu. Phải nói rằng, cây cầu này là một công trình tầm cỡ vì ở quãng này, dòng Tincone mở ra khá rộng, chỉ cách cửa nhánh đổ vào sông Po chừng 1 dặm đường. Hai xóm Pieve và La Rocca, ở hai phía đối nghịch nhau của cây cầu với khoảng cách cùng ước chừng 3 dặm. Nói cách khác, cây cầu chính là lằn biên ranh giới của Pieve và La Rocca.

Đó chính là địa hình nơi câu chuyện diễn ra với điểm khởi đầu là vấn đề giáo dục mà người dân ở hai xóm đều quan tâm. Ngôi trường duy nhất phục vụ cho cả hai xóm tọa lạc ở xóm La Rocca. Với

người dân bên Pieve, đây là một vấn nạn nghiêm trọng. Mỗi ngày đám học trò từ Pieve phải ngón đoạn đường dài 6 dặm; mà 6 dặm thì tương đương với 30 ngàn bộ, kể cả những khi thung lũng khô cạn nước không phải đi vòng. Trẻ con thì khó lòng mà cưỡng lại được với việc đi tắt, nhưng khổ nỗi, con đường chúng phải đi qua lại thẳng tắp như một mũi tên, thế nên đi tắt cũng có nghĩa là làm cho khoảng cách phải vượt qua dài thêm.

Một hôm, một nhóm phụ nữ từ xóm Pieve đến gặp vị chủ tịch xã của toàn vùng là Peppone, thông báo cho anh ta biết rằng trừ phi xóm của họ được cho phép có một trường học riêng, các con cháu của họ sẽ không đến trường học nữa. Ngân sách chung của cả xã bây giờ không khác gì kho dự trữ thức ăn của một chú thỏ suốt ngày chỉ biết rong chơi. Xây thêm một trường học mới, ngoài phí tổn xây cất phòng ốc còn phải tính đến việc làm sao có đủ tiền lương trả cho thầy cô giáo ở cả hai nơi. Vì vậy, sau khi đã bằng đủ mọi cách vận động để có một số tiền, Peppone quyết định xây một trường học mới tại vị trí của cây cầu bắc ngang nhánh Tincone, tức quãng giữa Pieve và La Rocca. Học trò của hai xóm sẽ theo học tại đây. Đến lúc này, vấn đề càng trở nên gai góc.

Người dân bên xóm La Rocca bảo. “Tốt thôi, miễn là trường học phải nằm ở bên phía chúng ta của cây cầu.”

Người dân bên xóm Pieve bảo. “Tốt thôi, miễn là trường học phải nằm ở bên phía chúng ta của cây cầu.”

Nói một cách chính xác, cả hai xóm đều sai bét (hoặc đều đúng cả, tùy theo cách nói của quý bạn), bởi vì, điểm chính giữa phân chia hai xóm không phải nằm bên này hay bên kia của cây cầu, mà là nằm chính giữa cây cầu.

“Các ông bà không muốn ngôi trường được xây ngay trên cây cầu, đúng không?”

Peppone kêu to lên sau một buổi thảo luận rất lâu với đại diện của cả hai xóm.

Tất cả đồng thanh trả lời.

“Ông là xã trưởng, ông làm sao để có một giải pháp thỏa đáng cho cả hai bên chúng tôi thì ông làm.”

“Giải pháp duy nhất thực tế là dẫn quý ông bà ra cây cầu, lấy đá cột vào cổ quý ông bà rồi ném tất cả xuống sông.”

Peppone trả lời. Thật vậy, giải pháp của Peppone cũng không hề sai,.

Đại diện của hai xóm biện luận. “Vấn đề không phải là thụt vào 50 mét bên này hay bên kia cây cầu. Vấn đề là công bằng xã hội đã không được thực thi.”

Lý luận ấy khiến ngài xã trưởng hoàn toàn bị tắt tiếng, bởi vì mỗi khi nghe đến mấy chữ “công bằng xã hội” là Peppone cứng đờ người, như thể hắn ta đang chứng kiến một phép lạ của sự sáng thế.

Trong lúc đó, rắc rối cứ âm ỉ chờ dịp nổ bung. Bên xóm La Rocca có mấy đứa bé ban đêm lên ra vạch một đường đỏ ngay giữa cây cầu. Rồi chúng lu loa lên rằng người bên xóm Pieve sẽ cảm thấy thoải mái hơn nếu cứ ở nguyên bên phần đất của họ. Tối hôm sau, mấy đứa bé bên xóm Pieve lên ra vạch một đường xanh song song với đường màu đỏ, rồi ra về ưu ái truyền tin rằng người bên xóm La Rocca tốt nhất hãy cứ ở nguyên bên phần đất của mình. Buổi tối hôm thứ ba, đám trẻ con ở cả hai xóm xuất hiện trên cầu cùng lúc với nhau. Một đứa từ La Rocca dẫm lên đường vạch xanh và một đứa từ Pieve dẫm lên đường vạch đỏ. Khoảng 15 phút sau, 3 đứa bò lóp ngóp dưới sông. 5 đứa khác bị thương tích khá nặng trên đầu. Tình hình trở nên tồi tệ hơn khi chúng khám phá ra trong 3 đứa lóp ngóp dưới sông thì 2 thuộc về Pieve và chỉ có 1 thuộc bên La Rocca. Do đó, để cho có công bằng, thêm một đứa bên La

Rocca phải bị ném xuống sông. Và trong số 5 đứa bị thương tích ở đầu, có 3 đứa bên La Rocca và 2 bên Pieve. Như thế có nghĩa là một thằng bé bên Pieve phải bị đánh đập đến lổ máu đầu. Dĩ nhiên, những sự việc trên được làm là để tôn trọng triệt để công bằng xã hội.

Con số những cái đầu bị thương và những đứa bé bị ném xuống sông cứ gia tăng mỗi ngày. Chẳng bao lâu, đến lượt người lớn, cả trẻ lẫn già cũng tham gia, Rồi một hôm, Smilzo, người được phái đến làm quan sát viên thường trực ở trên cây cầu, mang đến cho Peppone một cái tin thực sự rất xấu.

“Đã xảy ra một cuộc ẩu đả tay đôi giữa một phụ nữ của xóm Pieve và một phụ nữ của xóm La Rocca.”

Một khi mà phụ nữ can thiệp vào các vấn đề chung như thế này, mọi rắc rối mới thực sự khởi đầu. Ai cũng biết, phụ nữ là người dí cây súng vào tay chồng, anh, người yêu, cha hoặc con trai. Phụ nữ là một thứ dịch bệnh của chính trị, và lạy thánh Alas, chính trị chiếm hầu như hết 95 phần trăm của các nghề nghiệp trên thế giới. Và vì thế mà, dao đã được rút ra khỏi vỏ và đạn đã bay ra khỏi nòng.

Peppone quả quyết. “Phải làm một điều gì đó. Nếu không, chúng ta sẽ không cần trường học nữa. Thay vào đó, chúng ta sẽ cần xây thêm một nghĩa địa.”

Ngoài sự kiện ai cũng đồng ý rằng người ta sẽ học được nhiều điều khi nằm trong mồ lạnh hơn là khi ngồi trong một lớp học, thì vấn đề họ đang phải đối mặt tuyệt nhiên không phải là một trò đùa. Thêm một đồng thuận nữa là không ai phản đối giải pháp bậc thầy do Peppone đề xướng. Trên sông Po, từ nhiều năm nay vẫn có một nhà máy xay chạy bằng nước được dựng lên bằng cách cột chặt hai cái tàu nhỏ cũ lại với nhau. Ở giữa, chỗ tiếp nối hai cái tàu cũ là buồng lái và bánh xe cối xay. Peppone cho kéo nhà máy xay nước này vào giữa ngay khúc vòng cung ở trên cầu, rồi cho buộc chặt vào các chân cầu, các ván cầu nối liền với hai bên bờ sông và sửa chữa phần trên của tàu thành một phòng duy nhất. Sau đó, lễ khánh thành một trường học nổi đã được tung búng cử hành với sự tham dự của tất cả mọi người trong khu vực, có cả sự hiện diện của một nhóm phóng viên những tờ báo lớn ở thành phố.

Từ bấy đến nay, biến cố duy nhất được ghi lại là về một chú học trò tên Beletti, bị ở lại lớp ba liên tiếp trong 6 năm nên đã ném ông thầy giáo của nó xuống sông. Nhưng biến cố này không khiến Peppone phải bận tâm.

Hắn bảo. “Nước Ý nằm ngay giữa vùng Địa Trung Hải nên mọi người ai cũng phải biết bơi.”

SẤM SÉT Ở BÊN PHẢI



Peppone thừa hưởng được từ cha mình máu say mê phim ảnh. Ông này rất có năng khiếu về máy móc và là người đem về làng chiếc máy đập lúa đầu tiên mà các ông già bà lão ở đây còn nhớ rất rõ. Máy thanh niên trẻ có thể cười nhạo vì họ không thể nào hình dung ra được giữa phim ảnh và cái máy đập lúa có gì liên quan đến nhau. Điều đó cũng chẳng lạ vì đám trẻ bây giờ vốn chỉ là những sinh vật bị giam hãm trong bóng tối, khi ra đời thì số điện thoại đã in sẵn trên não và đam mê của chúng chỉ có thể ví như bầy lợn đói được thả vào cánh đồng ngô sai trái.

Hồi xưa, điện là một món tiện nghi vô cùng xa xỉ, chỉ có ở thành phố. Và vì máy chiếu phim chạy bằng điện nên người dân vùng thôn quê không có nhiều dịp để được xem phim. Ông già Peppone nối cái máy phát điện vào chiếc máy hơi nước dùng để chạy máy đập lúa. Mỗi khi việc đồng áng thanh thoi, máy đập lúa rảnh rỗi, ông già liền cho hai con bò kéo máy phát điện và máy hơi nước đi từ làng này qua làng nọ, chiếu phim cho bà con coi. Chuyện của nhiều năm trước, lâu quá rồi nên đám trẻ ngày nay không thể tưởng tượng ra được hình ảnh chiếc máy hơi nước được hai con bò kéo rong ruổi trên đường làng. Máy hơi nước có màu xanh lá cây, chung quanh viền một sợi đai bạc rất lộng lẫy và sáng bóng. Hai bên máy là hai bánh xe kéo rất to. Ở giữa có một ống khói rất cao để đưa khói lên trời. Khi di chuyển, máy được hạ xuống thấp để dễ di chuyển. Nó lại không phát ra mùi gì, dù là khi máy nổ và âm thanh phát ra không đến nỗi ồn lắm, chỉ nghe như tiếng huýt gió rất dễ chịu.

Thế nên, cái ao ước của Peppone muốn có được những buổi chiếu phim là hoàn toàn có thể hiểu được. Vì thế, ngay sau khi khánh thành Cung Điện Nhân Dân và khán phòng được đưa vào sử dụng, ý tưởng tổ chức chiếu phim là ưu tiên số một của hắn.

Một buổi sáng đẹp trời, dân trong làng thức dậy thấy tràn ngập chung quanh mình những tờ bích chương thông báo rằng mùa chiếu phim sẽ được bắt đầu vào ngày chủ nhật tới tại Cung Điện Nhân Dân.

Về phần cha xứ họ đạo Don Camillo thì tuy bố của ông ta chưa bao giờ có ý định rong ruổi khắp các vùng quê để chiếu phim nhưng đã có lúc trong đầu ông ta nhen nhúm ý tưởng làm sao có được một cái máy chiếu phim cho Trung Tâm An Dưỡng của mình. Thế nên, thông báo của Peppone đã làm cho gan ruột của Don Camillo thắt lại. Đến hôm chủ nhật, ông ta cảm thấy được an ủi phần nào nhờ có cơn bão bất chợt ủa đến, tạo nên những cơn mưa như trút nước. Lúc 10 giờ đêm, Don Camillo còn đang chờ tin tức về buổi chiếu phim của Peppone thì thấy Barchini, - một người bạn của ông ta, người ướt đầm vì nước mưa nhưng khuôn mặt lộ vẻ sung sướng – xuất hiện trước cửa. Gã này báo tin:

“Chỉ có vài đứa đầu đường xó chợ còn ở Cung Điện Nhân Dân. Những người ở xa không thể đến xem phim được vì mưa lớn quá. Thêm nữa, đèn đuốc thì cứ khi có khi không, cuối cùng chúng nó phải hủy bỏ buổi chiếu phim. Peppone đã giận dữ biết là chừng nào.”

Don Camillo ra quỳ trước bàn thờ.

“Thư Cha, con xin cảm ơn Cha...”

“Cảm ơn ta về điều gì, Don Camillo?”

“Về sự kiện Cha đã gọi đến một cơn bão và làm đứt đoạn nguồn phát điện.”

“Don Camillo, ta không hề đụng một ngón tay đến nguồn điện khi có khi không. Ta là một người thợ mộc, không phải anh thợ điện. Còn về trận bão, con có thực sự nghĩ rằng Thiên Chúa Quyền Năng đã quấy rầy gió, mây, sấm và chớp đơn giản chỉ là để ngăn cản không cho Peppone chiếu phim thành công?”

Don Camillo cúi thấp đầu.

“Không, thưa Cha! Con không hề dám nghĩ vậy. Chẳng qua là vì loài người chúng con thường tỏ lòng biết ơn Chúa về những điều ngẫu nhiên xảy ra phù hợp với ý muốn của mình. Hoặc đôi khi chúng con nói cũng chỉ để nói, cho vui miệng thôi...”

Vào quãng nửa đêm, trận bão có tạm ngớt. Nhưng đến 3 giờ sáng thì bão trở lại với sự cuồng nộ đáng sợ hơn. Một âm thanh khủng khiếp đã đánh thức Don Camillo. Chưa bao giờ trong đời ông ta nghe

được âm thanh chất tai và ở sát ngay bên mình như vậy. Khi bước đến cửa sổ, nhìn ra ngoài ông ta há hốc mồm hoảng hốt. Cái đỉnh chóp của tháp chuông nhà thờ bị sét đánh, rơi xuống đất từng mảnh vụn nhỏ. Sự việc xảy ra đơn giản chỉ như vậy, nhưng với Don Camillo đó là điều không thể tin được là nó đã xảy ra nên ông ta chạy vụt đi thưa với Đức Chúa.

“Thưa Cha,”. Don Camillo nói bằng một giọng run rẩy vì xúc động. “Cái chóp đỉnh tháp chuông nhà thờ đã bị sét đánh rơi.”

Đức Chúa bình tĩnh đáp lại. “Ta hiểu mà, Don Camillo. Giữa những cơn bão, các tòa nhà cao tầng thường bị sét đánh phải.”

“Nhưng đây là nhà thờ!”. Don Camillo xem ra chưa hài lòng.

“Ta nghe con rồi, Don Camillo!”

Don Camillo ngược lên nhìn tượng Chúa chịu nạn, đưa hai tay giang ra về phản đối, rồi hỏi một cách cay đắng.

“Tại sao việc đó lại phải xảy ra?”

“Đỉnh chóp của tháp chuông một nhà thờ bị sét đánh trong một cơn mưa bão. Theo quan điểm của con, Thiên Chúa có phải biện minh cho việc ngài làm

không? Cách đây không lâu, con đã cảm ơn ngài vì một cơn bão xảy đến đúng lúc gây thiệt hại cho người láng giềng của con. Nhưng bây giờ thì con trách móc ngài vì cũng cơn bão ấy đã gây thiệt hại cho con.”

“Nó không gây thiệt hại cho con, mà là gây thiệt hại cho nhà của Chúa.”

“Nhà của Chúa thì vô tận và vĩnh cửu. Cho dù mọi hành tinh trong vũ trụ bị thiêu hủy thành tro bụi, thì nhà của Chúa vẫn muôn đời đứng vững. Một cái tháp chuông nhà thờ bị sét đánh. Mọi người chỉ cần biết, nghĩ và nói đơn giản như thế. Sấm sét phải chạm vào một chỗ nào đó thôi.”

Don Camillo tuy nói chuyện với Đức Chúa nhưng tâm trí ông ta luôn bận rộn với hình ảnh chiếc tháp chuông bị hư hại.

Ông ta đáp.

“Chắc chắn là tia sét đó có thể đánh ở chỗ khác chứ.” Đức Chúa tỏ ra tội nghiệp cho sự buồn phiền của vị cha xứ nhưng vẫn cố gắng dịu dàng lý giải với ông cha.

“Don Camillo, hãy bình tĩnh nghe đây và nghĩ suy thật rõ ràng. Thiên Chúa tạo dựng nên vũ trụ và vũ

trụ là một tổng thể hài hòa và hoàn hảo, trong đó mọi phân tử nhỏ nhất, gián tiếp hoặc trực tiếp, vĩnh viễn ràng buộc vào với nhau. Mọi sự việc xảy ra trong vũ trụ đều là cần thiết và mang tính tiền định. Nếu cú sét đánh trên tháp chuông vừa rồi không xảy ra đúng nơi và lúc như nó đã xảy ra thì sự hài hòa của vũ trụ sẽ có vấn đề. Nhưng sự hài hòa của vũ trụ luôn hoàn hảo, nên cú sét đánh vừa rồi đã ở nơi và lúc nó đã được định trước. Vậy nên đó là một cuộc gặp gỡ phải xảy ra, chúng ta nên cảm ơn Thiên Chúa về điều đó. Chúng ta phải cảm ơn Thiên Chúa về tất cả những gì xảy ra trong vũ trụ, vì đó là bằng chứng cho tính bất khả ngộ (không thể sai lầm) của Ngài, và về tính hoàn hảo trong sáng tạo của ngài. Cú sét đánh phải trúng vào chỗ đã được định trước, không được sai lệch dù chỉ một khoảng cách nhỏ nhất. Lỗi lầm thuộc về con người, đã chọn chỗ đó để xây tháp chuông. Người xây hoàn toàn có thể chọn một vị trí cách đó vài thước hoặc thậm chí xa hơn.”

Vì Don Camillo chỉ nghĩ đến sự thiệt hại của tháp chuông nên trong lòng ông ta chỉ có sự cay đắng.

“Nếu mọi sự trong vũ trụ đều là tiền định và là một bản tuyên ngôn của ý chí Thiên Chúa, nếu không vậy, tổng thể vũ trụ sẽ trở nên không hoàn hảo, vậy thì tháp chuông nhà thờ phải được xây ngay đúng

chỗ hiện nay nó đang tọa lạc, không được cách xa hơn vài mét.”

Đức Chúa đáp lại với một nụ cười.

“Được chứ, nó có thể được xây cách chỗ hiện nay vài mét chứ! Nhưng rồi con người sẽ một cách vô thức phạm vào luật của Thiên Chúa, đó là điều Thiên Chúa không cho phép!”

Don Camillo phản đối.

“Như thế thì còn gì là ý chí tự do nữa?”

Đức Chúa vẫn mỉm cười và tiếp tục nói bằng một giọng điệu dịu dàng.

“Tôi nghiệp cho kẻ nào không còn biết phần nộ, đau khổ hay ham mê xác thịt nhưng lại quên mất đi những thứ ở dưới sâu trong lòng mình tuy không tiêu diệt được những vẫn còn biết sự tồn tại của chúng. Thiên Chúa đã chỉ cho con người con đường đúng đắn để bước theo, nhưng con người được quyền lựa chọn nghe theo hay không nghe theo những sự chỉ dẫn của Thiên Chúa. Với lòng thương yêu vô hạn con người, Thiên Chúa tuy để con người tự do lựa chọn con đường sai trái, nhưng với tinh thần sám hối khi nhận ra lỗi lầm của mình, con người vẫn nhận được ơn cứu rỗi từ Thiên Chúa. Cái

tháp chuông nhà thờ đã bị sét đánh trong một cơn bão. Cú sét ấy phải được đánh trúng vào tháp chuông, điều đó có nghĩa là người xây nên tháp chuông ấy phải chịu trách nhiệm. Dầu vậy, tháp chuông phải được xây ngay chỗ bấy giờ nó tọa lạc và con người phải cảm ơn Thiên Chúa về điều đó.”

Don Camillo thở dài.

“Thưa Cha, con xin cảm ơn cha. Nhưng nếu được cha giúp đỡ, con sẽ tìm cách xây một đỉnh tháp chuông khác. Và lần này con sẽ trang bị thêm cái cột thu lôi cho tháp chuông.”

“Đúng vậy, Don Camillo! Nếu đó là tiền định con phải đặt một cái cột thu lôi bên cạnh tháp chuông, thì chắc chắn con sẽ phải làm như vậy.”

Don Camillo cúi đầu. Ngay trong những ánh bình minh đầu tiên của buổi sáng kế tiếp, ông ta leo lên nóc nhà thờ để xem xét thật kỹ lưỡng cái tháp chuông.

Sau cùng, ông ta tự nhủ. “Một cách chính xác, tháp chuông phải được xây lại tại đúng vị trí hiện nay của nó.”

Dân chúng bắt đầu đổ ùn ùn ra quảng trường để ngắm nhìn tháp chuông. Giữa cơn mưa tầm tã, họ đứng nhìn trong một tâm trạng hoang mang tột độ,

không ai nói với ai một lời nào. Vào lúc quảng trường đã đầy ắp người, Peppone và đồng bọn cùng rủ nhau xuất hiện. Hắn tìm cách len lên đứng phía trước đám đông, ở đó một lúc, mắt cứ đăm đăm nhìn lên nóc nhà thờ. Rồi hắn long trọng giơ ngón tay chỉ về phía bầu trời.

Hắn ta nói to.

“Đây là một dấu chỉ con thịnh nộ của Thiên Chúa. Đây là cách Thiên Chúa đáp lại sự tầy chay của Don Camillo. Sét đánh ở nơi ý Chúa đã định. Và Chúa định nơi bị sét đánh để đạt được một mục đích.”

Từ cửa sổ nhà cha xứ, Don Camillo nghe thấy hết. Peppone nhận ra ông ta ở đó và chỉ cho đám đông ở quảng trường. Hắn nói to:

“Ông linh mục không thể nói một lời nào vì sét đánh vào ngay nhà thờ của ông ta. Nếu nó đánh trúng vào Cung Điện Nhân Dân của chúng ta, chắc hẳn ông ta đã mồm loa mép giải lên rồi.”

Smilzo cũng hướng về phía Don Camillo, hô to.

“Đây là câu trả lời của Thiên Chúa cho những tên hiếu chiến! Hoan hô Mao Trạch Đông!”

Đồng bọn gã vội đồng thanh tiếp ứng.

“Hoan hô hòa bình! Hoan hô liên minh những người lao động!”

Don Camillo đếm đến 52 trước khi tổng hết những gì đang sôi sục trong người. Nhưng rồi ông ta vẫn im lặng. Chỉ lặng lẽ lấy từ trong túi ra nửa điếu xì gà và châm lửa.

Peppone reo lên.

“Trông kìa. Nero làm chuyện tầm phào trong lúc lửa đang thiêu rụi thành Carthage!”

Cùng với câu nói ám chỉ một sự kiện lịch sử nhưng đã bị xuyên tạc đến sai cả nghĩa, Peppone và đồng bọn khệnh khạng bỏ đi.

Đến tối, Don Camillo mang nỗi đắng cay trong lòng đến gặp Đức Chúa.

Sau một lúc thì thăm cầu nguyện, ông ta mở lời.

“Thưa Cha! Điều là con nổi khùng là khi nghe bọn hạ lưu ấy nói về cơn thịnh nộ thiêng liêng của Cha. Con không hề mơ đến việc phá hủy sự hài hòa của vũ trụ, nhưng sau những lời lẽ báng bổ chúng thốt ra sáng nay thì chẳng có gì sai nếu sấm sét đánh ngay vào tòa Cung Điện Nhân Dân của chúng. Sự báng

bỏ ấy quá đủ để cần thiết phải có một con thính nộ thiêng liêng đáp lại.”

Đức Chúa đáp lại với một nụ cười khoan dung.

“Don Camillo, con lại ăn nói chẳng đâu vào đâu rồi! Con còn dám quấy rầy Thiên Chúa Toàn Năng với tất cả những uy nghi bệ vệ của mình phải ra tay chỉ với việc làm sụp đổ 4 bức tường của một căn lều con con? Con phải tôn trọng Thiên Chúa của con nhiều hơn thế chứ, Don Camillo!”

Don Camillo quay về nhà xứ. Khoảng cách tuy ngắn, nhưng trong bóng tối của đêm đen, chỉ vài bước đi thôi cũng khó lòng được những điều gì sẽ có thể xảy ra. Trời vẫn còn mưa. Đến nửa đêm, cơn mưa càng nặng hạt hơn. Khoảng 1 giờ khuya, những âm thanh hỗn độn của đêm hôm trước được lập lại. Và vào lúc 2 giờ sáng, một tiếng sét rền vang cả ngôi làng. Lúc 2 giờ 10 phút, mọi người đều thức giấc, bởi vì có một tòa nhà ở quảng trường phát hỏa. Tòa nhà ấy chính Cung Điện Nhân Dân của Peppone. Khi Don Camillo đến thì quảng trường đã đông nghẹt người, nhưng Smilzo và đồng bọn đã kịp dập tắt ngọn lửa. Mái tòa nhà đã bị bẹp dẹt, những cột kèo chung quanh đã bị phá hủy. Phần còn lại chỉ

là một đồng ngồn ngang những lớp tro âm ỉ. Don Camillo làm ra vẻ vô tình đến bên cạnh Peppone.

Ông ta lơ đãng nhận xét.

“Rất gọn ghẽ. Xem ra sấm sét cũng có lương tâm đấy chứ nhỉ.”

Peppone vòng qua một bên.

“Muốn một nửa điều xì gà?”

Peppone u ám đáp lại.

“Tôi không hút thuốc!”

“Anh nói phải đấy! Cung Điện Nhân Dân đã hít đủ khói rồi. Nhưng tha lỗi cho ta nhé, nếu anh không hút thì làm sao ta có thể lập lại câu “làm chuyện tầm phào trong lúc lửa đang thiêu rụi thành Carthage!”. Và, để cho anh được biết, Rome, chứ không phải Carthage.”

“Tin vui đấy! Với một tu sĩ đứng ra bảo đảm thì tôi tin chứ!”

Don Camillo lắc đầu, buồn rầu nói bằng một giọng rất to: “Chớ có bao giờ kiêu ngạo thách thức cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Anh không nhìn thấy những gì vừa xảy ra là do chính anh tự rước lấy vào

người sau khi buông ra những lời báng bổ buổi sáng hôm nay?”

Peppone muốn tự lột da nhảy ra vì tức giận.

Don Camillo khuyên can. “Đừng để mất bình tĩnh. Chương trình Marshall có thể giúp anh tái thiết.”

Peppone đứng mặt đối mặt với Don Camillo, hai bàn tay hằn nắm chặt.

“Mái nhà sẽ được sửa chỉ trong vài hôm. Chúng tôi chẳng cần chương trình nào hết. Chúng tôi sẽ tự lo lấy một mình.”

Don Camillo xuống giọng:

“Thế thì tốt quá, thưa ngài xã trưởng. Bằng cách đó ngài sẽ ném chết được hai con chim với chỉ một viên đá. Khi ngài được hội đồng xã chuẩn chi một ngân quỹ cho việc sửa chữa Cung Điện Nhân Dân, thì xin ngài chia bớt một phần cho việc sửa chữa tháp chuông nhà thờ nhé!”

“Bước qua xác chết của tôi trước đã. Sao cha không đi xin bọn Mỹ ấy? Cung Điện Nhân Dân là một công trình công cộng, trong khi đó nhà thờ là một tổ hợp tư nhân.”

Don Camillo châm lửa vào mẩu xì gà còn lại.

“Cú sét đánh trên mái tòa Cung Điện Nhân Dân của anh quả đáng sợ. Nó mạnh hơn cú đánh trên nóc nhà thờ của ta nhiều. Âm thanh của nó còn dữ dội hơn, gây thiệt hại nặng nề hơn. Phải có một ai đó nghiên cứu hai hiện tượng ấy từ góc độ khoa học. Có lẽ ta sẽ bàn với ông trung sĩ cảnh sát về việc này.”

Peppone dấm dẳng.

“Cha nên lo cho việc của mình thôi, đừng can dự gì đến việc của người khác!”

“Việc của ta là thuyết phục anh giúp ta sửa chữa tháp chuông nhà thờ.”

Peppone nhìn vị linh mục tỏ vẻ thương hại.

Hắn trả lời giữa hai hàm răng nghiến chặt.

“Được rồi. Nhưng sẽ có một ngày tôi tính đủ với cha.”

Don Camillo về lại nhà xứ. Chẳng còn gì khác để xem hay để nói nữa. Ông ta muốn đi thẳng về nhà để nghỉ ngơi nhưng cũng đoán Đức Chúa hiện đang chờ mình.

Khi vị linh mục đứng trước Đức Chúa trong cái nửa sáng nửa tối của nhà thờ, Ngài đã nghiêm giọng hỏi ông ta:

“Don Camillo, con có định cảm ơn ta bởi vì Cung Điện Nhân Dân của Peppone đã bị sét đánh không?”

Don Camillo, đầu cúi xuống tôn kính:

“Thưa Cha không! Sấm sét là một hiện tượng thiên nhiên do Thiên Chúa tạo dựng. Chắc chắn là Đấng Quyền Năng sẽ không quấy rầy đến gió, mây, sấm và sét đơn giản chỉ để làm vui lòng một tu sĩ nhà quê khốn khổ tội nghiệp bằng cách làm sụp đổ 4 bức tường của một căn lều cỏn con.”

“Chính xác là như vậy! Hơn nữa, làm sao mà một Đấng Quyền Năng lại có thể lợi dụng một con bão mà ném bom xuống mái tòa Cung Điện Nhân Dân? Chỉ có một tu sĩ nhà quê khốn khổ tội nghiệp mới có thể nghĩ ra được điều đó mà thôi.”

Don Camillo chìa hai tay ra:

“Đúng vậy, thưa Cha, nhưng trong cái hành động đáng xấu hổ ấy vẫn có dấu vết của lòng thương xót của Thiên Chúa. Nếu anh chàng tu sĩ nhà quê khốn khổ tội nghiệp, do bởi sự cám dỗ ma quỷ của Satan, không ném một quả bom trên nóc tòa Cung Điện

Nhân Dân thì thùng chứa thuốc nổ giấu trên gác mái đó cũng sẽ không phát nổ. Và nếu như nó không phát nổ, thì chỉ sự hiện diện của nó thôi đã là một mối đe dọa không thể bỏ qua. Nhưng, may mắn thay, bây giờ thì mối đe dọa ấy đã bị loại trừ và anh chàng tu sĩ nhà quê khốn khổ tội nghiệp đã tìm được một giải pháp giúp phục hồi chóp đỉnh tháp chuông nhà thờ. Ngoài ra, cái kẻ đã kêu tên Đức Chúa Trời vô có đã bị trừng phạt đích đáng.”

Đức Chúa gần giọng.

“Don Camillo, con có chắc điều con đã làm là đúng?”

Don Camillo đáp lại.

“Thưa Cha, không! Thiên Chúa để cho người được tự do lựa chọn giữa Đúng và Sai. Con đã làm sai. Con thú nhận điều đó và con sẽ sám hối.”

“Con đã tỏ ra biết hối hận rồi phải không?”

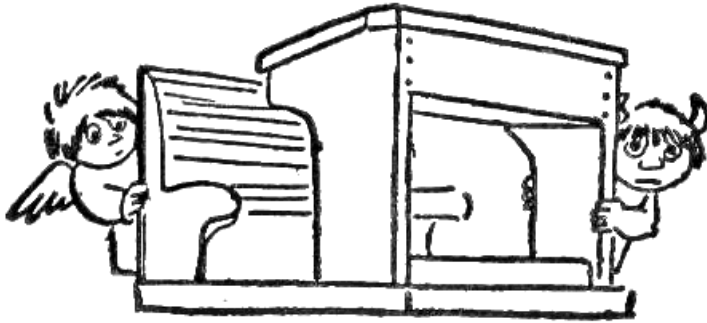
Don Camillo thì thầm.

“Thưa Cha, chưa! Vẫn còn quá sớm. Con khẩn cầu xin một sự gia hạn.”

Đức Chúa thở dài. Don Camillo về nhà, lên giường rồi chìm vào giấc ngủ nhanh chóng bất kể ý thức phạm tội vẫn canh cánh bên lòng. Đêm ấy, trong

giấc mơ, Don Camillo thấy đỉnh tháp chuông của nhà thờ của mình được dát vàng lấp lánh. Khi tỉnh dậy, dư âm của giấc mơ vẫn còn làm cho lòng ông ta phoi phới. Nhưng bất chợt, ông ta chợt nhớ mình đã để quên một chi tiết hết sức quan trọng. Ông bèn nằm xuống, ngủ lại. Và sau đó, mơ thấy có một cái cột thu lôi sừng sững bên cạnh đỉnh tháp dát vàng lấp lánh.

LÁ THƯ ĐỎ



Barchini, chủ cửa hàng in ấn và văn phòng phẩm, bấy lâu nay bị bệnh nhưng lại không có người nào trong tiệm thay thế cho ông ta. Đơn giản chỉ là vì ở đây, “giai cấp công nhân” và “ông chủ” đã kết hợp thành một người. Vì thế, Don Camillo phải tìm người ở trên thành phố để mượn in tờ báo của giáo xứ. Khi trở lên đó lại để dò bản vẽ, ông ta tìm được sự tiêu khiển bằng cách mò mẫm tìm hiểu thêm về cái máy in.

Bản chất của con quỷ vô lại là không hề biết tôn trọng bất cứ một ai hay bất cứ điều gì. Nó có thể dùng mọi mảnh lời, thủ thuật không chỉ ở xóm ăn sương, những nơi được gọi là chốn sa đọa mà còn có mặt ở những nơi chỉ dành cho những con người

chính trực. Trong câu chuyện này, con quỷ vô lại lấp ló gần chiếc máy in, nơi có một người đang bận rộn với việc in phù hiệu, danh xưng trên đầu mỗi trang giấy. Bởi vì xương thịt con người vốn yếu đuối, dễ bị cám dỗ nên ngay đến một vị linh mục đáng kính cũng vẫn chỉ được cấu tạo bằng xương bằng thịt yếu đuối. Thế nên, khi Don Camillo từ thành phố về lại nhà thì trong túi ông ta chứa khoảng chừng 5 hay 6 xấp giấy viết thư, trên đó có địa chỉ ở thành phố của sở chỉ huy một đảng phái chính trị nào đó.

Vài ngày sau, Peppone rất đỗi ngạc nhiên khi nhận được một lá thư gửi bảo đảm mang dấu bưu điện thành phố. Ở đằng sau lá thư có để tên người gửi là Franchini, một cái tên hoàn toàn xa lạ với hắn. Bên trong phong bì, là một bức thư với danh hiệu in ở đầu thư đã khiến trực giác Peppone bảo hắn nên chú ý đến nội dung trong thư.

Đồng chí thân mến:

Chắc hẳn đồng chí đã biết đến sự phản bội mới đây nhất của người Mỹ, biết đến một điều khoản bí mật trong cái Hiệp Ước Đại Tây Dương bắt buộc những quốc gia ký kết phải theo dõi và đàn áp những tổ chức, đảng phái dân chủ cũng như phá hoại mọi cố

gắng nhân danh hòa bình. Bởi vì hiện nay chúng ta đang bị cảnh sát theo dõi, nên sẽ là một hành động ngu xuẩn nếu chúng ta đặt Đảng hiệu và tên Đảng trên giấy tờ tem thư ngoại trừ khi chúng ta thực sự muốn cảnh sát tìm ra một điều gì đó. Trong tương lai, khi cần thiết, đồng chí sẽ nhận được những hướng dẫn chi tiết trong công việc liên lạc, trao đổi nội bộ.

Hôm nay, chúng tôi viết thư này đến đồng chí về một vấn đề hết sức tế nhị và tuyệt mật.

Đồng chí! bọn tư bản và bọn tu sĩ đang cố vũ cho chiến tranh. Hòa bình đang bị tấn công, và Liên Bang Xô Viết, quốc gia duy nhất có quyền lực bao la để bảo vệ hòa bình, đang cần sự giúp đỡ của những người bạn cùng chí hướng.

Liên bang Xô Viết phải sẵn sàng để đáp trả một cuộc tấn công dữ dội mà thế giới Tây phương đang chuẩn bị phát động. Nguyên nhân cao cả của Hòa Bình cần đến những con người có niềm tin không thể lay chuyển và năng lực chuyên môn, sẵn sàng tự khép mình vào kỷ luật để hành động. Thưa đồng chí, Ủy Ban Đặc Biệt Các Hoạt Động Chính Trị đã nhất trí kết nạp đồng chí vào tổ chức nội vi. Đây là một sự đề cử mà đồng chí nên chấp nhận với lòng tự hào và vui sướng: đồng chí sẽ được gửi đến Liên bang

Xô Viết, nơi mà năng lực chuyên môn về máy móc của đồng chí sẽ được tận lực sử dụng nhân danh chính nghĩa hòa bình của nhân loại.

Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa sẽ chấp nhận cho những thành viên của Lữ Đoàn Hòa Bình được hưởng mọi đặc quyền đặc lợi của một công dân Xô Viết. Chúng tôi nhắc nhở điều này với đồng chí để chúng ta cùng nhớ đến lòng đại lượng của các đồng chí Xô Viết.

Chi tiết về ngày giờ khởi hành và về các thứ dụng cụ phải mang theo sẽ được gửi đến đồng chí sau. Đồng chí sẽ được di chuyển bằng đường hàng không. Và vì sự tế nhị của vấn đề được nói đến trong thư, chúng tôi yêu cầu đồng chí thiêu hủy ngay lá thư này và trả lời thư bằng cách liên lạc với người đồng chí có tên và địa chỉ ghi trên bì thư.

Xin đồng chí bảo trọng nhé! Hôm nay, hơn bao giờ hết, mục đích cao cả của Hòa Bình đang nằm trong tay đồng chí, trong sự mong đợi một hồi đáp nhanh chóng...

Lần đầu tiên trong đời, Peppone đã bắt tuân lệnh Đảng. Hắn ta đã không hủy bức thư. “Đây là một sự chúng nhận hùng hồn nhất mình nhận được từ Đảng,” Hắn tự bảo mình như thế. “Mình không thể

thieu hủy một văn kiện lịch sử như thế này. Nếu có đĩa cà chớn nào nghi ngờ phẩm chất đảng viên của mình thì mình chỉ việc dí tờ giấy này vào mũi nó đồng thời cho nó đo ván luôn. Không có thứ nào nhiều quyền lực hơn chữ in.”

Hắn đọc đi đọc lại bức thư nhiều lần. Và khi đã hầu như thuộc lòng, hắn thêm vào. “Đúng thực là mình đã cật lực làm việc, nhưng đây là một phần thưởng xứng đáng!”. Điều hắn tiếc nhất là không thể đem bức thư đi khoe với mọi người. “Giờ đây, mình phải viết một bức thư đáp lại, một bức thư mang tính cách lịch sử không kém với những lời lẽ sẽ khiến nước mắt đua nhau chạy ào lên mắt. Mình sẽ thổ lộ hết những gì chất chứa trong lòng mình, cho dù mình chưa từng bao giờ học quá lớp Ba.”. Buổi chiều hôm đó, Peppone chui vào hầm rượu nghiền ngẫm bức thư trả lời.

Thư đồng chí:

Nòng tôi tràn ngập niềm kiêu hãnh vì đã được chọn vào Nữ Đoàn Hòa Bình và trở nệnh của Đảng. Hãy cho tôi được đáp nại bằng tiếng hô của một người xã hội chủ nghĩa, “Tôi tuân nệnh!”, giống như anh hùng áo đỏ Garibaldi, cho dù tôi chỉ muốn nên đường ngay núc lạy. Tôi chưa bao giờ đòi hỏi một

*ân huệ ào, nhưng bây giờ tôi yêu cầu hãy chọn tôi
nà người đầu tiên nên đường.*

Peppone đọc lại nhiều lần bức thư trả lời và cảm thấy rằng nó cần được trau chuốt lại, sửa chữa lại cho có cú pháp. Nhưng bản thảo đầu tiên mà được như vậy đã là quá hay. Vẫn còn nhiều thời gian để soạn một bản nháp thứ hai vào hôm sau. Không cần thiết phải vội vã. Quan trọng là làm sao bức thư được viết ở một tầm cỡ có thể được đưa lên đăng trên báo Đảng với lời ghi chú của đồng chí tổng biên tập viết ngay ở đầu thư. Và hấn tính toán rằng chỉ cần 3 bản nháp là bức thư tầm cỡ ấy sẽ hoàn thành.

Một buổi chiều, trên đường đi bách bộ đến nhà máy, Don Camillo vừa thưởng thức cảnh đẹp mùa xuân, vừa thưởng thức hơi thuốc xì gà thơm lừng, thì nhận ra Peppone đang đi phía đối diện. Họ nói chuyện với nhau về thời tiết, về những chuyện vừa xảy ra trong ngày, nhưng hiển nhiên là Peppone còn có một điều gì đó thầm kín muốn được thổ lộ với Don Camillon. Cuối cùng, hấn thu hết can đảm tuôn ra.

“Nào, tôi muốn có một phút để nói chuyện với cha, nhưng với tư cách một người nói chuyện với một người thay vì một người với một tu sĩ.”

Don Camillo nhìn hẩn chăm chăm.

“Anh mở đầu vụng về như một con lừa.”

Peppone phác một cử chỉ nóng nảy.

“Don Camillo, bây giờ mình nói chuyện chính trị đi. Tôi muốn cha nói cho tôi biết, cha nghĩ gì về nước Nga?”

“Ta trả lời anh đã tám chục ngàn lần rồi!”

Peppone nài nỉ.

“Chúng ta đang ở đây một mình, chung quanh chẳng có ai nghe được mình đang nói gì. Xin hãy một lần thành thực và bỏ chuyện tuyên truyền chính trị qua một bên. Ở Nga, cuộc sống như thế nào?”

Don Camillo nhún vai.

“Làm sao mà ta biết được, Peppone? Ta chưa bao giờ đến đó. Những gì ta biết chỉ là nhờ đọc được đây đó. Để có thể trả lời câu hỏi của anh, ta phải có mặt tại chỗ để thập mục sở thị. Nhưng ta nghĩ anh phải biết rõ câu trả lời hơn ta chứ.”

Peppone trả miếng ngay:

“Tất nhiên rồi. Ở Nga, người ta sống rất sung túc. Ai cũng có công ăn việc làm. Chính phủ được điều hành bởi nhân dân, và không có cảnh bóc lột người

nghèo. Những gì bọn phản cách mạng tuyên truyền ngược lại đều là những lời nói dối.”

Don Camillo chiếu tia nhìn nhọn hoắt vào Peppone:

“Nếu anh biết tất cả là như thế rồi thì hỏi ta làm gì nữa?”

“Chỉ để nghe cha nói với tư cách một người nói với một người. Hồi nào tới giờ tôi chỉ nghe cha nói như lời của một tu sĩ.”

“Còn ta thì chỉ nghe anh nói như là một đồng chí. Xin cho ta nghe ý kiến của một người nói với một người đi?”

“Là một đồng chí nghĩa là một con người. Điều tôi nghĩ như một con người cũng giống hết như điều tôi nghĩ như một đồng chí.”

Họ còn đi với nhau một đôi đường nữa. Bỗng nhiên, Peppone lại tiếp tục tấn công.

“Nói chung, cha cho rằng một người sinh sống ở nước Nga cũng dễ chịu như ta sống ở đây.”

“Ta không hề nói như vậy, nhưng bởi vì anh đã nói ra thì ta sẽ thú nhận rằng điều đó ít nhiều cũng là ý kiến của ta. Ngoại trừ, lẽ dĩ nhiên, về mặt tôn giáo.”

Peppone gật đầu.

“Chúng ta đồng ý rồi, phải không? Nhưng sao người ta nói, viết rất nhiều điều ngược lại như vậy?”

Don Camillo giơ tay lên trời. “Thì chính trị...”

Peppone lăm bằm. “Chính trị... chính trị...”

“Nước Mỹ cũng lộn xộn với chính trị giống như nước Nga. Nhưng khi nói về nước Mỹ, không có ai chỉ trích nó dữ dội như khi nói về nước Nga.”

“Sự thực là người ta có thể đến nước Mỹ để chính mắt mình quan sát, trong khi đó không có nhiều người được đặt chân lên nước Nga.” .

Peppone giải thích rằng nước Nga phải dè dặt, thận trọng. Rồi hắn ta nắm tay áo Don Camillo khiến ông này phải dừng lại.

“Nghe này...tất nhiên là như một người nghe một người nhé! Nếu như có người được sang nước Nga làm một công việc ngon lành, thì cha sẽ khuyên người ấy như thế nào?”

“Peppone, anh hỏi ta một câu hỏi không hề dễ chút nào...”

“Vói tư cách một người vói một người, thưa cha... tôi tin chắc cha có đủ can đảm để trả lời một cách thành thực.”

Don Camillo lắc đầu.

“Một cách thành thực, ta sẽ nói rằng nếu đó là vấn đề nhận một công việc làm tốt, có thể ta sẽ khuyên anh ta nên đi.”

Cuộc sống quả có những cái không ai tiên đoán được. Về lý, Peppone lẽ ra phải nhẩy cẫng lên vì vui sướng. Nhưng câu trả lời của Don Camillo không may mắn khiến hấn ta vui vẻ chút nào. Hấn đưa tay chạm mũ ra dấu chào tạm biệt Don Camillo rồi bỏ đi. Nhưng vừa bước đi được vài bước, hấn quay lại, hỏi:

“Làm sao mà cha có thể vói cả lương tâm của mình khuyên một người đi đến một nơi mà cha chưa từng bao giờ đặt chân tới?”

Don Camillo trả lời.

“Ta biết về nước Nga nhiều hơn là anh nghĩ ta biết. Anh có thể không ngờ được rằng, ta đọc báo của các anh. Một số người viết cho tờ báo ấy đã từng đặt chân đến nước Nga.”

Peppone quay phắt như chong chóng. Có tiếng hấn làu bàu:

“À, thì ra mấy tờ báo...”

Don Camillo tỏ vẻ thích thú. Ông hỏi hấn quay về nhà thờ để kể cho Đức Chúa nghe toàn bộ câu chuyện.

“Thưa Cha, hấn ta tự dẫn mình vào một mớ bong bong không lối ra. Hấn muốn từ chối không đi nhưng ở vị trí của hấn, hấn không dám chối bỏ cái vinh dự ấy. Hấn ta đến gặp con với hy vọng là con sẽ giúp hấn củng cố thêm ý định không đi. Giờ thì hấn đang ở trong một tình cảnh còn tồi tệ hơn vì không biết làm cách nào thoát ra khỏi nó. Chắc chắn là con không muốn “xỏ chân vào đôi giày của hấn” vào lúc này, con có thể nói với Cha như thế!

“Còn ta, ta không muốn “xỏ chân vào đôi giày của con” chút nào, vì, xin Đấng Tối Cao tha thứ, đó là đôi giày của một kẻ độc ác.”

Don Camillo há hốc mồm.

“Con chỉ đùa cợt chút đỉnh với hấn thôi mà,”. Ông ta lấp bắp phản đối Đức Chúa.

Đức Chúa bắt Don Camillo phải im ngay:

“Một trò đùa chỉ là một trò đùa bao lâu mà nó không kèm theo sự vui sướng vì nỗi đau khổ của nạn nhân.”

Don Camillo cúi đầu nhận lỗi và ra khỏi nhà thờ. Hai ngày sau, Peppone nhận được một lá thư khác.

Đồng chí thân mến:

Chúng tôi rất tiếc phải thông báo cho đồng chí biết rằng, vì những phức tạp ngoài sự mong muốn, đồng chí và các đồng chí thành viên khác trong lễ đoàn Hòa Bình sẽ không có thể đến Liên Bang Xô Viết vào thời điểm này. Tha thứ cho chúng tôi đã khiến cho đồng chí phải thất vọng, nhưng hiện nay đồng chí vẫn có thể phục vụ tốt nhất cho lý tưởng Hòa Bình bằng cách ở nguyên vị trí công tác của mình.

Sẽ không bao giờ có thể biết được ai là kẻ đã mang vào nhà thờ cây nến vĩ đại nhờ vào sự che chở của bóng tối đêm hôm ấy. Don Camillo đã khám phá ra nó đang cháy rực gần ngay bên cây thánh giá trong lúc ông ta vào nhà thờ cầu nguyện hằng đêm.

CUỘC ĐÌNH CÔNG



Don Camillo bước vào xưởng thợ của Peppone và thấy chủ nhân của nó đang ngồi đọc báo ở một góc xưởng.

Ông ta nói.

“Lao động làm thẳng hoa con người. Hãy cẩn thận đừng để bay lên cao quá.”

Peppone ngược mắt lên, nghiêng đầu qua một bên nhổ nước miếng, rồi lại tiếp tục đọc báo. Don Camillo bèn ngồi lên một cái thùng, cởi mũ ra, lấy tay lau mồ hôi trên trán, nhẹ nhàng bình phẩm:

“Không có gì bằng tinh thần thể thao!”

Cũng vừa lúc Smilzo đi vào, thở hổn hển vì đạp xe quá nhanh. Nhạc thấy Don Camillo, gã đưa một ngón tay lên mũ.

Gã chào:

“Kính chào ngài Giáo Chủ! Ảnh hưởng của giới tu sĩ lên trên sự suy nghĩ của con người thời Trung cổ đã kèm hãm sự tiến bộ xã hội.”

Peppone không mảy may nhúc nhích. Don Camillo tiếp tục lấy khăn tay làm quạt phe phẩy cho mình, thỉnh thoảng kín đáo liếc một mắt về phía Smilzo. Gã này ngồi bệt xuống nền nhà, dựa lưng vào tường, không nói thêm một lời nào nữa. Vài phút sau, Straziami xuất hiện với một tay vắt chiếc áo khoác ở một bên vai và chiếc mũ hát ngược trên lưng. Nắm tình hình qua một vòng đảo mắt, anh ta ra đứng ở ngưỡng cửa, mắt hướng ra ngoài. Người kế tiếp xuất hiện là Lungo, anh ta lấy tay gạt dụng cụ trên cái ghế qua một bên rồi ngồi xuống đó. Mười phút đồng hồ lặng lẽ trôi qua. Chỉ dấu duy nhất của sự sống trong phòng là sự chuyển động bàn tay của Don Camillo. Bỗng nhiên, Peppone vò nát tờ báo trên tay rồi ném nó vào một góc.

Hắn giận dữ gào lên.

“Quý tha ma bắt nó đi! Có ai có thuốc lá không?”

Không một ai chuyển động, ngoại trừ Don Camillo, bàn tay vẫn phe phẩy.

“Cha có điều thuốc nào không?,”. Hắn hỏi Don Camillo với giọng bực bội. “Từ sáng sớm đến giờ tôi chưa có điều nào.”

Don Camillo trả lời.

“Và ta thì không ngửi mùi thuốc lá từ hai ngày nay rồi. Ta lại đang trông vào anh.”

Peppone đá một cái lon không.

“Cha yêu cầu đấy nhé!”. Hắn la to. “Tôi hy vọng là cha hài lòng với chính phủ De Gasperi.”

Don Camillo bình thản nói.

“Nếu anh làm việc thay vì đọc báo thì anh đã có đủ tiền mua thuốc lá rồi,”

Peppone ném cái mũ xuống mặt đất.

“Làm việc! Làm việc! Làm sao tôi làm việc được nếu chẳng có ma nào đem việc đến cho tôi làm? Thay vì đem máy cắt cỏ đi sửa chữa, người ta dùng phảng phật cỏ. Chiếc xe tải của tôi nằm cả hai tháng nay vì không có ai kêu đi chở đồ. Sống thế nào bây giờ đây?”

Don Camillo vẫn bình thản.

“Quốc hữu hóa doanh nghiệp”.

Smilzo giơ một ngón tay, buồn rầu nói:

“Chương trình Marshall là kẻ thù của nhân dân. Giai cấp vô sản cần cải cách xã hội, không cần những lời nói chỉ để nói!”

Peppone đứng dậy, dặng hai chân ra trước mặt Don Camillo. Hấn la to:

“Cha đừng có phe phẩy cái khăn tay chết tiệt ấy được không? Nói cho chúng tôi biết cái chính phủ mà cha lựa chọn ấy đang làm gì với cuộc tổng đình công đang diễn ra,”

Don Camillo trả lời.

“Đừng hỏi ta! Ngân sách của ta không có khoản tiền mua báo chí. Tháng rồi ta chẳng đọc gì khác ngoài sách Lê.”

Peppone nhún vai. Hấn bảo:

“Cha cố tình không muốn biết những gì đang xảy ra. Sự thực là cha đã phản bội nhân dân.”

Don Camillo ngừng tay phe phẩy. Ông ta nhẹ nhàng hỏi lại:

“Anh ám chỉ ta?”

Peppone gãi đầu rồi quay về chỗ cũ trong góc phòng ngồi xuống, giấu mặt vào hai bàn tay. Trong căn phòng nửa sáng nửa tối của xưởng thợ, một lần nữa im lặng ngự trị. Mỗi người chìm đắm trong suy nghĩ của riêng mình về một cuộc tổng đình công được phát động bởi bộ phận đầu não cấp quốc gia của Đảng. Bản tin được truyền bá, truyền đơn được phân phối, bích chương được treo lên khắp nơi nhằm giải thích những thành tựu mà các nhà lãnh đạo Đảng đang đem lại cho nhân dân, với kết quả là trong thế giới tí hon của Don Camillo mọi người đang bị đối và cuộc sống hầu như đã ngừng trệ về mọi phương diện. Ngày tháng như được kéo dài ra trong khi tính khí con người có vẻ bị thu ngắn lại. Điều này làm vị linh mục bắt đầu lo lắng.

“Nghĩ đến người ở bên kia sông, thay vì làm việc thì lại chọn đình công. Hành động ấy, trong lúc này là một hành vi tội phạm!”

Don Camillo tế nhị ám chỉ đến dân chúng bên xã lân cận vốn không nằm dưới sự cai quản của Peppone. Cũng là một khu vực nông nghiệp quan trọng, nhưng những ngày này họ phải chịu chung một hoàn cảnh như những nơi khác trong vùng thung lũng sông Po: không có lao động nên mọi người phải thất

lưng buộc bụng và đau xót ngồi ngắm mùa màng rã thúi trên những cánh đồng.

Peppone ngẩng đầu lên, hùng hồn:

“Đình công là vũ khí duy nhất của người công nhân. Ông muốn tước vũ khí ra khỏi tay công nhân? Trong thời Kháng Chiến, chúng ta đã chiến đấu cho cái gì? Cho ai?”

“Đề thua trận cho nhanh hơn!”

Vậy là cả bọn xúm vào tranh luận xem ai là người phải trả giá cho chiến tranh. Đề tài này ngắn của họ không ít thời gian. Sau đó, họ trút cạn mấy chai xăng vào chiếc xe gắn máy của Lungo. Rồi Smilzo và Lungo cùng lên xe phóng đi, trong khi đó, Don Camillo cuốc bộ về lại nhà xứ.

Vào khoảng nửa đêm, một chiếc thuyền nhỏ lặng lẽ xuất hiện trên sông. Trên thuyền, có 5 người hành khách mặc quần áo công nhân, mặt mũi dính đầy dầu nhớt, trông ra vẻ những người thợ máy chuyên nghiệp. 3 người trong số họ có bờ vai rất rộng. Sau khi xuôi dòng sông một quãng khá xa, cả bọn cùng lên phía bờ bên kia và băng qua một cánh đồng trống. Đi được chừng 1 dặm, họ thấy có một chiếc

xe tải chờ sẵn đưa cả bọn đến một nông trang rất lớn. Tại đây, cả bọn bắt tay vào việc chùi rửa các chuồng súc vật và vắt sữa bò. Ngay khi vừa hoàn tất việc vắt sữa bò, thì có tiếng người nín thở báo động: “Tuần Tra!”.

Năm người này chỉ vừa kịp phóng cửa chạy ra khỏi chuồng bò thì toán tuần tra đã xuất hiện ở phía cửa bên kia, nơi chất những thùng sữa vừa được vắt xong. Tên trưởng toán dùng chân đá vào một trong những thùng sữa, nói: “Tôi sẽ chỉ cho các anh cách nấu sữa thành bơ.”. Nói xong, gã quay qua ra lệnh cho thuộc quyền: “Chỉ cần vài người lo thu gom mấy thùng sữa, số còn lại theo tôi qua bên kia cho bọn phá hoại đình công một bài học.”

Gã trưởng toán tuần tra xắn tới đầy vẻ đe dọa, nhưng những cây sắt to bản vung lên bởi ba người có bờ vai rộng đã có hiệu quả bằng 8 người thường cộng lại. Nhờ vậy, 2 người đồng hành nhỏ bé của họ đã chuồn đi như những con lươn một cách dễ dàng. Chẳng bao lâu, toán tuần tra rút lui để còn có thời gian ngồi liếm láp thương tích. Nhưng, chỉ 3 tiếng đồng hồ sau, một đạo quân đứng nghĩa rầm rập kéo đến tăng cường. Năm người thợ bèn nhặt lấy các cây cào cỏ và sẵn sàng đáp trả cuộc tấn công. Đoàn quân tăng phái dừng lại ở cách xa 30 mét.

Gã chỉ huy nói to: “Chúng tôi không muốn làm tổn thương các anh. Chúng tôi sẽ làm việc với người chủ trang trại đã lên thành phố khuyến dụ các anh về đây. Bây giờ thì các anh cứ làm việc của mình. Chúng tôi đi hỏi tội lỗi chủ đây.”

Mấy người phụ nữ trong gia đình bắt đầu mếu máo, còn người nông dân chủ trại cùng với hai con trai của mình mặt trắng bệnh ra vì sợ.

“Không được, chúng tôi sẽ không để cho mấy anh làm như vậy,”. Một trong số 5 người làm thuê đồng dạc nói rồi cả bọn họ đứng thủ thế, giơ cao cào cỏ, từng bước tiến lên.

“Hãy coi đây!,”. Một trong những người có bờ vai không lồ quát lớn. Sau tiếng quát, anh ta phóng cây chĩa ba về hướng tiến của đối phương, chúng hoảng hồn lui lại, nên cây chĩa ba cắm xuống khoảng đất trống. Nhanh như cắt, anh ta chạy ngược về chuồng súc vật, và tái xuất hiện đúng lúc đối phương kịp chỉnh đốn hàng ngũ tiến về phía trước, nhưng lần này, trên tay anh ta thay vì cây cào cỏ là khẩu súng Tommy.

Khẩu súng Tommy xuất hiện không phải là một trò cười, lẽ dĩ nhiên. Nhưng điều đáng sợ hơn nữa là vẻ mặt của người cầm cây súng trên tay. Vẻ mặt ấy cho

biết cây súng sẽ được phép thi hành chức năng của mình hay không. Trong tình hình hiện đang diễn ra thì vẻ mặt người cầm khẩu súng hàm một ý rất rõ ràng rằng, nếu đối phương không chịu ngừng và từ bỏ ngay việc họ đang làm thì sau đó không một ai được quyền than phiền ‘sao không nói trước’.

Lúc nửa khuya, đoàn quân được lệnh tìm cách bao vây chuồng bò một lần nữa, nhưng một loạt súng nổ đã thuyết phục họ giữ một khoảng cách an toàn. Nhóm người phá hoại đình công ở lại làm việc cho trang trại tổng cộng 12 ngày, cho đến khi không còn công việc gì để làm. Khi ra về, ai cũng khiêng vác nặng nề thực phẩm và tiền công.

Không ai biết được 5 con người vi phạm đình công ấy gồm những ai. Nhưng trong một khoảng thời gian khá dài, Peppone, Smilzo, Lungo và Staziarni im hơi lặng tiếng. Riêng linh mục chính xứ Don Camillo khi đem câu chuyện ra báo cáo với Đức Chúa, ông ta đã bị Ngài quở trách vì đã mang theo cây súng Tommy, nhưng ông này quả quyết đó là Peppone. Tuy nhiên, sau đó, ông ta đã cúi đầu nhận lỗi.

Don Camillo thưa.

“Thưa Cha, con sẽ phải giải thích với Cha như thế nào đây? Chúng con trông giống nhau đến độ không ai có thể phân biệt người nào là con, người nào là

Peppone. Ban đêm, mấy người vi phạm đình công trông giống nhau như đúc.”

Và khi Đức Chúa quả quyết rằng cây súng Tommy đã được đem đi ngay giữa ánh sáng ban ngày thì Don Camillo chỉ còn biết giơ hai tay lên trời và bào chữa. “Có những lúc người ta mất hết mọi ý niệm về thời gian.”

SĂM SÉT



Hai ngày trước ngày mở đầu chính thức của mùa đi săn, con Sét lăn ra chết. Thực ra, nó đã già như trái đất và có đủ lý do để phát đủ thứ bệnh cũng như để mệt mỏi với vai trò một con chó săn từ lúc nó chưa được sinh ra. Don Camillo không thể làm gì khác hơn ngoài việc đào một cái hố sâu bên cạnh một góc keo, đặt xác con chó xuống rồi vừa thở dài vừa cào đất lấp cho đầy. Trong suốt hai tuần lễ liên tiếp, ông ta u uất trầm cảm. Nhưng rồi vị linh mục cũng vượt qua được nỗi buồn mát mát. Một buổi sáng, ông xuất hiện trên cánh đồng với khẩu súng săn trên tay.

Trước mặt ông, một con chim cú chui ra từ bãi cỏ gần đó. Don Camillo giương súng bắn, nhưng con chim cú nhẹ nhàng bay mất như không có gì xảy ra. Ông ta vừa định la lên như thường lệ mỗi lần bắn hụt một con thú “*bất hạnh cho mày Sét ơi!*” thì chợt nhớ nó đã không còn nữa nên trạng thái u uất buồn rầu lại quay về chế ngự. Don Camillo cứ đi lang thang khắp cánh đồng, qua bờ sông, chui vào dưới những giàn nho chằng chịt, xả hàng loạt súng như bắn súng máy, nhưng cũng không bắn trúng được con thú nào. Không có chú chó săn đi bên cạnh, ai là người may mắn ra về với chiến lợi phẩm trên tay?

Với cây súng chỉ còn một viên đạn trong nòng, Don Camillo nhắm bắn một con chim cú bay là là trên hàng rào trước mặt. Ông ta không thể hụt được, nhưng cũng khó mà biết chắc. Con chim có thể bị trúng đạn rồi rơi xuống bên này hàng rào hoặc xuống cánh đồng phía bên kia hàng rào. Nhưng đi tìm xác chim cũng giống như mò kim đáy bể. Tốt nhất là bỏ đi cho rồi. Don Camillo đưa nòng súng lên miệng thổi cho hết khói, rồi nhìn chung quanh xác định vị trí để có thể tìm ra con đường ngắn nhất về nhà. Bỗng nhiên có tiếng xột xoạt phía sau lưng khiến ông ta phải quay đầu ngó lại. Từ hàng rào một

con chó nhảy ra, miệng ngậm một con thỏ rừng. Nó nhả con thỏ dưới chân của Don Camillo.

Don Camillo reo lên. “Trời độ rồi! Ta bắn một con chim cú nhưng con chó này lại đem về một con thỏ.”

Ông ta cúi nhặt con thỏ lên, thấy cả con thỏ lẫn con chó đều bị ướt sũng. Hiển nhiên là con chó đã từ bên kia sông bơi ngược qua đây. Ông ta bỏ con thỏ vào túi đeo trên vai và quay bước về nhà, theo sau là con chó. Khi về tới nhà xứ, con chó nằm lại bên ngoài cửa. Vị linh mục chưa bao giờ nhìn thấy một con chó như thế này. Một con chó ngoan ngoãn và trông có vẻ rất mạnh khỏe. Có lẽ nó là một giống chó chỉ thấy trong các điền trang của các vị hầu tước hay bá tước nào đó, nhưng trên người nó chẳng có một chứng cứ nào cho biết gốc tích của nó dù trên cổ nó có đeo một sợi dây khá xinh xắn mà lại không có bảng tên hay bất cứ thứ gì tương tự.

Don Camillo tự nhủ thầm. “Nếu nó không từ trời rơi xuống mà có chủ nuôi đảng hoàng thì chắc chắn sớm muộn gì cũng có kẻ đi tìm.”. Nghĩ vậy nên ông ta cho con chó vào nhà. Buổi tối hôm đó, trước khi lên giường ý tưởng về con chó lại hiện ra trong đầu. Cuối cùng, để xoa dịu lương tâm mình, Don Camillo quyết định sẽ nhắc đến chú chó trong buổi lễ vào

chủ nhật này. Sáng hôm sau, khi thức giấc qua nhà thờ để cử hành thánh lễ, Don Camillo quên hẳn chú chó cho đến khi thấy nó nằm ở cửa nhà thờ.

Ông ta bảo nó: “Hãy nằm yên đó chờ lệnh ta.”

Sau thánh lễ, Don Camillo thấy chú chó nằm cuộn tròn mình trước cửa nhà thờ để đồ thánh, nó chào vị tu sĩ một lời chào hết sức thân ái. Rồi cả hai cùng ăn sáng. Đến khi chú thấy Don Camillo với tay lấy cây súng sẵn mà hôm qua ông ta khi về đã treo vào một cây đinh trên tường thì chú sủa vang, chạy thẳng ra cửa, rồi lại ngoái đầu xem ông linh mục có đi theo hay không. Nói chung, nó sẽ không để Don Camillo yên cho đến khi ông ta khoác súng lên vai và thẳng bước ra cánh đồng. Chú đã chứng tỏ mình là một con chó khác thường, loại chó buộc người thợ săn phải nhiệt tình với việc săn bắn và phải chịu sự trừng phạt nếu bắn hụt, đại loại “nếu ta bắn hụt, ta sẽ là một con chó bắn thiu”. Vì thế, Don Camillo tập trung vào việc đi săn như thể mình đang bị soi mói, dò xét và cố chứng tỏ cho chú chó biết rằng mình là một ông chủ đáng để phục vụ. Sau cuộc đi săn, ông ta trở về với một túi đầy chiến lợi phẩm. Nghĩ đến chú chó, ông ta tự bảo mình. “Hãy đặt tên cho nó là Sấm.”. Phần chú chó, cảm thấy mình đã làm tròn

phận sự, chú tự thưởng mình bằng cách đuổi bắt những con bướm tung tăng trên cánh đồng cỏ.

Don Camillo gọi to. “Sấm!”

Có vẻ như một người nào đó từ phía bên kia của đồng cỏ vừa bắn lên một phát pháo hiệu, chú chó có chân phóng nhanh đến độ cái bụng nó như chạm mặt đất, để lại sau lưng những vạt cỏ bị rẽ đôi. Chú đến đứng trước mặt Don Camillo, lưỡi thè ra dài cả gang tay, trong tư thế sẵn sàng đợi lệnh.

Don Camillo khen ngợi.

“Mày ngoan lắm!”. Được khen, con Sấm vừa nhảy múa vừa sủa với sự vui sướng khiến Don Camillo phải tự nhủ: “Nếu không ngẫu nhiên có được con chó, chắc ta sẽ nhảy múa và sủa vang không kém gì nó.”

Hai ngày qua đi, Satan bám theo Don Camillo sát gót, thì thầm bên tai vị linh mục rằng ông ta nên quên đi chuyện sẽ thông báo về con chó ở nhà thờ vào chủ nhật này. Đến buổi trưa ngày thứ ba, khi Don Camillo đang trên đường về nhà với cái túi đựng vải con thú săn được và con Sấm đang nhảy cẫng vui vẻ phía trước thì có bóng Peppone trước mặt. Peppone đang ở trong một trạng thái không lấy gì làm phấn khởi lắm. Hắn cũng đi săn, nhưng trở về

với cái túi rỗng. Nhìn thấy con Sấm, hắn rút trong túi ra một tờ báo và mở ra xem.

Hắn ta nói,

“Ngộ nhĩ! Trông con chó này giống như con chó người ta đăng báo là nó bị thất lạc.”

Don Camillo giật tờ báo từ tay Peppone, mở ra xem và tìm thấy ngay cái tin ông ta hy vọng sẽ không tìm thấy. Một người nào đó ở thành phố hứa sẽ tặng thưởng cho bất cứ ai tìm được con chó săn với những đặc điểm nhận dạng như thế và như thế, đã bị lạc 3 hôm nay ở bờ sông.

Ông ta bảo Peppone: “Được thôi, chủ nhật này ta không cần phải thông báo thông biếc gì về con chó nữa. Cho ta giữ tờ báo. Sẽ đưa lại cho anh sau nhé!”

Peppone bảo.

“Cha thiệt là xui xẻo. Ai cũng bảo con chó này rất khác thường. Chắc là họ nói đúng. Bởi vì lúc còn con Sét, cha chưa bao giờ mang về một túi nặng trĩu như vậy. Nếu tôi là cha...”

Don Camillo ngắt lời hắn:

“Nếu tôi là... Nhưng ta là ta và là một con người chính trực, nên ta phải phục hồi quyền sở hữu con chó cho người chủ hợp pháp của nó.”

Về tới đầu xã, Don Camillo đánh một bức điện tín cho người đăng báo rao mất chó ở thành phố. Satan đang toan tính một chiêu mới để cám dỗ Don Camillo, nhưng gã không kịp hoàn chỉnh chiêu trò của mình vì gã đoán vị tu sĩ sẽ gửi thư về thành phố chứ không phải dùng điện tín. Thời gian để bức điện tín từ lúc đánh đi đến lúc đến tay người nhận là khoảng chừng 15 hay 20 phút, một thời gian có lẽ đủ cho một kẻ mưu mẹo như Satan phá vỡ kế hoạch họ định trước. Nhưng bức điện tín với vồn vẹn chỉ 5 chữ đã được chuyển đi với tốc độ chóng mặt khiến Satan phải há hốc mồm kinh ngạc. Don Camillo về nhà với tâm hồn yên ả, không mảy may vương bận điều gì nhưng vẫn mang một cảm giác u uất trầm cảm. Mỗi tiếng thờ dài ông phát ra còn dài và sâu hơn lúc ông ta chôn con Sét.

Ngày hôm sau, anh chàng lấu cá thị thành xuất hiện trên chiếc xe thể thao thấp tè gần sát mặt lộ. Mang phong cách tự phụ khiến người đối diện mất cảm tình ngay ở lần tiếp xúc đầu tiên, lại bước ra từ chiếc xe dị hợm nên anh ta chẳng làm ai ngạc nhiên.

Anh ta hỏi cộc lốc.

“Con chó của tôi đâu?”

Don Camillo trả lời.

“Một con chó đi lạc đã được tìm thấy. Dĩ nhiên, phải có một người nào đó là chủ của nó. Anh phải chứng minh mình là chủ thực sự của nó.”

Anh chàng thị thành bèn tả con chó từ đầu tới chân, từ gốc tới ngọn, rồi hỏi:

“Như thế đủ chưa? Hay tôi phải mô tả phần bên trong của nó nữa?”

Don Camillo rầu rĩ đáp: “Đủ rồi!”, rồi mở cánh cửa hầm rượu.

Chú chó cứ nằm ì trên sàn đất, không một cử chỉ mừng rỡ khi thấy chủ.

Anh chàng thị thành gọi: “Sám!”

Don Camillo ngạc nhiên: “Tên của nó đấy à?”

“Đúng vậy!”

“Thật ngộ!”

Chú chó vẫn không nhúc nhích. Anh ta gọi lần nữa “Sám!”

Chú chó gằm gù, mắt chiếu ra những tia thù địch.

Don Camillo nhận xét.

“Có vẻ như anh không phải là người chủ thực sự của con chó này,”

Anh ta tiến tới nắm lấy sợi dây đeo trên cổ con chó, kéo nó ra khỏi cửa hầm. Rồi anh ta lật ngược mặt trong của sợi dây đeo để lộ ra một bảng tên bằng đồng với tên của con chó khắc trên đó.

“Cha đọc kỹ đi. Tên, địa chỉ và số điện thoại của tôi viết rành rành đây này. Bất kể nhìn bề ngoài như thế nào, con chó là sở hữu của tôi.”

Anh ta chỉ tay về phía chiếc xe, ra lệnh cho chú chó: “Leo lên!”.

Chú chó tuân lệnh, nhưng đầu chú cúi gằm, đuôi quặp giữa hai chân sau, nằm cuộn tròn trên hàng ghế sau. Người thị thành chìa ra một tờ giấy bạc 5 ngàn lire. Anh ta bảo:

“Cái này là để đền bù cho sự vất vả của cha,”

“Không có gì gọi là vất vả khi người ta tìm cách hoàn trả lại vật mất cho người chủ sở hữu hợp pháp cả,” nói xong, Don Camillo kiêu hãnh gạt đi tờ giấy bạc anh ta chìa ra.

Anh này tỏ vẻ thành thực. “Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của cha. Nó là một giống chó thuần chủng có lai

lịch từ một trong những lò chăn nuôi nổi tiếng của nước Anh nên rất mắc tiền, đã từng có thành tích đoạt đến 3 mẻ day khen thưởng. Tôi vốn tính nóng nảy, cộc cằn nên cái hôm nó làm tôi bị hụt một con thỏ, vì tức mình tôi đã tặng cho nó một đá. Vì vậy, nó không hài lòng.”

Don Camillo bảo:

“Nó là một con chó có đức tính tự trọng của một kẻ biết rõ khả năng của mình. Thực ra, anh không bán hụt con thỏ đâu, nó đã mang con thỏ đến cho ta.”

“Cũng chẳng sao, rồi nó sẽ quên việc này ngay ấy mà!”. Nói xong, anh ta mở cửa bước lên xe.

Don Camillo đã trải qua một đêm khó ngủ vì tâm tư xáo trộn, sáng hôm sau khi thức dậy cử hành thánh lễ ông vẫn còn trong trạng thái ủ dột, u sầu. Trời mưa và gió thổi dữ dội. Nhưng chú chó Sám đã nằm ngay trước cửa phòng để đồ thánh. Cả người nó ướt sũng và bùn lấm bê bết. Chú ngược mắt chào Don Camillo bằng ánh mắt đáng giá hơn bất cứ thứ gì trên đời. Don Camillo bèn chạy vào thưa chuyện với Đức Chúa.

“Thưa Cha, những kẻ chống đối Cha sẽ rêu rao rằng bọn người Thiên Chúa Giáo sợ gió và sợ nước, bởi

vì sáng nay không có một con chiên nào bước chân đến nhà thờ. Nhưng nếu Cha cho con Sám vào nhà thì bọn chúng sẽ bực dọc vô cùng.”

Chú chó Sám được phép vào nhà để đồ thánh và chờ ở đó. Có lúc chú chĩa mõm qua cánh cửa gần bàn thờ, khiến Don Camillo đang cầu nguyện bị vấp. Sau đó, cả hai quay về nhà xứ. Và, một lần nữa, Don Camillo lại chìm trong sầu muộn.

Ông ta thở dài nói với con Sám: “Mày trốn đâu bây giờ đây? Chủ mày nó biết ngõ ngách rồi. Và nó sẽ quay lại đây.”

Chú chó gầm gừ như thể nó hiểu được lời nói của vị linh mục. Chú để cho Don Camillo chăm sóc và cho ngồi trước lò sưởi cho lông mau khô. Đến trưa, anh chàng thị thành chủ của con chó trở lại. Anh ta trông càng cau có hơn vì chiếc xe bị bùn đen bám đầy. Không cần một lời giải thích, anh ta bước vào nhà xứ và thấy chú chó của mình đang nằm trước lò sưởi lửa đã lụi tàn.

Anh ta nói với vị linh mục:

“Xin lỗi đã khiến cha thêm vất vả, nhưng tôi cam đoan chuyện này sẽ không xảy ra lần nữa. Tôi sẽ đem nó đến một căn nhà khác của tôi ở thành phố lân cận. Nơi đó, dù có khả năng thiên bẩm như của

một con bò câu chuyện thứ nó cũng không thể nào tìm được đường trở về đây.”

Lần này, khi gã chủ gọi tên, con Sấm sủa một tràng giận dữ. Chú nhất định không chịu tự mình nhảy lên xe và gã chủ phải bế chú ném lên ghế. Chú vùng vẫy muốn tìm cách thoát, nhưng cửa xe đã đóng lại. Bên trong, chú tiếp tục cào cấu khắp nơi và miệng không ngừng sủa.

Sáng hôm sau, Don Camillo ra khỏi nhà xứ với trái tim tan nát. Con Sấm không trở lại. Cả ngày hôm sau cũng vậy. Và rồi dần dà từng ngày một, Don Camillo buộc phải quen với sự vắng mặt của nó. Hai tuần lễ trôi qua, cho đến đêm thứ 15, vào lúc khoảng 2 giờ sáng, Don Camillo nghe một tiếng khóc vọng lên phòng. Ông nhận ra ngay đó là tiếng con Sấm. Ông ta vội vã phóng ra khỏi nhà, chạy về hướng quảng trường nhà thờ, mà quên mất mình đang còn mặc quần áo ngủ. Con Sấm đang ở trong một tình trạng rất bi đát: đói khát, dơ dáy và kiệt sức đến độ chú không cong được đuôi lên. Phải mất 3 ngày mới đủ cho con Sấm phục hồi sức khỏe lại như trước. Đến hôm thứ tư, sau thánh lễ, chú cắn áo vị linh mục, kéo ông ta đến chỗ treo súng săn và bằng ngôn

ngữ riêng của loài chó chú khiến cho ông này hiểu được ý muốn của mình. Thế là Don Camillo đeo súng lên vai, với tay lấy theo một băng đạn cùng với cái bị đi săn rồi hai thầy trò rảo bước ra cánh đồng. Tuần lễ đó quả là khác thường. Kết quả đi săn của ông ta cùng với chú chó Sám khiến cho nhiều tay thợ săn cừ khôi khác phải xanh mặt vì ganh tị. Thỉnh thoảng có người đến hỏi thăm về con chó, nhưng Don Camillo giải thích:

“Nó không phải của tôi. Chủ nó ở thành phố cho nó ở đây để tập luyện cho nó đi săn thỏ.”

Một buổi sáng đẹp trời. Peppone đến để chúc mừng Don Camillo. Rồi hắn chỉ đứng nhìn Don Camillo mà không nói gì một lúc.

Don Camillo bảo.

“Ta sẽ không đi săn sáng nay. Anh muốn thử con Sám không?”

Peppone hỏi với vẻ hoài nghi.

“Nó có chịu không?”

“Ta nghĩ nó sẽ đi theo anh thôi. Dù sao, nó không biết anh là một người cộng sản. Thấy anh là bạn của ta, có lẽ nó đánh giá anh cũng là một con người đáng kính trọng như ta.”

Peppone mãi nghĩ đến con chó hét sủa này sẽ theo mình đi săn nên không trả lời Don Camillo. Don Camillo đưa súng, bị và dây đạn của mình cho Peppone. Chú chó tỏ ra vui mừng khi thấy cha xừ gỡ súng ra khỏi chỗ treo thường ngày, bỗng tiu nghỉu khi thấy ông này đưa súng của mình cho một người khác.

Thấy vậy, Don Camillo bảo chú:

“Mày đi với ông xã trưởng đi. Hôm nay tao bận nhiều việc.”

Peppone đeo dây đạn, rời súng, cuối cùng là cái bị lên vai. Chú chó hết nhìn người này qua người kia.

Don Camillo khuyến khích chú:

“Mày đừng lo, trông ông ta xấu xí, nhưng chắc chắn sẽ không cắn ai đâu.”

Thoạt đầu chú chó bước theo Peppone, bỗng nhiên chú đứng lại, có vẻ bối rối, lúng túng, rồi quay đầu.

Don Camillo tiếp tục khuyến khích.

“Đi, đi! Chỉ cần cẩn thận đừng để hấn ta ghi tên mày vào danh sách đảng viên.”

Cuối cùng, con Sám đi theo Peppone. Nếu Don Camillo đã trao cho hắn ta các thứ dụng cụ đi săn thì hắn ta phải là một người bạn. Hai tiếng sau, con Sám quay trở lại nhà cha xứ và nhả một con thỏ thật chiến dưới chân Don Camillo.

Chẳng bao lâu sau, thỏ hồng học như một cái máy kéo, Peppone có mặt.

Hắn cầu nhàu.

“Quý tha ma bắt ông và cả con chó của ông đi cho rồi. Chó săn như nó là tuyệt hảo, nhưng nó phá hỏng cả một ngày đi săn. Nó chồm một con thỏ dài cả thước. Sau khi đem đến cho tôi chim cú, gà gô, đến con thỏ thì nó giữ riêng cho mình. Đồ ăn cắp!”

Don Camillo nhặt con thỏ lên đưa cho Peppone.

“Đó là một con chó biết suy nghĩ. Nó cho rằng nếu súng và đạn là của ta, thì ta phải có phần trong ngày đi săn hôm nay chứ!”

Rõ ràng là con Sám đã đối xử với Peppone một cách công bằng, vì chú không thờ ơ với hắn. Trái lại, chú đã đón nhận hắn với chút cảm tình .

Peppone nhận xét.

“Con chó này đúng là hết sây! Tôi sẽ không đời nào trả nó lại cho thằng chủ của nó, cho dù anh ta có kéo đến đây hàng cả trung đoàn lính.”

Don Camillo thờ dài.

Một tuần lễ sau đó, anh chàng thị thành quay trở lại. Anh ta mặc trên người bộ đồ đi săn cùng với cây súng săn nhẹ như lông của Bỉ.

“Từ mãi trên đó mà con Sấm cũng thoát được. Tôi đến để xem nó có về đây lần nữa không.”

Don Camillo nói một cách buồn rầu.

“Nó về đây sáng hôm qua. Dẫn nó đi đi!”

Con Sấm ngược mắt nhìn chủ, miệng gặm gù.

“Lần này mày sẽ biết tay tao!”. Anh ta đe dọa con chó.

Chú chó không ngớt gặm gù, cúi tiết, gã chủ phóng chân cho nó một đá.

“Đồ chó vô lại! Tao sẽ cho mày một bài học. Nằm xuống!”

Chú chó nằm xuống, vẻ dữ tợn. Đến lúc này, Don Camillo can thiệp.

“Nó là một giống chó tốt, anh không thể dùng bạo lực để đối phó với nó được. Hãy cứ để cho nó dụ lại từ từ, trong lúc chờ đợi, uống một ly rượu vang nhé!”

Gã chủ ngồi xuống ghế, trong khi Don Camillo đi xuống hầm rượu. Vừa xuống tới nơi, ông ta vội viết vài hàng vào một mảnh giấy nhỏ rồi vội vã đưa cho thằng bé con của người kéo chuông nhà thờ: “Đem tới cho Peppone ở xưởng thợ của hắn. Nhanh lên!”. Mảnh giấy chỉ ghi vắn vẹn vài chữ: “*Gã chủ con chó hiện đang ở đây. Cho ta mượn 20 ngàn đồng để ta cố thử hỏi mua con chó. Đem đến đây nhanh lên đây!*”

Anh chàng thị thành uống cạn mấy ly vang, nói vài chuyện băng quơ với Don Camillo, xong anh ta nhìn đồng hồ tay rồi đứng dậy.

“Xin lỗi cha, đến giờ tôi phải đi. Có mấy người bạn đang chờ tôi nhập bọn đi săn. Có lẽ tôi chỉ kịp đến đó...”

Chú chó đang nằm ở một góc, vừa thấy gã chủ xuất hiện là nó bắt đầu gầm gừ. Gã càng đến gần, nó càng gầm gừ lớn hơn. Cũng vừa lúc có tiếng xe gấn

máy nổ âm ỉ và Don Camillo thấy Peppone đang bước xuống xe. Ông ta ra dấu hỏi cái gì đó và Peppone gật đầu xác nhận. Hắn ta chìa ra hai tờ giấy bạc, rồi 1 tờ, rồi 1 ngón tay. Kế đó, với bàn tay phải hắn vạch một đường ngang trên không khí. Những động tác ấy cho biết hắn có trong tay 16 ngàn năm trăm đồng. Don Camillo thở phào nhẹ nhõm.

Ông ta quay qua nói với gã chủ:

“Thưa ông, ông đã thấy rằng con chó này không chút nào ưa thích ông. Một con chó khôn không bao giờ biết quên nên ông sẽ không thể nào bắt nó quên được những gì ông đã đối xử với nó. Vậy tại sao ông không bán con chó cho ta?”

Rồi Don Camillo thâm tính toán khả năng tài chính của mình và nói thêm:

“Ta có thể trả cho ông 18 ngàn 8 trăm đồng. Đó là tất cả tài sản của ta hiện nay.”

Anh chàng thị thành cười khẩy:

“Thưa cha, ngài đang giỡn đấy phải không? Tôi đã phải trả 80 ngàn đồng cho con chó và sẽ không bán lại nó với giá dưới 100 ngàn đồng, Nó có thể không ưa tôi nhưng chắc chắn tôi sẽ buộc nó phải thay đổi.”

Mặc kệ cho con Sám gầm gừ, anh ta nắm sợi dây đeo trên cổ nó rồi kéo xềnh xệch chú chó ra xe. Trong lúc tìm cách nhắc con chó lên để ném nó vào xe, những móng chân của con Sám giầy giụa khiến lớp sơn trên bửng chiếc xe hơi bị trầy trụa. Gã chủ bèn nổi khùng, dùng bàn tay còn lại đập mạnh vào lưng con chó. Con Sám tiếp tục kháng cự, miệng ngoạm ngay vào bàn tay đang nắm sợi dây trên cổ và tất nhiên bàn tay gã chủ bị cắn một phát đau điếng. Gã buông tay, con Sám thoát chạy về phía bức tường nhà xứ, miệng vẫn tiếp tục gầm gừ. Don Camillo và Peppone chỉ biết đứng trơ mắt nhìn, cũng không thốt ra được một lời nào. Anh chàng thị thành, lúc này xanh lè như một cái xác chết, kéo cây súng sẵn ở trong xe ra, giơ súng lên nhắm vào con chó.

“Đồ chó đẻ!”, gã rít lên giữa hai hàm răng rồi bóp cò.

Bức tường nhà xứ loang lổ máu, và sau một tiếng tru đau đớn, con Sám nằm bất động trên nền đất. Bắn xong, anh chàng thị thành nhẩy lên xe, thoát chạy với tốc độ như gió. Don Camillo không thèm chú ý đến sự bỏ chạy của gã chủ hay sự kiện Peppone đã nhẩy lên xe gấn máy đuổi theo gã. Ông ta quỳ xuống bên cạnh con chó, dành cho nó tất cả những sự quan tâm mà ông ta có thể cho được. Con Sám rên ư ử khi

cầm được bàn tay của Don Camillo đang xoa nhẹ lên đầu, rồi thè lưỡi liếm tay ông ta. Rồi con Sám đứng lên, sửa vang một cách vui sướng.

Hai mươi phút sau đó, Peppone quay về. Mặt mũi hắn vẫn đỏ bừng và hai bàn tay vẫn chưa duỗi ra.

“Tôi đuổi kịp thằng khốn ở Fiumaccio lúc nó buộc phải ngừng lại ở một ngã tư. Tôi lôi nó ra khỏi xe và xáng cho nó mấy cái bạt tai cho đến khi cái mặt của thằng khốn sưng to như một quả dưa hấu. Nó có cố để giựt cho được cây súng, nhưng tôi đã bẻ tay và dùng chính cây súng ấy dện cho nó vài cú nhớ đời.”

Lúc ấy, cả hai đang ở tiền sảnh nhà xứ. Từ phía trong phát ra một tiếng chó tru.

Peppone hỏi.

“Con Sám chết chưa?”

Don Camillo trả lời.

“Chỉ một lớp da bên sườn bị trầy sướt. Trong vòng một tuần nó sẽ khỏe mạnh lại như trước.”

Peppone đưa một bàn tay to lớn lên xoa cầm với một vẻ nghi ngờ kín đáo.

Don Camillo bảo.

“Về mặt luân lý mà nói, hẳn ta đã giết con chó. Khi hẳn nỏ súng là với ý định đó. Nếu ông thánh An Tôn có khiến cho viên đạn đi chệch hướng, thì điều đó cũng không làm mất đi tính cách đê tiện của hành động. Anh bạt tai hẳn ta là không đúng, bởi vì bạo lực không bao giờ là một điều hay, điều tốt. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào...”

“Trong bất cứ trường hợp nào... thì thằng khốn ấy sẽ không chường mặt đến đây nữa,” Peppone khẳng định. “Và cha có được con chó.”

Don Camillo đĩnh chính.

“Nửa con chó, bởi vì về mặt luân lý, ta nợ anh số tiền mà anh đã sẵn sàng để cho ta mượn. Vì vậy, một nửa con chó thuộc về anh!”

Peppone đưa tay gỡ đầu. Hắn kêu lên:

“Nào, việc ấy có nghĩa là gì? Có nghĩa là một vị tu sĩ chính trực liên minh với một người không lừa gạt ai bao giờ!”

Don Camillo chiếu một cái nhìn đe dọa về phía Peppone:

“Này, chó có đem chính trị vào đây nhé, nếu không, ta sẽ đổi ý và giữ con Sám cho riêng ta thôi.”

“Coi như lời nói ấy chưa bao giờ được thốt ra!”

Peppone vội vã đính chính. Xét cho đến cùng, bên dưới tất cả những cái gọi là bề mặt, thì Peppone là một con người và là một anh thợ săn, nên không có gì ngạc nhiên nếu hắn ta quan tâm đến phẩm giá của con Sấm hơn là của quý ngài Marx, Lenin và đảng đảng.

Còn con Sấm, với một bên đùi được băng bó, vẩy đuôi chạy ra sữa vang rân để ăn mừng một thỏa ước không xâm lược vừa được ký kết.

BỨC TƯỜNG



Người trong vùng gọi nó là Khu Vườn của Manasca, nhưng thực ra đó chỉ là một phần tư héc ta là những bụi cây thấp tè và cỏ hoang cao cỡ bằng những bụi dương và được bao bọc chung quanh bằng một bức tường cao khoảng 3 mét. Một lô đất bị bỏ quên với 50 mét vuông mặt tiền và 30 mét đường có viền những hàng cây dẫn vào. Đó cũng là lô đất duy nhất còn để trống trong khu láng giềng, nhiều người đã điều đình với ông già Manasca để mua lại lô đất nhưng ông già chưa bao giờ có ý định sẽ bán nó đi. Năm này qua năm khác, nó vẫn nằm đó, hoang dã và thô sơ như chính người chủ cho đến cuối cùng thì ông già qua đời, để lại quyền thừa kế cho đứa con trai cùng với hàng xấp tiền mệnh giá một ngàn đồng,

chưa kê hàng chục những bất động sản nằm rải rác đây đó trên cả hai bờ con sông. Gã Manasca trẻ tuổi nghĩ rằng sẽ là một hành vi rất đáng xấu hổ nếu gã không đầu tư lô đất trống ấy cho một công việc gì hữu ích. Cuối cùng, gã trai trẻ đi tìm gặp ông chủ tịch xã.

“Người ta bị đói là vì không tìm ra công ăn việc làm,”. Gã nói một cách thẳng thừng, “nhưng những người vô sản các cậu, như cách các cậu tự nhận, với đủ loại khăn đỏ mà các cậu đeo lại chỉ là một lũ bản thiêu đến độ sẽ là một cái tội nếu đưa cho các cậu công việc gì để các cậu làm.”

Peppone dụi dằm trả lời.

“Chúng tớ cũng vẫn không đến nỗi dơ dáy ghê tởm như quý ông quý tộc giàu có. Bọn tốt nhất trong các ông xứng đáng bị treo cổ bằng những sợi dây làm bằng gan ruột lấy từ trong bụng những người khốn khổ nhất của giai cấp chúng tớ.”

Thực ra, Manasca trẻ và Peppone đã từng đánh nhau mỗi ngày cho đến khi cả hai được 20 tuổi. Thế nên, họ rất hiểu nhau và là hai người bạn rất thân thiết.

Peppone hỏi Manasca trẻ đến đây làm gì.

Manasca trả lời.

“Nếu cậu hứa sẽ không hù tở bằng đủ thứ ngáo ộp như công đoàn, Đảng bộ, cảm tình Đảng, nạn nhân của phong trào Kháng Chiến, công bằng xã hội, quyền lợi hợp pháp, cảm tình viên lãng công và tất cả những thứ linh tinh khác thì tớ sẽ có thể cung cấp đủ việc làm cho chừng một nửa dân số trong xã.”

Peppone chống hai tay lên nạnh.

“Cậu muốn tớ giúp cậu bóc lột công nhân u? Thuyết phục rằng họ phải làm việc để nhận một đĩa bột bắp kèm thêm cú đá vào đít?”

“Tớ chẳng hề có ý định bóc lột một ai. Tớ sẽ trả lương như mọi người khác, kèm thêm bảo hiểm tuổi già. Riêng cậu, tớ sẽ biếu một thùng rượu vang nếu cậu bảo đảm với tớ là bọn khùng điên xuẩn ngốc ấy không lãng công giữa chừng và tìm cách tống tiền tớ. Đây là một công trình rất lớn, nếu không xong, tớ sẽ bị phá sản đấy.”

Peppone bảo gã cứ lật hết quân bài đang có trong tay ra bàn.

Manasca giải thích:

“Tớ định xây một tòa nhà 5 tầng trong khu vườn, giống như mấy thứ kiến trúc cao tầng ngoài thành phố. Có mái vòm rộng bao trùm lô đất, rồi cửa hàng thời trang, quán cà phê, nhà hàng mà ở trên lầu có

phòng cho mướn, nhà để xe, trạm xăng v.v... Nếu tất cả hoàn thành như dự định, tớ để cậu trông coi trạm xăng. Tuy cậu là một thằng chuyên gây ra những rầy rà, khó chịu nhưng cậu biết cách điều hành công việc. Với công trình xây dựng này, chúng ta sẽ biến nơi đây thành một trung tâm thương mại quan trọng và những gã nông dân trong vùng thành những tay chơi thượng lưu thú vị.”

Peppone chưa bao giờ được đặt mắt đến những thành phố lớn như Paris hay London hay New York, nhưng khi nghe Manasca nói hắn có thể hình dung ra tòa nhà sẽ xây cũng to lớn như ở những nơi ấy. Hắn thậm chí còn nhìn thấy trạm bán xăng với cái bơm xăng có hai màu đỏ và vàng đang ở trước xưởng thợ của mình, bên cạnh đó còn có cả cái vòi bơm vỏ xe nữa.

Hắn có vẻ phân khởi.

“Một trạm xăng đầy đủ cần phải có cái máy dùng hơi nâng xe lên khỏi mặt đất để tra nhót cho dễ...”

Manasca bảo:

“Sẽ có máy hơi và đủ các thứ linh kính mà cậu cần đến, nhưng trước hết, cậu phải hứa một điều.”

Peppone tỏ vẻ lo lắng.

“Nhưng nếu tớ không được tái tín nhiệm ở chức chủ tịch xã thì sao?”

“Như thế lại càng tốt hơn nữa. Tay chủ tịch xã mới sẽ không dè dặt và đồng bọn của cậu. Cậu còn muốn gì nữa nào?”

Peppone thả mạnh một nắm tay xuống mặt bàn giấy trước mặt.

“Xong rồi! Đứa nào làm khó cậu sẽ biết tay tớ. Tương lai của xã này là mục tiêu số một hiện nay, kẻ nào không làm tốt công việc đó sẽ kịp thời nhận sự nhắc nhở bằng những cái đá vào đít. Bây giờ thì cứ nói cậu cần gì, tớ sẽ tìm cho cậu đúng người đúng việc.”

Manasca nói:

“Tớ cần nói thật rõ từ đầu. Cậu không thể chỉ chọn người từ đảng riêng của cậu. Tớ cần những công nhân sốt sắng với công việc và thực sự có khả năng làm tốt công việc đó.”

Peppone lên mặt dạy đời ngay:

“Đúng vậy; tất cả đều bình đẳng khi bị đói,”

Buổi tối hôm đó, với tất cả sự long trọng cần thiết, Peppone thông báo tin vui đến những đảng viên tích cực nhất trong Đảng.

“Hãy đi và tuyên giảng rằng, trong lúc những kẻ khác chỉ biết huênh hoang lỗ mồm, chúng ta đang thực sự bắt tay vào làm việc. Chúng ta sẽ xây một tòa nhà chọc trời.”

Một tuần lễ sau, một toán thợ chuyên dỡ nhà bắt tay vào việc kéo đổ bức tường. Trở ngại đầu tiên xuất hiện ở đây. Bức tường này hiện hữu đã 300 năm, cũng được xây bằng vữa, gạch, xi măng v.v... Những thứ này thì đập phá dễ dàng. Nhưng có một thứ khác mà mọi người không để ý tới. Phía mặt tường đối diện với đường lộ, cách góc đường khoảng 1 mét là cái hốc đá có một cái vỉ sắt xấu xí đây bên ngoài để che chở cho hình bà thánh Madona bên trong.

Bức hình này vốn được vẽ bởi một anh thợ vó vắn nào đó từ 300 năm trước nên không mang một chút giá trị nghệ thuật nào, nhưng ai cũng biết đến bức vẽ ấy. Người dân chung quanh thường đến đặt hoa dưới chân bức vẽ mỗi khi có dịp. Nếu bức tường bị phá đổ thì bức vẽ Madona cũng sẽ chịu chung số phận. Manasca cho mời một chuyên gia từ thành phố về giúp giải quyết. Anh chàng chuyên gia này nổi tiếng có khả năng gỡ hẳn một bức tranh trước đó được vẽ trên mặt tường. Sau khi xem xét kỹ lưỡng hiện

trường, anh ta tuyên bố tình hình là vô vọng, không có thể làm gì khác hơn được nữa.

“Nếu đung tay vào bức tường, nó sẽ biến thành tro bụi ngay.”

Trong lúc đó, toán tháo dỡ vẫn tiếp tục công việc phía bên kia bức tường. Khi còn cách vị trí bức vẽ khoảng 1 mét, họ ngừng tay. Peppone chạy đến quan sát thấy bức vẽ Madonna còn tồn tại được là nhờ mảng tường tiếp giáp chưa bị đập vỡ. Hấn lắc đầu, bảo:

“Thật vô lý! Cái này không phải tôn giáo, mà là mê tín. Tôi không có ý xúc phạm đến bất cứ ai hết. Nhưng thử nghĩ xem, có nên chỉ vì bức vẽ này mà chúng ta phải từ bỏ một dự án đem lại công ăn việc làm cho rất nhiều người và cho lợi ích của tất cả mọi người trong xã nhà?”

Toán tháo dỡ bao gồm những tay công nhân rất chịu chơi, nếu cần họ sẵn sàng san bằng đến cả mồ mả của gia đình mình. Nhưng lúc này đây, họ phải dừng tay trước một góc tường nhỏ bé. Tay trưởng toán, tên Bago, nhổ ra một mẩu thuốc từ trong miệng và lắc đầu. Gã nói chắc nịch.

“Ngay cả có lệnh từ Đức Giáo Hoàng tớ cũng không dám phá bỏ bức vẽ.”. Những người khác gật đầu cho biết họ có cùng ý nghĩ.

Peppone hét lên:

“Ai bảo các anh phá hủy nó đâu! Sao lại ủy mị, bảo thủ, trẻ con đến như thế? Việc cần phải làm chỉ là, phá vỡ phần tường chung quanh bức vẽ cho đến khi không còn phá được nữa, rồi tìm cách gỡ bức vẽ ra khỏi đồng gạch vụn, đem đi để ở một nơi khác an toàn. Ở nước Nga người ta di chuyển một tòa nhà 15 tầng từ khu phố này sang một khu phố khác còn được cơ mà. Bất kể mình hãy còn lạc hậu xa so với họ, nhưng chắc chắn mình đủ sức làm được như họ trong việc này.”

Bago nhún vai.

“Ở Nga, người ta có thể di chuyển các tòa nhà, nhưng họ không có hình ảnh Madona để di chuyển.”

Brusco chăm chú xem xét bức hình vẽ rồi quay lại nói, vẻ tuyệt vọng.

“Đằng sau hốc tường có một vết nứt. Phải là một phép lạ vì cả hốc tường không bị sụp xuống trước đây. Bức tường chỉ được xây bằng bùn đất và đá,

nếu mình cố nậy một mảng tường thôi là cả bức tường khó đứng vững.”

Peppone đi tới đi lui suy nghĩ. Cả một nửa xã tập họp lại nhìn hắn.

Hắn hỏi mọi người:

“Có ai có ý kiến gì không? Như mọi người đã nhìn thấy tình hình rồi đó. Mình phải ngưng mọi công việc hay cứ tiếp tục? Nói cái gì đi chứ, nếu không thì chết hết đi cho rồi.”

Có vẻ như không một ai nghĩ ra được một giải pháp gì.

“Tốt nhất chúng ta nên đi hỏi ý cha xứ,”. Và đó là kết luận của họ.

Peppone vò nát chiếc mũ trên đầu.

“Được rồi! Vì tương lai của xã ta đang như trứng đeo đầu đấng, tôi cho rằng linh mục giáo xứ phải được thông báo!”

Don Camillo đang chăm sóc vườn rau của mình thì nhắc thấy Peppone và đồng bọn đang đứng ở hàng rào ngó vào. Manasca thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho cha xứ nghe, rồi Peppone vào đề ngay:

“Chúng tôi sẽ phải làm sao đây?”

Don Camillo hỏi thêm một vài chi tiết nữa rồi tất cả cùng thảo luận một hồi lâu. Dĩ nhiên, Don Camillo đã biết hết cả mọi chuyện rồi nhưng vẫn làm ra vẻ để mua thời gian.

Cuối cùng, ông ta bảo: “Bây giờ trễ quá rồi. Ngày mai chúng ta sẽ quyết định.”

Peppone bảo:

“Ở thành phố, tôi đã nhìn thấy một số nhà thờ cũ được hoàn tục và đã được bán đi cho người ta làm xưởng than hay xưởng mộc. Nếu một ngôi nhà thờ mà còn được hoán chuyển để làm việc công ích như vậy thì hà cớ gì mình lại không được áp dụng cùng cách giải quyết cho một bức hình thánh vẽ trên mặt tường?”

Don Camillo trả lời.

“Việc các anh đến đây tham khảo ý kiến của ta chúng tỏ các anh đã gặp khó khăn ngay trong đầu óc các anh khi suy nghĩ tìm một giải pháp cho vấn đề này.”

Đêm hôm đó, cha xứ không thể ngủ được vì lo lắng. Nhưng vào sáng hôm sau, khi Peppone và đồng bọn xuất hiện trước cửa nhà thờ thì ông ta đã tìm ra được một giải pháp.

“Nếu tận trong lương tâm, các anh biết chắc rằng không thể nào cứu vãn được bức vẽ bà thánh Madona thì cứ thế tiến hành công việc cho phá bức tường xuống. Chúng ta vì lợi ích của toàn thể cộng đồng. Và lại, một bức vẽ Madona cũ kỹ hẳn sẽ không nỡ tước đi mẫu bánh mì trên bàn ăn nhà các anh mà đứng ngáng đường phát triển. Chúa ở cùng các anh em! Nhưng nhớ làm gì cũng nhẹ nhàng cẩn thận nghe.”

“Được lắm!”, Peppone hoan nghênh, đưa tay lên mũ chào cha xứ rồi cùng với mọi người trở lại hiện trường.

Khi tới trước bức tường có hình vẽ thánh Madona, hẳn quay qua nói với Bago:

“Các anh đã nghe cha xứ nói rồi phải không? Chúng ta không xúc phạm đến một ai hết.”

Bago kéo vành lưỡi trai của chiếc mũ đang đội trên đầu qua một bên, xòe bàn tay nhỏ một bãi nước miếng vào đó, rồi nắm lấy cán chiếc cuốc của gã. Gã nhấc cây cuốc lên không, để nó đứng như vậy một lúc, rồi tuyên bố dứt khoát: “Không phải tôi! Tôi sẽ không phải là người làm công việc đó!”

Peppone giận dữ la hét, nhưng không có ai trong số hiện diện dám giơ lên nhát cuốc cuối cùng. Cuối

cùng, Peppone bèn vớ lấy cây cuốc, tiến thẳng về phía mục tiêu. Hắn giơ thẳng cây cuốc lên cao, vừa định bỏ xuống thì qua tấm lưới sắt che hắn thấy đôi mắt của bà thánh Madona đang chăm chú nhìn mình, hắn bèn đổi ý ném cây cuốc xuống đất.

Hắn kêu to:

“Quý tha ma bắt nó đi! Tại sao lại là chủ tịch xã phải làm? Chủ tịch xã thì có liên can gì đến thánh Madona? Lão cha xứ ắt phải biết làm tốt một việc gì đó chứ! Hãy để lão làm công việc này! Ai cũng có việc riêng của người nấy, phải không?..”

Và một cách giận dữ, hắn chạy về nhà xứ.

“Xong cả rồi chứ?”. Don Camillo hỏi.

Peppone nhăm nhắng.

“Xong cái con quý tha ma chứ xong nổi gì! Chưa giải quyết được gì!”

“Sao vậy?”

“Bởi vì thánh Madona và luôn cả các vị thánh khác thuộc về nghề nghiệp chuyên môn của cha. Đã có bao giờ tôi yêu cầu cha đi đập vỡ một cái tượng Marx hay tượng Lenin nào đó chưa?”

Don Camillo đáp.

“Chưa, nhưng nếu anh muốn ta làm công việc đó, ta sẽ vui lòng tuân lệnh,”

Peppone chém tay xuống.

“Cha cứ hành xử sao cho phù hợp. Nhưng hãy nhớ rằng, chùng nào bức vẽ Madona còn đó, công việc còn bị ngưng trệ và cha sẽ là người chịu trách nhiệm về việc người công nhân không có việc làm. Về nghề nghiệp, tôi là một xã trưởng, không phải người phá đồ hình Madona. Và lại, tôi không muốn nghe người ta dè bĩu rằng chúng tôi là một lũ đồ chuyên bán thân bồ thánh, thẳng tay đập bỏ các tượng thánh nhìn thấy trên đường đi.”

Don Camillo nói.

“Được rồi! Mấy anh ra chỗ khác đi, ta cần nói chuyện riêng với ông xã trưởng.”

Khi chỉ còn hai người với nhau, không ai nói với ai câu nào. Một lúc sau, Rồi Don Camillo phá vỡ sự im lặng ngọt ngọt:

“Peppone, không được rồi. Ta không thể phá đồ nó.”

“Tôi cũng chịu thua. Ngay cả đến cha, một người chuyên đối phó với các thánh, cũng không có đủ gan để...”

Don Camillo giải thích.

“Vấn đề không phải là có đủ gan hay không có đủ gan. Trường hợp này cũng giống như vụ thiên thần ở trên tháp chuông nhà thờ, đã hàng trăm năm tượng thiên thần từ trên cao che chở cho cả làng. Đôi mắt của bức vẽ Madonna này đã nhìn thấy biết bao nhiêu người thân yêu đã chết của chúng ta và cũng đôi mắt ấy đã phản ánh bao hy vọng và tuyệt vọng, bao niềm vui và bao nhiêu nỗi buồn của hàng mấy thế kỷ. Peppone, chắc anh còn nhớ, lúc chúng ta ra khỏi cuộc chiến tranh năm 1918? Ta đã mang hoa đến đây, còn anh thì hy sinh cái ca bằng thiếc để cho ta cắm hoa vào.”

Peppone làu bàu câu gì đó, còn Don Camillo đưa tay chống cằm. Rồi ông ta đứng dậy, khoác áo choàng vào người và đội mũ. Khi cả hai tới trước bức tường có bức vẽ Madonna, thì một nửa dân trong xã đã có mặt ở đó. Trong số đó, có một người lạ. Đó là một thanh niên đến bằng xe hơi. Nhìn cái cách Peppone chạy ra chào hỏi anh ta thì rõ ràng anh ta phải là một nhân vật tai to mặt lớn của Đảng đến từ thành phố. Lúc này, anh ta đang bước lên phía trước bức vẽ Madonna.

Anh ta nói:

“Thế này nhé, nếu mọi chuyện đúng như anh đã báo cáo cho tôi và vị linh mục đây đã đồng ý rằng không thể từ bỏ một dự án đem lại lợi ích cho cộng đồng và cho giai cấp công nhân, tôi sẽ đảm nhận công việc phá bỏ cái ủy mị trung lưu của các anh. Tôi sẽ làm công việc cuộc vỡ phần tường còn lại.”

Nói rồi, anh ta cầm lấy một cái cuốc và đến gần bức tường. Nhưng Don Camillo đã đặt một tay lên vai anh ta và kéo anh ta lại.

Ông ta nói cụt ngủn.

“Không cần thiết,”

Im lặng bao trùm, mọi người dán mắt vào bức tường với một vẻ mong đợi.

Bỗng nhiên, bức tường như rung lên rồi từ từ nứt ra. Tuy vậy, nó không đổ ập xuống mặt đất mà ngã nghiêng trên một đồng gồm gạch và vôi vữa. Trên chóp của đồng gạch vụn, bức vẽ Madona do không còn bị che bởi cái vỉ bằng sắt rỉ sét và cái bóng của một góc tường che chở cả mấy trăm năm nay, đã hiện ra nguyên vẹn, không một vết trầy trụa hay sứt mẻ. Nước sơn vẽ trông mới như một bông hồng tươi rói, thay vì màu sắc cũ kỹ của ba trăm năm trước như mắt thường tưởng tượng.

Manasca bảo.

“Bà ấy sẽ có thể giữ nguyên chỗ của mình trên bức tường mới sẽ xây sau này.”

Peppone reo hò.

“Nghị quyết được nhất trí thông qua!”

Hắn nhớ lại cái ca đựng nước bằng thiếc năm xưa cùng với những bông hoa tạ ơn trên tay Don Camillo.

MẶT TRỜI CŨNG MỘC



Một hôm, vào buổi trưa, có bà cụ tên Maria Barchini vào nhà thờ xưng tội. Linh mục Don Camillo ngồi tòa giải tội, lặng lẽ thi hành chức năng. Gần cuối buổi, ông ta giật nảy mình khi nghe bà cụ nói một cách ngập ngừng: “Thưa cha, tôi sẽ bỏ phiếu cho người Cộng sản.”

Don Camillo bước ra khỏi tòa giải tội, bảo bà cụ:

“Bà theo tôi vào nhà xứ!”.

Khi đã yên vị trong phòng làm việc của cha xứ, Don Camillo hỏi bà cụ có gì lẩn cán ở trong đầu không. “Ta tưởng ta đã nhiều lần giải thích về việc này rồi. Vậy là bà vẫn chưa hiểu hay sao?”

Bà cụ đáp:

“Thưa cha, tôi hiểu chứ. Để sám hối tội của mình, tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì cha ấn định: ăn chay, hành hương đến một nơi thiêng liêng nào đó... nhưng tôi sẽ bỏ phiếu cho ứng cử viên Cộng sản.”

Don Camillo sáng giọng nói:

“Ta chẳng cần phí hơi sức giải thích cho bà cái điều mà bà quả quyết là đã hiểu. Nếu bà nhất quyết làm như vậy, ta không thể ban cho bà ơn xá tội đâu đấy nhé!”

Bà cụ giờ ta lên tỏ một cử chỉ chấp nhận. Bà nói:

“Chúa sẽ tha thứ cho tôi và tôi bằng lòng nhận bất cứ hình phạt nào tương xứng. Vấn đề chính là để cho con trai của tôi có thể trở về nhà, một người mẹ như tôi phải sẵn lòng hy sinh chính bản thân mình vì con.”

Don Camillo nhìn bà cụ với tâm trạng hoang mang nên hỏi cụ vì có gì mà con trai cụ lại bị ảnh hưởng bởi cuộc bầu cử sắp tới.

“Hôm nọ, có hai phụ nữ từ thành phố đến nhà gặp tôi, họ hứa nếu tôi bầu cho những ứng cử viên mà họ cho là xứng đáng thì con trai của tôi sẽ được từ nước

Nga trở về nhà. Những ứng cử viên này rất thân thiện với người Nga, và nếu họ đắc cử, họ sẽ làm đủ mọi cách để các tù binh chiến tranh ở nước Nga được thả. Hai phụ nữ ở thành phố đã ghi tên tôi vào danh sách và tôi cũng đã đưa cho họ bức hình thằng con trai của tôi. Tôi thông cảm với việc cha không thể miễn tội cho tôi được nhưng là mẹ, tôi phải sinh để cứu con mình.”

Don Camillo lắc đầu.

“Ta hiểu rồi. Nhưng bà phải chắc là thằng con bà nó sẽ được về nhà.”

“Tôi đã mất hết mọi hy vọng trước khi họ cho tôi lại chút hy vọng này. Cha biết đó, khi người ta đang chết đuối, người ta sẽ bám vào bất cứ cọng rơm nào.”

“Ngộ nhỡ những người Cộng sản không thắng cử thì sao?”

Bà cụ thở dài.

“Chà chà...Tôi phải làm những gì có thể. Họ đã viết tên nó ngay trên đầu danh sách. Chính mắt tôi nhìn thấy mà. Và họ là những con người đáng trọng, những con người có học thức. Họ bảo họ biết rõ mọi đường đi nước bước cần thiết, nhưng một người mẹ phải làm tất cả những gì có thể làm được cho con

mình. Tôi phải bỏ phiếu cho đảng Mặt Trận Nhân Dân.

Don Camillo đứng dậy, làm dấu thánh giá trên không.

“*Ego te absolvo, ta xá tội cho con*”, đọc 4 kinh Lạy Cha, 4 kinh Kính Mừng và 4 kinh Vinh Danh Chúa để ăn năn tội. Ngợi Khen Chúa!”

Từ cửa sổ, vị linh mục nhìn bà cụ rời khỏi nhà thờ. Ông đến nói chuyện với Đức Chúa trên bàn thờ.

Giọng nói ông ta hết sức cuồng nhiệt:

“Thưa Cha, nếu một người mẹ đã sẵn sàng hy sinh chính mình với hy vọng sẽ cứu được con mình thì Don Camillo không có quyền tước đi của bà niềm hy vọng ấy. Nếu con từ chối bà ta ơn đặc xá thì chẳng khác nào con nói thẳng với bà ta rằng: ‘Bà sẵn sàng hy sinh cho con bà, nhưng Thiên Chúa chống lại bà.’ Đó là một lời nói độc ác, cho dù sự hy vọng của bà ấy được đặt trên một nền tảng vật chất nhưng nguồn gốc của nền tảng ấy lại là sự thiêng liêng. Trong sự khôn ngoan của mình, Thiên Chúa đã biến những phương tiện độc ác thành những cứu cánh tốt lành, cũng như Người đã chọn hiển lộ qua những ngữ ngôn được thánh hóa để phục hồi niềm

hy vọng cho trái tim người mẹ. Từ chối bà ấy ơn miễn tội cũng có nghĩa là bảo thẳng rằng bà ta không có quyền hy vọng và từ chối hy vọng cũng có nghĩa là từ chối Thiên Chúa.”

Đức Chúa chỉ mỉm cười. Ngài hỏi:

“Con đi đến kết luận nào đây? Hay con cũng muốn ta bỏ phiếu cho Mặt Trận Nhân Dân?”

“Con chỉ muốn giải thích lý do con đã ban ơn xá tội cho bà Maria Barchini cho dù bà ấy sẽ bỏ phiếu cho bọn Cộng Sản.”

“Don Camillo, tại sao con lại phải giải thích? Ta có thắc mắc chút nào về việc đó đâu? Hay là con cảm thấy không ổn với lương tâm của mình?”

“Thưa Cha, con cảm thấy bằng lòng với việc mình là, và đó mới là sự rắc rối. Lẽ ra con phải tước đi cho bằng được lá phiếu mà kẻ thù của Cha đã khai thác được từ người đàn bà khốn khổ đó.”

“Nhưng ảo tưởng của bà ta đã biến thành hy vọng, và con vừa khẳng định rằng hy vọng là một điều thiêng liêng, Don Camillo!”

Don Camillo đưa hai bàn tay to lớn của mình lên vuốt mặt. Ông ta thú nhận:

“Cả hai điều đều không sai. Vậy bây giờ phải làm gì đây?”

Đức Chúa mỉm cười đáp lại.

“Ta không thể giúp được gì cho con. Ta vốn không tham dự vào các trò chơi chính trị mà!”

Peppone đang bận rộn sơn lại bửng trước chiếc xe tải của hắn trong xưởng thợ thì Don Camillo xán lại bắt chuyện.

“Mấy đứa trong đội tuyên truyền xảo trá của anh đang lừa bịp đám dân nghèo có con cái vẫn còn bị giam giữ ở nước Nga rằng nếu họ bỏ phiếu cho những người Cộng sản thì người Nga sẽ thả tự do cho các tù binh được trở về nhà.”

Peppone thành thực.

“Tôi không tin có đứa nào dám bịa đặt như vậy. Cha cho tôi biết tên những ai đã bị tuyên truyền láo khoét như thế.”

“Không được. Làm thế ta sẽ vi phạm sự bí mật của lời xưng tội. Nhưng ta thề với anh đó là sự thực.”

Peppone nhún vai.

“Tôi không cho lệnh bất cứ ai làm chuyện này. VẬY chắc hẳn là do người ở thành phố dính dáng vào thôi. Dù sao thì, chúng ta vẫn còn đang có chiến tranh mà, phải không? Mỗi bên đều tận dụng tất cả những gì có trong tay để giành thắng lợi.”

Don Camillo buồn bã gật đầu.

“Chính xác!”

“Cha cũng có quân bài tẩy trong tay mà! Nếu kẻ nào bỏ phiếu cho chúng tôi, cha sẽ không cho người đó được hưởng ơn miễn tội.”

“Ta sẽ không từ chối ơn miễn tội cho những người đã bị lừa mang trong lòng một niềm hy vọng hảo huyền rằng con trai của mình sẽ được tha về nhà. Nhưng vào ngày phán xử, Thiên Chúa sẽ từ chối ơn miễn tội cho người, kẻ đang tự mình hủy hoại linh hồn mình!”

Don Camillo bình tĩnh nói rồi lặng lẽ bỏ đi. Peppone đứng há hốc mồm nhìn theo. Từ trước tới nay, chưa bao giờ Don Camillo nói với hắn bằng một cung cách như thế, giọng nói lạnh lùng xa xôi như thể đến từ một thế giới nào khác. Điều đó buộc hắn phải suy nghĩ trong hai ngày liên tiếp. Rồi xuất hiện trên những bức tường công cộng các tấm bích chương thông báo về một cuộc biểu tình của Đảng

Thông Nhất Xã Hội Chủ Nghĩa. Theo lệnh nhận được từ cơ quan đầu não ở thành phố, Peppone phải tổ chức một cuộc biểu tình nhằm chống lại cuộc biểu tình ấy. Thế nên, vào ngày chủ nhật khu quảng trường đã đông nghẹt những người.

Peppone ra lệnh:

“Các đồng chí từ Molinetto và Torricella sẽ đứng ở dãy trước, phía dưới sân khấu. Đợi cho đám diễn giả của Đảng Xã Hội có ai bị la ó thì ngay lập tức các đồng chí cho triển khai hành động tức thì. Người của ta ở đây sẽ lãnh cùng một nhiệm vụ như vậy ở Molinetto và Torrivella trong các cuộc mít tinh của bọn Dân Chủ Thiên Chúa giáo và bọn Quốc Gia. Tôi cùng với Brusco và các đồng chí lãnh đạo còn lại của đảng bộ địa phương sẽ ở trong trụ sở Xã. Chúng ta sẽ không lộ diện ra bên ngoài trừ khi có những rắc rối cần giải quyết.”

Diễn giả của đảng Xã Hội chừng 35 tuổi, một người cao lớn vạm vỡ và là tay hùng biện bẩm sinh. Vừa nghe tiếng anh ta vang lên, Peppone nhảy lên một chiếc ghế rồi vạch cửa sổ nhìn ra ngoài.

Hắn lắp bắp: “Chính là ông ta!”. Rồi cả Brusco, Bigio, Smilzo và những người còn lại đều đồng ý rằng chính là ‘ông ta’ nhưng không ai nói gì thêm.

Vài phút sau, nhóm được giao nhiệm vụ phá rối ra tay hành động. Diễn giả đã phải ngưng bài nói chuyện để đối phó với những lời nhục mạ, buộc tội vô cớ của nhóm người này. Cuối cùng, tình hình có vẻ như đã không còn kiểm soát được nữa nên đám đông đổ dồn về phía sân khấu. Peppone cố gắng ra dấu cho nhóm phá rối hãy ngưng tay lại nhưng đã quá trễ. Đám đông tiếp tục đổ về phía trước cửa một căn nhà, nơi diễn giả đã được đưa vào tránh trong đó để tránh bị bọn phá rối hành hung. Peppone và đồng bọn của hắn xuất hiện trước cửa căn nhà. Vị diễn giả đang ngồi trên ghế sofa cho một người phụ nữ băng bó bàn tay của ông ta. Và trên mặt ông có nhiều vết máu. Một kẻ nào đó đã dùng một vật nhọn đánh vào đầu ông ta. Peppone nhìn người đàn ông, há hốc mồm.

Người bị thương, vừa thấy Peppone, vội ngẩng đầu lên, hỏi:

“Chào anh bạn Peppone! Có phải cậu là người tổ chức trò phá rối hôm nay không?”

Peppone không trả lời. Người bị thương mỉm cười.

“Kìa Brusco. Lại còn có cả Smilzo, Straziemi và Lugo nữa. Mà... tôi cũng có mặt nữa chứ! Nhóm anh em cũ của mình ngày xưa, ngoại trừ Rosso và Giacomino đã chết từ hồi mình còn ở trên núi, hôm

nay có mặt đông đủ nhỉ! Ai mà có thể tưởng tượng được rằng Peppone sẽ tổ chức một nhóm người phá rối chính cấp chỉ huy cũ của mình ngày xưa?”

Peppone chìa hai cánh tay ra, lấp bắp nói:

“”Sếp à, tôi đâu có dè...”

Người đàn ông bị thương ngắt lời hắn:

“Này, Peppone, đừng bận tâm về điều đó, chúng ta đang có chiến tranh, mỗi bên phải tận dụng tất cả những gì có trong tay để giành thắng lợi. Tớ không có gì phiến trách cậu hết.”

Người phụ nữ đã băng bó xong cho ông ta. Đứng dậy, người bị thương nói với một nụ cười:

“Vĩnh biệt, các đồng chí! Chúng ta đã thoát khỏi tay bọn Đức. Bây giờ đây chúng ta cùng hy vọng sẽ thoát được khỏi bọn Cộng sản nữa chứ! May mắn cho Rosso và Giacomino, họ đã may mắn chết ở trên núi đạo nào rồi!”

Rồi ông ta leo lên một chiếc xe đang chờ sẵn. Peppone nghe có tiếng huýt sáo phản đối, tiếng la ó khi chiếc xe lăn bánh. Khi người mà Peppone gọi là “sếp” nói câu nói cuối cùng, giọng của ông ta lạnh lẽo, xa xăm và như vọng lại từ một thế giới khác hết

như cảm giác lúc hẳn nghe linh mục Don Camillo mấy hôm trước.

Buổi chiều, mấy tay cầm đầu các nhóm đặc vụ ở Molinetto và Torricella về bộ chỉ huy báo cáo. Ở Molinetto, tay diễn giả của đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo bị buộc phải ngưng phần nói chuyện của mình giữa chừng và không có gì nghiêm trọng xảy ra, Ở Torricella, diễn giả của đảng Quốc Gia bị ăn một cái tát tai xiềng liêng. Peppone biết rõ cả hai người. Người thứ nhất là một giáo sư đại học và người thứ hai đã từng bị giam trong trại lao động khổ sai của Đức Quốc Xã.

Tay cầm đầu ở Molinetto bảo:

“Ở thành phố, tình hình tồi tệ hơn nhiều. Sinh viên bị giẫm đạp lên người, ngay cả cảnh sát trưởng còn bị đâm súng mặt.

Peppone nói: “Tốt lắm!” rồi đứng dậy ra khỏi phòng. Mặt trời cũng đang từ từ xuống thấp trong lúc Peppone chậm rãi bách bộ dọc theo con đường dẫn ra bờ sông. Ở bên bờ sông, có một người đang ngồi hút xì gà và nhìn xuống lòng sông. Đó là Don Camillo. Cả hai im lặng, không nói một lời. Cho đến lúc Peppone nhận xét rằng buổi chiều thật đẹp và êm ả.

Don Camillo đáp lại:

“Rất đẹp, rất êm ả!”

Peppone châm lửa một mẩu điếu xì gà, hít vào vài hơi rồi dùng giày dụi tắt. Hắn nhổ nước miếng rồi giận dữ nói:

“Mọi người ai cũng chống chúng tôi. Cả cái người trước đây là cấp chỉ huy cũ của tôi cũng vậy. Tất cả mọi người, kể cả Chúa!”

Don Camillo lặng lẽ hút thuốc.

“Mọi người không ai chống lại anh cả. Chỉ có anh là chống lại tất cả mọi người, bao gồm cả Thiên Chúa.”

Peppone khoanh hai tay trước ngực.

“Tại sao cha lại bảo là tôi đang tự hủy hoại linh hồn của mình? Chỉ tại vì bà già Maria Bachini sẽ bỏ phiếu cho chúng tôi.”

“Maria Barchini? Ai vậy?”

“Ngày hôm qua, tôi đi một vòng hỏi thăm các gia đình có con em còn bị giữ làm tù binh ở nước Nga. Bà ấy kể có hai người phụ nữ đến gặp bà nhân danh Mặt Trận Nhân Dân. Tôi đã bảo bà ấy rằng hai

người ấy là bọn lừa đảo, rằng cho dù bà ấy có bỏ phiếu theo như ý họ muốn thì cũng không bao giờ bà nhìn lại được mặt con mình một lần nào nữa.”

Don Camillo vát điều xì gà qua một bên.

“Rồi bà ta bảo sao?”

“Bà ta hỏi bà ấy phải bỏ phiếu cho ai để có thể đem được đứa con của mình về. Tôi bảo tôi không biết. Thì bà ấy lại bảo nếu không bên nào có thể đem con bà về thì đi bầu làm gì.”

Don Camillo nói;

“Anh quả là một thằng ngu!”

Ông ta nói với một vẻ trịnh trọng, nhưng cái giọng không còn lạnh lẽo như hôm trước. Peppone cảm thấy dễ chịu hơn. Khi hắn nhớ đến khuôn mặt dính máu của người chỉ huy cũ, cú bạt tai dành cho người cựa tù khổ sai lao động ở Molinetto và bài diễn văn bị phá quấy nửa chừng của vị giáo sư ở Torricella, hắn cảm thấy như mình muốn khóc. Nhưng Peppone đã tự trấn tĩnh lại được mình và nói một cách hết sức cứng cỏi:

“Chúng tôi sẽ thắng!”

“Không bao giờ!” Don Camillo tuy dịu dàng nhưng không kém phần cương quyết trả lời.

Trong khoảnh khắc, cả hai đứng yên lặng, mắt mỗi người đều nhìn thẳng phía trước. Thung lũng trước mặt nằm yên bình dưới bầu trời vừa xảm tối bên cạnh con sông vẫn cứ lặng lẽ trôi như đã trôi hàng trăm ngàn năm nay. Mặt trời nơi đây cũng thế. Nó đang chuẩn bị lặn xuống nhưng sáng mai nó lại mọc lên từ một hướng đối nghịch. Peppone – chỉ có Chúa mới biết lý do – nhận ra mình đang đắm chìm trong suy tưởng về sự kiện kỳ diệu này và hấn rút ra một kết luận rất riêng cho mình hấn rằng: thành thực mà nói, Thiên Chúa biết mình phải làm gì.

KỸ THUẬT LẬT NGƯỢC THỂ CỜ



Vào lúc 10 giờ đêm tối thứ Ba, khu vực quảng trường của ngôi làng vẫn còn đang mưa gió tầm tã nhưng rất nhiều người đã tụ họp ở đó cả buổi tối để lắng nghe tin tức bầu cử từ chiếc loa phóng thanh công cộng. Bỗng nhiên, ánh sáng bị tắt ngúm, cả một vùng bị chìm trong bóng tối. Có một ai đó tìm cách mở hộp điện để tìm hiểu tại sao nhưng sau đó cho biết vô phương cứu chữa. Nguyên nhân có thể nằm ở đầu đường dây chỗ nối điện hoặc ở ngay chính nhà máy điện ở cách đó mấy dặm đường. Tuy nhiên, nhiều người vẫn nấn ná tụ họp đến hàng nửa giờ sau. Đến khi mưa nặng hạt hơn nữa thì họ mới tản mác quay về nhà, để lại một khu quảng trường trông hoang vu lặng lẽ. Peppone ở chết dí trong

Cung Điện Nhân Dân, cùng với Lungo, Brusco, Straziami và Gigio, tay đội trưởng “Cánh Đò” ở Molinetto sắp mãn nhiệm. Cả bọn ngồi nhấp nha nhấp nhồm quanh cái chân nến cháy sắp hết, ánh sáng chập chờn như sắp tắt và không tiếc lời nguyện rửa sự độc quyền điện nước của kẻ thù của nhân dân, bỗng Smilzo phóng vào. Gã đã lái xe gắn máy đi Roccaverde để dò la tin tức và bây giờ đôi mắt gã như muốn bật ra khỏi tròng mắt, trên tay ve vẩy một xấp giấy.

Vừa thở hổn hển, gã vừa hét to: “Mặt trận đã thắng! 52 ghế trong tổng số 100 tại Thượng viện và 51 ở Hạ viện. Phe bên kia ôm đầu máu bỏ chạy rồi. Chúng ta phải cho tụ họp nhân dân lại để cùng nhau ăn mừng thắng lợi. Nếu không có điện, thì đốt hai đồng cỏ khô gần đó.”

Peppone la to: “Hurrah!”

Nhưng Gigio nắm lấy áo của Smilzo, nói một cách dứt khoát.

“Im mồm lại và ở nguyên đó, không đi đâu hết. Còn quá sớm để nói cho mọi người biết kết quả bầu cử. Hãy lo cái danh sách tí hon này trước đã.”

Peppone ngạc nhiên.

“Danh sách? Danh sách nào?”

“Thì danh sách cái bọn phản động cần phải loại bỏ chúng trước hết đó!”

Peppone lấp bắp nói hần chưa bao giờ lập ra cái danh sách quái quỷ ấy thì anh chàng Gigio chỉ cười rồi nói:

“Không thành vấn đề nữa. Tôi đã có một danh sách đầy đủ đây rồi. Chúng ta sẽ cùng nhau xét qua một lượt rồi sau đó quyết định. Và thi hành ngay càng sớm càng tốt.”

Gigio lấy từ trong túi ra một tờ giấy, trên đó có chừng 20 cái tên và trải ra trên mặt bàn.

Gã nói:

“Dưới con mắt của tôi thì tất cả lũ heo phản động đã có mặt đủ trên tờ giấy này. Tôi sẽ đánh dấu những đứa phản động nhất, phần còn lại chúng ta sẽ xử lý sau.”

Peppone liếc nhanh qua danh sách, rồi giơ tay ôm lấy đầu.

Gigio hỏi:

“Sao, anh nghĩ sao?”

Peppone trả lời.

“Nói chung, chúng ta đồng ý với Gigio! Nhưng tại sao lại phải vội vã như vậy?”

Chúng ta sẽ có rất nhiều thì giờ để giải quyết vấn đề cách tốt nhất.”

Gigio thả nắm đấm xuống mặt bàn. Hắn hần học quát lên:

“Chúng ta sẽ không chần chừ một phút nào nữa hết! Giờ là lúc phải tóm cổ lấy chúng nó, trước khi chúng nghi ngờ điều gì. Nếu chờ đến ngày mai, có thể chúng sẽ đánh hơi ra và chuồn mất.”

Đến lúc này, Brusco mới lên tiếng:

“Anh này chắc điên rồ rồi phải không? Anh không thể khơi khơi lên án người ta mà không suy nghĩ cho đến nơi đến chốn.”

“Tôi không điên rồ, còn anh là một người cộng sản đáng thương, đúng! Rất đáng thương! Tất cả bọn chúng đều là một lũ heo phản động; không ai là không đồng ý như vậy. Nếu anh không lợi dụng cơ hội ngàn vàng này để loại trừ chúng nó thì anh là một kẻ phản Đảng!”

Brusco lắc đầu.

“Không làm gì hết! Chỉ có những tên ngu đần mới là những kẻ phản bội Đảng! Anh sẽ tự biến mình thành một kẻ ngu đần nếu anh cứ khư khư với ý tưởng sai lầm muốn hãm hại những người vô tội.”

Gigio giơ một ngón tay lên đe dọa.

“Thà loại trừ 10 kẻ vô tội còn hơn bỏ sót một tên phản động gây nguy hiểm đến chính nghĩa của chúng ta. Người chết rồi sẽ chẳng bao giờ làm hại được Đảng. Như tôi đã bảo anh là một người cộng sản thật đáng thương. Thực ra, anh cũng chưa bao giờ là người Cộng sản đích thực. Anh là một kẻ nhu nhược, ủy mị! Anh chỉ là một tên tiểu tư sản giả danh mà thôi!”

Brusco giận xanh mặt, nhưng Peppone đã can thiệp.

“Đủ rồi! Đồng chí Gigio có ý kiến rất hay, không ai chối cãi điều đó. Về cơ bản, triết lý chủ nghĩa Cộng sản là như vậy. Lý thuyết Cộng sản chỉ cho chúng ta mục tiêu để hướng đến và hướng dẫn rằng bằng những phương cách thảo luận dân chủ chúng ta sẽ chọn được con đường nhanh nhất, chắc chắn nhất để đạt được mục tiêu đó.”

Gigio gật đầu tỏ vẻ thỏa mãn, trong lúc Peppone vẫn tiếp tục nói: “Một khi chúng ta đã xác định được những kẻ này là, hay có thể là, mối hiểm nguy cho

mục tiêu của chúng ta và do đó, cần thiết phải loại trừ chúng thì việc kế tiếp sẽ là vạch ra một kế hoạch tốt nhất để làm công việc đó. Bởi vì, nếu do bất cẩn hay lơ là, chúng ta dù chỉ để sống một tên trong số đó thì chúng ta không thể là gì khác hơn những kẻ phản bội Đảng. Các đồng chí đã rõ chưa?”

Tất cả đều đồng thanh hợp ca:

“Nhất trí! Đồng chí nói chuẩn không cần chỉnh!”

Peppone chỉ thị:

“Ở đây chúng ta có 6 người và 20 tên trong danh sách, trong số đó có Filotti cùng với đồng bọn đông bằng một trung đoàn, đó là chưa kể một hầm vũ khí hấn có dưới nhà. Nếu chúng ta tấn công bọn chúng từng người một thì ngay sau khi phát súng đầu tiên nổ thì số còn lại sẽ bỏ chạy không còn một mống. Chúng ta phải cho triệu tập tất cả lực lượng lại, chia ra làm 20 toán, mỗi toán có nhiệm vụ thanh toán một tên trong danh sách.”

Gigio khen ngợi: “Hay lắm!”

Nhưng Peppone la lên: “Hay, hay cái con khi! Chưa được một nửa của nó đâu! Chúng ta còn cần đến toán thứ 21. Toán này cần được trang bị tốt hơn hết thảy để đối phó với cảnh sát. Rồi còn thêm những

toán lưu động để tuần tra đường xá, sông ngòi. Nếu có một người nào, vội vã bắt tay vào công việc khi chưa được đả thông nhiệm vụ và tình huống một cách thấu đáo, dẫn đến nguy cơ làm hỏng hoàn toàn kế hoạch, thì kẻ đó không phải là một người Cộng sản đích thực mà chỉ là một thằng ngu không hơn không kém.”

Bây giờ thì đến lượt mặt Gigio biến sắc. Gã không thể làm gì khác ngoài việc cắn môi cố nén cơn giận dữ trong lúc Peppone tiếp tục ra lệnh. Smilzo có nhiệm vụ truyền lệnh lại đến cho các tiểu đơn vị ở vòng ngoài để những người có trách nhiệm sẽ triệu tập người của họ như đã phân công. Một quả pháo sáng màu xanh sẽ là pháo lệnh tập hợp ở những nơi đã được hoạch định. Ở đó, Falchetto, Brusco và Straziami sẽ tập hợp họ và cho biết mục tiêu cụ thể. Một quả pháo lệnh màu đỏ sẽ có nghĩa là giờ hành động đã điểm. Smilzo lấy xe gắn máy phóng đi trong lúc Lungo, Brusco, Straziami và Gigio thảo luận việc phân chia người cho các toán hoạt động.

Peppone nhắc lại:

“Các đồng chí phải bảo đảm không để xảy ra bất cứ lỗi lầm nào. Tôi sẽ buộc mỗi đồng chí phải chịu trách nhiệm về sự thành công hay thất bại của kế hoạch. Hiện giờ thì tôi đã thấy cảnh sát đang được

báo động và sẽ tìm cách đối phó với họ càng sớm càng tốt.”

Sau khi đã mòn mỏi chờ đợi một cách vô ích ngọn đèn đường sáng trở lại và cả tiếng ọ ọe đáng ghét của cái loa công cộng, Don Camillo nghĩ rằng giờ này chắc chẳng còn ai quấy rầy mình nữa nên ông ta sửa soạn lên giường. Bỗng nhiên có tiếng gõ từ ngoài cửa. Ông đứng dậy ra mở cửa thì thấy Peppone.

Hắn ta hỗn hển bảo Don Camillo:

“Ra khỏi đây nhanh lên! Cầm theo một cái túi! Nhớ ăn mặc như thường dân đấy. Xong rồi lấy thuyền chèo ra ngoài sông.”

Don Camillo nhìn hắn vẻ dò hỏi.

“Đồng chí Chủ tịch Xã, ngài có say không đấy?”

“Nhanh lên nào! Mặt trận Nhân Dân đã chiến thắng. Toán Quyết tử đã sẵn sàng hành động. Có cả một danh sách phản động cần phải thanh toán. Tên của cha đứng ở đầu bảng!”

Don Camillo cúi đầu.

“Thật là một vinh dự bất ngờ, thưa ngài Chủ tịch Xã! Nhưng ta phải nói rằng chưa bao giờ ta nghĩ ngài là một trong những tên vô lại mà nhiệm vụ chính của chúng là đi chữa mắt chữa mồm vào khắp nơi để lập danh sách những người sẽ bị chúng giết hại.”

Peppone mắt kiên nhẫn.

“Chớ có ăn nói vớ vẩn, tôi chẳng bao giờ muốn giết hại bất cứ một ai cả.”

“Vậy thì là cái gì đây?”

“Gigio, đảng ủy sắp mãn nhiệm của Molinetto, hẳn đưa ra một danh sách kèm theo đó là một lệnh bí mật từ trung ương Đảng bộ.”

“Peppone, anh là lãnh đạo cao cấp hơn hẳn. Anh có thể cho ném cái danh sách ấy, và cả Gigio nữa, vào đồng lửa mà.”

Peppone lau khuôn mặt đầm mồ hôi.

“Cha không bao giờ hiểu được những chuyện như thế này đâu. Đảng luôn có tiếng nói cuối cùng trong mọi việc. Mà Gigio lại nhân danh Đảng. Nếu tôi công khai chống lại, hẳn sẽ thêm tên của tôi vào danh sách và sẽ ở trên tên của cha.”

“Đó sẽ là một sự kết hợp không chê được: Đồng chí Peppone và lão tu sĩ phản động, Don Camillo bị treo chung một cái dây thòng lọng vào cổ!”

Peppone nhắc lại.

“Nhanh chóng lên, thưa ông linh mục! Ông còn đứng đó cười cợt được vì ông chỉ có một thân một mình, còn tôi thì nào mẹ, nào vợ, nào con và một lô một lốc những người chung quanh. Phải nhanh chân nhanh tay nếu ông muốn sống còn!”

Don Camillo lắc đầu.

“Tại sao lại chỉ cứu ta? Còn những người khác thì sao?”

“Tôi không thể chạy đến từng người một báo cho họ biết, đúng không? Cha sẽ phải là người làm việc đó. Trên đường đi ra bờ sông, ghé qua báo cho 1 hay 2 người có tên biết tin, rồi bảo họ chia nhau đi báo cho những người còn lại. Nhớ bảo họ phải làm cho nhanh, nếu không sẽ chết cả lũ. Đây, cha cầm lấy danh sách!”

Don Camillo cầm lấy tờ giấy.

“Tốt lắm! Ta sẽ bảo thằng con ông già kéo chuông chạy đến nhà lão Filotti, ở đó sẽ có nhiều người sẵn sàng làm công việc này. Còn ta sẽ ở lại đây!”

“Nhưng cha phải ra khỏi đây ngay lập tức, tôi bảo rồi mà!”

“Chỗ này là giang sơn của ta. Cho dù Stalin có đến đây ta cũng sẽ không nhúc nhích nửa phân!”

“Thiệt là điên khùng hết chỗ nói!” Nhưng Peppone chưa kịp nói thêm điều gì thì có tiếng gõ ngoài cửa. Hắn phải vội chạy đi tìm chỗ ẩn nấp ở phòng bên cạnh.

Người đến kế tiếp là Brusco, nhưng gã này chỉ kịp mở miệng nói “Don Camillo, ra khỏi đây ngay đi!” thì lại có tiếng gõ ngoài cửa. Lẽ dĩ nhiên, Brusco phải chạy đi tìm chỗ trốn trong lúc Lungo xuất hiện.

“Don Camillo, tôi chỉ có 1 phút để dừng lại ở đây. Tình hình đang rất sôi sục, cha tốt nhất nên tìm cách lẩn trốn. Đây là một danh sách tên những người cha cần phải dẫn họ theo.”

Vừa nói xong, Lungo lại vội tìm chỗ trốn, vì lúc ấy có tiếng gõ cửa. Lần này là Straziani, khuôn mặt vẫn cau có, khó chịu như mọi ngày. Anh ta vừa định bước vào thì cả bọn Lungo, Brusco và Peppone cùng nhảy ra chào đón.

Don Camillo cười lớn:

“Trông có vẻ như một vở hài kịch của thời cổ xưa sắp sửa mở màn. Chì còn thiếu sự có mặt của Gigio nữa là toàn bộ dàn diễn viên hiện diện đông đủ.”

“Hắn không đến đâu!” Peppone lảm bảm. Rồi với một tiếng thở dài, Peppone vỗ vào lưng Brusco, nói bằng một giọng hồi tưởng:

“Chắc cậu còn nhớ chứ? Chúng mình lại vẫn như ngày xưa, những ngày kháng chiến ở trên núi ấy! Đến hôm nay, chúng mình vẫn đoàn kết với nhau làm một.”

Những người kia gật đầu đồng ý. Peppone băn khoăn:

“Nếu Smilzon có mặt ở đây nữa thì hét sảy! Tất cả các đồng chí già hội ngộ.”

Don Camillo nói:

“Anh ta có đây. Thực ra, Smilzo là người đầu tiên có mặt ở đây.”

Peppone hoan hỉ:

“Tốt lắm! Còn bây giờ thì cha nên vội vã...”

Nhưng Don Camillo là một con người bướng bỉnh.

“Ta đã nói với anh rồi, chỗ của ta là ở đây. Ta rất vui khi biết trong các anh không có ai chống lại ta.”

Peppone ra vẻ mất kiên nhẫn. Hắn ta vò nát chiếc mũ đang đội rồi giận dữ chụp lại nó trên đầu, một dấu chỉ quen thuộc cho biết hắn đã sẵn sàng cho một cuộc đối đầu nảy lửa.

“Hai cậu giữ hai bên vai, còn tớ lo hai cái chân. Giờ thì đã quá trễ để di chuyển bằng thuyền. Chỉ còn cách cột chặt ông ta vào chiếc xe rồi cứ thế kéo đi. Straziami, đi lo chuẩn bị ngựa ngay.”

Nhưng trước khi lệnh của Peppone được mọi người bắt tay thi hành thì đèn chột bật sáng. Mọi người bị lóa mắt nên chỉ đứng đó. Một lúc sau, chiếc loa bắt đầu ọ ọe.

“Sau đây là kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, với 41,000 trong tổng số 41,168 khu vực bầu cử có kết quả chính thức, tính đến lúc này số phiếu được kiểm như sau: 12,000,257 phiếu bầu cho Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo; 7,547,468 phiếu bầu cho Mặt Trận Nhân Dân...”

Tất cả lắng nghe trong yên lặng cho đến khi chấm dứt bản thông báo. Peppone rầu rĩ nhìn Don Camillo.

“Một số loại cỏ dại rất khó bị diệt nên chúng mọc tràn lan,”. Peppone giận dữ phát biểu. “Cha vừa có được một lối thoát hiểm hết sức may mắn. Tôi chỉ có thể tuyên bố như thế.”

Don Camillo nhẹ nhàng đáp lại. “Anh cũng vừa có được một lối thoát hiểm hết sức may mắn. Vì thế, anh hãy ngợi khen Thiên Chúa.”

Nhưng có một người không thể thoát được. Đó là Gigio. Hắn ta đang tự hào chờ đợi hiệu lệnh một quả pháo sáng màu xanh, thì, thay vào đó, hắn nhận được một loạt những cú đá khiến cả người hắn biến thành hai màu xanh và đen không chừa chỗ nào.

QUYỀN LỢI CỦA TU SĨ



Đã đến lúc phải nói về Smilzo, người đưa tin chính thức của Ủy Ban xã, kẻ đứng đầu “đội bay” của đảng Cộng sản địa phương, và gọi hắn cái tên đúng với con người hắn, tức là một kẻ trắng trợn vô luân hoặc chính xác hơn một người không biết xấu hổ là gì. Bởi vì một người đàn ông phải không biết xấu hổ là gì mới dám công khai sống với một người đàn bà không phải là vợ mình trong một ngôi làng của vùng thung lũng sông Po. Và người đàn bà ăn ngủ chung chạ với hắn cũng thuộc về loại người không biết xấu hổ là gì như hắn.

Người trong làng thường gọi Moretta là “người đàn bà bị giam giữ”, nhưng trong thực tế, cô ta là loại phụ nữ hoàn toàn có đủ khả năng để giữ mình không cho ai cưỡng bức. Moretta to lớn và có sức mạnh của một người đàn ông. Các chủ trại muốn cô chạy đầu máy cơ giới vì cô ta biết sử dụng và điều khiển chúng thành thạo không thua gì Peppone.

Mặc dù các phụ nữ khác trong làng thường ám chỉ cô ta là loại người “hư thân mất nết” nhưng không có gã đàn ông nào mạo hiểm sàm sỡ với cô ta mà không nhận lại được một cú tát xiềng liêng. Tuy nhiên, đối với dân làng, quả là một đề tài không thể bỏ qua khi nhìn thấy Smilzo điều khiển xe gắn máy với cô ta ngồi trên tay lái xe thay vì ngồi trên yên sau.

Don Camillo bước chân vào cõi đời này với một căn tính cơ bản không gì lay chuyển được: gọi tên sự vật như nó là. Chẳng hạn cái xẻng phải gọi là cái xẻng, không thể gọi khác đi. Vì thế, một hôm ở bục giảng ông ta đã nói đến “những phụ nữ nào đó cỡi trên những chiếc xe gắn máy chạy đua trên đường, phô trương cái lưng của mình như phô trương khuôn mặt.”. Từ sau lần đó, Moretta mặc quần jean màu xanh và quấn một chiếc khăn đỏ quanh cổ, khiến dân làng còn bàn tán hơn cả trước đây. Một lần, Don

Camillo tìm cách gặp riêng Smilzo và nói một điều gì đó liên quan đến việc “hợp thức hòa tình trạng” nhưng Smilzo coi đó là chuyện chẳng lấy gì làm nghiêm trọng lắm.

“Không có gì để ‘hợp thức hóa’ cả. Chúng tôi chẳng làm gì hơn và cũng chẳng làm gì kém những người ngu dốt đủ để kết hợp thành vợ thành chồng.”

Don Camillo ngập ngừng bảo:

“so với những người đứng đắn đàng hoàng...”

“so với những kẻ ngu dốt đã hủy hoại cái đẹp của một sự kết hợp giữa hai linh hồn bằng cách kéo lê một đứa bé còn đỏ hỏn đến nhà thờ như cái lão chủ tịch xã rồi lại còn để cho lão tu sĩ nông nặc mùi thuốc lá...”

Don Camillo chỉ biết nuốt giận, rồi tìm cách lôi kéo câu chuyện trở lại điểm chính yếu mà ông ta đang cố thuyết phục Smilzo nhưng gã lại tiếp tục những lời lẽ nhạo báng vị linh mục:

“Nếu Đấng Toàn Năng có ý định kết hợp người đàn ông và người đàn bà thành một cuộc hôn nhân thì lẽ ra Ngài phải cho một tu sĩ đến sống với Adam và Eva trong vườn địa đàng. Tình yêu đã được nảy sinh tự do và đến bây giờ tình yêu vẫn tự do. Sẽ đến một ngày người ta hiểu rằng hôn nhân như một bản án tù

đầy và họ sẽ sống chung với nhau mà không cần đến sự chuẩn nhận của nhà thờ. Và khi ấy, ở khắp các nhà thờ người ta sẽ nhảy múa ăn mừng.”

Don Camillo ngó chung quanh chỉ thấy có mỗi một cục gạch. Ông ta nhặt lên và ném mạnh, nhưng Smilzo nhờ đã có kinh nghiệm những ngày kháng chiến ở trong rừng phải tránh né những viên đạn bay vèo vèo chung quanh nên cục gạch của Don Camillo trở nên bị lãng phí. Nhưng Don Camillo không lầy thế mà chán nản, nên một ngày nọ ông ta đã lôi kéo được Moretta vào trong nhà xứ.

Hôm đó, cô ta mặc quần jean xanh, cổ đeo khăn quàng đỏ và ngay khi vừa ngồi xuống trước mặt vị linh mục cô ta đã kịp đốt một điếu thuốc. Don Camillo cố giả vờ như không để ý tới và nói bằng một giọng mềm mỏng nhất có thể.

Ông ta bảo:

“Cô là một phụ nữ làm việc siêng năng, đồng thời cũng là một chủ nhà quán xuyên. Ta còn được biết cô không ngồi lê đôi mách hay phí phạm tiền bạc vào những việc không cần thiết. Thêm nữa, ta biết cô rất yêu chồng cô...”

Moretta ngắt lời cha xứ:

“Anh ta không phải là chồng của tôi.”

Don Camillo cố hết sức nhẫn nại, nói tiếp:

“Cô rất yêu Smilzo. Vì vậy, mặc dù cô chưa bao giờ đến đây xưng tội, ta vẫn tin rằng cô thuộc loại phụ nữ đoan trang. Vậy thì tại sao cô lại hành xử theo cái lối mà người ta có thể dựa vào đó mà liệt cô vào loại những người đàn bà không đoan chính?”

Moretta trả miếng ngay:

“Cái ‘người ta’ ấy cứ việc đi thẳng vào... nơi họ thuộc về,”

Mặt Don Camillo dần dần đỏ lựng, nhưng ông ta vẫn tiếp tục kế hoạch của mình và giảng giải một hai điều gì đó về việc kết hôn. Nhưng Moretta đã ngắt lời ông:

“Nếu Đảng Toàn Năng có ý định kết hợp người đàn ông và người đàn bà thành một cuộc hôn nhân...”

Đến phiên Don Camillo ngắt lời cô ta:

“Thôi đủ rồi. Ta đã biết phần còn lại.”

“Tình yêu đã được nảy sinh tự do và đến bây giờ tình yêu vẫn tự do.” Moretta long trọng kết luận: “Hôn nhân là ma túy của tình yêu.”

Nhưng những lời bàn tán ở trong làng không dễ dàng chịu thua mà im tiếng. Họ thành lập một ủy ban và cử đại diện đi gặp Chủ tịch xã và cho rằng, vụ việc ấy đem lại tai tiếng không hay cho người trong làng, và rằng vì một nền đạo đức cho xã hội, ông ta phải làm một điều gì đó.

Peppone trả lời:

“Bản thân tôi là một người có gia đình và là chủ tịch xã, tôi có quyền hợp pháp hóa các cuộc hôn nhân dân sự nhưng tôi không thể buộc người ta phải kết hôn nếu người ta không muốn. Đó là luật pháp quy định. Có lẽ nếu một mai Giáo Hoàng nắm được quyền lực thì việc này sẽ thay đổi chẳng.”

Nhưng mấy bà già vẫn cứ khư khư không chịu.

“Nếu ông không làm được gì với tư cách chủ tịch xã, thì với tư cách là người đứng đầu Đảng bộ địa phương đồng chí có thể gây áp lực lên hai người họ chứ. Việc họ làm cũng là một sự sỉ nhục cho Đảng ta, đồng chí ạ!”

Peppone đành trả lời:

“Tôi sẽ cố vậy!”. Và hẳn ta đã cố thử.

Và đây là câu trả lời của Smilzo:

“Tôi thà gia nhập Đảng Xã Hội hơn là kết hôn.”

Sự việc đến đó thì bị bế tắc, và với thời gian, không khí căng thẳng ban đầu cũng ngày một dịu bớt đi. Nói đúng hơn, chính trị đã làm người ta tạm bỏ nó qua một bên. Nhưng chẳng bao lâu sau, một hôm sự việc lại được khêu dậy, lần này có vẻ âm ỉ đình đám hơn nhiều. Trong một khoảng thời gian, đồng chí Moretta vắng bóng. Rồi bỗng nhiên, một mẩu tin làm sững sốt tất cả mọi người: Trong căn nhà ấy, không phải chỉ có hai đồng chí, mà bây giờ là 3 rồi. Một bà đỡ đã tiết lộ rằng có một bé gái vừa được sinh ra và đứa bé ấy xinh đẹp hơn là họ xứng đáng được hưởng. Những bà già trong làng, một lần nữa, lại ra sức khua môi múa mỏ. Có kẻ còn nâng vấn đề lên hàng quan điểm chính trị:

“Đây là một vấn đề liên quan đến đạo đức của người Cộng sản. Tớ sẵn sàng cá 100 ăn một rằng những cha mẹ vô thần này sẽ không bao giờ cho con họ được chịu lễ rửa tội.”

Sự việc đến tai Peppone và lẽ dĩ nhiên, hần hộc tóc chạy tới nhà của hai kẻ làm cha mẹ vô thần.

Don Camillo đang ngồi đọc sách thì Smilzo bước vào.

Smilzo nói một cách xác xược:

“Cha có việc làm đây: rửa tội!”

Don Camillo lẩm bẩm:

“Tốt quá đi chứ!”

Smilzo hỏi:

“Có cần giấy xác nhận không có gì cản trở trước khi sinh con hay không?”*

Don Camillo trả lời:

“Cứ xác nhận với chính lương tâm của anh thôi. Và lại, đó hoàn toàn là việc riêng của anh. Nhưng nếu Moretta đến đây trong trang phục chiếc quần jean của cô ta thì ta sẽ mời cả nhà anh ra khỏi nơi đây. 20 phút nữa có mặt ở nhà thờ!”

Moretta bước vào, đưa bé nằm trên tay và Smilzo bên cạnh. Don Camillo ra tận cửa chào đón mọi người, trong đó có cả Peppone và bà vợ của hắn.

“Tháo tất cả những thứ màu đỏ ấy cất đi,” Don Camillo bảo mà không nhìn kỹ xem cả bọn có ai mặc một thứ gì màu đỏ không. “Ở đây là Nhà Chúa, không phải Cung Điện Nhân Dân.”

Peppone phản bác:

“Không có một vật gì màu đỏ ở đây cả, ngoại trừ lớp sương mù bao bọc cái não của ông!”

Tất cả bước về phía chiếc bình đựng nước rửa tội, nơi Don Camillo sẽ cử hành các nghi lễ cần thiết.

Vị linh mục hỏi:

“Tên đứa bé là gì?”

Người mẹ trả lời dứt khoát: “Rita Palmira Valeria.”

Im lặng chết người ngự trị trong lúc ba cái tên vang lên thách thức dưới mái vòm nhà thờ. Mỗi cái tên là một nhân vật Cộng sản lừng danh quốc tế. Don Camillo đập nắp bình nước rửa tội và khi vừa định nói “VẬY ĐEM ĐỨA BÉ QUÁ NƯỚC NGA MÀ RỬA TỘI” thì ông ta bắt gặp Đức Chúa đang từ trên cao cây thánh giá nhìn xuống. Don Camillo đành thở vào thật sâu và thay vào đó đếm từ 1 đến 10.

Moretta giải thích:

“Rita là cho mẹ tôi, Palmira cho mẹ của Smilzo và Valeria cho bà ngoại của tôi,”

Don Camillo lạnh lùng bảo:

“Những cái tên ấy chỉ mang đến sự không may mắn của những người đó thôi. Ta đề nghị Emilia, Rosa, Antonietta.”

Peppone giậm chân xuống đất, Smilzo thờ dãi lắc đầu còn Moretta trông có vẻ kín đáo hài lòng.

Sau đó, cả bọn đi vào văn phòng nhà xứ để ký giấy tờ.

Peppone mĩa mai hỏi:

“Dưới chính quyền của đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo, có phải Palmira là một cái tên bị cấm?”

Don Camillo không trả lời, thay vào đó ông ta ra dấu cho Peppone và vợ biết họ có thể đi về. Còn lại Smilzo, Moretta và đứa bé đứng ở trước bàn giấy.

“*Enciclica rerarum novium*,” (Đúng ra là: *Enciclica rerum novium* – tên một thông tri của Giáo Hoàng Leo XIII xác định lập trường của Vatican về các vấn đề liên quan đến các quyền của công nhân và mối quan hệ giữa sức lao động và tư bản – Chú thích của người dịch).

Smilzo nói ra như chỉ muốn chứng tỏ gã không phải đến nỗi ngu dốt lắm với một dáng điệu như cam chịu cho số phận của mình.

Nhưng Don Camillo lạnh lùng bảo họ:

“Không, ta không hề muốn dạy đời anh chị. Ta chỉ muốn nhắc nhở điều cần phải được nhắc nhở. Hai

anh chị không kết hôn với nhau thì Nhà Thờ cũng chẳng bị tổn hại gì. Anh chị chỉ là hai con gián đang cố gặm mòn cây cột nhà của ông thánh Phê Rô. Anh chị, và cả cái kết quả của sự chung đụng của anh chị đây, không phải là những thứ mà hiện nay ta quan tâm đến.”

Vừa lúc này, cái gói quần áo trên tay Moretta cựa quậy, rồi “kết quả của sự chung đụng” mở mắt nhìn Don Camillo cười. Đứa bé có một khuôn mặt hồng hào bệu bĩnh khiến Don Camillo phải ngừng nói và đột nhiên máu trong người sôi lên khiến ông ta nổi nóng.

Ông ta lớn tiếng:

“Này hai kẻ khốn khổ kia! Các người không có quyền làm những điều ngu xuẩn trên đầu sinh linh vô tội này. Nó sẽ lớn lên và trở thành một bé gái xinh đẹp khiến người ta vì ganh tị với sắc đẹp của nó mà ném bùn vào nó với những lời gièm xiêm kiêu “mày chỉ là đứa con ngoại hôn”. Nếu các người không tệ hại như thế này thì con gái của các người đâu đến nổi là mục tiêu để bọn đạo đức giả vì ganh tị mà luôn tìm cách dè bĩu. Các người có thể không thèm để ý đến những gì bọn chúng dè bĩu về mình nhưng chỉ vì sự ương ngạnh của mình mà con bé phải chịu sự phỉ báng...”

Don Camillo vung cả hai tay, bộ ngực đồ sộ ưỡn ra khiến thân thể to lớn của ông ta trông càng to lớn hơn trong lúc hai “sinh linh khốn khổ” đang tìm cách nép mình vào một góc nhà.

Vị linh mục hét to:

“Hai tên tội phạm kia, làm lễ kết hôn đi!”

Khuôn mặt tái mét, lại đầm đề mồ hôi nhưng Smilzo vẫn cương quyết:

“Không, đối với chúng tôi kết hôn là kết thúc mọi chuyện. Chúng tôi không còn mặt mũi để nhìn mọi người nữa.”

Đứa bé có vẻ như thích thú với cảnh tượng đang xảy ra trước mặt. Nó quơ tay và bật cười thật tươi khiến Don Camillo phải giật lùi lại.

Ông ta van vỉ:

“Ta van xin các người đấy! Con bé xinh đẹp quá!”

Trong thế giới này, những điều kỳ lạ xảy ra mỗi ngày. Một người có thể cố hết sức dùng một cây sắt để nạy cho được cánh cửa, nhưng nó vẫn cứ trơ trơ không nhúc nhích. Nhưng khi anh này đã quá mệt mỏi, tháo mũ ra treo trên cây móc để rửa tay lau mồ hôi ròng ròng trên mặt thì ô kìa, cánh cửa mở ra

từ hồi nào. Moretta là một phụ nữ rất ương ngạnh, nhưng khi cô ta thấy cơn giận dữ của Don Camillo tạm nguôi ngoai khi ông nắm đũa của mình thì ngồi phịch xuống ghế và ôm mặt khóc.

Moretta thỏn thức, nói qua tiếng khóc:

“Không, không! Chúng tôi không thể kết hôn bởi vì chúng tôi đã kết hôn với nhau rồi. Chúng tôi làm việc đó đã 3 năm trước, không ai được biết vì hôn lễ đã xảy ra ở một nơi rất xa. Chúng tôi luôn mong ước một tình yêu tự do. Vì vậy không một ai được biết.”

Smilzo gật đầu.

“Hôn nhân là ma túy của tình yêu,” Gã nói. “Tình yêu đã được nảy sinh tự do và nếu Đảng Quyền Năng...”

Don Camillo đi vào trong, húng mặt trong vòi nước lạnh một lúc. Khi ông ta quay lại, Smilzo và vợ của gã đã hoàn toàn lấy lại sự bình tĩnh, tay Moretta cầm một tờ giấy: đó là giấy chứng nhận hôn nhân.

Cô ta thì thào:

“Với quy định bí mật của bí tích giải tội,”

Don Camillo gật đầu. Ông nói với Smilzo:

“Vậy là anh khai với chủ hãng anh còn độc thân nên không được hưởng những quyền lợi của một người đã có gia đình.”

Smilzo trả lời:

“Chính xác! Vì lý tưởng, tôi làm tất cả những gì có thể làm được.”

Don Camillo trả lại tờ giấy chứng nhận hôn nhân.

“Các người là hai con lừa.” Ông ta dịu dàng nói. Vừa lúc ấy, đứa bé lại cười. Và Don Camillo nói thêm: “Hai con lừa và một nửa!”

Ra đến cửa, Smilzo quay lại giơ một nắm đấm lên chào.

“Trên giàn giá treo cổ luôn luôn có một chỗ dành cho những kẻ phỉ báng người khác.”

“Tốt nhất anh nên treo cái mũ của mình trên đó để giữ chỗ cho mình.”

“Cuộc bầu cử vừa rồi chúng tôi thua, nhưng đó chỉ là một giai đoạn mà chúng tôi phải vượt qua. Chúng tôi đã đi được một quãng đường khá xa và sẽ còn một đoạn đường xa nữa để đi nốt. Tạm biệt, công dân tu sĩ!”

NGOÀI ĐÊM



Vì một lý do nào đó, linh mục Don Camillo bỗng rơi vào một thói quen là ông ta hay thức dậy vào lúc nửa đêm. Không phải là vì đã nghe có một âm thanh không bình thường nào đó, mà vì ông luôn mang cảm tưởng rằng chắc chắn phải có cái gì đó không được ổn lắm đã xảy ra. Cuối cùng, một đêm ông nghe có tiếng giống như một cuộc ẩu đả bên ngoài. Nhìn qua cửa sổ, ông thấy một cái bóng di chuyển gần cánh cửa hông của nhà thờ, ngay dưới tháp chuông. Don Camillo nghĩ mình vừa gây ra một tiếng động vì cái bóng đã biến mất. Đêm hôm sau, Don Camillo chuẩn bị kỹ càng hơn. Ông ta để cửa

sổ mở toang, cây súng gác trên bệ cửa. Nhưng cuối cùng ông quyết định hủy bỏ kế hoạch của mình.

“Nếu đó là một kẻ muốn phá cửa vào trong nhà thờ thì ắt kẻ đó sẽ không nhắm vào mình. Trừ phi anh ta không nhằm mục đích tìm một chỗ mà gài quả bom nổ chậm bên trong nhà thờ.”

Tất nhiên, đây là một điều có thể xảy ra, nhưng người ta cũng không nên tìm cách đặt nghi vấn trước những ý định của một kẻ lạ, dù là ở trong thung lũng lạ lùng này. Và thế là Don Camillo quyết định để mắt canh chừng mọi động tĩnh hằng đêm. Trong 3 đêm liền, ông ta không thấy có gì khả nghi. Vừa nãy ý định bỏ cuộc thì vào đêm thứ tư ông nghe có tiếng một người nào đó đang gậy nên âm thanh cọ quẹt ở ổ khóa cánh cửa bên hông nhà thờ. Don Camillo cố nín thở bất động. Một phút sau, có tiếng khóa cửa chuyển động rồi cánh cửa từ từ mở ra. Trong nhà thờ, không có một chút ánh sáng nào ngoài ngọn đèn yếu ớt của nhà nguyện, nhưng Don Camillo vẫn nhận ra cái bóng e dè của một chàng thanh niên ốm yếu. Anh ta nhìn chung quanh, tìm thấy một cái thang bèn cẩn thận nhấc nó để dựng vào chân tường phía bên phải của bàn thờ. Phía trên cao, là một dãy những tảng phảm của giáo dân dưới hình thức những trái tim làm bằng bạc được đóng khung cẩn

thận và treo lên đó như một cách biểu lộ lòng biết ơn vì họ đã nhận được ân sủng đúng như họ mong ước. Don Camillo lẩm bẩm một mình “Thì ra người lên vào đây vì những thứ đó”.

Ông ta để cho kẻ đột nhập bất hợp pháp leo lên chùng nửa cầu thang rồi mới bất thần bước ra khỏi bóng tối phịch kích, nhưng vì Don Camillo là một người lực lưỡng to lớn nên mọi cử động của ông giống như cả một đoàn xe pháo di chuyển và gây nên một tiếng động âm ỉ khiến cho anh chàng ốm yếu đang ở trên thang vội vã tụt xuống tìm đường tháo thân. Anh ta vừa ra được đến cửa thì bị cánh tay Don Camillo chụp được vào gáy. Sau đó, để cho chắc ăn, ông ta buông gáy anh ta ra để chụp vào hai cánh tay, rồi nhấc bổng cả người anh ta lên cao để bảo đảm anh ta không có mang vũ khí trong người. Lẽ dĩ nhiên, kẻ đột nhập đã bị chế ngự hoàn toàn. Giả sử nếu anh ta có mang theo một cây súng thì chắc hẳn cũng sẽ không thể nào sử dụng được. Don Camillo mang kẻ đột nhập vào phòng để đồ thánh, rồi mở đèn nhìn tỏ mặt anh ta. Khi nhận ra kẻ đó là ai rồi, ông ta buông hẳn ra như đánh rơi một cái túi giẻ rách xuống sàn nhà và ngồi xuống trước mặt.

“Smilzo, anh cũng không phải là một tên trộm có tay nghề!”

Smilzo nhún vai.

“Đó không phải là nghề của tôi. Tôi đến đây không phải để ăn trộm.”

Don Camillo cười nhạt.

“Ta không bao giờ tin được rằng để đọc kinh cầu nguyện anh đã dùng một cái chìa khóa giả để vào nhà thờ lúc nửa đêm, lại còn leo lên thang...”

Smilzo cãi:

“Mỗi người có một cách cầu nguyện riêng.”

“Được rồi, anh có thể giải thích cho cảnh sát hiểu sau.”

Câu sau cùng khiến Smilzo nhẩy dựng lên, nhưng Don Camillo đã kịp giương móng vuốt ra và buộc hắn ngồi yên.

Smilzo nói:

“Cha đừng có gây thêm rắc rối cho tôi. Ở đây chuyện gì cũng có chính trị dính vào. Rồi thì lại um sùm bát nháo lên hết cả thôi.”

Don Camillo trấn an:

“Đừng lo, sự việc vừa xảy ra thuộc phạm vi hình sự và tội danh sẽ là âm mưu trộm cắp.”

Rồi ông ta đá mạnh chân Smilzo buộc hẳn phải đứng lên để khám túi quần.

“Tội danh là trộm cắp”. Vị linh mục vội tự sửa sai. “Đây, vật lấy cắp đây!”. Don Camillo giơ vật vừa tìm được trong túi Smilzo lên cao.

Smilzo phản đối:

“Không phải đồ ăn cắp. Cái đó của tôi. Tôi mua và trả bằng tiền của tôi mà.”

Cái vật mà Don Camillo khám phá trong túi của Smilzo là một tặng vật nhằm mục đích tạ ơn, một cái khung với trái tim bằng bạc bên trong. Tất nhiên vật đó còn rất mới nhưng Don Camillo cảm thấy rất khó để tin lời giải thích của Smilzo nên kéo giật hẳn về phía bờ tường nơi vẫn còn dựng cái thang. Quả thật không có cái khung nào bị mất cả. Những tặng vật được sắp xếp thành một hình chữ nhật nên hẳn có cái nào bị gỡ ra là có thể nhận thấy ngay. Don Camillo xem xét rất kỹ tặng vật tìm thấy trong túi của Smilzo. Trái tim làm bằng bạc đúng tuổi và khung hình bao bọc tuyệt hảo.

Ông ta quay qua Smilzo:

“Vậy anh giải thích cho ta nghe coi, đầu đuôi là như thế nào?”

Smilzo nhún vai:

“Lòng biết ơn thì luôn là điều tốt lành nhưng chính trị lúc nào cũng dơ dáy bản thủ. Tôi đã có lời hứa nếu đạt được một điều như ý nguyện thì tôi sẽ dâng một tặng vật như thế này lên Thiên Chúa. Nhưng do bởi Đảng và Vatican đang ở thế thù địch, tôi không thể nào để cho người ta thấy là tôi đang làm công việc tạ ơn này được. Người ta sẽ bắt đầu bàn tán, bởi vì ai cũng biết mấy ông tu sĩ sẽ khơi mào cho người ta bàn tán. Đúng là vậy, những người hiếu chiến như quý ông...”

Don Camillo ngắt lời hẳn:

“Dẹp ngay, ta thuộc lòng cái luận điệu ấy của các người rồi. Hãy nói ngay vào việc trước mắt. Nếu anh không muốn người ta nhìn thấy thì tại sao không nhờ một ai đó. Sao lại mạo hiểm làm cái việc giống như trong truyện trinh thám vậy?”

Smilzo phùng mang trợn má ưỡn cả ngực ra:

“Chúng tôi, những kẻ đến từ nhân dân luôn luôn giữ lời, dù là trong vấn đề tôn giáo. Tôi đã có lời hứa

trong việc này và tôi đã giữ lời. Bây giờ tôi trao nó lại cho cha.”

Ở cái khu vực thung lũng gần với bờ sông này người ta ai cũng mang một chút gì kỳ quặc trong đầu. Thế nên, sau một lúc suy ngẫm, Don Camillo chịu thua và chìa tay ra.

“Thôi được rồi, giấy biên nhận đây. Hãy quên hết đi mọi chuyện vậy!”

Smilzo bèn chuồn ngay lập tức nhưng khi ra đến cửa còn quay lại:

“Nếu đám tu sĩ các ông còn đứng vững thêm được một năm nữa trước làn sóng nổi dậy ngày càng mạnh mẽ của cách mạng nhân dân thì các ông nên tạ ơn Thiên Chúa bằng một tặng vật tương tự nhưng phải to cỡ 3 mét vuông đấy.”

Don Camillo còn lại một mình với trái tim bằng bạc trên tay. Ông ta bèn đem ra khoe với Đức Chúa.

“Thưa Cha, mấy người này đòi hỏi ta phải hiểu biết. Họ ít phức tạp hơn ta tưởng nhiều. Họ suy nghĩ đơn giản với một tâm hồn nguyên thủy, đến độ mỗi khi muốn làm một điều gì tốt họ vẫn không quên dùng đến bạo lực. Có rất nhiều điều chúng ta phải biết để tha thứ cho họ.”

“Chúng ta phải tha thứ cho họ, đúng thế, Don Camillo”. Đức Chúa nói với một tiếng thờ dài.

Vị linh mục bắt đầu buồn ngủ.

“Ta sẽ treo cái này lên và không nghĩ ngợi gì nữa hết. Mọi việc để mai tính.” Ông ta tự bảo mình rồi leo lên cái thang để sẵn, treo tặng vật của Smilzo ở hàng dưới cùng. Nhưng rồi ông ta rút cái đinh vừa đóng ra đổi vị trí. “Tốt nhất ta nên để nó ngay bên cạnh tặng vật của vợ hắn. Những ai Thiên Chúa đã kết hợp thì không người nào được phép phân chia, dù là trong nhà của Chúa hay của quý dữ.”

3 tháng trước đây, vợ của Smilzo, Moretta bị mắc bệnh rất nặng. Và vì Đấng không thể chữa lành cho cô ta nên cô ta bèn hướng về Thiên Chúa. Sau khi được chữa lành như một phép lạ, cô ta đã mang tặng vật đến tạ ơn. Lúc này Don Camillo đang giữa người ra xa để chiêm ngưỡng hai trái tim giống nhau như đúc.

“Đây là hiện thân của cùng một linh hồn tội lỗi ẩn bên trong hai thể xác,”. Don Camillo vừa lẩm bẩm, vừa lắc đầu. Leo xuống từ chiếc thang, ông định ra khỏi nhà thờ về phòng. Nhưng ra đến cửa ông quay lại, đi về phía bàn thờ.

“Thưa Cha, một kẻ lén vào nhà thờ lúc 2 giờ sáng chỉ để treo lên một tặng vật tạ ơn. Điều đó khó mà tin được.”

Ông ta đi tới đi lui một lúc rồi leo lên thang lần nữa. Don Camillo gỡ hai cái khung hình trái tim xuống gần chỗ đèn để xem xét. Rồi ông ta ngẩng đầu lên.

“Thực vậy, chúng ta phải tha thứ cho họ!”

Đức Chúa nói với một nụ cười.

Chiều hôm sau, Smilzo lại đến nhà xứ. Hấn nói với Don Camillo bằng một giọng bất cần.

“Vợ tôi cứ khăng khăng rằng cô ấy phải thêm 2 bông hoa bằng bạc vào tặng vật cô ấy gửi đến cho nhà thờ 3 tháng trước. Nếu cha bằng lòng đưa cho tôi cầm về, sáng mai tôi sẽ đem trả lại.”

Don Camillo trả lời.

“Ý kiến hay đấy. Ta đã để nó ngay đây. Đêm qua, lúc ta leo lên định treo tặng vật của anh bên cạnh cái cửa của cô ta thì thấy dưới lớp kính có nhiều bụi quá nên đem xuống để lau chùi.”

Ông ta mở ngăn kéo bàn giấy lấy ra tặng vật của vợ Smilzo. Rồi ông ta cầm ra một vật khác nữa và đưa cho hắn xem.

“Ồ giữa khung bằng gỗ và đường viền bọc vải nhưng ta thấy có cái này. Ta không thể hình dung được làm thế nào mà nó lại nằm ở đó. Có phải của anh không?”

Cái “vật đó” chính là thẻ đảng viên của Smilzo. Smilzo thò tay định cầm lấy nhưng Don Camillo đã bỏ nó lại vào trong ngăn kéo của mình.

“Nào, nói đi Smilzo, chuyện gì đây?”

“Cũng chẳng có gì vui thú hết. Lúc đó Moretta bệnh tưởng chết. Cô ta hứa sẽ dâng một trái tim bạc còn tôi thì hứa sẽ từ bỏ trái tim vô sản. Khi vợ tôi khỏe mạnh lại, tôi có nhét cái thẻ Đảng của tôi vào cùng với tặng vật của cô ấy. Nhưng trong thực tế, tôi không dám bỏ Đảng nên vẫn giữ danh nghĩa Đảng viên. Nhưng Peppone vừa cho lệnh kiểm tra các tấm thẻ mà đảng viên mỗi người đang giữ. Đây là một vấn đề không thể đùa được với Đảng của chúng tôi. Giả như trong nội bộ nhà thờ của quý ông hay các giới kinh doanh bự xự khác thì vấn đề có thể giải quyết bằng một chiêu trò hồi lộ chạy chọt chút đỉnh là xong. Nhưng với Đảng thì tôi đang gặp rắc rối to.

Đó là lý do bằng mọi giá tôi phải tìm cách lấy lại tấm thẻ Đảng viên của mình.”

Don Camillo chậm rãi châm điếu xì gà.

“Bây giờ thì chuyện đêm qua đã có phần nào hợp lý rồi nhỉ. Anh mang theo một tặng vật giống hệt như của Moretta, lén vào nhà thờ như một kẻ trộm để đánh tráo và thu hồi lại thẻ đảng của mình.”

Smilzo nhún vai.

“Tôi dự định sẽ quay lại ngày hôm sau để đặt lại tặng vật thay cho chiếc thẻ đảng. Cha sẽ có hai tặng vật thay vì chỉ một. Và lại, tấm thẻ đảng chẳng có ích gì cho Chúa hết cả!”

Don Camillo giơ ngón tay lên:

“Lời nguyện có ý nghĩa một nghĩa vụ thiêng liêng và anh đã phát nguyện...”

“Tôi sẽ thực hiện lời nguyện khi thời gian cho phép. Nhưng hiện giờ thì tôi chưa thể làm được.”

Smilzo trở lại là một đồng giẻ rách ủ rũ bầy hầy như đêm qua. Don Camillo lấy tấm thẻ ra đưa lại cho hắn.

Ông ta nói với vẻ khinh bỉ:

“Cái vật dơ dáy này không có chỗ ở trong nhà thờ.”

Smilzo cẩn thận cất tấm thẻ vào trong bóp.

“Trả lại cho Caesar cái gì của Caesar, trả lại cho Thiên Chúa cái gì của Thiên Chúa và trả lại cho nhân dân cái gì của nhân dân.” Smilzo vừa đi vừa gởi lời chào tạm biệt đến cha xứ.

“và trả lại cho Smilzo cái gì của Smilzo”, vừa nói, vị linh mục vừa đáp lại Smilzo bằng một cú đá đủ trọng lượng vào đít hắn.

Smilzo nhận cú đá với tất cả phẩm giá của mình. Hắn kêu lên:

“Vào cái ngày mà cách mạng nổ ra, những kẻ nào nhần tâm giơ tay đánh đập nhân dân không một chút khả năng tự vệ sẽ phải trả nợ cả vốn lẫn lời, kể cả trong trường hợp kẻ ấy dùng chân thay cho bàn tay của mình!”

Don Camillo treo mấy trái tim bạc lên lại chỗ cũ. Khi đi ngang Đức Chúa, ông ta mở rộng hai cánh tay ra. Đức Chúa mỉm cười. Ngài bảo:

“Don Camillo, có rất nhiều thứ chúng ta phải tha thứ cho họ. Vào cái ngày Phán Xử Cuối Cùng, sẽ không có kẻ nào mang theo thẻ Đảng trong người.”

Trong khi đó, Smilzo bước từng bước tự hào về phía Cung Điện Nhân Dân với tấm thẻ Đảng nằm chễm chệ trong túi quần, cảm thấy mình đã biết cách làm hài lòng cả Thiên Chúa lẫn con người. Có lẽ là do cái mà hắn gọi là “trái tim vô sản” của chính hắn đã không phải nằm trong túi, mà, như hắn đã từng nhiều lần hình dung, nằm trong tặng vật thiêng liêng hiện đang được treo ở bên phải của bàn thờ.

CHIẾC XE ĐẠP



Trên một dải đất nằm giữa con sông và đường xa lộ, người ta khó mà tưởng tượng được rằng trước đây đã có thời chiếc xe đạp không hề tồn tại. Bây giờ thì ở trong thung lũng này, trẻ con từ 5 tuổi đến ông già 80 ai cũng sử dụng xe đạp. Đáng kể nhất là lũ con trai nhỏ, chúng luôn mình ở giữa sườn xe, hai chân gắn cữn ra sức đạp và chiếc xe di chuyển đủ mọi hướng ngoại trừ một đường thẳng phía trước. Nông dân ở trong làng phần lớn đều sử dụng loại xe dành cho phụ nữ. Còn những địa chủ bụng phệ thì ngất

ngưỡng trên những chiếc xe kiểu cách hết sức dị hợm, mà để leo lên chỗ ngồi họ phải trước hết bước lên cái bàn để chân gắn thêm vào bánh sau của xe.

Đến những chiếc xe đạp của dân thành phố thì trông còn xấu xí tức cười hơn nữa. Những thứ gọi là cải tiến, thêm vẻ tiện nghi hào nhoáng như bình điện, bộ phận sang số, giỏ đi chợ, dây chần xích, đồng hồ đo tốc độ và nhiều thứ linh kinh khác, thực chất chỉ là những thứ đồ chơi và là phương tiện thể dục cho đám trường giả mà thôi. Một chiếc xe đạp đúng nghĩa phải cân nặng ít nhất 65 cân; phải tróc gần hết lớp sơn nguyên thủy và mất ít nhất một bàn đạp, và cái còn lại chỉ phải là một miếng kim khí mòn nhẵn và sáng bóng vì gót giày của người cỡi. Cần phải nhấn mạnh rằng đây là bộ phận sáng bóng duy nhất của chiếc xe đạp. Hai tay cầm trên ghi đông xe (không còn phần nhựa bọc) không thể ở đúng góc độ quy định với ghi đông mà phải lệch khoảng 12 độ ở bên này hoặc bên kia. Thêm nữa, một chiếc xe đạp chân chính không được phép gắn miếng chần bunn ở bánh xe sau. Còn ở bánh trước, phía trên miếng chần bunn phải treo một mảnh vỏ xe hơi, màu đỏ là tốt nhất, để chặn cho nước không bắn lên mặt người cỡi. Tuy nhiên, miếng chần bunn ở bánh xe sau sẽ được phép gắn thêm vào nếu người cỡi cho rằng bunn đất đã đóng một lớp quá sức chịu đựng trên lưng của

mình trong những ngày mưa bão. Nhưng, với trường hợp như thế này, thì miếng chắn bùn phải có một khoảng hở đủ cho người cỡi dùng để áp dụng lối thắng xe “theo kiểu Mỹ”, có nghĩa là người cỡi sẽ nhét một bàn chân của mình vào khoảng hở đó để buộc chiếc xe ngừng lại.

Ở thung lũng sông Po, xe đạp không có thắng xe. Hai vỏ xe luôn có những chỗ vá rất dễ nhận ra và phồng lên như chứng tỏ sự hiện hữu một tinh thần nhập cuộc lúc nào cũng sẵn sàng. Trong thế giới nhỏ bé này, chiếc xe đạp bị chìm khuất giữa phong cảnh hùng vĩ. Nó cũng không bao giờ được dùng để khoe khoang sự giàu có cho dù cả với những chiếc xe đạp đua được chế tạo hết sức đom đàng nhưng cũng chỉ như các cô gái nhà quê bên cạnh các mệnh phụ phu nhân. Người dân ở thành thị ít ai hiểu được điều này. Họ giống như những con bò quen sống trong tiện nghi nên không còn sự mẫn cảm cần thiết. Họ gần như thỏa mãn và sẵn sàng chấp nhận sự tha hóa của đời sống với tư cách công dân đến độ chẳng buồn bận tâm con chó xù thuộc giống cái của mình có phải là “đồ chó cái” hay không. Tệ hơn nữa, họ đặt những chỗ mà họ gọi là “nhà vệ sinh” hay “chỗ rửa tay” chình ỉnh ở ngay chính giữa nhà. Trong khi đó, mỗi một người nhà quê có lòng tự trọng và trung

thực sẽ gọi chỗ đó là “phòng chứa nước” (watercloset: WC) và luôn luôn để chỗ ấy ở bên ngoài và xa với chỗ ăn ở. Người ta cho rằng để cho “khu tiện nghi” ở gần chỗ ăn, chỗ ở trong nhà là một dấu hiệu của sự tiến bộ nhưng thực ra, để cái đó ở bên ngoài, ở xa xa nơi ăn nơi ở, cho dù không có đường lát gạch tử tế từ nhà ra đến chỗ ấy vẫn là một dấu hiệu của sự sạch sẽ hơn và văn minh hơn.

Ở thung lũng sông Po, chiếc xe đạp là một phương tiện cần thiết như một đôi giày. Trong thực tế, có khi còn hơn thế nữa. Bởi vì, nếu một người không có giày thì anh ta vẫn có thể cưỡi xe đạp nhưng nếu anh ta không có xe đạp thì chắc chắn anh ta phải đi chuyển bằng chân rồi. Điều này đúng ở thành thị, kể cả những nơi có xe điện. Nhưng ở vùng nhà quê này thì không có một phương tiện vận chuyển nào ngoài xe đạp, xe gắn máy hoặc những chiếc xe do súc vật kéo trên những con đường thỉnh thoảng mang dấu vết một con rắn vừa trườn qua đường.

Don Camillo chưa bao giờ bận rộn đến việc mua bán trừ phi ông ta không còn lựa chọn nào khác. Chẳng hạn như phải mua một cân thịt bò, một hai hộp xì gà kèm theo là một cái hộp mà dân địa phương gọi là “que lửa”, tức là loại diêm cho lửa bằng cách quẹt

đầu vào đế giày hay đít quần bọc da. Nếu Don Camillo chưa bao giờ quan tâm đến việc mua bán thì chắc hẳn ông ta thích thú được quan sát những dịp như vậy. Bằng cố là vào những ngày thứ bảy đẹp trời, ông ta hay đạp xe đi xem phiên chợ hàng tuần họp ở La Vila. Don Camillo có vẻ quan tâm nhiều đến chăm nuôi gia súc, máy móc nông nghiệp, phân bón, các loại thuốc trị sâu bọ. Có lần, mua được một chai thuốc trừ sâu bọ để bảo vệ giàn nho trồng đằng sau nhà xứ, Don Camillo có cảm giác vui sướng giống như chủ nông trại Bidazzi đối với những héc ta đất mênh mông của mình. Và chẳng, sự sống động trong một khu chợ đông đúc và một bầu không khí như lễ hội của phiên chợ cùng với những hoạt động rôm rả ở đó luôn làm cho tinh thần của Don Camillo trở nên phấn chấn hơn.

Riêng vào ngày thứ Bảy này, Don Camillo nhảy lên chiếc xe đạp cũ kỹ, hoan hỉ nuốt đoạn đường 7 dặm đến La Villa. Phiên chợ hôm nay đông đảo một cách khác thường. Don Camillo cảm thấy ở đây vui hơn là phiên chợ hàng năm tổ chức ở Milan. Đến khoảng 11 giờ rưỡi, ông ta đi lấy xe đạp ở bãi để xe. Giữa những chiếc xe chất san sát nhau, phải khó khăn lắm ông mới kéo được chiếc xe của mình ra ngoài rồi leo lên đạp xe trên con đường nhỏ hẹp dẫn ra ngoài

đồng quê. Đến lúc này thì ma quỷ bắt đầu giở trò quấy phá, bởi vì cha xứ vừa ngừng lại ở một cửa tiệm để mua vài thứ lật vặt. Khi ông ta đi ra, thì chiếc xe đạp mà ông ta dựng dựa vào tường trước cửa, đã không cánh mà bay đi đâu mất.

Cơ thể của Don Camillo vốn được trang bị bằng những khúc xương và bắp thịt lớn quá khổ. Tính từ chân lên đến đỉnh đầu của ông, chiều cao là bằng một người bình thường đứng trên một cái ghế. Nếu tính từ đỉnh đầu xuống dưới chân, ông ta cao hơn hẳn người bình thường một gang tay. Điều đó có nghĩa là người ta thấy ông ta cao hơn một thì ông ta thấy mình cao hơn thêm một gang tay nữa. Theo ý Don Camillo thì đó là cách đo sự đảm lược của ông ta: nó cao hơn cả chiều cao vật lý biểu hiện bên ngoài. Giả sử có ai đó chĩa súng vào người ông ta thì huyết áp ông ta cũng không tăng dù chỉ hơi nhúc nhích. Nhưng nếu chẳng may ông bị vấp một cục đá giữa đường mà bị ngã hoặc khi bị ai đó chơi đùa, chắc chắn ông ta sẽ nổi khùng vì bị bĩ mặt. Những lúc như thế, Don Camillo thường cảm thấy xấu hổ cho mình và ủ rũ nhiều ngày.

Giờ đây, chiếc xe đạp đã bị mất, Don Camillo không vì thế mà làm âm ỉ lên. Ông ta hỏi một cụ già đứng gần đó xem cụ có thấy ai cỡi một chiếc xe đạp kiểu dành cho phụ nữ với chiếc giỏ chợ màu xanh. Khi

cụ già trả lời không thấy thì ông đưa tay chạm mũ nói lời cảm ơn rồi bỏ đi. Đi ngang qua một trạm cảnh sát nhưng ông không nghĩ đến chuyện bước vào. Sự kiện một vị linh mục vùng quê với 25 đồng trong túi, bị lấy cắp chiếc xe đạp là một sự kiện có tính cách riêng tư, một vấn đề thuộc về đạo đức cá nhân, không phải là vấn đề cần đưa ra công chúng. Đối với người giàu có, mất xe có nghĩa là mất tiền, nên rất có thể họ muốn đến cảnh sát để báo cáo. Nhưng đối với kẻ nghèo hèn thì đó sẽ là một nỗi bất công mang hiệu ứng cá nhân tức thì, cũng giống như một người què cụt bị tấn công và chiếc nạng dưới chân bị đánh văng ra khỏi tầm tay người đó vươn tới.

Don Camillo kéo mũ xuống để che cho bớt mặt và bắt đầu cuộc bộ về nhà. Mỗi khi nghe có tiếng chiếc xe kéo lọc cọc phía sau, ông ta vội né xuống dưới đường. Ông ta muốn đi bộ một mình về nhà và không phải nói chuyện gì với ai cả. Ngoài ra, việc đi bằng chân trên suốt 7 dặm đường từ chợ về đến nhà xù là nhằm mục đích nhấn mạnh đến tội của kẻ trộm xe và nhấn mạnh cả cảm thức bị tổn thương của một vị linh mục chánh xứ. Cứ thế, Don Camillo bước một mình giữa bụi bậm và cái nóng trong một tiếng đồng hồ không một phút nào ngừng lại để nghỉ, vừa

đi ông vừa nghiền ngẫm về sự bất hạnh của linh mục Don Camillo, một người dường như hiện hữu bên ngoài của chính Don Camillo. Đi được độ một quãng nữa thì đến con đường dẫn về nhà, ông đứng lại dựa lưng vào bức tường một cây cầu nhỏ xây bằng gạch. Cũng bờ tường ấy có một chiếc xe đạp đứng dựa vào. Đó là chiếc xe đạp của Don Camillo. Ông ta biết rõ nó như lòng bàn tay của mình, cho nên không thể có sự lầm lẫn. Ngay lập tức, ông ngó chung quanh, nhưng không thấy một ai. Ông sờ vào chiếc xe, lấy lưng bàn tay xoa xoa tay cầm. Đứng rồi, nó bằng sắt cứng cáp. Căn nhà gần nhất tính từ đây cũng phải xa khoảng nửa dặm và các bụi rậm thì lá chưa mọc đầy đủ để ai đó chọn làm nơi ẩn nấp. Cuối cùng, khi nhìn qua bức tường của cây cầu, Don Camillo thấy một người đàn ông đang ngồi trên lòng suối đã khô cạn vì nóng. Người này nhìn lại ông ta vẻ dò hỏi.

Don Camillo ngập ngừng nói:

“Chiếc xe đạp này là của ta,”

“Xe đạp nào?”

“Chiếc xe đang được dựng sát bờ tường của cây cầu này đây!”

Người kia nói.

“Nếu có một chiếc xe đạp dựng ở trên cầu và đó là xe đạp của cha thì nó chẳng có gì liên quan đến tôi.”

“Ta chỉ muốn nói để anh biết thôi,” Trông Don Camillo có vẻ lúng túng rõ rệt. “Tôi chỉ không muốn có sự tranh cãi nào xảy ra mà thôi.”

Người đàn ông hỏi:

“Cha có chắc chiếc xe đạp này là của cha không?”

“Ta phải nói là ta rất chắc về việc này. Nó đã bị kẻ nào đó lấy trộm lúc ta vào mua sắm chút ít đồ dùng ở La Villa khoảng 1 tiếng đồng hồ trước đây. Ta chỉ không biết làm sao mà nó lại ở đây thôi.”

Người kia cười.

“Chắc là nó buồn chán vì chờ đợi nên đi trước cha một đổi đường đây thôi.”

Don Camillo giơ tay lên tỏ vẻ hoang mang, không hiểu gì cả.

Người đàn ông hỏi:

“Với tư cách một tu sĩ, cha có thể bảo đảm một bí mật không?”

“Chắc chắn!”

“Vậy thì tôi có thể nói rằng chiếc xe đạp ở đây vì chính tôi là người mang nó đến đây.”

Don Camillo mở to mắt nhìn gã.

“Anh tìm thấy nó?”

“Đúng, tôi tìm thấy nó để ở trước cửa tiệm buôn. Và tôi dắt nó đi.”

“Có phải anh muốn làm một trò đùa?”. Don Camillo nói sau một lúc ngập ngừng.

Người đàn ông phản đối:

“Chớ có ngốc nghếch như thế chứ! Cha nghĩ là ở tuổi tôi người ta có thể đi chơi cái trò đó à? Tôi lấy chiếc xe với mục đích giữ nó cho mình sử dụng. Rồi tôi nghĩ mình không nên làm như vậy, bèn đạp xe theo sau cha. Đi được khoảng dặm đường, tôi chọn ngã tắt để đến đây trước cha và dựng nó ngay dưới mũi của cha đó.”

Don Camillo ngồi xuống một bên tường và nhìn xuống người đàn ông ở phía dưới.

“Tại sao anh lại lấy chiếc xe nếu nó không phải là của anh?”

“Mỗi người ai cũng có nghề nghiệp chuyên môn của mình. Cha chuyên môn với các linh hồn còn tôi chuyên môn với xe đạp.”

“Anh chuyên môn nghề này lâu chưa?”

“Mới chỉ khoảng chừng hai hay ba tháng nay thôi. Tôi hoạt động ở các phiên chợ. Thường thường thì công việc làm ăn của tôi cũng không đến nỗi tệ vì bọn nông dân này có những cái hũ đựng đầy tiền ngân hàng. Sáng nay, xui xẻo chẳng vớ được em nào nên tôi chộp chiếc xe của cha. Rồi tôi lại thấy cha từ trong cửa hiệu đi ra, bị mất xe mà chẳng nói chẳng rằng cứ thế bỏ đi. Thế là tôi cảm thấy không ổn, bèn lén theo sau cha. Nhưng tôi vẫn không hiểu lý do nào cha hành xử như vậy. Tại sao cha lại tránh xuống đường mỗi khi có chiếc xe kéo nào đi qua? Cha có biết tôi đi đằng sau cha không?”

“Không.”

“Thì tôi vẫn cứ lẻo đẻo theo sau cha đấy. Nếu cha nhận lời quá giang một ai đó thì tôi đã quay lại rồi. Và vì cha cứ lảm lũi đi bộ nên tôi đành cứ phải đi theo.”

Don Camillo lắc đầu. “Bây giờ thì anh định đâu?”

“Quay trở lại xem có gì để làm ở La Villa không!”

“Đề xem có chiếc xe đạp nào cho anh đụng tay vào phải không?”

“Lẽ dĩ nhiên!”

“Vậy thì hãy lấy chiếc này đi!”

Gã đàn ông ngược mắt nhìn Don Camillo.

“Tôi sẽ không làm việc này bao lâu ông còn sống, thừa cha! Dù chiếc xe của cha có được chế bằng vàng ròng tôi cũng không lấy. Nó sẽ nằm hoai trên lương tâm của tôi và hủy hoại nghề nghiệp của tôi. Tôi thà tránh xa các vị tu sĩ cho đỡ áy náy.”

Don Camillo hỏi anh ta đã có được ăn uống gì chưa và người này nói chưa.

“Vậy anh đến ăn chút gì với ta nhé!”

Vừa lúc, có một chiếc xe bò trờ đến. Trên xe là gã nông dân tên Brelli.

Don Camillo bảo người đàn ông:

‘Đi thôi, con người khốn khổ này. Anh cỡi xe đạp, còn ta sẽ quá giang chiếc xe bò này.’”

Don Camillo chặn Brelli lại và nói ông bị đau ở chân. Gã đàn ông từ dưới suối leo lên chiếc cầu. Gã giận dữ ném mũ xuống đất, miệng không ngớt

nguyên rửa vài vị thánh trước khi nhảy lên xe đạp chạy theo chiếc xe bò.

Don Camillo đã chuẩn bị xong bữa ăn rồi phải chờ mãi đến 10 phút sau mới thấy tên trộm xe đạp xuất hiện trước cửa nhà xứ.

“Chỉ có bánh mì, xúc xích, pho mát và một ít rượu vang. Ta hy vọng bấy nhiêu cũng đủ cho anh!”

“Cha không phải lo gì hết. Tôi đã chuẩn bị rồi.” Gã vừa nói vừa đặt một con gà lên bàn ăn.

“Con vật tội nghiệp đang chạy qua đường, vì không tránh kịp nên tôi lỡ cán phải nó. Chỉ vì không muốn để nó nằm chờ chết lẫn lóc trên đường nên tôi tìm cách chấm dứt mọi đau đớn cho nó... Đừng nhìn tôi bằng cái ánh mắt như thế, thưa cha. Tôi tin chắc nếu cha nướng nó đúng cách, Chúa sẽ tha thứ cho cha.”

Don Camillo đem nướng con gà và mang ra một chai rượu vang đặc biệt. Sau chừng khoảng một giờ, gã nói mình phải quay lại lo công chuyện làm ăn nhưng trên nét mặt gã phảng phất một nỗi lo lắng.

Gã thờ dãi nói:

“Tôi không biết liệu mình có thể quay lại công việc ăn cắp xe đạp nữa được không. Cha đã làm cho tôi nản chí quá rồi.”

Don Camillo hỏi.

“Anh có gia đình không?”

“Không, tôi chỉ có một mình.”

“Vậy ở đây làm công việc kéo chuông nhà thờ cho ta. Người kéo chuông cũ đã nghỉ việc hai ngày nay rồi.”

“Nhưng tôi không biết kéo chuông.”

“Một kẻ đã từng biết cách trộm xe đạp sẽ thấy học kéo chuông chẳng có gì khó khăn.”

Và gã trở thành người kéo chuông nhà thờ từ hôm đó.

ĐƯA CON HOANG ĐÀNG



Một hôm, Don Camillo đang ở trong nhà thờ chuyện vãn với Đức Chúa. Đến một đoạn, ông ta nói:

“Thưa Cha. Có quá nhiều thứ trong thế giới này trở nên hỗn loạn, không có thứ tự sau trước gì cả.”

Đức Chúa trả lời:

“Ta không thấy như vậy. Loài người có thể trở nên vô trật tự nhưng những phần còn lại của vũ trụ vẫn vận hành ổn thỏa như từ trước tới nay.”

Don Camillo đi tới đi lui rồi dừng lại trước bệ thờ.

“Thưa cha, nếu con bắt đầu đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và đếm cho tới 1 triệu năm, liệu con sẽ phải đổi đầu với

trường hợp không còn con số nào để đếm nữa không?’

Đức chúa trả lời ngay:

“Không bao giờ. Câu hỏi của con nhắc ta nhớ đến một người. Anh ta vẽ một vòng tròn thật to trên mặt đất rồi bắt đầu đi quanh cái vòng tròn ấy và nói: ‘Tôi muốn thử xem phải mất bao lâu để đến được điểm cuối cùng trên cái vòng tròn này,’. Ta buộc lòng phải bảo anh ta: ‘Không, người sẽ không bao giờ tới được điểm cuối cùng đó.’”

Trong sự tưởng tượng của mình, Don Camillo đang bước quanh cái vòng tròn và cảm thấy mình không thể nào thở được khi nhìn vào cái khoảng mênh mông vô tận trước mặt.

Don Camillo vẫn khur khur:

“Con vẫn tin rằng những con số phải có giới hạn. Chỉ có Thiên Chúa là vô hạn, là vĩnh cửu, và những con số không thể bảo chúng mang thuộc tính của Thiên Chúa.”

Đức Chúa hỏi ngược lại:

“Tại sao con lại cho rằng những con số là hữu hạn?”

“Bởi vì những con số là thứ đã khiến cho con người trở nên không còn tôn ti trật tự. Bằng cách khám phá

ra những con số, con người đã từng bước phong thần cho những con số.”

Một khi Don Camillo đã du nhập một ý tưởng nào đó vào trong đầu rồi thì dù trời gằm ông ta cũng không chịu nhả ra. Ông ra khóa trái cửa nhà thờ vì trời đã tối, rồi tiếp tục đi tới đi lui một lúc. Sau cùng, ông ta chạy đến bên bàn thờ.

“Thưa Cha, có lẽ sự nương cậy của con người vào tính cách màu nhiệm của những con số chỉ là một cố gắng đầy tuyệt vọng nhằm biện minh cho sự hiện hữu của con người với tư cách là một chủ thể biết suy tưởng.”

Don Camillo im lặng một lúc rồi tiếp tục, “Thưa Cha, những ý tưởng có hữu hạn không? sẽ không còn ý tưởng mới nữa hay chính loài người đã bị cạn kiệt hết đến độ không còn ý tưởng nào nữa để suy nghĩ?”

“Don Camillo, con ám chỉ điều gì khi nói đến ý tưởng?”

“Là một linh mục quê mùa nghèo nàn, con chỉ có thể nói rằng ý tưởng là những ngọn đèn cháy sáng trong đêm trường ngu dốt của nhân loại và soi sáng một vài góc cạnh của sự vĩ đại của đấng Sáng Thế.”

Đức Chúa mỉm cười.

“Là một linh mục quê mùa nghèo nàn, con cũng không sai nhiều lắm đâu. Một lần có 100 người bị nhốt vào một căn phòng tối đen không một chút ánh sáng, mỗi người được mang theo một cái đèn chưa được đốt sáng. Một người trong bọn họ tìm cách đốt sáng chiếc đèn của mình để tất cả có thể thấy được nhau và làm quen với nhau. Sau khi số còn lại tìm cách đốt sáng được chiếc đèn của họ thì mọi cảnh vật chung quanh họ được nhìn rõ hơn cho đến khi mọi thứ trong phòng rõ ràng và đẹp đẽ như chúng vốn là. Bây giờ, Don Camillo, hãy nghe ta cho kỹ đây. Những 100 cái đèn, nhưng chỉ có một ý tưởng là lấy ánh sáng của 100 cái đèn để chiếu sáng cho rõ ràng mọi góc cạnh chi tiết của những vật có trong phòng. Mỗi một ngọn đèn là một phần trăm của một ý tưởng vĩ đại, một ngọn đèn vĩ đại, ý tưởng của sự hiện hữu và sự oai nghiêm của đấng Sáng Tạo, như thể một người đã đập một bức tượng vỡ ra làm trăm mảnh nhỏ và trao cho mỗi một người trong số một trăm người đó một mảnh. Một trăm người đó bèn sờ soạng lẫn nhau cố tìm cách ráp những mảnh vỡ lại với nhau làm thành một mớ bùng nhùng không ra hình thù gì cả trước khi họ có thể tạo nên một hình thể bức tượng như trước khi nó bị đập vỡ. Don Camillo, ta lập lại, rằng mỗi người đốt sáng ngọn

đèn của mình và ánh sáng của một trăm ngọn đèn kết hợp lại với nhau làm nên Chân Lý và sự Mặc Khải. Điều này lẽ ra đã làm họ thỏa mãn. Nhưng mỗi người lại chủ quan cho rằng vẻ đẹp mỹ miều của những vật thể chung quanh là nhờ bởi ánh sáng ngọn đèn của anh ta đem lại, thứ ánh sáng đã đem anh ta ra khỏi bóng tối. Một số dừng lại thờ phượng ngọn đèn của mình. Một số khác tản mác mọi hướng, cho đến khi ngọn đèn vĩ đại bị loãng ra thành trăm ngọn đèn nhỏ mà mỗi ngọn lửa nhỏ này chỉ có thể chiếu sáng một phần rất nhỏ của Chân Lý. Con thấy chưa Don Camillo, một trăm ngọn đèn nhỏ phải kết hợp lại mới có thể có đủ ánh sáng mà nhìn thấy toàn vẹn Chân Lý. Ngày nay, con người mãi lang thang với tấm lòng đầy ngờ vực lẫn nhau, mỗi người tự giam nhốt mình trong ánh sáng ngọn đèn của riêng mình, chung quanh bao phủ bởi một màn đêm phiền muộn, bám víu vào những chi tiết cùn cun của bất cứ thứ gì mà ngọn đèn nhỏ bé của anh ta cho phép anh ta nhìn thấy. Và vì thế, ta bảo rằng những ý tưởng không hiện hữu; chỉ có một Ý Tưởng, một Chân Lý với hàng trăm khía cạnh khác nhau. Ý Tưởng chẳng phải hữu hạn mà cũng không bao giờ hoàn tất, bởi vì chỉ có một Ý Tưởng duy nhất và vĩnh cửu. Nhưng con người phải kết hợp lại như một trăm con người ở trong căn phòng tăm tối kia.”

Don Camillo vung tay lên.

“Không thể nào hồi đầu lại được nữa rồi,” Ông thở dài. “Ngày nay con người dùng dầu trong chiếc đèn của mình để bôi trơn các cỗ máy bản thủ và súng máy độc ác.”

Đức Chúa mỉm cười.

“Ở Vương Quốc Thiên Đàng, dầu nhiều đến độ nó chảy thành sông đấy!”

Don Camillo nhận ra Brusco đang đứng chờ mình ở nhà xứ.

Brusco là cánh tay phải của Peppone, cao lớn lực lưỡng, người chỉ mở miệng khi có việc quan trọng cần phải nói. Trung bình một ngày gã chỉ cho văng ra khỏi cửa miệng mình chừng 10 cho đến 15 chữ.

Thấy gã, Don Camillo hỏi:

“Chắc phải có ai chết đây! Ai vậy?”

“Không có ai chết. Nhưng tôi gặp rắc rối!”

“Anh lỡ tay giết chết một người nào chẳng?”

“Không, việc liên quan đến con trai của tôi.”

“Đứa nào? Falchetto?”

“Không, không phải đứa nào trong 8 đứa hiện đang sống ở đây với tôi. Cái thằng đang ở Sicily bấy lâu nay.”

Don Camillo còn nhớ khoảng năm 1938, một trong những em gái của Brusco, có chồng là người ở Sicily và sở hữu đất đai ở đó, đã ghé qua đây thăm anh mình. Trước khi về lại nhà, bà ta cho tập hợp 9 đứa con của anh mình lại và hỏi Brusco:

“Em có thể dẫn một đứa đi được không?”

“Cứ chọn đứa nào cô thích nhất.”

“Em sẽ nuôi đứa ít dơ dáy nhất.”

Đứa bé được chọn là Cecotto, ngẫu nhiên làm sao nó mới vừa đi rửa mặt xong. Thằng bé lúc đó lên 8 và có vẻ như không giống với các anh em của mình.

Em gái của Brusco thẳng thắn:

“Chúng ta cần phải sòng phẳng nếu còn muốn giữ tình anh em. Em sẽ đem thằng bé đi, nuôi dưỡng nó và anh sẽ không bao giờ được nhìn thấy nó nữa.”

Thời gian ấy, vợ của Brusco vừa qua đời, thoát khỏi được trách nhiệm nuôi dưỡng 1 trong 9 đứa con của mình là một ân sủng đến từ trời cho Brusco. Gã gật

đầu ưng thuận. Nhưng khi cô em gái vừa ra đến cửa, gã nắm áo cô ta kéo lại và hỏi:

“Hay là em thay nó bằng thằng Falchetto được không?”

“Có cho không em cũng không chọn thằng Falchetto đâu.” Cô em gái xẵng giọng trả lời, như thể cô đã phải trả tiền mặt để có thằng Cecotto.

Don Camillo nhớ đến không sót một chi tiết nào của câu chuyện. Ông ta hỏi Brusco:

“Việc gì vậy?”

“12 năm nay tôi không thấy mặt thằng bé, nhưng nó thường xuyên viết thư về. Mới đây, nó bảo nó sẽ về thăm nhà.”

Don Camillo nhìn Brusco chăm chăm.

“Brusco, có phải kế hoạch Ngũ Niên đã bắt rễ trong đầu của anh rồi phải không? Có phải gặp gỡ con trai của mình là một điều dở? Hay là bọn Đỏ các anh luôn cảm thấy xấu hổ về những đứa con của mình?”

“Không, tôi không hề xấu hổ vì các con tôi, ngay cả với Falchetto dù nó là thằng ngu ngốc nhất mà tôi chưa bao giờ được biết tới. Đó là do lỗi của tôi,

không phải của nó, khi nó trở thành một con người như vậy. Vấn đề mà tôi sắp nói tới đây hoàn toàn khác. Dân ở Sicily đều là một lũ phản động đủ loại đủ kiểu: Quý tộc, địa chủ, tu sĩ và nhiều thứ đại loại như thế. Lẽ dĩ nhiên, con trai của mình là con trai của mình, bất kể nó làm cái gì. Nhưng nếu nó về đây thì tôi sẽ trở thành một nỗi ô nhục cho Đảng. Tôi phải báo cáo cho Đảng biết rõ đầu đuôi sự việc...”

Don Camillo không còn có thể tự kềm chế mình được nữa.

“Thôi nào, nói huỵch toẹt câu chuyện ra đi! Thằng con trai của anh nó làm gì?”

Brusco hạ thấp đầu xuống, nói như thì thầm.

“Nó được gửi tới trường học...”

“Anh không xấu hổ vì chuyện đó chứ?”

“Không, nhưng nó đi học làm linh mục.”

Don Camillo không kèm được tiếng cười của mình.

“Vậy con trai của anh sẽ là một linh mục! Tốt lắm! Một linh mục!”

“Cũng sắp thành rồi... nhưng hãy từ từ nào, thưa cha!”

Don Camillo chưa bao giờ nghe được Brusco nói bằng cái giọng điệu như thế. Ông muốn được nghe thêm nữa.

“Nếu nó về đây và Peppone biết được, hắn sẽ giết tôi. Và bởi vì thằng con tôi nó là một linh mục, hoặc sắp thành linh mục, tôi không muốn nó biết rằng tôi ở phía bên kia chiến tuyến. Tu sĩ các ông chắc hiểu nhau dễ hơn. Nếu cha có thể thu xếp được chuyện đó, tôi sẽ rất an tâm. Nó sẽ về đến đây lúc 8 giờ sáng ngày mai.”

“Được rồi. Ta sẽ lo cho chuyện này.”

Brusco chưa bao giờ biết cảm ơn bất cứ ai trong đời mình.

Gã bảo: “Tôi sẽ đền ơn cha,”. Ra đến cửa, gã còn nói thêm: “Tôi là đứa xui xẻo tận mạng! Với đủ loại phản động có mặt chung quanh, sao tôi lại có một đứa con trai là linh mục?”

Don Camillo không dễ dàng để mình bị áp đảo.

“Với đủ loại đầu cẳng vô lại chung quanh, sao một linh mục khốn khổ lại bị nguyên rửa bằng một người cha Cộng Sản?”

Brusco lắc đầu. Rồi nói với một tiếng thở dài.

“Mỗi người đều có nỗi khổ riêng của mình.”

MỘT LỄ CƯỚI BẮT BUỘC



Mỗi lần thấy ông già Rocchi bước chân vào nhà thờ hay đến nhà xứ, Don Camillo đều lẩm bẩm cầu nhàu: “Lại cái lão chính ủy.”. Rocchi là trưởng một nhóm người trong giáo xứ tự trao cho mình nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động của cha xứ, cả các việc liên quan đến nhà thờ lẫn các việc xảy ra bên ngoài nhà thờ. Nếu nhận thấy có điều gì bất cập, họ có thể viết thư gửi lên Giám Mục địa phận để yêu cầu can thiệp hoặc có các biện pháp thích nghi. Lễ dĩ nhiên, ông già Rocchi không bỏ một thánh lễ chủ nhật nào. Ông ta và gia đình luôn ngồi ở hàng ghế đầu và chăm chú theo dõi mọi cử động của Don Camillo.

Có hôm, ngay trong lúc thánh lễ còn đang được cử hành, lão quay qua bảo vợ “Cha đã bỏ sót một câu...,” hoặc hôm khác thì “Sáng nay, cha không có cái hóm hình như thường lệ,” hoặc “Don Camillo không còn là người như trước đây nữa,”. Và thế là sau buổi lễ, lão sẽ vào nhà xứ đưa nhận xét của mình về bài giảng và không quên để lại vài lời khuyên tốt lành.

Don Camillo vốn không phải tuýp người bận tâm về những điều vặt vãnh trên, nhưng cũng có lúc cảm thấy bực mình khi biết đôi mắt lão già ó đăm cứ chòng chọc dõi theo mọi nhất cử nhất động của mình. Mỗi lúc cảm thấy cần phải hỉ mũi trong lúc đang cử hành thánh lễ, Don Camillo không quên hướng về Đức Chúa trên cao và cầu nguyện thầm “Xin Chúa giúp con hỉ mũi bằng một cách thật nhẹ nhàng để không gây nên tai tiếng cho nhà thờ!”. Lý do là vì lão Rocchi là một người rất hay xét nét, bắt bẻ. Đã từng hơn một lần lão ta bình phẩm: “Ông linh mục ở Treville hỉ mũi ngay giữa buổi lễ mà chả ai biết hay để ý; vậy mà khi cha xứ của chúng ta hỉ mũi nghe âm thanh náo động như tiếng kèn báo Ngày Tận Thế đã đến.”

Lão Rocchi là một người như vậy đấy! Và vì những loại người như vậy thực sự hiện hữu nên chắc chắn sẽ có những công việc phù hợp với họ được tạo ra.

Lão có 3 người con trai và 1 cô con gái tên Paolina, cô gái này được khen là đẹp nhất và đạo đức nhất làng. Và cũng chính cô gái này đã làm cho Don Camillo phải giật mình không biết phải xử trí ra sao trong một buổi xưng tội của cô gái.

“Ta không thể ban ơn xá tội cho con trước khi con làm xong những việc con cần phải làm để tỏ lòng ăn năn của mình.”

Cô gái trả lời.

“Con biết!”

Đây là một câu chuyện xảy ra trong mỗi ngôi làng, mà để hiểu cho được người ta phải thực sự sống ở một trong những căn nhà âm thấp của cái thung lũng mênh mông này cũng như phải đã từng nhìn thấy mặt trăng lên cao trông như một quả bóng màu đỏ trên bờ sông. Trong thung lũng, rất khó để quan sát mọi sự chuyển động của vạn vật. Người không phải sinh sống nơi đây sẽ nghĩ rằng chẳng bao giờ có gì *có thể* xảy ra trên hai bờ sông hoang vu im lìm kia cũng như trong các ngôi nhà hai màu xanh đỏ kia. Vậy mà ở những nơi đó, rất nhiều chuyện đã xảy ra, nhiều hơn cả ở trên vùng núi non hay khu cư dân

thành thị. Bởi vì ở đây, cái nắng mùa hè đã thấm vào huyết quản con người và hình ảnh mặt trăng đỏ rực dứt khoát khác hẳn với những vệt tinh xanh xao ở các nơi khác; nó phát ra một thứ ánh sáng rực rỡ cũng như mặt trời, kích thích sự tưởng tượng trong đầu óc người sống và khuấy động cả những bộ xương mục nát của người chết. Thậm chí vào mùa đông, dù cho thung lũng đã phủ đầy một lớp sương mù lạnh lẽo, nhưng do bởi hơi nóng dự trữ từ những ngày hè oi bức vẫn còn phảng phất đây đó khiến sự tưởng tượng của con người sinh sống nơi đây vẫn chưa đủ nguội lạnh để nhìn sự vật ở trạng thái thực sự của chúng. Đó là lý do tại sao thỉnh thoảng lại có một nòng súng sẵn lộ ra khỏi bụi rậm hay một cô gái trẻ làm một việc mà cô không được phép làm.

Paolina về nhà. Đợi lúc cả nhà vừa đọc xong châu kinh buổi tối, cô đến trước mặt người cha.

“Thưa cha, con có việc phải thưa với cha,”

Những người chung quanh tản đi nơi khác, để lại hai cha con một mình bên cạnh lò sưởi.

Ông già nhìn con, hỏi một cách ngờ vực:

“Chuyện gì vậy?”

“Đến lúc phải nghĩ đến việc con lấy chồng.”

“Đừng để đầu óc con bận rộn với những chuyện như vậy. Khi thời gian chín muối, cha sẽ tìm cho con một người xứng đáng.”

“Thưa cha, thời gian đã chín muối và con cũng đã tìm được anh ấy.”

Ông già mở to mắt nhìn con. Rồi ra lệnh:

“Đi ngủ ngay lập tức và đừng bao giờ để cha phải nghe những điều này nữa!”

Cô gái trả lời.

“Dạ! Nhưng cha sẽ nghe những người khác nói về chúng.”

Người cha hoảng hốt hỏi:

“Con đã làm gì để cho người ta bàn tán phải không?”

“Dạ không! Nhưng rồi đây sẽ có tai tiếng. Đó không phải là thứ có thể che đậy được.”

Rocchi vớ được vật đầu tiên trong tầm với, đó là cái cán chổi gậy. Cô gái cuộn mình trong góc phòng, giấu đầu giữa hai chân co lên, để cho một trận mưa gậy đổ xuống lưng mình. May mắn thay, cái cán

chôi gãy lại bị gãy lần nữa và người cha đã có vẻ
nguôi điệu.

Ông già bảo con gái:

“Nếu mày bất hạnh còn sống thì đứng dậy. Có đũa
nào biết chuyện này không?”

“Anh ấy biết...”. Cô gái lí nhí, khiến ông già lên cơn
giận lần nữa. Lần này ông rút được một thanh củi từ
một bó củi để trước cửa lò sưởi. “Don Camillo cũng
biết nữa,”. Cô con gái kịp nói thêm. “Ông không cho
con được hưởng ơn xá tội.”. Càng nghe, ông già
càng tiếp tục quát roi lên người con gái. Cuối cùng,
cô bé tội nghiệp thốt ra lời cảnh giác: “Nếu cha giết
con, thì tai tiếng lại còn tệ hơn nữa đó.”. Nghe lời
con, ông già chùn tay lại.

“Nó là thằng nào?”

“Falchetto,”

Hậu quả của lời tiết lộ của Paolina lẽ ra sẽ không tệ
lắm nếu như cô bé nói cái tên là Beelzebub.
Falchetto là bí danh của Gigi Bariga, một trong
những đảng viên tích cực nhất trong nhóm thân cận
của Peppone. Trong bọn, gã là người thông minh
nhất: viết diễn văn, tổ chức các cuộc hội họp và giải
thích cương lĩnh của Đảng cho mọi người hiểu. Bởi
vì gã hiểu biết hơn những người khác, nên gã cũng

được coi là kẻ vô đạo nhất trong bọn. Cô gái đã bị trừng phạt quá nhiều rồi nên ông già lôi cô lên chiếc ghế rồi ngồi xuống cạnh cô.

“Cha đã đánh con đủ rồi. Nếu còn đánh con nữa, con sẽ kêu cứu và sẽ tung hô hết cho mọi người biết. Con phải bảo vệ cái bào thai trong bụng con.”

Đến 11 giờ đêm, ông già chịu thua vì quá mệt mỏi.

“Tao không thể giết được mày được, và với tình trạng như thế này thì mày cũng không thể vào tu viện được nữa rồi. Lạy mẹ Maria, cho hai đứa mày xuống hỏa ngục cho rồi.”

Khi Falchetto nhìn thấy bộ dạng tởm của Paolina sau trận đòn, quai hàm của gã muốn rơi xuống đất.

Paolina bảo:

“Chúng mình phải làm đám cưới ngay, nếu không, đây sẽ là bản án tử hình cho em.”

“Dĩ nhiên rồi! Thì anh đã muốn lấy em từ lâu rồi mà. Ngay bây giờ, nếu em ưng thuận Paolina!”

Không có ích gì hết khi người ta nghĩ đến hôn nhân vào lúc 1 giờ thiếu 15 phút sáng, nhưng những lời

nói trên được thổ lộ ở cánh cổng một khu vườn, trước khi cánh đồng bị bao phủ bởi một trận tuyết tung bừng nên chắc chắn phải có một giá trị và tầm quan trọng nhất định.

Falchetto hỏi:

“Em kể cho cha em biết hết rồi phải không?”

Paolina không trả lời và Falchetto hiểu ngay đó là một câu hỏi ngu ngốc.

“Anh sẽ xách súng máy Tommy đến bắn bỏ hết mọi người trong gia đình em. Anh sẽ...”

“Không cần thiết phải bắn bỏ ai hết. Mình chỉ cần sự cho phép của cha xứ.”

Falchetto chững lại.

“Em biết anh không thể làm được việc này mà. Địa vị hiện nay của anh không cho phép. Chúng mình có thể đến gặp Chủ tịch xã.

Cô gái kéo khăn choàng quấn quanh người.

“Không, không bao giờ. Em không quan tâm điều gì sẽ xảy ra. Hoặc là chúng mình sẽ lấy nhau như những người theo đạo Công giáo hoặc em sẽ không bao giờ gặp anh nữa.

“Paolina...”. Falchetto cố sức năn nỉ cô gái, nhưng nàng đã lên qua cánh cổng bước về phía ngược lại, con đường mà nàng đã nhiều lần bước qua trước đó.

Paolina nằm trên giường hai ngày. Ngày thứ ba, người cha bước vào phòng.

“Mày gặp nó tới hôm kia. Tao tình cờ biết được.”

“Con cũng vậy.”

“Giờ mày tính làm gì?”

“Không làm gì hết. Anh ấy không chịu làm đám cưới trong nhà thờ. Và con bảo đám cưới ở nhà thờ hoặc không có cưới hỏi gì hết.”

Ông già giậm chân la ó um sùm. Rồi bỏ mặc con gái, ông già khoác áo bành tô lên người bước ra ngoài. Vài phút sau, Don Camillo phải đối diện với một vấn đề hóc búa.

Rocchi nói:

“Thưa cha, cha đã biết chuyện gì xảy ra rồi đấy,”

“Ta biết rồi. Con cái mình phải cần được chăm sóc dậy dỗ tử tế. Nhiệm vụ của cha mẹ là phải hướng dẫn con mình những nguyên tắc đạo đức.”

Rocchi ở trong một tư thế hết sức thuận tiện và ông già sẽ vui sướng đến chết nếu có thể vịn cổ Don Camillo.

“Tôi bằng lòng cho chúng nó lấy nhau, nhưng thằng khốn đó không muốn dính dáng đến nhà thờ nhà thánh gì hết.”

“Điều đó chẳng làm ta ngạc nhiên chút nào.”

“Hôm nay tôi đến đây để hỏi cha một câu hỏi: với tình trạng của con gái tôi, kết hôn ngoài nhà thờ hay không có cưới hỏi gì hết, cái nào thì sẽ mang tai mang tiếng nhiều hơn?”

Don Camillo lắc đầu.

“Đây không còn là vấn đề tai tiếng hay không tai tiếng. Vấn đề bây giờ là tốt hay xấu. Chúng ta phải lo cho đứa bé còn nằm trong bụng mẹ nó.”

Rocchi không bằng lòng.

“Tôi chỉ muốn chúng nó lấy nhau rồi rút đi cho khuất mắt tôi thôi.”

“Vậy ông đến xin lời khuyên của tôi để làm gì? Nếu ông chỉ muốn chúng nó lấy nhau phứt cho rồi thì hãy để chúng nó kết hôn như ý chúng nó muốn.

Người cha bắt hạnh rên lên thảm thiết:

“Nhưng con bé nó nói nếu không kết hôn được trong nhà thờ thì thà không kết hôn còn hơn.”

Don Camillo mỉm cười.

“Ông phải hãnh diện với đứa con gái của ông. Hai cái sai không làm cho một chuyện trở nên đúng được. Ta nói rằng con bé vẫn còn có cái đầu trên hai vai mình. Và là cha, ông phải hãnh diện về con mình.

“Tôi phải giết nó. Chỉ có cách đó thôi.” Ông già vừa hét to vừa chạy ra khỏi nhà xứ.

Don Camillo đáp lại còn to hơn nữa.

“Ông muốn tôi phải thuyết phục con bé bằng lòng làm đám cưới ở ngoài nhà thờ, đúng không?”

Suốt đêm Paolina nghe có tiếng sỏi ném rào rào lên cửa sổ phòng ngủ. Cuối cùng, chịu không nổi, cô gái đi xuống. Falchetto đang đứng chờ. Nhìn thấy mặt tình nhân, cô bé khóc nức nở.

Gã bảo nàng:

“Anh bỏ đảng rồi. Ngày mai họ sẽ ra thông báo khai trừ anh ra khỏi đảng. Peppone muốn anh viết bản thông báo đó.”

Cô gái nép sát người vào Falchetto. Nàng hỏi:

“Ông ấy đánh anh đau lắm hả?”

Falchetto thú nhận.

“Anh tưởng ông không bao giờ chịu ngừng tay chứ. Khi nào mình sẽ làm đám cưới?”

Nàng đáp:

“Ngay bây giờ, nếu anh ngỏ lời.”

Cơn bốc đồng của nàng cũng điên khùng không kém gì của gã, bởi vì lúc ấy là gần 1 giờ sáng và một bên mắt của Falchetto sưng to như một cục than quả bàng

Gã nói:

“Anh sẽ đến gặp cha xứ vào sáng mai. Nhưng anh không muốn xó rớ gần trụ sở xã. Anh không muốn thấy Peppone.”

Gã lấy tay rờ rẫm một bên mắt sưng trong khi Paolina đặt một bàn tay lên lưng gã.

“Minh sẽ còn phải gặp Chủ tịch xã nữa chứ anh. Em sẽ đứng bên che chở cho anh!”

Sáng hôm sau, Paolina dậy sớm đến gặp Don Camillo.

“Cha có thể ban ơn xá tội cho con được rồi. Con không làm cái việc mà con đã xưng tội với cha. Tội của con bây giờ chỉ là đã nói với cha một lời nói dối vĩ đại mà thôi.”

Don Camillo có vẻ còn không hiểu nên Paolina mau chóng giải thích.

“Nếu con không bịa đặt câu chuyện này thì cha con sẽ không bao giờ bằng lòng cho con lấy Falchetto.”

Don Camillo lắc đầu.

“Hãy khoan chớ có nói thật với ông ấy bây giờ.”

Don Camillo khuyên cô gái, trong bụng nghĩ thầm thế nào cha nội này chẳng đến để hoạn họa mình.

“Không, con sẽ không bao giờ nói kể cả sau khi bọn con đã kết hôn với nhau xong rồi. Cha con sẽ lại đánh con một trận thậm tệ không kém gì trước đây đâu.”

Don Camillo hòa vào:

“Đó là ý ta muốn nói với con đây. Những trận đòn roi trừng phạt như vậy không nên thi hành nếu không đem lại kết quả nào xứng đáng.”

Khi đi ngang qua bàn thờ, Đức Chúa cau mày nhìn xuống Don Camillo.

“Thưa Cha, kẻ nào tự đưa mình lên cao kẻ ấy sẽ bị hạ xuống và kẻ nào tự hạ mình xuống sẽ được nâng lên cao.”

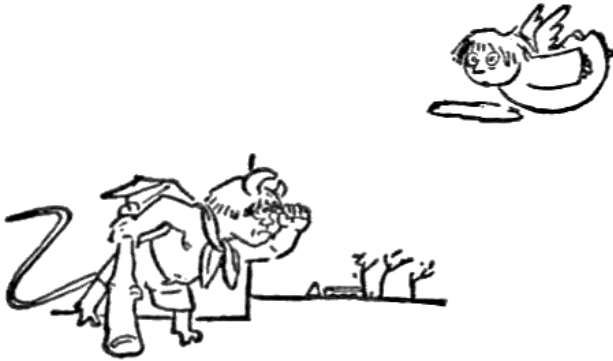
Đức Chúa bảo:

“Don Camillo, có lúc con đã trượt băng trên mặt đá mỏng đấy!”

“Với ơn Chúa quan phòng, sẽ không có mặt đá nào quá mỏng. Cuộc hôn nhân này đáng giá hàng chục cuộc hôn nhân khác cộng lại.”

Và việc ấy đã thành như mong ước.

NHỮNG HẠT GIỐNG THÙ HẬN



Không một lời hay dấu hiệu gì báo trước, Peppone thành linh xuất hiện trước mặt Don Camillo, theo sau hắn là đồng bọn Smilzo, Bigio, Brusco và Lungo. Có vẻ như bọn này đến để trả thù hay đe dọa một sự trả thù. Don Camillo nghĩ ngay đến Falchetto, kẻ đã rời bỏ Đảng để kết hôn với con gái của Rocchi. Ông tự nhủ thầm “Chúng nó căm giận vì nghĩ thế nào mình cũng có nhúng tay vào chuyện này.”

Nhưng bọn Peppone không hề có chút ý nghĩ nào về Falchetto khi cùng đến gặp Don Camillo sáng nay.

“Trong chuyện này chẳng có Chúa, cũng chẳng chính trị đảng phái gì ráo trọi,” Peppone nói, miệng thở phì phò như chiếc xe điện đang leo dốc đồi Mulino Nuovo. “Đây là vấn đề về lòng ái quốc. Tôi đứng trước mặt cha với tư cách là một công dân chủ tịch xã và cha với tư cách một công dân tu sĩ.”

Don Camillo mở rộng vòng tay chào đón.

“Nói đi, công dân chủ tịch xã! Công dân tu sĩ đang sẵn sàng lắng nghe!”

Peppone đứng trước cái bàn nơi Don Camillo vẫn đang ngồi, trong khi đồng bọn của hắn im lặng đứng xếp hàng sau lưng thủ lĩnh của chúng, hai chân dang rộng và hai tay khoanh lại trước ngực.

“Sự trừng phạt của lịch sử...” Peppone bắt đầu nói, những lời đầu tiên khiến Don Camillo phải cảnh giác, “và không chỉ sự trừng phạt của lịch sử mà còn phải kể thêm cơn thịnh nộ của Địa Lý, và nếu bấy nhiêu vẫn chưa đủ...”

“Ta nghĩ bấy nhiêu đủ rồi,” Don Camillo ngắt lời, cảm thấy tự tin với hai chữ Địa Lý vừa được Peppone thêm vào. “Bây giờ hãy nói cho ta biết chuyện gì đây.”

Peppone quay qua nhìn các đệ tử của mình với một nụ cười vừa phần nộ vừa mỉa mai châm biếm:

“Bọn chúng đòi được độc lập và thiết lập những luật lệ của riêng chúng, nhưng lại hoàn toàn mù tịt về những gì xảy ra ở một nơi chỉ cách đó khoảng chưa tới 50 mét.”

“Chúng nó tưởng đang sống trong thời Trung Cổ tự cao tự đại,” Smilzo nói với sự khinh bỉ. “*Cicero Pro domo sua (tự cho mình là nhất)*.”

Don Camillo nhìn Smilzo.

“Chúng nó đang dậy anh tiếng Latin hả?”

Smilzo nỏ dóa.

“Sao không? Bộ ông tưởng mình được độc quyền sở hữu văn hóa à?”

Nhưng Peppone đã ngăn không cho cuộc cãi vã xảy ra.

“Bọn chúng chỉ là một nhóm những tên vô lại không một chút tinh thần ái quốc, chúng muốn chiếm đoạt những quyền thiêng liêng của nhân dân bằng cách đòi độc lập mà dứt khoát không có được một cơ sở vững chắc nào. Tôi đang nói đến những công dân bất hạnh ở làng Fontanile, họ muốn tách rời ra khỏi

xã ta để thiết lập một chính quyền xã hoàn toàn của riêng họ. Chúng ta phải bóp chết ý định ấy ngay từ trong trứng nước bằng một bản tuyên ngôn vạch rõ từ A đến Z rằng, những hệ quả không thể tránh khỏi cả về mặt lịch sử cũng như về mặt địa lý đã khiến cho thị trấn này là thủ phủ của cả khu vực và ngôi làng nhỏ bé nghèo nàn của họ chỉ là một vùng ngoại thành mang tính lệ thuộc...”

Sự khám phá của Peppone về điều hẳn gọi là “trừng phạt của lịch sử và thịnh nộ của địa lý” không hoàn toàn đủ để trấn an mọi người. Don Camillo biết rất rõ khu vực thung lũng của con sông này và còn biết rõ hơn nữa rằng một khi hai cộng đồng dân cư bắt đầu xung đột nhau về đất đai dù dựa trên cơ sở của những danh từ đao to búa lớn như “trừng phạt, thịnh nộ” thì sự việc không còn đơn giản nữa. Giữa hai cộng đồng dân cư này đã từng có những quan hệ kinh tế kéo dài. Và cũng đã từ lâu, các cư dân của làng Fontanile luôn muốn tự đặt ra những thứ luật lệ riêng của họ. Năm 1902, họ đã từng thử nghiệm lần đầu tiên. Khoảng 20 gia đình cùng chung tiền dựng nên một tòa nhà công cộng, có mái vòm trước cửa, có cầu thang xoắn, tháp cao gắn đồng hồ cùng với những huy hiệu gắn trên cánh cửa ra vào. Tòa nhà này họ định sẽ dùng là trụ sở xã. Nhưng rồi vì có những bất đồng nội bộ khiến gây nên xô xát đáng

tiếp nên cảnh sát phải đến can thiệp và bắt giam một số công dân. Cố gắng ban đầu của họ đến đó thì phải dừng lại. Nhưng tòa nhà vẫn còn đó và vẫn không được sử dụng cho những mục đích nào khác. Đến năm 1920, ngay sau Thế chiến thứ Nhất chấm dứt, các cư dân ở Fontanile thử một lần nữa nhưng lại thất bại. Lần này là lần thứ ba, do đó Don Camillo tỏ ra hết sức cẩn thận.

Ông ta hỏi.

“Các anh đã thử nói chuyện với họ về vấn đề này chưa?”

Peppone la to:

“Tôi đi nói chuyện với chúng? Ngôn ngữ duy nhất tôi có thể dùng để nói chuyện với chúng là khẩu Tommy này.”

Don Camillo nhận xét.

“Ta không nghĩ anh sẽ đạt được kết quả tốt đẹp nào bằng cái lối đi điều đình như thế!”

“Chúng tôi hành xử với tinh thần dân chủ tuyệt đối,”. Peppone nói với sự cân nhắc khó nhọc. “Chúng tôi sẽ gọi đến chúng những lời giải thích về hệ quả không thể tránh khỏi về mặt lịch sử và địa lý,

và nếu chúng vẫn quá đần độn không thể hiểu được thì...”

Đến đây, Peppone ngừng nói, và Bigio, người tương đối có lập trường dung hòa nhất trong bọn, nói tiếp với giọng không hào hứng lắm: “Nếu chúng không hiểu, chúng tôi sẽ không thể nào để chúng ngồi yên.”

Khi Bigio đã phải lên tiếng thì cũng có nghĩa là vấn đề sắp đến lúc phải bung ra cách này hay cách khác. Don Camillo bèn thử một chiến thuật mới.

“Nếu họ muốn tách ra, sao các anh không cứ để cho họ làm? Các anh lo ngại điều gì khi họ làm vậy?”

Peppone xẵng giọng.

“Với cá nhân tôi, việc đó chẳng có gì đụng chạm đến tôi cả. Nhưng, về bản chất, đó là một cuộc tấn công vào chủ quyền của nhân dân. Nơi đây là trung tâm của thị trấn. Nếu không còn Fontanile và một phần lãnh thổ vượt quá La Rochetta, thì phần còn lại đáng gì nữa? Cái cửa ngõ này có đáng để được gọi là cửa ngõ? Hay cha đột nhiên thay đổi, chẳng còn chút gì thiết tha đến tổ quốc, đến đất nước?”

Don Camillo thở dài.

“Sao lại để vấn đề trở thành một bi kịch như thế này? Fontanile chưa bao giờ được phép tự thiết lập mình như là một ngôi làng độc lập, đúng không? Vậy thì bây giờ các giới chức trách có lý do gì khác hơn để cho phép họ làm thế không? Tình hình vẫn là tình hình như trước đây mà.”

Peppone đấm tay xuống mặt bàn.

“Đó là điều cha nói ra đấy nhé!”, Hấn chầm biếm mỉa mai. “Vấn đề có một yếu tố chính trị dính vào. Trụ sở xã ở đây là pháo đài của Đảng chúng tôi. Và ở Fontanile, rất một lũ phản động. Vì thế chính quyền quốc gia sẽ rất vui mừng khi thấy một phần nhân dân và lãnh thổ của chúng tôi bị tách ra và đặt dưới một chính quyền khác.”

Don Camillo nhìn chằm chằm Peppone.

“Anh là công dân xã trưởng hàng ngày lặn ngụp trong chính trị đến tận mang tai nên anh phải biết. Còn ta chỉ là một công dân tu sĩ, ta chẳng biết gì cả.”

Smilzo tiến tới, hướng một ngón tay buộc tội về phía Don Camillo và nói bằng một giọng cay độc. “Ông là tay sai của Đế Quốc Mỹ!”.

Don Camillo nhún vai.

“Vậy chúng ta sẽ phải làm gì đây?”

“Việc đầu tiên là phác thảo một bản tuyên ngôn nói lên những lý lẽ của chúng ta về phương diện lịch sử, địa lý và kinh tế.”

Don Camillo hỏi.

“Ta sẽ tìm những thứ đó ở đâu?”

“Cái đó là tùy ở cha. Ở nhà dòng người ta không dậy cha điều gì khác ngoài tuyên truyền cho bọn Mỹ à?... Sau đó, mình chờ xem. Nếu chúng nó từ bỏ ý định của chúng, thì tốt; nếu không, chúng ta sẽ gửi *intimatum* (thông báo) để chúng biết chúng nên từ bỏ ý định của mình, nếu không... nếu không, ý muốn của nhân dân sẽ quyết định.”

“Ý muốn của Thiên Chúa, ý anh muốn nói vậy,”

Don Camillo chỉnh Peppone.

Peppone trả lời.

“Thiên Chúa không dính líu gì đến việc này, chúng ta đã đồng ý với nhau rồi. Nhưng tôi sẽ lo việc gửi *intimatum* sau.”

Don Camillo mất gần nửa đêm để phác thảo ra bản tuyên ngôn trình bày những lý lẽ tại sao Fontanile không nên tự thiết lập mình là một ngôi làng độc lập. Phần khó nhất là làm sao hòa giải được những

điểm xung khắc mà không phủ nhận hoàn toàn quan điểm của hai phe đối địch. Sau đó, bản tuyên ngôn đã được đem đi in và một nhóm thanh niên được giao nhiệm vụ đi dán khắp nơi trong ngôi làng Fontanile.

Trưa ngày hôm sau, một cái hộp được gửi tới tòa trụ sở xã cho Peppone. Trong hộp có một trong những tấm bích chương được dán khắp nơi ở Fontanile đêm hôm trước và cuộn tròn bên trong là một vật khác trông rất không lấy gì làm dễ chịu.

Peppone gói cái hộp lại rồi hối hả chạy đến nhà xứ. Đến nơi, hắn ta để cái hộp xuống trước mặt Don Camillo và mở ra lần nữa. Hắn bảo:

“Đây là câu trả lời của Fontanile.”

“Tốt lắm,” Don Camillo bảo. “Ta là người viết bản tuyên ngôn, có nghĩa là cái vật này là nhằm trả lời ta. Hãy cứ để nó ở đây và đừng suy nghĩ gì về nó nữa.”

Peppone lắc đầu. Hắn gập cái hộp lại rồi im lặng bỏ đi. Ra đến cửa, hắn quay lại.

“Này công dân tu sĩ, rồi đây cha sẽ có khối việc để làm.”

Don Camillo nghe xong choáng váng, không tìm được câu trả lời. Những lời của Peppone đã khiến ông ta chết khiếp vì sợ.

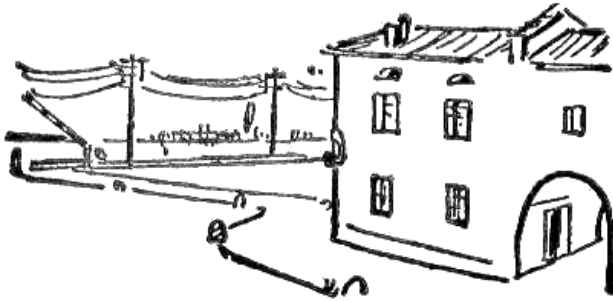
Ông ta thưa với Đức Chúa trước bệ thờ.

“Thưa Cha, có phải chiến tranh và chính trị đã gieo quá đủ những hận thù vào trong lòng những kẻ này?”

Đức Chúa thở dài.

“Chẳng may chúng luôn luôn tìm được chỗ để chứa thêm nữa.”

CHIẾN TRANH LY KHAI



Những người làm công việc đưa tin ra vào tấp nập suốt ngày ở trụ sở xã. Don Camillo không biết được những gì đang xảy ra, nhất là khi ai cũng phàn nàn mình không được loan báo điều gì hết. Nhưng vào khoảng 9 giờ tối, lúc Don Camillo chuẩn bị lên giường thì có tiếng gõ vào lớp màn treo trên cửa sổ hướng ra khu quảng trường nhà thờ. Đó là Smilzo, gã thông báo: “Cha phải có mặt ở trụ sở xã ngay tức thì. Phải nhanh lên, nhân dân không có thì giờ phục dịch cho các tiện nghi của tu sĩ.”

Giọng điệu của Smilzo mang vẻ hống hách hơn bình thường. Gã cảm thấy mình hoàn toàn an toàn qua lớp lưới sắt của cửa sổ ngăn chia Don Camillo và gã. Hơn thế nữa, giọng điệu ấy còn cho thấy rằng chủ nhân của nó tin rằng mình đang được tín nhiệm vào một vai trò quan trọng hơn bình thường rất nhiều.

Don Camillo hỏi vặn,

“Anh muốn ám chỉ điều gì với hai chữ nhân dân? Nhân dân đại loại như anh?”

“Tôi không đến đây để tranh luận về một đề tài chính trị. Nếu cha sợ không dám bước ra khỏi hang ổ của mình thì đó lại là một vấn đề khác.”

Don Camillo khoác vào người chiếc áo khoác và với tay lấy chiếc dù, vì trời có thể mưa bất chợt.

Trên đường đi ông ta hỏi:

“Ta có thể được biết chuyện gì đang xảy ra không?”

Smilzo đáp.

“Đó không phải là thứ có thể thảo luận trên đường phố. Cũng gần gần giống như tôi hỏi cha về những chỉ thị bí mật mà cha nhận được từ Giáo Hoàng của cha.”

“Ta cảm anh không được nhắc đến Đức Giáo Hoàng,” Don Camillo giận dữ, “nếu không, ta sẽ quát cái dù này lên đầu anh, biết chưa? Đức Giáo Hoàng chẳng có gì dính dáng đến chuyện xảy ra ở đây cả.”

Smilzo chưa chịu thua.

“Dính dáng hay không dính dáng thì đó là chuyện sau này sẽ bàn, một khi cách mạng nổ ra. Còn bây giờ thì tạm bỏ qua một bên đã. Cha sẽ thấy tận mắt cha khi chúng ta đến trụ sở xã.”

Vừa đến công, một người lính gác chặn họ lại.

“Mật khẩu?”

“*Venezia*,” Smilzo nói.

“*Milano*,” Đáp lại.

Khi thủ tục xong xuôi, Don Camillo hỏi mục đích của mấy trò vớ vẩn này, Smilzo cãi lại rằng đó không phải là trò vớ vẩn.

Gã lên giọng hiểu biết: “Đang chiến tranh mà!”

Khi bước vào phòng nghị hội, Don Camillo hết sức ngạc nhiên. Bên trong đầy ắp người, đều không phải loại người có thể bị mời ra ngoài dễ dàng. Họ là

những nhân vật tai to mặt lớn ở trong làng, đại diện cho mọi đảng phái phe nhóm chính trị. Tất cả hiện diện đông đủ. Một sự im lặng gần như tang tóc bao trùm khắp phòng. Hiển nhiên là tất cả bọn họ đang chờ cha xứ Don Camillo, thế nên khi ông ta vừa xuất hiện, mọi người không ai bảo ai tự động rẽ lối cho ông ta bước qua. Rồi Peppone đứng lên giải thích.

“Thưa cha, ở thời điểm bi đát này, khi đất nước chúng ta đang gặp hiểm nguy, như cha đã thấy trước mặt cha là những đại biểu công dân, không phân biệt đảng phái phe nhóm chính trị; công nhân, nông dân, địa chủ, nhân viên tiệm buôn, tất cả cùng đoàn kết chung dưới một niềm tin. Mưu đồ của một nhóm người vô trách nhiệm muốn xâm phạm những quyền thiêng liêng nhất của chúng ta phải được đánh bại bằng bất cứ giá nào... và, tính đến thời điểm này, tôi nhận thấy là tất cả những người hiện diện đều đồng ý.”

“Đúng vậy!”. Cả phòng đồng thanh trả lời.

“Nhằm mục đích loại bỏ hoàn toàn các nghi ngờ cho rằng có thể có sự vận động ngầm của phe này đảng nọ nên tất cả các đại biểu đã quyết tâm chọn người chí công vô tư thi hành công việc truyền đạt những quyết định của Ủy Ban vì An Ninh Cộng Cộng liên

quan đến nỗ lực phòng thủ của xã ta. Trong một cuộc bỏ phiếu kín, cha xứ Don Camillo đã được tín nhiệm. Do đó, bỏ qua một bên những khác biệt chính trị của chúng ta, chúng tôi kêu gọi cha xứ hãy sốt sắng đảm nhận vai trò là quan sát viên trung lập của Ủy Ban.”

“Ta chấp nhận,”. Don Camillo trả lời rồi nhìn hết chung quanh trong khi cả phòng hội hoan hô âm ỉ.

“Chúng tôi xin chào mừng cha xứ đến với Ủy Ban. Và sau đây là tóm tắt tình hình. Nhân dân của Fontanile đã có thư trả lời những đề nghị của chúng ta,- mà nội dung của những đề nghị ấy đã được chuẩn nhận bởi vị đại diện của Đức Giáo Hoàng có mặt tại đây,- bằng những lời lẽ mang tính xúc phạm và phản dân chủ. Nói gọn lại, họ đã thách thức vai trò thủ phủ của lãnh thổ chúng ta.”

Những tiếng rì rào phần nộ trỗi lên từ đám đông.

Peppone la to:

“Đúng thế! Trên cơ sở lịch sử, địa lý và kinh tế chúng ta có thể coi làng của chúng ta là thủ phủ tinh thần của toàn thể khu vực, một thứ thủ phủ mãi mãi không thể phân chia?”

Đám đông cuồng nhiệt:

“Hay lắm!”

Bây giờ thì Peppone bắt đầu sang số và mở hết tốc độ:

“Vững tin bởi một tinh thần hợp tác cao quý và khả năng nhận thức chính xác tình hình, chúng tôi tuyên bố sẽ không khoan nhượng trước đòi hỏi “tự trị” của nhân dân Fontanile trong ý đồ tách rời ra khỏi khối hợp nhất của khu vực chúng ta để lập ra một thứ chính quyền riêng của họ. Chúng tôi đề nghị sẽ gửi đến họ một *intimatum*: kêu gọi họ từ bỏ ý định ấy đi hoặc chúng ta sẽ buộc họ phải từ bỏ. Bởi vì dân chủ là một điều rất tốt đẹp nhưng khi chúng ta phải đối phó với những loại người như nhóm người ở Fontanile...”

Peppone đang bùng bùng khí thế cộng thêm với sự phấn nộ trào dâng nên trông ngài chủ tịch xã có vẻ lực lưỡng hơn, mạnh mẽ hơn bình thường. Vì thế, cử tọa vừa nghe vừa chiêm ngưỡng hấn với lòng phấn khởi và tin tưởng. Nhưng chẳng may, sau khi thốt ra được chữ cuối cùng “Fontanile” thì kho từ vựng của hấn bỗng nhiên khép lại khiến hấn không thể tìm ra được chữ nào nữa để kết thúc bài diễn văn. Hấn đang đứng lên trên tập danh bạ điện thoại dày khoảng 5 centimet bèn cúi xuống nhặt lấy và dùng hai tay xoắn tập danh bạ cho đến khi nó bị tách

ra làm đôi. Ở khu vực thung lũng này, cái lối tranh luận biểu hiện bằng cách phô trương sức mạnh luôn mang tính quyết định. Cử tọa đồng thanh reo hò một sự biểu đồng tình. Và khi Peppone ném quyền danh bạ đã bị hấn xé làm đôi lên mặt trước mặt, la to “Đây là *intimatum* của chúng ta!” thì âm thanh hoan hô tưởng chừng như sẽ kéo sập trần nhà của phòng nghị hội. Khi trật tự và sự im lặng đã phần nào được văn hồi, Peppone quay qua Don Camillo.

“Xin mời quan sát viên trung lập của Ủy Ban ưu ái cho chúng tôi được nghe ý kiến của ngài!”

Don Camillo đứng dậy, nói bằng một giọng bình tĩnh nhưng rất to:

“Ý kiến của ta là tất cả các vị đều đã điên hết rồi!”

Lời nói của ông ta như ngọn gió băng giá thổi qua khiến một sự im lặng bao trùm lên không khí.

“Các anh đã đánh mất mọi ý niệm về thực tại và cân bằng. Cũng giống như các anh định xây một tòa nhà chọc trời trên một cái nền đất chỉ rộng chưa tới 30 centimet mà không thấy rằng tòa nhà có thể đổ ụp lên đầu các anh hồi nào không hay. Vấn đề không phải là gọi đến họ một *ultimatum* (*tối hậu thư*) hay quyền danh bạ điện thoại bị xé làm đôi. Các anh

phải dùng cái đầu để suy xét và sẽ thấy rõ ràng rằng mình đang phí thì giờ thảo luận vấn đề một cách vô ích cho đến khi các giới chức thẩm quyền cho phép Fontanile ly khai.”

Peppone phản đối.

“Nhưng chúng ta là giới chức thẩm quyền. Và là vấn đề chúng ta phải quyết định.”

Nhìn xuống đám cử tọa, Don Camillo thấy ông già Rocchi đang từ hàng ghế đầu đứng dậy.

Ông già phát biểu:

“Thưa cha, chúng tôi đồng ý rằng chúng ta phải hành động bình tĩnh để không làm phức tạp thêm tình hình. Nhưng nếu chúng ta chờ cho đến khi giới chức thẩm quyền cho phép họ ly khai, thì khi ấy sự phản kháng của chúng ta sẽ bị cho là chúng ta nổi dậy chống lại chính quyền. Do đó, chúng ta phải, bằng một phản ứng cân nhắc, dĩ nhiên, ngăn cản không cho Fontanile gởi đi lời yêu cầu cho phép họ được hưởng quyền tự trị. Tôi nghĩ ngài chủ tịch xã đã sai khi nói đến việc sẽ sử dụng bạo lực, nhưng nội dung cơ bản của những điều ông ấy phát biểu là đúng.”

“Đồng ý!”. Từ trong cử tọa, một tiếng nói vang lên.
“Ngài chủ tịch xã nói chính xác dù tôi và ông ấy

không cùng một đảng phái chính trị. Vì ở đây không có vấn đề chính trị; chỉ có vấn đề quyền lợi chung của làng chúng ta đang bị đe dọa. Thành thực mà nói, chúng ta biết quá rõ những con người ở Fontanile như thế nào rồi. Và tất nhiên chúng ta sẽ không thể khoan nhượng.”

Peppone chiếu một cái nhìn chiến thắng xuống Don Camillo. Ông này buông hai tay với một vẻ chán nản. Ông ta nói:

“Một điều rất buồn là người ta chỉ đồng ý với nhau khi muốn làm những việc xuẩn ngốc thôi. Trước khi tình hình đi đến chỗ không thể cứu vãn được thì hai bên nên ngồi lại nói chuyện trước đã. Chúng ta phải cử một ủy ban đại diện đến Fontanile.”

“Tất nhiên rồi!”. Rocchi nói và những người khác gật đầu tỏ vẻ tán thành.

Peppone không còn quyền danh bạ điện thoại nào nữa để “phô diễn sức mạnh” nên hắn mở ngăn kéo của cái bàn trước mặt và lấy ra một vật. Đó là bức thư hồi đáp lừng danh mang lời lẽ cực kỳ xúc phạm gửi đến từ Fontanile.

“Làm thế nào mà chúng ta có thể nói chuyện phải quấy với loại người như thế này?”

Cử tọa lại tỏ vẻ bị kích động.

“Ngay cả một cái *intimatum* cũng đã là quá tử tế với bọn chúng,”. Anh chàng nông dân Sacchini nói, tay vung vẩy một cây gậy. “Đấy là thứ ngôn ngữ duy nhất bọn chúng có thể hiểu được.”

Don Camillo cảm thấy mình đã hoàn toàn bị cô lập. Ông ta kêu lên:

“Chẳng một chút ích lợi gì khi các ông muốn tôi xin Chúa soi sáng cho đầu óc quý ông, đơn giản là quý ông chẳng có một chút đầu óc nào cả. Ta phải nói ngay rằng quý ông sẽ không thể nào thực hiện được những gì mà quý ông định tiến hành.”

Peppone hỏi vặn.

“Ai sẽ ngăn cản chúng ta?”

Don Camillo trả lời cứng cỏi: “Ta sẽ là người làm việc đó.”. Nói xong , ông cương quyết đi về phía cửa, rồi quay lại giương dù lên. “Ta sẽ đi báo cáo cho cảnh sát. Họ có thể khiến quý ông thay đổi kế hoạch.”

Peppone la lớn, từ trên bục diễn giảng chỉ một ngón tay vào Don Camillo:

“Đồ chó săn!”.

Đám đông đã biến thành một bức tường ngăn chia giữa Peppone và Don Camillo. Vị cha xứ không còn lựa chọn nào khác ngoài đi thẳng đến đồn cảnh sát.

Lực lượng bảo vệ luật pháp, bao gồm viên cảnh sát trưởng và 4 nhân viên, được đặt trong tình trạng báo động với một nửa ở Fotanile và một nửa ở “thủ phủ”. Viên chỉ huy cảnh sát, bởi vì không thể chặt ông ta ra làm đôi được, nên phải sử dụng xe đạp để luân phiên khi thì củng cố lực lượng bên này khi thì tăng cường cho trạm gác bên kia. Ba ngày trời trôi qua, vẫn chưa thấy có chút động tĩnh gì.

Viên cảnh sát trưởng bảo Don Camillo:

“Rõ ràng là họ đã suy nghĩ kỹ lại rồi đó. Tình hình có vẻ đang lắng dịu!”

“Hy vọng Thiên Chúa đã cho chúng đầu óc và soi sáng để chúng chịu suy nghĩ ,”

Don Camillo nói mà có vẻ không tin tưởng điều mình nói nhiều lắm.

Nhưng đến ngày thứ tư, một vụ việc tệ hại đã xảy ra ở một trang trại khá lớn tên là Case Nuove. Một nhóm những nhân viên của nông trang bị thất nghiệp

đã cỡi xe đạp đến nông trang yêu cầu họ phải được cung cấp việc làm. Đây là một đòi hỏi thậm ngu ngốc, vì trời mưa liên tiếp trong 10 ngày liền và ngoài cánh đồng, hễ bước chân xuống là sẽ lún bùn ngập xuống tới ngang hông. Thế nên, chẳng có công việc gì có thể làm được cả. Rõ ràng đây là một trò tính toán chính trị chỉ gây thêm nhiều rắc rối cho tình hình chung. Do sợ có những xô xát giữa chủ trang trại và gia đình với những người bị thất nghiệp nên viên chỉ huy cảnh sát đã phải cử nhân viên đến nông trang canh chừng. Đến buổi chiều, Don Camillo đến tận nơi để xem xét tình hình. Lúc ấy, nông trang đã giải tỏa được những kẻ xâm nhập nhưng lác đác gần đó vẫn có những nhóm nhỏ đứng xó rợ chung quanh.

Viên Trung sĩ cảnh sát nói:

“Nếu chúng tôi rút về, chỉ trong 5 phút, họ sẽ tụ tập trở lại và có thể gây thêm nhiều rắc rối. Đêm đang xuống và đó cũng là lúc những chuyện không lường được sẽ xảy ra.”

Trên đường về, Don Camillo đụng đầu một trong những nhóm người đó và nhận ra một anh thợ may ở Molinetto.

Vị cha xú hỏi anh ta:

“Bộ anh đổi nghề rồi hả? Thành một lao động nông trang thất nghiệp hồi nào vậy?”

Anh thợ may cầu nhàu dầm dẫm:

“Nếu thiên hạ không quá tò mò tọc mạch thì chả có chuyện gì đáng phải để ý cả,”

Đi thêm một chút nữa, Don Camillo gặp ông buru tá già cỡi xe đạp, trên vai có đeo một cái hộp đồ nghề để làm thêm công việc phụ là bảo trì các đường dây điện thoại điện báo cho khu vực. Viên cha xứ ngạc nhiên thấy đã trễ rồi mà ông già vẫn còn ở ngoài đường thì ông già giải thích:

“Tôi phải đi kiểm tra các đường dây. Con bão vừa rồi có thể đã làm đứt một đoạn dây ở đâu đây. Cả điện thoại lẫn điện báo đều hiện không thể sử dụng được.”

Thay vì về thẳng nhà xứ, Don Camillo ghé qua bên nhà của Brelli. Ông ta viết vội vài hàng vào một tờ giấy rồi nhờ đưa con trai nhỏ nhất của Brelli mang đi:

“Lấy xe gắn máy rồi chạy nhanh hết mức đến Villetta đưa cho cha xứ ở đó mảnh giấy này. Vấn đề sống chết đây con ạ!”

Thằng bé biến mất như một ánh chớp. Một giờ sau, nó quay về báo cáo: “Cha xứ bảo ông ấy sẽ điện thoại ngay lập tức.”

Nước sông dâng cao vì mưa và vỗ mạnh vào hai bên bờ. Suốt một dải bình nguyên, các nhánh phụ lưu cũng chăm chỉ đổ nước vào sông cái. Trong điều kiện thời tiết bình thường, con sông này vốn đã vận hành một cách hết sức quái đản. Khi thì khô không khóc; đến khi có nước thì cũng chỉ đủ mức lên một vài muống canh. Kẻ hiểu biết bảo chỉ có thằng điên mới phí tiền đắp bờ sông cho lên cao. Nhưng nó không chỉ quái đản mà còn bất thường nữa, giống như một gã đàn ông, bình thường thì điều độ đâu ra đó nhưng lâu lâu dờ chừng đi ra ngoài... bỗng biến ngay thành tên say rượu mất nết hư thân. Và khi con sông và những nhánh phụ lưu bắt đầu có nước để được gọi là sông thì lại dâng lên quá... ã, thiếu điều muốn tràn cả lên bờ. Giờ đây, sau một trận mưa bão kéo dài nhiều ngày, những nhánh phụ lưu nhỏ nhất cũng đủ sức làm kinh hãi mọi sinh vật. Và có vẻ như nước vẫn cứ tiếp tục dâng cao.

Fontanile được chia cắt với khu vực “thủ phủ” bằng một dòng sông như thế. Đã 20 năm nay, chưa một ai nhìn thấy mực nước trên sông dâng cao như thế.

Màn đêm đã phủ xuống, nhưng Don Camillo vẫn bồn chồn đi tới đi lui trên con đường dọc theo bờ sông. Và sự bồn chồn lo lắng ấy chỉ giảm đi khi ông ta nghe có tiếng một chiếc xe rất to thảng lại. Chiếc xe chở đầy cảnh sát. Với sự xuất hiện của họ, ông trở về nhà xứ và treo lại khẩu súng săn lên trên tường. Sau bữa ăn tối, Peppone ghé qua với vẻ mặt ủ rũ.

Hắn hỏi:

“Cha gọi cảnh sát phải không?”

“Dĩ nhiên là ta rồi, sau khi anh đã dựng một trò nghi binh ở nông trang Case Nuove để có thể rảnh tay thực hiện ý định của mình và sau khi anh đã cho cắt hết các đường dây điện thoại đi điện báo.”

Peppone nhìn Don Camillo với vẻ khinh miệt.

“Ông là một kẻ phản bội. Ông đã cầu cứu đến ngoại viện. Ông là một người không có quê hương tổ quốc.”

Quả là những lời buộc tội quá kinh khủng khiến Don Camillo há hốc mồm chết trân tại chỗ. Nhưng Peppone vẫn còn có thêm để xả láng.

“Ông nhất định là kẻ vô thần. Nhưng bọn cảnh sát của ông sẽ không làm được gì. Trong 2 phút công lý của Thiên Chúa sẽ chiến thắng!”

Don Camillo đứng phắt dậy, nhưng trước khi ông ta kịp mở miệng thì có một âm thanh gầm rú từ một khoảng cách khá xa.

Peppone giải thích:

“Bờ sông bên phía Fontanile đã vỡ. Một sợi dây ngụy trang đã được nối từ bãi mìn giúp hoàn thành nhiệm vụ. Giờ thì Fontanile đã bị ngập vì lũ, bọn chúng có thể xây một thành phố Venice tí hon ở đó nếu chúng muốn.”

Don Camillo nắm cổ Peppone, nhưng trước khi ông ta kịp vặn thì lại có âm thanh một tiếng gầm rú khác vọng đến, rồi tiếp theo sau là tiếng nước tràn tới thật nhanh. Chỉ một lát sau, nhà xứ đã ngập đầy nước. Khi nó dâng lên đến thắt lưng hai người thì dừng lại.

Peppone la to:

“Ông thấy kết quả việc làm của bọn sát nhân ấy chưa? Kế hoạch của bọn chúng là thế này đây!”

Don Camillo buồn bã nhìn mặt nước lều bều, lắc đầu và thở dài ngao ngán.

“Lạy Chúa, nếu đây là khởi đầu của trận Đại Hồng Thủy, thì con van xin cha hãy quét sạch đám nhân loại ngu ngốc này ra khỏi mặt địa cầu.”

Nhưng Peppone không nhìn sự việc giống như cha xứ.

“Navigare necessariorum est! (chỉ cần biết bơi, không cần sống)”. Hắn vừa nói vừa bơi ra phía cửa. “Định mệnh của nước Ý là phải bành trướng ra khắp các đại dương.”

“VẬY THÌ TẤT CẢ CHÚNG TA PHẢI CHỜ CHO ĐẾN KHI THỦY TRIỀU XUỐNG.” Don Camillo kết luận một cách đầy triết lý.

Trong nhà thờ nước dâng cao lên hơn một mét. Và khi những ngọn nến trên cây thánh giá được đốt sáng, thì trên mặt nước những ngọn lửa phản chiếu lấp lánh.

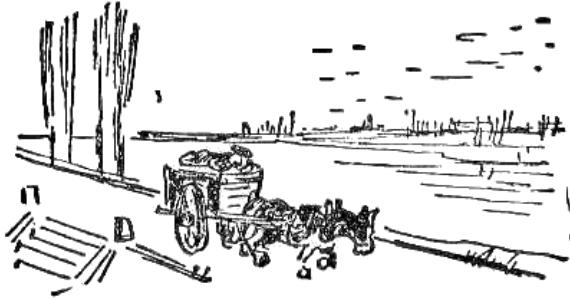
Don Camillo cầu nguyện với Đức Chúa đang bị đóng đinh trên cây thập giá.

“Thưa Cha, xin Cha tha lỗi cho con. Nếu con quỳ xuống, nước sẽ ngập lên tới cổ của con.”

“VẬY CON HÃY CỨ ĐỨNG NHÉ, DON CAMILLO!”

Đức Chúa trả lời cùng với một nụ cười.

BIANCO



Ngày nay, người dân ở khu vực thung lũng sông Po thường đi lên thành phố bằng xe bus, một thứ máy móc tối tân hiện đại rất đáng nguyên rủa vì nó chuyển vận con người không khác gì chuyển vận một gói hành lý, hành khách có khi say xe đến nhộn nhạo cả ruột gan cũng không thể nào nhúc nhích ra khỏi ghế ngồi. Ấy là chưa kể vào mùa đông, bên ngoài sương mù dày đặc hoặc mặt đường trắng một lớp băng trơn trượt thì, trong trường hợp ít tệ hại nhất, hành khách cũng sẽ thấy mình nằm gọn trong một cái hố lạnh lẽo nào đó.

Nếu có ai còn thì giờ để nghĩ ngợi đến ngày xưa ngày xưa có một loại tàu chạy bằng hơi nước cứ êm ả thong dong trên đường ray của mình bất kể sương mù hay băng đá. Cho đến một ngày đẹp trời, một người giỏi giang thông minh của thành phố đã phát hiện ra rằng loại xe chạy bằng hơi nước đã quá cổ hủ nên quyết định đem lòng trung thành ở sự cổ hủ đặt vào cái đồng đánh bắt tróc của một thứ xe được coi là hiện đại, tân tiến hơn.

Chiếc máy kéo chạy bằng hơi nước ngày xưa không chỉ chuyên vận con người, mà còn chuyên vận đủ thứ hàng hóa: cát, sỏi, gạch, than đá, gỗ và đủ loại rau trái nữa. Đó là một sáng kiến tuyệt đối thực tế và cùng lúc, mang tính thi vị không kém. Rồi một hôm có hàng chục công nhân đeo huy hiệu thành phố xuất hiện. Họ khởi sự gỡ hết tất cả những đường ray. Không một ai đứng ra phản kháng. Lúc ấy, phản ứng chung chung chỉ là: “*Cũng đã đến lúc rồi!*”. Thời buổi này, ngay cả các bà cụ già trước đây cả năm mới lên thành phố một lần và dùng sự chờ đợi như một cách giết thời gian, thì bây giờ họ lúc nào cũng tỏ ra vội vã.

Chiếc máy kéo hơi nước chạy từ thành phố đến bờ sông, và không đi xa hơn nữa, mặc dù chỗ đó không phải là nơi cuối đất. Những ngôi làng lớn nhất ở khu

vực trải dài theo đường xa lộ và được nối đuôi theo sau bởi rãnh đường xe kéo hơi nước, ngoại trừ những ngôi làng đặc biệt quan trọng, tuy chỉ cách đó hai hay 3 dặm. Nhưng, những nơi đó tàu chạy bằng hơi nước không thể đến trực tiếp được mà phải làm một vòng quanh khu vực kinh đào. Trên con đường lộ nhỏ nối liền các ngôi làng này với đường xa lộ có các chiếc xe do ngựa kéo chuyên chở hành khách đi và đến.

Bianco là chú ngựa cuối cùng đã thực hiện dịch vụ chuyên chở này và cũng là chú ngựa được xem là đẹp mã nhất so với đồng loại của chú. Bianco sở hữu một vóc dáng thanh nhã và uy nghi khiến người ta liên tưởng đến những chú ngựa được đúc ở những tượng đài công cộng. Con đường làng nối liền với trạm xe kéo bằng hơi nước là một con đường làng, có nghĩa là một con đường thường được phủ đầy bụi và cát nhưng có hai rãnh hai bên vừa khít với hai bánh xe chiếc wagon được dùng làm trung chuyển chở hành khách về làng. Và trên con đường như thế, chú Bianco sai vó 6 lần một ngày. Vài phút trước khi con tàu chạy đến chỗ ngừng, tức là ngay khi nghe tiếng thắng rít lên, Bianco sẽ phóng ra khỏi bãi xe kéo và chạy song song với con tàu. Rồi khi người xà ích ra lệnh “whoa” là chú sẽ từ từ chạy chậm lại, không sợ có chiếc xe nào phía sau húc đít mình.

Bianco được giao nhiệm vụ kéo xe đã nhiều năm và chú biết rõ công việc của mình làm. Chú có đôi tai rất thính và có thể nghe được tiếng rít của máy hơi nước phát ra từ con tàu ở một khoảng cách rất xa, trước khi có người biết con tàu sắp ghé trạm. Mỗi lần như vậy, biết rằng con tàu đã đến Trecaselli, chú bèn đập móng xuống nền chuồng ngựa như muốn nhắc rằng đã đến giờ buộc chú vào chiếc xe kéo, chạy ra đón khách vừa ghé trạm và sẵn sàng lên đường đưa khách về điểm dừng cuối cùng của cuộc hành trình. Ngày đầu tiên chú không còn nghe được tiếng rít của máy hơi nước là ngày mà con tàu cũ kỹ đã bị ngưng hoạt động. Hôm ấy chú như bị ai bỏ bùa mê thuốc lú. Chú bần thần đứng vói về chăm chú, hai tai dựng thẳng lên trời như đang chờ đợi điều gì. Chú cứ như vậy suốt một tuần lễ; sau cùng, Bianco dường như đã bằng lòng với thực tại.

Quả đúng vậy, Bianco là một chú ngựa nòi danh giá. Khi công ty quản lý tàu chạy bằng hơi nước đưa chú ra bán đấu giá, ai cũng muốn mua được chú. Barchini là người gọi giá cao nhất. Ông ta buộc chú ngựa vào chiếc xe kéo màu đỏ mới toanh của mình. Đứng ở vị trí giữa hai càng của chiếc xe kéo, trông chú vẫn lẫm liệt không kém. Lần đầu tiên thi hành nhiệm vụ mới, chú đã khiến ông chủ mới lúc ấy

đang ngồi trên một bao củ cải phải một phen thất hồn. Số là khi Barchini hô “whoa” và giựt dây ngoàm, Bianco đã đột ngột bước hẳn qua một bên khiến Barchini suýt chút nữa đã bị té bở nhào. Nhưng đây là lần duy nhất cái trí nhớ còn in trong đầu về công việc cũ khiến chú phạm lỗi lầm. Chú hiểu ngay lập tức việc kéo chiếc wagon khác hẳn với việc kéo một chiếc xe có hai bánh lăn trên hai đường rãnh. Dù vậy, mỗi lần chạy trên con đường nối liền ngôi làng với xa lộ chính chú đều cảm thấy mình nhớ nhớ một điều gì đó. Trên đường từ làng ra thì Bianco có vẻ bình thường, nhưng khi bắt đầu sai vó về nhà thì chú ngựa có khuynh hướng chạy sát hẳn lề bên trái của con đường, sát với đường hào trước đây có đặt hai rãnh xe thời còn tàu chạy bằng hơi nước hoạt động. Thời gian qua đi, chú ngựa trở nên già yếu, nhưng Bianco là một con vật được chủ yếu mến đến độ ông ta coi chú như một thành viên trong gia đình nên khi chú không còn đăc dụng nữa thì cả nhà cũng không ai nghĩ đến việc tống khứ chú đi. Chú chỉ được giao vài công việc nhẹ trong nhà. Một hôm, Barchini bắt gặp một gã làm thuê của mình đánh đập Bianco, ông ta bèn vớ lấy một cây cào cỏ và rượt gã này chạy trốn chết. Nếu gã không trốn được vào một ụ rơm thì chắc khó tránh khỏi bị một lụi vào người.

Mỗi ngày qua đi, Bianco trở nên mệt mỏi và dừng đứng với mọi việc chung quanh. Rồi đến lúc chú cũng không buồn quật đuôi xua đuổi những con ruồi nặng vây quanh. Người ta cũng không cần phải cột dây chú vào một chỗ nào vì dường như chú không tha thiết với việc đứng dậy bỏ đi đến một chỗ nào khác. Chú cứ đứng như phỗng, đầu cúi xuống, như thể là một chú ngựa nhồi bông chứ không phải là ngựa thật.

Một buổi trưa thứ Bảy, Bianco được buộc vào một chiếc xe nhỏ để đem đến cho cha xứ một bao bột. Trong lúc người xà ích vác bao bột vào nhà xứ, Bianco đứng chờ bên ngoài với cái đầu cúi xuống ủ rũ. Bỗng nhiên, chú ngẩng đầu rồi vênh cả hai tai lên. Cảnh tượng bất ngờ khiến Don Camillo, lúc ấy đang đứng ở cửa chầm điếu xì gà, đánh rơi cây diêm xuống đất. Bianco cứ đứng với tư thế căng thẳng ấy trong vòng vài phút, rồi bất ngờ nói tiếp bất ngờ, phóng người lao đi. Chú sải bước giữa quảng trường. Rất may mắn không có ai bị chú húc phải. Rồi từ đó, chú rẽ ra con đường chạy về hướng xa lộ và biến mất sau lớp bụi mù trên đường.

Mọi người la to:

“Bianco hóa rồ ròi!”

Peppone phóng tới trên chiếc xe gắn máy, ngòi phía sau là cha xứ Don Camillo với chiếc áo thầy tu đã được xắn lên cao.

“Nhanh lên!”. Don Camillo hồi thúc. Peppone sang số ròi đạp mạnh chân ga.

Chú ngựa Bianco vẫn đang rải vó trên đường, phía sau chú chiếc xe kéo chòng chành như thể đang đi trên mặt biển đầy gió bão. Nếu nó vẫn chưa bị vỡ ra thành nhiều mảnh có lẽ là nhờ có vị thánh quan phòng cho những chiếc xe ngựa kéo bảo vệ cho nó. Peppone đã điều khiển chiếc xe gắn máy ở tốc độ nhanh nhất, và lúc này đã nuốt được một nửa quãng đường chú Bianco vừa chạy qua.

Don Camillo bảo:

“Anh chạy bên cạnh nó, tôi sẽ tìm cách chụp cho được sợi dây cương.”

Peppone rà xe sát bên chú ngựa trong lúc Don Camillo vươn tay ra tìm cách nắm sợi dây cương. Trong khoảnh khắc, dường như Bianco chợt nhớ ra mình là con ngựa già nua nên chấp nhận số phận và thả lỏng mình theo sợi dây cương; Nhưng đột nhiên,

chú lại vùng lên và Don Camillo đành phải buông dây mặc cho chú ngựa chạy.

Ông ta hét bên tai Peppone:

“Cứ để nó chạy. Nhanh lên, mình sẽ chờ nó ở khúc xa lộ.”

Peppone nhún ga, chiếc xe lao đi như tên bắn. Khi tới xa lộ, hắn đạp thắng cho xe đứng lại. Hắn định nói điều gì đó nhưng Don Camillo ra dấu cho hắn im lặng. Vài giây đồng hồ sau, Bianco xuất hiện. Có vẻ như chú ngựa sắp chạy vào xa lộ. Peppone nhìn thấy và sẵn sàng để chạy theo. Nhưng rồi chú ngựa không chạy vào xa lộ. Thay vào đó, chú dừng lại rồi ngã quy xuống một bên. Chú nằm xoắn người trên bụi đất, chiếc xe phía sau đổ chổng chơ với hai càng xe bị gãy và lăn xuống dưới đường hào ngay đó. Trên xa lộ, một cái đầu máy chạy bằng hơi nước trò tới, nó đang trải một lớp đá dăm lên trên mặt đường. Khi chiếc xe đi ngang, máy hơi nước phát ra những tiếng rít quen thuộc. Từ cái túi xương – toàn bộ thân xác Bianco giờ chỉ còn có thể - vọng ra một tiếng hí. Thế là xong; giờ đây, chú ngựa Bianco thực sự chỉ là một cái túi xương. Peppone đứng nhìn xác con vật rồi giật chiếc mũ đang đội trên đầu ném xuống đất.

“Y hết như Đất Nước!”. Hắn nói.

Don Camillo hỏi:

“Anh muốn nói cái gì, Đất Nước?”

Peppone quay qua với khuôn mặt trông rất hung tợn.

“Đất Nước! Người ta có thể chống đối nó, nhưng khi có tiếng rít như tiếng tu huyết gọi đàn người ta vẫn đáp lại và đó, anh ta có mặt đó.”

Don Camillo hỏi:

“Anh ta đâu?”

“Đây! Đó! Khắp mọi nơi!” Peppone la to, “Vớ mũ sắt trên đầu, cây súng trên tay và ba lô trên vai... Rồi vỡ lẽ ra là tiếng gọi không phải đến từ con tàu mà là từ cái đầu máy hơi nước. Nhưng đã quá muộn. Giờ anh ta là con vịt què nằm chết nhẵn răng rồi.”

Peppone còn muốn nói thêm nhiều điều vĩ đại nữa nhưng hắn không biết phải bắt đầu như thế nào. Hắn nhặt chiếc mũ lên, đội vào đầu và nhấc mũ lên lần nữa làm dấu chào.

“Xin gửi lời chào tới Nhân Dân!”

Mọi người trong làng dần dần kéo tới, bằng xe wagon ngựa kéo, bằng xe đạp, trong đó có Barchini.

Don Camillo giải thích:

“Nó nghe tiếng rít từ cái đầu máy hơi nước và tin rằng đó là con tàu chở khách ngày xưa. Nhìn cái cách nó dừng lại trên xa lộ là hiểu được một cách rõ ràng nguyên nhân khiến Bianco vùng chạy như điên như rồ như thế!”

Barchini gật đầu đồng ý. Và nói:

“Điều chính yếu là chú ta được chết trong sự tin tưởng.”

BỨC TƯỢNG MADONA XẤU XÍ



Don Camillo bị một cái gai trong mắt, cái gai đã hành hạ ông ta tàn tệ trong suốt một khoảng thời gian dài. Mỗi năm sẽ có một dịp đặc biệt mà sự hành hạ ấy tàn tệ hơn bao giờ hết: đó là vào dịp tổ chức buổi rước kiệu mừng Đức Mẹ lên Trời. Trong 364 ngày của một năm, nhà nguyện với thứ ánh sáng mờ mờ đủ để che dấu mọi thứ, nhưng dưới thứ ánh mặt trời chói sáng của ngày 15 tháng 8 thì không còn gì có thể che giấu được nữa. Mọi người đều dễ dàng nhìn rõ sự việc như chúng phải là. Và, đây quả là một vấn đề hết sức nghiêm túc.

Bức tượng được biết tới như là một “Madona xấu xí”, một cái tên có vẻ như hàm một ý báng bổ. Nhưng trong thực tế, không hề có một hàm ý báng bổ nào đến Bà Mẹ của Thiên Chúa. Cách nói này chỉ là một mô tả chính xác bức tượng vốn là nguyên nhân cho sự hành hạ mà cha xứ đang phải gánh chịu. Đó là một vật bằng đất nung cao gần 2 mét, nặng như chì và được sơn vẽ bằng một thứ màu sắc khiến khi nhìn vào ai cũng cảm thấy mắt bị đau nhức. Người nặn tượng – xin cầu cho linh hồn ông được an nghỉ - chắc phải là một trong những kẻ lừa bịp tệ nhất mà người đời được biết tới. Nếu một ai đó tuy có ngu dốt nhưng lương thiện là tác giả bức tượng thì cũng không ai nữ gọi đó là xấu xí. Sự ngu dốt chưa hẳn đã là một điều bất lợi cho một tác phẩm nghệ thuật, bởi vì cái đầu óc giản đơn của người thợ điêu khắc ngu dốt vẫn có thể cho phép ông ta đặt hết tâm hồn vào công việc của mình. Chính yếu tố này quyết định tính phi thời gian của một tác phẩm nghệ thuật chứ không phải năng lực kỹ thuật. Nhưng trong trường hợp này, nhà điêu khắc là một người có khả năng và ông ta đã tập trung mọi tài nghệ của mình chỉ nhằm cốt tạo nên một tác phẩm xấu xí.

Đã lâu lắm, kể từ cái ngày Don Camillo lần đầu tiên đặt chân đến ngôi nhà thờ này ông đã bị choáng vì

sự xấu xí của bức tượng và ngay từ ngày đó ông đã quyết tâm sẽ tìm cách thay thế nó bằng một hình ảnh Mẹ Thiên Chúa đẹp đẽ hơn, bắt mắt hơn. Nhưng ông ta đã được cảnh cáo rằng hãy quên việc đó đi, và rằng bức tượng đã tồn tại từ năm 1693 như con số khắc dưới chân tượng đã chứng tỏ cho số tuổi lâu đời đó.

Nhưng Don Camillo vẫn không lui bước.

“Ta không quan tâm đến ngày tháng ghi trên đó. Bức tượng xấu xí quá đến độ không chấp nhận được.”

Người ta không chịu đổi ý.

“Xấu xí, nhưng nó mang nét cổ kính thiêng liêng,”

“Cổ kính thiêng liêng, nhưng xấu xí.”

Don Camillo phản bác.

“Nhưng thưa cha, đó là chứng tích của lịch sử,”. Người ta vẫn cố có được tiếng nói cuối cùng trên số phận bức tượng.

Vì thế, đã nhiều năm nay, những cố gắng của Don Camillo không đem lại kết quả như mong muốn. Nếu bức tượng có một tầm quan trọng về lịch sử như thế thì nên gửi nó đến viện bảo tàng và nhà thờ sẽ thay thế bằng một bức tượng khác với khuôn mặt

khả ái hơn. Hoặc nếu giải pháp này không thực hiện được thì đưa bức tượng vào phòng để đồ thánh. Lẽ tất nhiên việc mua sắm một bức tượng mới cần phải có tiền. Khi viên cha xứ cho biết ý định sẽ khởi xướng một chiến dịch gây quỹ cho việc thay thế bức tượng thì ông ta đã gặp phải ngay sự phản kháng.

“Thay thế bức tượng Madona xấu xí à? Đó là một di tích lịch sử, không thể nào bị thay thế được. Làm vậy là không đúng. Từ trước tới nay đã từng có cái vụ càn quét lịch sử như vậy bao giờ chưa?”

Don Camillo đành phải dẹp bỏ ý định, nhưng bức tượng ấy vẫn tiếp tục là cái gai trong mắt ông ta. Thỉnh thoảng ông cũng thổ lộ nỗi lòng mình với Đức Chúa ở trên bàn thờ.

“Lạy Cha, sao Cha không giúp đỡ con? Bản thân Cha không cảm thấy mình bị xúc phạm vì sự hiện diện của mẹ mình dưới một lớp vỏ bề ngoài vô giá trị như thế ư? Làm sao mà cha chịu đựng được khi nghe người ta gọi mẹ mình là ‘Bà Madona xấu xí’?”

Đức Chúa đáp lại.

“Don Camillo, cái đẹp thực sự không ngự trị trên khuôn mặt. Như tất cả chúng ta đều biết, một ngày nào đó, xác thịt ấy sẽ lại trở thành cát bụi như trước

khi được tạo thành thân xác con người. Cái đẹp thực sự thì vĩnh cửu và sẽ không bị chết đi cùng với xác thịt. Cái đẹp của Mẹ Thiên Chúa nằm ở trong tâm hồn của bà, do đó sẽ không bao giờ bị rửa nát hủy hoại. Tại sao ta lại cảm thấy bị xúc phạm chỉ vì có một kẻ nào đó khắc họa một người đàn bà với khuôn mặt xấu xí rồi đặt cho nó cái tên Madona? Những kẻ quỳ xuống trước mặt bà không phải cầu nguyện với một bức tượng mà là cầu nguyện với Mẹ Thiên Chúa ở trên thiên đàng.”

“Amen”. Don Camillo đáp.

Không còn câu trả lời nào chính xác hơn nhưng Don Camillo cảm thấy khó chịu khi vẫn có người thích dùng cái tên “Madona xấu xí” để gọi bức tượng. Dần dà ông ta đã quen sống với cái gai trong mắt nhưng mỗi năm cứ đến ngày 15 tháng 8 khi bức tượng được hạ xuống để nhập vào đoàn rước kiệu thì cái gai ấy lại hành hạ ông ta hơn bao giờ hết. Khi bức tượng được lấy ra từ dưới cái bóng che chở của nhà nguyện để trọn vẹn phơi mình trong ánh nắng rực rỡ thì khuôn mặt xấu xí ấy lại càng lộ rõ. Và người ta lại còn thấy rằng, khuôn mặt ấy không chỉ xấu xí mà còn có vẻ ang ác, những góc cạnh của khuôn mặt vừa thiếu vẻ thanh tao vừa nặng nề dung tục; đó là chưa kể đến đôi mắt hoàn toàn vô cảm vô hồn không một chút sinh động nào dù chỉ một nét

thoáng qua. Còn tượng Chúa Hải Đông nằm trong vòng tay của bà Madona chỉ là một túm vải cuộn lại để lòi ra cái đầu lấy từ một con búp bê rỗng ruột. Don Camillo đã cố che giấu đi sự xấu xí ấy bằng cách đội lên đầu bức tượng cái vương miện, treo ở cổ một sợi dây trang sức và thêm một tấm màn che mặt nhưng kết quả cũng không hề được như mong muốn; trái lại, chỉ làm tăng thêm vẻ xấu xí vốn đã xấu xí của khuôn mặt bức tượng. Cuối cùng, Don Camillo đành tháo gỡ hết tất cả những thứ trang sức và để mặc cho bức tượng tự phô bày chính xác hình dạng như nó đã là mấy trăm năm nay.

Rồi chiến tranh tràn về trên thung lũng sông Po, để lại sau lưng nó những chết chóc và hủy diệt. Nhà thờ cũng không tránh khỏi sự tàn phá của bom đạn vô tình và sự cướp bóc từ những bàn tay báng bổ mỗi lần đi ngang qua bàn thờ. Tuy không dám nói ra nhưng Don Camillo đã từng thầm hy vọng rằng một kẻ nào đó sẽ “giải phóng” ông ta khỏi bức tượng “Madona xấu xí”. Khi vừa thấy bóng dáng những người lính ngoại quốc xuất hiện trên thung lũng, ông ta đã chạy vội đi báo cáo với nhà cầm quyền có trách nhiệm bảo vệ khu vực:

“Bức tượng Madona xấu xí của chúng tôi là một tác phẩm nghệ thuật hiện diện từ năm 1693, vì thế nó

mang một giá trị lịch sử vô cùng quan trọng. Chúng ta có nên mang nó đi cất giữ vào nơi an toàn trong một khoảng thời gian cần thiết nào đó không?”.

Nhưng các giới hữu trách bảo rằng cha đừng có lo cho con bò nó bị trắng răng. Đúng là bức tượng có tầm quan trọng về lịch sử lẫn nghệ thuật nhưng thực tại là nó quá xấu xí nên khuyết điểm này chính là sự phòng vệ tuyệt hảo cho nó. Nếu không xấu xí như thế thì bức tượng đã không nằm chết dí ở một chỗ duy nhất này nhiều năm nhiều tháng như vậy.

Rồi chiến tranh cũng chấm dứt và những năm hậu chiến rồi cũng qua đi, cho đến một dịp đã khiến cho cái gai trong mắt Dion Camillo trở nên khó chịu hơn bao giờ hết. Ông đã cho sơn lại các bức tường nhà thờ, đánh bóng các cây cột giả cẩm thạch, chùi véc ni các thanh gỗ chắn chung quanh bàn thờ và mạ vàng những chân nến dùng trên bàn thờ. Trong một khung cảnh trang trọng như thế, tất nhiên bức tượng Madona không có chỗ đứng của mình. Một vết đen trên cái nền xám xỉn thì ít bị chú ý đến nhưng trên một cái nền trắng trẻo, xinh xắn thì nó sẽ là một con mắt đen lồi ra khiến không ai là không nhìn thấy.

“Thưa Cha,”. Don Camillo quỳ xuống trước bàn thờ van vỉ. “Lần này thì Cha không thể không giúp con. Con đã sử dụng hết số tiền dành dụm được kể cả

phải đi vay mượn để tân trang nhà thờ. Để có tiền trả nợ, con đã thất lưng buộc bụng từ việc ăn uống đến thú hút xì gà mỗi ngày. Dù vậy, con cũng không hoàn toàn tận hưởng niềm vui được nhìn thấy sự khang trang của ngôi nhà thờ vì con phải tận dụng đến sức mạnh mà Chúa đã ban cho con để ép mình hy sinh phần nào những tiện nghi riêng mình. Giờ đây con xin cha hãy lấy đi giùm con cái gai nằm trong da thịt con bấy lâu! Xin Cha ngăn không cho người ta gọi nhà thờ của Don Camillo là “ngôi nhà thờ của Madona xấu xí!”.

Đức Chúa đáp lời.

“Don Camillo, ta có cần thiết phải nhắc đi nhắc lại với con những điều ta đã từng nhiều lần giải thích với con? Ta có cần phải nói cho con biết lần nữa rằng cái đẹp thực sự không nằm trên khuôn mặt, rằng cái đẹp thực sự không thể nhìn thấy được, bởi vì nó thuộc về tinh thần, nó thách đố sự hủy hoại của thời gian và nó không quay trở lại là cát bụi là nơi từ đó thân xác con người được tạo thành?”

Don Camillo cúi đầu lắng nghe, không một lời phản bác. Và đây là một dấu hiệu không lành.

Ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời đang tới gần. Một hôm, linh mục chính xứ cho gọi những giáo dân sẽ đảm nhận nhiệm vụ khiêng kiệu đến nhà thờ.

“Năm nay con đường đi rước kiệu sẽ dài hơn mọi năm,” Don Camillo dặn dò, “vì đoàn rước sẽ phải đi qua khu nhà mới xây dọc theo con đường chạy về hướng nam.”

Tháng 8 vẫn còn nóng cháy mỡ nên viển ảnh phải khiêng kiệu đi thêm một dặm trên con đường mới làm sỏi đá còn lởm chởm khiến cho người khỏe nhất cũng cảm thấy ngằn ngại.

“Mình nên chia ra làm hai toán thay phiên nhau khiêng kiệu,” Ông cụ Giarola, người phụ trách nhân sự cho đám rước, đề nghị.

Don Camillo lại có ý kiến khác.

“Cũng nguy hiểm lắm, hơi nóng mặt trời phả xuống khiến bàn tay những người khiêng kiệu ướt đầm vì mồ hôi nên khi thay phiên giữa đường khó tránh khỏi kiệu bị trơn trượt, vượt ra khỏi tay. Không được đâu! Ta nghĩ mình nên sắp xếp để bức tượng trên chiếc xe tải nhỏ của Rebecchi thay vì khiêng kiệu. Làm được như vậy thì buổi rước sẽ chỉ thêm phần trang nghiêm và long trọng, chắc sẽ không có ai phản đối.”

Thoạt đầu, những người được phân công khiêng kiệu có vẻ tiếc rẻ vì mất dịp góp phần vào một lễ nghi tôn giáo truyền thống, nhưng khi nghĩ đến đoạn đường dài dưới sức nóng của mặt trời thì lại cảm thấy nhẹ nhõm nên không một ai phản đối đề nghị của cha xứ. Rebecchi rất hân hoan cho mượn chiếc xe tải và đã mang xe đến đậu ở phía sau nhà cha xứ ngay hôm sau. Don Camillo muốn được chính tay mình trang trí cho chiếc xe kiệu nên trong suốt tuần lễ không lúc nào mà cả làng không nghe tiếng búa gõ chan chát từ hướng nhà xứ vọng lại. Ông ta dựng một cái bục bên trong lòng xe tải, rồi lấy vải bọc chung quanh và sau cùng là đính hoa lên trên đó, trông vô cùng lộng lẫy và bắt mắt. Hôm chủ nhật lễ, bức “Madona xấu xí” được khiêng ra đặt vào giữa lòng chiếc bục. Chân tượng được buộc chặt với đáy bục rồi phủ lên đó là những vòng hoa tươi rực rỡ.

Don Camillo bảo Rebecchi:

“Anh không phải lo lắng sợ nó đổ trong lúc xe di chuyển. Cho dù anh có chạy với tốc độ 50 dặm một giờ thì ta vẫn bảo đảm bức tượng sẽ còn ở nguyên trên bục.”

Mọi người trầm trồ khi chiếc xe di chuyển ra vị trí hành lễ.

“Trang trí kỹ lưỡng như thế thành ra trông bức tượng Madona cũng đẹp ra phết!”

Đám rước đã bắt đầu khởi hành. Chiếc xe tải di chuyển về hướng nam của con đường với tốc độ một người đi bộ. Con đường mới trải sỏi nên bị xóc đã đành; lại thêm đường như cần số chiếc xe có vấn đề nên lòng xe tải thỉnh thoảng lại nảy mạnh. Nếu bức tượng không được Don Camillo buộc thật chặt thì có thể nó đã đổ văng xuống dưới đường rồi. Nhìn thấy như vậy, Don Camillo biết ngay đã có điều không ổn và Rebecchi hẳn phải đang lo lắng nên khi đoàn rước ra đến con đường xuôi hướng nam thì ông quyết định đổi lộ trình.

“Chiếc xe không thể đi chậm trên mặt đường đầy sỏi, vì vậy đoàn rước chúng ta phải vượt cánh đồng để ra đến xa lộ. Khi quay lại, Rebecchi sẽ chạy với tốc độ bình thường và chờ đoàn rước chúng ta ở cây cầu. Từ đó chúng ta sẽ tiếp tục cuộc rước kiệu như thường lệ và bước trên mặt đường bằng phẳng dẫn thẳng về lại trung tâm của làng mình.”

Rebecchi thi hành đúng như lời cha xứ dặn bảo. Bức tượng “Madona xấu xí” đã trải qua một cuộc hành trình khó chịu nhất trong suốt cuộc đời dài của mình. Đoàn rước kiệu đã tập hợp lại ở cây cầu và thẳng bước trên con đường về lại làng dù thỉnh

thoảng chiếc xe tải của Rebecchi vì cây cần sô bị trục trặc nên cứ nhảy nhồm về đằng trước như thể bị ai đó đá vào đít xe. Cả ngôi làng đã sẵn sàng để chào đón đoàn rước, đặc biệt là ở khu đường chính với các mái vòm từ các căn nhà ở hai bên đường phấp phới các lá cờ đuôi nheo và đủ loại hoa được ném ra từ các cửa sổ. Chẳng may, mặt con đường chính lại được lót bằng một loại sỏi khá to, thêm lý do vỏ chiếc xe tải lại là loại vỏ cứng cộng với cần sô xe bị trục trặc nên chiếc xe cứ nảy lên nảy xuống như người mắc bệnh kinh phong. Nhưng tượng “Madona xấu xí” vẫn cứ đứng vững như bàn thạch nhờ vào sự cẩn thận của cha xứ Don Camillo. Tuy nhiên, đi được khoảng nửa con đường chính, thì sẽ gặp một quãng đặc biệt lồi lõm do bởi những cái hố mà toán công nhân xây dựng chưa kịp lấp vì phía dưới là hệ thống dẫn thoát nước vẫn còn làm dang dở.

Đoàn rước kiệu bảo nhau “vượt qua được quãng đường này là an toàn rồi, không còn gì phải lo nữa,”. Mặc dù rất tin tưởng vào cha xứ Don Camillo nhưng mọi người vẫn giữ một khoảng cách khá rộng với chiếc xe tải phía trước.

Nhưng bức tượng “Madona xấu xí” đã không thoát qua được khu vực nguy hiểm nhất. Bức tượng không bị đổ vì Don Camillo buộc rất chặt vào bực nhưng ở

một cú xóc quá mạnh, bức tượng đã vỡ nát ra từng mảnh. Nhờ vậy, người ta khám phá ra bức tượng không phải được đắp bằng đất nung mà chỉ là một hỗn hợp các loại bột gạch rẻ tiền và xi măng trộn lại hoặc một loại đất đá gì không ai biết. Thế nên, sau một loạt những cú xóc nẩy định mệnh mà bức tượng vừa trải qua, số phận không thể tránh khỏi của nó đã được định đoạt. Nhưng những tiếng reo hò vang lên từ những người đứng hai bên đường không phải có nguyên nhân từ sự vỡ nát của bức “Madona xấu xí”. Đó là những lời chào đón một bức tượng khác, một “Madona đẹp đẽ”, như một phép lạ đã thay thế cho bức xấu xí vừa biến thành đồng gạch vụn.

Trên bệ tượng, vẫn còn được buộc chặt vào cái bục dựng trong lòng xe tải, xuất hiện một bức tượng trông nhỏ nhắn hơn bức cũ, như con bướm vừa chui ra khỏi tổ kén, lấp lánh một màu bạc lung linh trong nắng chiều. Don Camillo nhìn bức tượng lòng đầy kinh ngạc. Trong trí ông ta văng vẳng lời Đức Chúa: *“cái đẹp thực sự không nằm trên khuôn mặt, rằng cái đẹp thực sự không thể nhìn thấy được, bởi vì nó thuộc về tinh thần, nó thách đố sự hủy hoại của thời gian và nó không quay trở lại là cát bụi là nơi từ đó thân xác con người được tạo thành...”*

Don Camillo kêu lên: “Phép lạ! Phép lạ!”

Ông ta chạy lại cúi nhặt một miếng vỡ từ bức tượng “Madona xấu xí”, một miếng vỡ từ khuôn mặt có đôi mắt vô cảm vô hồn đã từng ám ảnh ông ta bấy lâu nay.

Ông ta nói bằng một giọng khá lớn đủ để mọi người cùng nghe:

“Chúng tôi sẽ ráp lại từng mảnh, từng mảnh nhỏ một, cho đến khi bà trở lại thành một bức tượng dù cho có phải mất 10 năm để làm công việc đó; Đúng thế, chính ta sẽ làm công việc này cho bà, hồi bức tượng xấu xí đã che chở và giữ gìn bức tượng bằng bạc này thoát khỏi bàn tay bọn xâm lăng man dã trong suốt ba trăm năm qua. Ai đó đã vội vã đắp nên một Madona xấu xí để che đậy một Madona xinh xắn bằng bạc là hoàn toàn có chủ đích và chủ đích ấy là cao quý để giữ sự yên lành cho mọi người chung quanh. Khi hoàn tất việc phục hồi lại bức tượng, chúng tôi sẽ lại đặt bà đứng cạnh người chị em của mình. Hoàn toàn ngoài ý muốn, ta đã gây nên một kết thúc bi thảm cho mấy trăm năm lịch sử của bà.”

Don Camillo đang nói những lời nói dối đáng xấu hổ nhất cuộc đời ông ta. Nhưng lẽ dĩ nhiên là ông ta không thể nào, trước sự chứng kiến của toàn bộ giáo

dân trong giáo xứ của mình, giải thích rằng chính ông ta đã chọn con đường vòng vo, khúc khuỷu đầy sỏi đá cho buổi rước kiệu, bom cho thật căng vỏ xe tải, tìm cách làm hư hại cần số xe, thậm chí tiếp tay thêm với những ổ gà, hố bãi, đá sỏi trên mặt đường bằng cách cắm sẵn một cây sắt nhọn vào bức tượng xấu xí để tạo vết nứt cần thiết cho nó dễ dàng vỡ toác ra. Cuối cùng, ông ta đã từ bỏ hành động giống như đóng cái đinh vào cổ quan tài cho bức tượng vì thấy thứ chất liệu xấu người ta dùng để đắp nên bức tượng này sẽ tự nó vỡ nát ra mà không cần phải có thêm áp lực nào khác. Lẽ tất nhiên Don Camillo sẽ xung tội với Đức Chúa về việc này dù Đức Chúa đã biết rõ ràng sự việc từ đầu đến cuối mà không cần ai nói cho biết. Trong lúc này, Don Camillo vẫn tiếp tục với bài diễn văn của mình.

“Ôi, đáng thương thay bức tượng ‘Madona xấu xí’, bà đã che chở cho bức bằng bạc xinh xắn thoát khỏi bao đợt sóng xâm lăng của bọn dã man hung bạo. Nhưng ai sẽ là người bảo vệ cho bức tượng Madona xinh xắn bằng bạc thoát khỏi tay bọn dã man của hôm nay khi chúng đang áp sát đến biên thù của chúng ta với con mắt thù hận chiếu vào thành trì của Thiên Chúa? Liệu cái bề ngoài xinh đẹp của bức tượng là một cái diêm báo trước? Có phải diêm ấy sẽ có nghĩa là bọn man dã của hôm nay sẽ không lần

chiếm thung lũng của chúng ta, hoặc, cho dù chúng dám làm việc đó thì đức tin mạnh mẽ của chúng ta cùng với sức mạnh của những cánh tay vạm vỡ sẽ bảo vệ được Mẹ Thiên Chúa xinh đẹp của chúng ta?”

Peppone, đang đứng ở hàng đầu tiên trước đám đông giáo dân để có thể quan sát sự việc một cách rõ ràng hơn, quay qua hỏi người lúc nào cũng sát cánh với mình là Smilzo:

“Ông ta muốn ám chỉ những ai khi nói nói đến bọn man dã của hôm nay?”

Smilzo nhún vai.

“Chỉ là phút giây thiếu kiểm soát của một tu sĩ nhiều óc tưởng tượng.”

Một khoảnh khắc im lặng ngự trị, rồi đoàn rước kiệu tiếp tục đi nốt chặng đường cuối cùng.

TIẾU ĐỘI BAY



Năm đó, như thường lệ, lại đến cái ngày có tên là “Ngày Vận Động Cho Sự Phát Triển Báo Đảng”. Peppone được khuyên là nên đích thân đi khắp hang cùng ngõ hẻm chào mời mọi người mua báo như một cách để làm gương tốt cho các đảng viên, nhưng hấn quả thực không muốn mình bị lâm vào một tình huống có thể chẳng lấy gì làm hay ho lắm nên khoảng 3 hay 4 ngày trước đó, hấn chặn Don

Camillo lại khi ông này đang trên đường đạp xe về nhà sau khi vừa hoàn tất xong một công việc thuộc phạm vi xứ đạo ông phụ trách.

“Thưa cha, một lần thì vừa đủ, nhưng hai lần thì quá nhiều,”. Hấn long trọng nói với Don Camillo.

“Anh định nói cái gì thế?” Don Camillo vừa hỏi, vừa đặt một chân xuống đất.

“Chủ nhật này là Ngày Vận Động Cho Sự Phát Triển Báo Đảng. Tôi sẽ không khoan nhượng với bất cứ sự châm chọc nào. Cha lo việc của cha và tôi sẽ lo việc của tôi. Xúc phạm châm chọc tôi tức là xúc phạm châm chọc Đảng.”

Don Camillo lắc đầu.

“Nếu tôi gặp anh ở trên đường phố thì ít nhất tôi vẫn có thể mua cho anh một tờ báo chứ?”

“Không thể! Nếu một tên phản cách mạng trong bộ đồng phục đến gặp nhà lãnh đạo địa phương của Đảng Nhân Dân để hỏi mua một tờ báo của Đảng Nhân Dân thì đó là một mưu toan nhằm khiêu khích bạo lực. Điều đó cũng tệ hại như là tôi buộc cha phải mua báo của Đảng tôi. Mỗi người trong chúng ta tốt nhất chỉ nên biết đến công việc của mình. Cha thực

hiện đường lối tuyên truyền cho Giáo Hoàng còn tôi thực hiện đường lối tuyên truyền cho Đảng.”

Don Camillo đáp.

“VẬY thì tốt lắm. Anh đã thừa nhận rằng thực hiện đường lối tuyên truyền cho Đức Giáo Hoàng là quyền của ta, đúng không?”

“Tất nhiên! Miễn là cha không làm điều đó với một cung cách hung hăng và khiêu khích là được. Trong giáo xứ của mình cha cứ việc tuyên truyền cho bất cứ cái gì, người nào cha muốn.”

“Thỏa thuận rồi đấy nhé!”

Vào buổi sáng hôm chủ nhật, Peppone đã sẵn sàng kê sách của hắn đâu vào đấy.

“Chúng ta sẽ không xuất đầu lộ diện, bởi vì nhân dân thà bỏ lễ còn hơn chường mặt ra rồi bị ép phải mua báo. Như thế cũng đã được coi là một thắng lợi cho Đảng vì ít nhất nhân dân đã được giải thoát khỏi sự thống trị của bọn tu sĩ dù chỉ trong một buổi sáng. Nhưng Đảng sẽ không thu được một nguồn lợi tức nào. Vậy thì chúng ta sẽ cho người rí tai rằng sáng nay chúng ta sẽ đi Castelletto, nhân dân ở làng tưởng thật họ sẽ đi lễ như mọi khi. Đến trưa, khi lễ xong, chúng ta sẽ chặn họ lại ở khu vực quảng

trường. Lúc ấy, đó có ai dám từ chối không mua báo Đảng.”

Kế hoạch diễn ra như mong muốn. Buổi thánh lễ chật ních người. Chỉ vài phút trước khi tan lễ, mọi ngã đường dẫn ra khỏi quảng trường đều đã bị khóa kín. Nhưng khi đồng hồ điểm chuông 12 giờ trưa, không một ai rời khỏi nhà thờ.

“Ông cha xứ biết ngay cái mảnh của bọn mình nên cố tình kéo dài buổi lễ để giữ giáo dân ở trong nhà thờ”, Peppone giải thích. “Nhưng hãy để rồi xem!”

Vài phút sau, mọi người tóa ra khỏi nhà thờ, nhưng thay vì tản mác thì họ lại túm tụm lại với nhau.

“Bọn ma quỷ ấy định làm cái gì vậy?”. Peppone làm bầm. “Chắc họ đang chờ đợi một ai đó.”

Bỗng nhiên có một tiếng động chói tai dội xuống từ tháp chuông nhà thờ.

Peppone la to.

“Ông ta đang bắt loa phóng thanh. Nếu cha xứ phát một bài diễn văn chính trị thì ông ta sẽ phải trả giá đắt đấy!”

Âm thanh từ chiếc loa phóng thanh càng lúc càng lớn hơn và được nhận ra đó là những tiếng hoan hô

từ một đám đông. Rồi đến một giọng nói đầy quyền lực và rõ ràng từng lời của Đức Giáo Hoàng trước một cử tọa gồm hai trăm năm chục ngàn công dân của Rome. Ngài đang nói về một vị Hồng Y bị nhà nước Cộng sản Hungary giam giữ. Trong lúc chiếc loa phóng thanh tiếp tục phát đi những âm thanh reo hò thì khu vực quảng trường đã đầy nghẹt người. Họ túa ra từ những ngôi nhà gần đó, có cả người già lẫn kẻ ốm yếu; có người từ xa đổ về khiến kế hoạch của Peppone và đồng bọn bị đổ vỡ và chìm nghỉm giữa đám đông ngoài dự liệu. Trong số đó, cũng có những người vội vã tìm cách trở về nhà; một số khác say sưa chuyện vãn với nhau nhưng tất cả đều cảm thấy được khích lệ bởi những âm thanh reo hò từ hai trăm năm chục ngàn công dân đang hiện diện ở thành phố Rome xa xôi. Khi buổi phát thanh không định trước được truyền về từ Rome chấm dứt, Don Camillo lại cho mở máy hát. Thế là âm nhạc với những lời ca tiếng hát tiếp tục giữ một bầu không khí sinh động ở quảng trường khiến tinh thần dân làng càng lên cao.

Cuối cùng, khi tất cả đã giải tán, chỉ còn Peppone và đồng bọn đứng chờ vợ giữa quảng trường trên tay vẫn còn ôm từng chồng báo chưa bán được tờ nào. Nói cho công bằng, vẫn còn lác đác vài người đây đó và Smilzo cố tìm cách mời họ mua báo nhưng

không một ai tỏ ra quan tâm. Peppone là người cuối cùng trong bọn lấy lại được tinh thần sau cú đánh choáng váng vô cùng bất ngờ. Tuy nhiên, đầu hắn vẫn còn ở trong trạng thái hỗn loạn và bụng thì bị co giật từng hồi với sự tức giận khiến hắn không biết mình đang làm gì, ở đâu. Chỉ đến khi nhìn thấy Don Camillo xuất hiện trước cánh cửa nhà thờ vẫn còn mở rộng Peppone mới định thần được. Đầu cúi gằm, hắn tiến về phía cha xứ. Khi gần đến nơi, Peppone đứng lại, nghiêng chặt hai hàm răng. Don Camillo nhìn hắn, miệng nở một nụ cười.

“Anh thấy đấy rồi phải không? Ta đã làm đúng phần của ta trong những điều mình thỏa thuận với nhau.” Ông ta nói. “Anh tuyên truyền cho Đảng, còn ta tuyên truyền cho Đức Giáo Hoàng.”

Khi mà người ta có cả một quyền tự diễn trong đầu về những tiếng chửi thề văng tục thì cũng chỉ là vô dụng cho dù có muốn lôi chúng ra mà sử dụng, thế nên Peppone đơn giản chỉ phát ra một tiếng thở dài nhưng nó có sức mạnh của một cơn lốc xoáy. Hắn vẫn đứng đó, đầu vẫn cúi xuống, nhưng trong lòng ước gì mình có được hai cái sừng như con trâu mộng để có thể húc cho lưng bụng Don Camillo và những loại tu sĩ như ông ta.

“Đưa cho ta một tờ báo,”. Một giọng nói vang lên rồi mười lăm đồng bạc xuất hiện trong tầm nhìn của Peppone. Một cách máy móc, hắn chìa ra một tờ báo và cầm lấy tiền, nhưng trước khi bỏ tiền vào túi hắn chợt nhớ đến một điều gì đó bèn ngẩng đầu lên thì thấy Don Camillo đang đứng trước mặt với tờ báo Đảng nằm trên tay ông ta. Đến lúc này thì Peppone hoàn toàn không còn kiểm soát được mình nữa. Hắn nhấc chông báo đang cầm lên cao khỏi đầu rồi ném xuống đất với hết sức bình sinh mà đáng Tạo Hóa đã đặt vào bắp thịt trên hai cánh tay hắn. Quả là một cú ném ra trò. Rồi hắn đi vòng quanh đồng báo tung tóe và bỏ đi thẳng. Smilzo nhặt đồng báo dưới đất lên và bỏ đi theo sếp. Nhưng sau khi bước đi được vài bước, Smilzo quay lại ném vài lời qua đôi vai:

“Khi đồng chí Stalin lên tiếng từ quảng trường Thánh Phê Rô thì chắc chắn ông sẽ được nghe đấy!”

Don Camillo tỏ ra mình hết sức quan tâm đến lời thông báo của Smilzo. “Tờ báo của anh có loan tin khi nào thì mọi người sẽ được nghe ông ta phát biểu không?”

Smilzo miễn cưỡng thú nhận.

“Không!”

“À, với một tờ báo của Nga thì đó là một thiếu sót khá kỳ quặc đấy,”. Don Camillo cố ý nói bằng một giọng thật to.

Peppone nghe được, hấn quay lại, đứng trước mặt Don Camillo.

Hấn hỏi cha xứ:

“Vậy các bản tin của Vatican có loan tin khi nào thì Giáo Hoàng sẽ có bài nói chuyện ở quảng trường Đỏ của Moscow không?”.

Don Camillo trả lời: “Không !”

Peppone la to:

“Vậy là chúng ta huề rồi nhé!”

Don Camillo gơ hai cánh tay lên với một vẻ giả vờ như thất vọng.

“Nếu vậy thì sao anh lại dễ dàng nổi nóng như thế?”

“Bởi vì nó không phải là vậy. Tôi muốn được nhìn thấy cha và Giáo Hoàng của cha bị treo cổ ngay nơi cha đặt cái loa phóng thanh.”

“Peppone à, anh thừa biết là Đức Thánh Cha không thể đi xa khỏi Rome mà.”

“Vậy thì tôi sẽ đem cha đến đó. Thấy cha bị treo đưng đưa trên giàn giá treo cỏ là mong muốn duy nhất của tôi lúc này.”

“Anh ban cho ta quá nhiều danh dự rồi đấy, Peppone à! Ta đang định mua thêm một tờ báo có nhiều tin tức giá trị của anh.”

Đến đây thì Peppone bỏ đi hẳn. Hắn còn có một gia đình nên không thể tự mình mua thêm nhiều rắc rối vào thân nữa.

Hôm đó là một buổi chiều tháng Hai mưa bão. Khu thung lũng đầy ắp những phiến muện và bùn đất. Don Camillo đang ngồi trước lò sưởi, xem lại mấy tờ báo cũ thì nhận được tin về một tai nạn nghiêm trọng vừa xảy ra. Ông ném mấy tờ báo vào một góc, đứng dậy khoác vào người chiếc áo choàng đen rồi vội vã bước qua nhà thờ.

“Thưa Cha, có chuyện không hay xảy ra cho con trai của gã vô lại đó.”

Đức Chúa hỏi lại.

“Con muốn ám chỉ con của ai?”

“Con trai của Peppone. Đức Chúa Cha hẳn đã dành sẵn cho anh ta...”

“Don Camillo, làm sao con biết được điều đó? Chúa có cho con được nhìn vào quyển sách của ngài không? Làm sao con có thể cho rằng Chúa yêu thương người này ít hơn người kia? Chúa yêu thương mọi người như nhau mà.”

Don Camillo ra phía sau bệ thờ tìm kiếm một vật gì đó trong tủ.

Ông trả lời.

“Thưa Cha, con không biết gì hết. Sự thực là con trai của Peppone đang trong tình trạng nguy cấp và họ gọi con phải đến ngay làm phép xúc dầu cho nó. Nó giẫm phải một chiếc đinh gỉ... rõ ràng chỉ là một tai nạn vật... nhưng bây giờ thì thằng bé đang ở ngưỡng cửa của tử thần.”

Dường như đã tìm thấy được vật muốn tìm, Don Camillo đi rất nhanh qua bàn thờ, chỉ kịp quỳ gối làm dấu thánh rồi vội vã rảo bước. Nhưng khi đi chỉ được một nửa đường ra khỏi nhà thờ thì ông ta quay đầu lại.

Lúc tới bàn thờ, ông nói: “Thưa cha, con có rất nhiều điều để nói nhưng không có thì giờ thưa với

Cha. Con sẽ giải thích với Cha khi đi trên đường. Nhân tiện xin thưa con không mang theo dầu thánh. Con sẽ để lại trên hàng rào này đây.”

Cha xú hồi há bước đi trong mưa bão và chỉ khi đến trước cửa nhà của Peppone ông mới nhận ra chiếc nón thay vì đội trên đầu thì nó đang ở trên tay ông. Don Camillo cởi áo khoác lau mặt rồi đưa tay gõ cửa. Cửa mở và một phụ nữ bước ra dắt ông đi dọc theo hành lang. Tới trước một cánh cửa, bà ta dừng lại thì thào điều gì bên tai cha xú. Cánh cửa mở toang ra kèm theo một tiếng kêu khó chịu. Trước mặt là Peppone. Mặt hấn đầy vẻ hoảng hốt và đỏ một màu máu. Hấn giơ nắm tay lên đe dọa.

“Cút khỏi đây ngay! Đi ngay!”

Don Camillo không một chút nhúc nhích. Vợ của Peppone và mẹ của hấn tìm cách giữ chặt hấn lại nhưng Peppone có vẻ như đã trở nên nửa điên nửa tỉnh, hấn nhảy chồm lên nắm lấy áo ngực Don Camillo.

“Ra ngay! Ông đến đây làm gì? Ông đến đây để trừ khử thằng bé? Cút ngay nếu không tôi sẽ vắn cổ ông ngay!”

Hấn hét lên những lời rửa xả độc địa đủ để cho bầu trời run rẩy nhưng Don Camillo không chùn bước.

Đẩy mạnh Peppone qua một bên, ông ta bước vào phòng đưa bé.

Peppone hét với theo.

“Không được! không có xúc dầu thánh gì hết. Nếu cha làm việc đó thì đời cha kể như hết rồi đó!”

“Anh nói Dầu Thánh nào vậy? Ta không có mang theo Dầu Thánh.”

“Cha thề là không mang chứ?”

“Ta thề!”

Peppone có vẻ điềm tĩnh hơn.

“Cha nói thật là không mang theo Dầu Thánh chứ?”

“Không, ta mang để làm gì?”

Peppone nhìn viên bác sĩ, rồi quay qua Don Camillo, sau cùng hắn nhìn về phía đứa bé.

Don Camillo hỏi viên bác sĩ.

“Ông đang gặp khó khăn gì vậy?”

Viên bác sĩ trả lời.

“Thưa cha, chỉ có trụ sinh Strepto mới cứu được thằng bé thôi.”

Don Camillo nắm bàn tay lại. Ông ta la lên:

“Chỉ có trụ sinh Strepto? Vậy Chúa thì sao? Chúa có thể làm gì được không trong trường hợp này?”

Viên bác sĩ nhún vai.

“Tôi không phải là một tu sĩ. Tôi là một bác sĩ.”

Don Camillo giận dữ.

“Ông làm ta muốn buồn mưa.”

Peppone ăn theo.

“Đúng vậy!”

Cuối cùng, Don Camillo tự trấn tĩnh được mình.

“Trụ sinh Strepto thì tìm ở đâu?”

Viên bác sĩ trả lời.

“Ở trên thành phố,”

“Vậy thì chúng ta sẽ đi lấy thuốc về.

“Thưa cha, đã trễ rồi. Chúng ta chỉ còn vài phút nữa thôi. Không cách nào có thể đến thành phố kịp nữa rồi. Điện thoại điện báo thì bị đứt đoạn bởi mưa bão. Không còn có thể làm gì được nữa.”

Don Camillo bỗng thẳng bé lên, choàng quanh người nó bằng một tấm chăn, phía ngoài phủ thêm một lớp vải nhựa cao su để khỏi bị ướt.

Ông ta quát Peppone:

“Này, tên ngu ngốc kia. Sao không cho gọi đám đệ tử của anh đi!”

Đồng bọn của Peppone đang chờ lệnh sếp ở xưởng thợ của Peppone. Đám này có Smilzo và vài tên ăn không ngồi rồi khác.

“Trong làng mình có chừng nửa tá xe gắn máy. Ta sẽ đến mượn chiếc xe đua của Breschi, còn các anh đi thu gom số còn lại. Nếu họ không cho các anh lấy, bắn bỏ!”

Bọn họ bèn tản mác mỗi người đi một hướng.

“Nếu anh không cho ta mượn chiếc xe gắn máy của anh, thằng bé này sẽ chết,” Don Camillo bảo Breschi. “và nếu nó chết, ta sẽ vạ cổ anh ngược ra đằng sau.”

Breschi không nói thành lời trong khi dưới đáy cùng trong tim anh ta khóc cho chiếc xe gắn máy mới cấu cạnh phải phơi mình giữa đêm trường ướt át lại còn bão giông. Mười phút đồng hồ sau đội mô tô đã ở

trong tư thế sẵn sàng. Mặc dù trước đó, có vài anh chủ xe đã bị áp bức khá mạnh tay, nhưng Don Camillo bảo không thành vấn đề.

“Với 6 người chúng ta cùng khởi hành, sẽ ít nhất có một chiếc tới được thành phố,”

Don Camillo tự tin nói. Bản thân Don Camillo ngồi dạng chân trên chiếc xe đua màu đỏ chói, tay ôm chặt đứa bé vào trong áo khoác của mình.

Hai xe đi trước, hai xe đi sau, với Don Camillo ở giữa. Riêng Peppone thì đã chạy trước trên chiếc xe của Brusco. Đây chính là đội hình của “Tiểu Đội Bay” khi cả 6 chiếc xe lao mình trên con đường làng vắng hoe dưới trời mưa. Đường thì trơn trượt và có những khúc quanh nguy hiểm chực chờ đe dọa. Đoàn xe đảo quanh những hàng rào sát ngay bên những rãnh hào thoát nước, lăn bánh trên những mặt đường cát sỏi và kể cả bùn lầy, cuối cùng cũng đã lên tới xa lộ bằng phẳng. Và kể từ lúc này, tiếng máy xe mới thực sự nổ giòn. Những chiếc xe mãi miết thi nhau nuốt đoạn đường còn lại với một sự nghiêm chỉnh chết người. Bỗng nhiên, Don Camillo nghe được một tiếng rên đau đớn từ trong cái bọc ông ta đang ôm trên người. Ông ta phải tăng ga chạy nhanh hơn nữa.

“Thưa Cha, xin tặng cho con thêm nhiên liệu! Còn mầy nữa, cái máy dơ dáy này, cho ta xem mầy có chút gì giá trị không nhé!.”

Chiếc xe đua đường như chồm hẳn tới đằng trước, qua mặt hết những chiếc xe khác trên đường, kể cả xe của Peppone, người không có được Đức Chúa của Don Camillo để cho hẳn thêm nhiên liệu.

Don Camillo không thể nhớ được những chi tiết khi ông ta bế đứa bé chạy vào bệnh viện. Người ta kể lại rằng ông cha xức một tay ôm đứa bé, một tay nắm cổ người canh cửa của bệnh viện, rồi dùng lưng mở cửa và miệng thì oang oang đòi vắn cổ một vị bác sĩ. “Tiểu Đội Bay” về nhà sau khi để thằng bé nằm lại bệnh viện chữa trị cho khỏe hẳn. Cùng trong đêm hôm đó, Don Camillo chạy xe gắn máy về làng với tiếng kèn xe mở hết cỡ và trên người đầy một lớp bùn lộn lẫy.

NGỰA MÁY



Người ta gọi ông ta là Romagnolo, đơn giản chỉ là vì ông ta có gốc gác ở Romagna. Đã ngụ cư ở đây từ rất nhiều năm trước, nhưng ông ta vẫn *romagnolo* đến từng ngón chân. Để giải thích ý nghĩa của nhận xét này, tôi phải nói ngay rằng ông ta có bí danh là “*dân- thường-với- ban-nhạc*”. Trong một buổi hội thảo chính trị, sân khấu nơi ông ta đang đứng bị sập khiến ông ta ngã sõng soài trên mặt đất. Phản ứng rất tức thời của ông ta là kêu lên: “*Thường dân, và với ban nhạc*” với hàm ý rằng ông ta muốn được chôn cất với nghi lễ dành cho một dân thường, không phải một giáo dân, và với ban nhạc chơi bài *Vinh Danh Tướng Garibaldi* trong một tiết tấu chậm dành cho các đám tang. Khi người ta khởi công xây dựng một ngôi làng mới ở Romagna, việc đầu tiên họ làm là xây một tượng đài của tướng Garibaldi rồi

kế đó là ngôi nhà thờ bởi vì chẳng có gì thú vị với một đám ma được cử hành theo lối thường dân ngoại trừ là để chọc tức ông cha chính xứ ở địa phương.

Và lịch sử của khu vực Romagna luôn dính liền với thứ cảm thức khiêu khích nhà thờ đại loại như thế.

Mặt khác, Romagnolo là một người có tài bẻm mép rất đặc biệt và có thể tuôn ra hàng lô hàng lốc những chữ mang tầm cỡ đao to búa lớn chỉ có thể tìm thấy trong những tờ báo cách mạng. Thực tế là không còn những ông vua bà chúa để lấy ra làm đề tài trong các luận điểm ưa thích của mình, nên ông ta đã tập trung những quả pháo hạng nặng để dội phủ đầu đám tăng sĩ nhà thờ. Mỗi bài diễn văn của ông ta đều được kết thúc bằng câu:

“Khi tôi chết, tôi muốn một đám tang của thường dân với ban nhạc chơi bài Vinh Danh.”

Don Camillo đã quá quen thuộc với câu chuyện về anh chàng này nhưng chưa bao giờ ông ta dành cho nó một sự chú ý nào. Vì thế, một hôm Romagnolo đành phải nín áo vị cha xứ lại để nói:

“Với mục đích cho ông biết thôi, sau khi đã cố gắng tránh né ông suốt cuộc đời dài của tôi, nay xin ông

nhớ cho tôi còn nuôi ý định sẽ tránh né ông cả khi tôi chết nữa đây. Tôi không muốn có một tu sĩ nào hiện diện trong tang lễ của tôi đâu!”.

Don Camillo bình tĩnh trả lời.

“Tốt thôi. Chỉ có điều là ông đến làm người rồi. Lẽ ra ông phải đến nói điều này với viện thú y chứ. Ta chỉ có nhiệm vụ chăm sóc cho các linh hồn người Thiên Chúa giáo, không phải súc vật.”

Romagnolo bắt đầu diễn thuyết.

“Khi vị Giáo Hoàng của...”

“Đừng bận tâm đến một người ở quá xa như vậy chứ! Hãy cứ nhìn gần gũi quanh quần ở đây thôi. Ta sẽ cầu nguyện Thiên Chúa ban cho ông được sống lâu để ông có thì giờ suy nghĩ đúng đắn hơn về nó.”

Khi Romagnolo mừng tiệc sinh nhật lần thứ 90 của mình, cả làng có mặt để chúc mừng ông ta kể cả Don Camillo. Viên cha xứ đến trước mặt Romagnolo nói với một nụ cười:

“Chúc Mừng Sinh Nhật nhé!”

Romagnolo nhìn viên cha xứ bằng một ánh mắt bực bội.

“Tốt nhất ông nên cầu nguyện với Chúa của ông lần nữa. Một ngày nào đó ông ta sẽ phải để cho tôi chết đi. Lúc ấy sẽ đến lượt tôi cười nhạo đấy!”

Năm sau đó thì cái vụ việc lạ lùng về những con ngựa xảy ra.

Vụ việc về những con ngựa xảy ra ở phía bên kia sông của ngôi làng.

Một đảng viên Cộng Sản 74 tuổi qua đời. Tang lễ được cử hành theo lối dân thường – tức không theo nghi thức nhà thờ - với cờ đỏ, hoa đỏ, khăn cổ đỏ, nói ngắn gọn, tất cả đều một màu đỏ. Quan tài được đặt trên một cỗ xe tang do ngựa kéo với ban nhạc chơi bài “Cờ Đỏ”. Những con ngựa bắt đầu gõ bước chậm chạp với đầu cúi xuống như thường lệ trong những dịp tang chế như thế này. Đằng sau là những người đi đưa đám, tay cầm cờ đỏ giơ cao. Nhưng khi đoàn xe tang đi ngang nhà thờ, lũ ngựa tự động đứng lại, không một ai bắt chúng nhúc nhích được. Vài người nắm lấy dây cương kéo mạnh, một số khác đẩy chiếc xe tang từ phía sau, nhưng chúng vẫn ngoan cố giữ vững vị trí. Một người lấy roi ngựa quất túi bụi lên lưng chúng thì lũ ngựa nhẩy chồm lên rồi khụy chân quỳ xuống. Cuối cùng, người ta

cũng buộc được chúng đứng lên tiếp tục cuộc lễ tang. Nhưng khi tới nghĩa trang, chúng lại chồm lên lần nữa và bắt đầu đi thụt lùi.

Bản thân người chết không hề từ chối các nghi thức tang lễ theo tôn giáo. Một bài báo sau đó giải thích. Chính con trai người quá cố đã áp đặt nghi thức dân sự như ý ông ta muốn. Câu truyện được truyền đi khắp nơi. Những ai muốn tìm hiểu sự xác thực của câu truyện đều có thể tự mình kiểm chứng bằng cách đến tận nơi để nghe và thấy. Mỗi khi thấy một nhóm người tụ họp để bàn tán về câu truyện, Romagnolo đều tỏ ra bức tức, khó chịu. Ông ta la lên: “Trung Cổ. Mấy thứ nhảm đó là cho thời Trung Cổ!”.

Rồi ông ta lý giải rằng không có gì gọi là phép lạ trong câu chuyện cả; nó có thể được giải thích rõ ràng đâu ra đó bằng một thứ lý lẽ thường tình. Từ thời cổ xưa, trong những tang lễ thì ngựa thường dừng lại khi đến nhà thờ. Sự việc trong câu chuyện cho thấy lũ ngựa chỉ hành xử theo thói quen đã có từ hàng ngàn năm nay. Người ta dường như bị thuyết phục với lối giải thích này nên chạy đến hỏi ý kiến cha xứ Don Camillo.

“Cha nghĩ sao?”

Don Camillo giơ hai tay lên.

“Ý Chúa trên trời không hề biết đến giới hạn và Ngài có thể chọn một bông hoa, một cái cây hay một cục đá khiêm tốn nhất để dạy cho loài người một bài học. Điều đáng buồn là con người đã không chú ý lắng nghe đồng loại mà nhiệm vụ của họ là dẫn giải lời Chúa, thay vào đó lại chỉ tin vào những hiện tượng thực hiện bởi một con ngựa hay một con chó.”

Nhiều người tỏ ra thất vọng với lời trả lời của Don Camillo. Một vài giáo dân có máu mặt nhất giáo xứ đã trực tiếp đến nhà xứ để chất vấn cha chính xứ.

“Thưa cha, sự kiện này đã gây nên một dư luận vô cùng nhạy cảm. Thay vì tìm cách gạt bỏ nó một cách hời hợt, cha phải dẫn giải nó thấu đáo hơn đồng thời đưa ra những lời dạy phù hợp đạo lý cho mọi người.”

Don Camillo trả lời.

“Ta không thể nói gì khác hơn những điều ta đã nói từ trước. Khi Thiên Chúa quyết định ban Mười Điều Răn đến cho con người, ngài đã làm công việc đó một cách trực tiếp, không thông qua trung gian của một con ngựa nào cả. Các người nghĩ rằng Thiên Chúa đã quá đơn giản đến độ phải nhờ đến ngựa để truyền tin đến chúng ta? Các người đã biết rõ sự việc

xây ra rồi đấy; hãy để cho mỗi người tự rút ra bài học cần thiết cho chính mình. Nếu các người không bằng lòng với những gì ta nói, hãy cứ đến gặp Đức Giám Mục và đề nghị ngài cử một con ngựa đến thay thế vị trí của ta.”

Trong khi đó, Romagnolo giận dữ đến run rẩy cả lưỡi vì mọi người nhún vai tỏ vẻ coi thường lời giải thích của ông ta.

Họ bảo: “Chuyện cũng bình thường thôi mà. Không có gì đặc biệt cũng chẳng phải phép lạ, nhưng...”

Thế là ông già Romagnolo lại đi nín áo linh mục chính xứ lần nữa.

“Thưa cha, cha là người duy nhất mà tôi muốn gặp đấy. Sự diễn dịch chính thức của nhà thờ đối với câu chuyện ngựa là như thế nào?”

“Ông lại đến làm người nữa rồi,”. Don Camillo trả lời với một nụ cười. “Ngựa không phải là lãnh vực chuyên môn của ta. Ông nên đến gặp bác sĩ thú y mới đúng chứ!”

Romagnolo xô ra một bài diễn văn dài dằng dặc về phong thái của ngựa. Cuối cùng, chịu không nổi, Don Camillo tỏ một cử chỉ muốn chấm dứt câu chuyện. Ông ta nói:

“Ta xem ra vụ việc con ngựa đã gây một ám ảnh khá nặng nề với ông đấy. Nếu nhờ nó mà ông đã biết suy nghĩ có đầu có đuôi thì ta sẽ phải cảm ơn Thiên Chúa về điều này.”

Romagnolo giơ lên một ngón tay khẳng khiu nhưng hàm ý đe dọa.

“Tôi có thể nói với cha một điều, một điều thôi. Và đó là những con ngựa sẽ không ngừng lại khi quan tài của tôi đi ngang qua nhà thờ.”

Don Camillo vào gặp Đức Chúa.

“Thưa Cha, những điều ngu xuẩn, điên khùng mà lão già ấy nói không nhằm xúc phạm đến cha; chúng chỉ nhắm trực tiếp vào con mà thôi. Vào ngày Phán Xử Cuối Cùng, khi đến lượt lão, xin Cha nhớ cho lão đến từ Romagna. Cái rắc rối là lão ta đã quá 90 tuổi, bất cứ ai chỉ cần lấy một cái lông gà gõ nhẹ lên đầu lão cũng đủ làm lão té nhào. Nếu như lão đang ở trong thời kỳ sung sức nhất của lão thì sẽ lại là một vấn đề khác. Con sẽ không tha cho lão đâu.”

“Don Camillo, giảng dạy lòng bác ái Thiên Chúa Giáo bằng cách đánh lên đầu kẻ khác không phải là cách mà ta cổ vũ đâu nhé.”

Đức Chúa trả lời bằng một giọng nói hết sức nghiêm nghị.

“Chính con cũng không bao giờ cho phép điều đó xảy ra,” Don Camillo khiêm tốn nói. “Thực ra, thường thì những ý tưởng nảy sinh trong đầu người ta không đến nỗi tệ lắm; chỉ là chúng bị sắp xếp lộn xộn không theo một trình tự trước sau hợp lý. Đôi khi, chỉ cần tìm cách lắc mạnh cái đầu một chút là chúng sẽ tự động rơi vào đúng vị trí của chúng thôi Cha ạ!”

Romagnolo đến văn phòng của Peppone và đi ngay vào câu chuyện: “Cầm lấy mảnh giấy pháp lý này, gọi hai thằng cận vệ của anh vào đây để chúng nó làm nhân chứng và viết xuống những gì tôi sẽ nói với anh.”

Ông ta ném tờ giấy đang cầm trên tay xuống bàn của viên chủ tịch xã rồi ngồi xuống.

“Đề ngày tháng ở góc trên, viết rõ ràng như sau: Tôi, ký tên dưới đây là Libero Martelli, 91 tuổi, nghề nghiệp nhà tư tưởng tự do, sở hữu hoàn toàn tất cả tài sản mang tên tôi, muốn rằng sau khi tôi chết, tất cả bất động sản và các loại tài sản khác mang tên tôi sẽ được chuyển giao quyền sở hữu đến

văn phòng chính quyền xã với mục đích là để mua một chiếc xe tang chạy bằng máy thay thế cho chiếc xe do ngựa kéo hiện nay...”

Peppone ngừng viết.

Romagnolo ngạc nhiên hỏi:

“Sao? Hay là anh muốn tôi để lại hết những thứ tôi có trên trần thế này cho lão linh mục?”

“Dĩ nhiên là chúng tôi nhận chứ,” Peppone lấp bắp nói. “Nhưng làm cách nào để mua một chiếc xe tang chạy bằng máy nhanh như thế được? Sẽ phải tốn khoảng một triệu rưỡi đồng mà chúng tôi...”

“Tôi có tới hai triệu trong ngân hàng. Cứ mua đi, tôi sẽ trả đủ.”

Romagnolo rời khỏi văn phòng chính quyền xã với một tâm trạng thờ thối hân hoan vì đã thỏa mãn được điều mong ước cháy bỏng trong lòng và lần đầu tiên trong đời, ông ta cố tình đi qua khu vực quảng trường nhà thờ.

“Thưa cha, mọi thứ đã được sắp xếp xong hết rồi,” Ông ta hét to. “Khi tôi nằm trong quan tài đi ngang qua nhà thờ, mấy con ngựa sẽ không ngừng lại đâu.

Tôi đã lo liệu xong phần mấy con ngựa và cả phần của các ông tu sĩ nữa cũng xong rồi.”

Romagnolo bị hưng phấn thái quá nên đã uống nhiều rượu hơn là cơ thể ông ta có thể chịu đựng nổi. Nhưng không phải rượu đã hạ gục lão sau khi đã giúp lão hưởng lạc thú trần gian trong suốt một quãng đời dài. NƯỚC MỚI LÀ NGUYÊN NHÂN KHIẾN ÔNG LÃO VĨNH BIỆT TRẦN GIAN. Một tối trên đường về nhà sau khi đã nốc say bí tỉ, con buồn ngủ đã ném ông lão xuống một cái rãnh ven đường. Vào tuổi trên 90 mà ngâm mình trong nước suốt một đêm dài thì không được tốt cho sức khỏe lắm. Thế nên ông lão bị sung phổi và qua đời. Nhưng trước khi nhắm mắt lần cuối cùng, ông lão cho gọi viên chủ tịch xã đến.

“Mọi chuyện xong xuôi đâu vào đó rồi phải không?”

“Đúng vậy. Ý nguyện của cụ sẽ được thi hành một cách nghiêm chỉnh và chu đáo.”

Romagnolo là khách hàng đầu tiên của chiếc xe tang chạy bằng máy. Cả làng cùng đổ ra xem buổi lễ khánh thành. Ban nhạc thổi nhạc không ngừng trong lúc chiếc xe tang di chuyển với tốc độ chậm rãi và đều đặn. Nhưng khi đến trước cửa nhà thờ, bỗng nhiên chiếc xe ngừng lại không chịu đi tiếp. Người

tài xế gạt cần số qua lại lên xuống liên tục, nhưng chiếc xe vẫn cứ nằm ì. Anh ta chạy xuống, mở nắp xe lên coi thử thì thấy mọi thứ từ bu-gi đến bộ chế hòa khí đến trăm thứ bà dằn khác vẫn y nguyên đâu ở đó. Bình xăng thì đầy ắp. Lúc ấy cửa nhà thờ đóng, nhưng Don Camillo vạch một kẽ hở từ trong nhà thờ nhìn ra. Ông thấy người ta cứ đứng loay hoay xung quanh cái xe mà chiếc xe thì, hiển nhiên, cứ đứng ì ra đó. Ban nhạc đã ngừng chơi và những kẻ hiếu kỳ thì chỉ biết đứng im lặng, há hốc mồm kinh ngạc. Thời gian cứ từ từ trôi qua, cho đến khi Don Camillo chạy vào phòng cất đồ thánh và kéo sợi dây chuông.

“Xin Chúa thương xót linh hồn con,”. Miệng thờ hồn ha hồn hên, Don Camillo không ngừng kêu lên. “Xin Chúa thương xót linh hồn con,”.

Trong không khí hết sức thình lặng, tiếng chuông nhà thờ đổ hồi. Mọi người như chợt tỉnh. Người tài xế sang số xe. Máy nổ rộ rã và chiếc xe tang phóng vọt đi. Không một ai còn có thể đi theo sau chiếc xe tang được nữa, vì người tài xế đã bật sang số 2, rồi số 3, trong chớp mắt chiếc xe đã biến mất sau lớp bụi mù để thẳng hướng nghĩa trang trực chỉ.

CHỦ NHẬT BUỒN



Ông già Grolini đến nhà xứ để đưa cho Don Camillo xem một bức thư. Lúc ấy, bên cạnh con Sấm và đôi mắt trông chừng của nó, vị linh mục chính xứ đang chùi dầu máy các nút đạn cho khẩu súng săn. Trước khi mở thư ra đọc, Don Camillo nhìn ông già như dò hỏi.

“Cũng vẫn chuyện cũ thôi,”. Ông già nói ngập ngừng. “Thằng ranh con ấy lại gây phiền toái rắc rối.”

Viên hiệu trưởng của trường bán trú nơi thằng con của ông già Grolini đang theo học hoàn toàn không hài lòng với thằng bé và muốn người cha có biện pháp với nó.

Ông già bảo.

“Cách tốt nhất là cha nên thay tôi đi đến gặp họ. Tôi mà gặp thằng ranh ấy thế nào tôi cũng cho nó một cái cốc lũng đầu. Cha làm ơn bảo nó rằng nếu nó không thay đổi thì tôi sẽ tống cổ nó ra khỏi nhà.”

Don Camillo lắc đầu. Ông ta dấm dăng:

“Làm thế còn xuẩn ngốc hơn là cốc cho nó lũng đầu. Nó chỉ là một thằng bé chưa tới 11 tuổi, đuổi nó ra khỏi nhà sao được?”

“Không tống cổ được thì tôi sẽ cho nó đi cải tạo,”. Grolini la lớn. “Tôi thực sự không muốn nhìn thấy mặt thằng ranh ấy tí nào.”

Nhận thấy khó lòng khuyên giải người cha vào lúc này, cuối cùng, Don Camillo đành nói: “Đề ta nói chuyện với nó vào chủ nhật này xem sao...”

“Cha sẽ được toàn quyền đá đít nó ra khỏi trường. Cha đối xử với nó tệ hại bao nhiêu thì tôi càng vui lòng bấy nhiêu.”

Sau khi ông già đi khỏi, Don Camillo lật đi lật lại bức thư trên tay. Điều làm ông áy náy là chính ông là người đã khuyên Grolini nên khuyến khích thằng bé tiếp tục ăn học và đề nghị gửi thằng bé đi học xa. Ông già Grolini là một người khá giả. Ông ta là nông dân, nhưng có đất đai để không phải đi làm thuê cho người khác. Ông ta làm chủ nhiều mảnh đất màu mỡ, có trang trại nuôi gia súc, có cả máy kéo và các loại máy móc nông nghiệp phụ giúp trong việc đồng áng. Giacomino, đứa con trai út của lão, là một đứa trẻ lanh lợi, lại học hành giỏi giang ở trường, khiến ông bố nảy sinh sự thèm muốn có một đứa con tốt nghiệp đại học cho vẻ vang giòng tộc. Đó là chưa kể bà vợ của lão, người lúc nào cũng ra vẻ ta đây có của ăn của để. Thế là ngay sau khi học xong cấp tiểu học, thằng bé lại tiếp tục khăn gói lên thành phố. Đích thân Don Camillo đã giúp điền tất cả các loại đơn từ cần thiết và dẫn thằng bé đến trường. Giacomino là một trong những đứa bé ngoan ngoãn và dễ mến nhất mà Don Camillo đã từng được biết. Nó đã nhiều năm làm công việc giúp lễ ở nhà thờ và chưa bao giờ vương phải một rắc rối con con nào. Nhưng giờ thì vị linh mục không hiểu lý do tại sao hay điều gì đã làm thằng bé trở nên hư hỏng đến khó tin như vậy.

Vào ngày Chủ Nhật, Don Camillo có mặt ở trường nội trú theo đúng giờ quy định cho thăm viếng. Khi viên hiệu trưởng nghe đến tên Grolini, ông ta đưa hai tay lên ôm đầu. Thấy vậy, Don Camillo vung tay ra biểu lộ một cử chỉ tuyệt vọng.

“Ta vô cùng kinh ngạc,”. Ông ta nói với giọng điệu như bị sỉ nhục. “Ta luôn tin rằng thằng bé sẽ là một thằng bé ngoan ngoãn, biết vâng lời. Ta không thể hiểu làm sao mà nó lại trở nên buông thả như thế.”

“Buông thả không phải là một từ ngữ chính xác để diễn tả đâu cha ạ!” Viên hiệu trưởng tiếp lời. “Hạnh kiểm của cậu ta không làm cho chúng tôi phải lo lắng chút nào hết. Vậy mà chúng tôi phải quan tâm đến nó hơn bất cứ một đứa trẻ hư hỏng nào khác.”

Ông ta rút từ trong ngăn kéo bàn giấy ra một cái phong bì lớn, rồi lấy ra một tờ giấy.

“Cha xem bài luận này,”

Don Camillo nhìn tờ giấy phẳng phiu, sạch sẽ, trên đó viết một hàng chữ nắn nót, ngay ngắn: *Giacomo Grolini. Lớp 1B. Đề tài: Quyển sách ưa thích nhất của em. Mô Tả.*

Lật tờ giấy qua trang bên kia, ông ta không thấy có một hàng chữ nào.

“Cha thấy rõ rồi đấy,” vừa nói, viên hiệu trưởng vừa đưa cho Don Camillo nguyên cả phong bì trên tay. “Tất cả các bài tập của cậu ta đều giống y hệt như vậy. Cậu rất nắn nót viết xuống đề bài hay đề toán, rồi sau đó ngồi khoanh tay im lặng chờ cho đến lúc nộp bài. Khi được hỏi, cậu ta không trả lời. Ban đầu, chúng tôi tưởng nó là một thằng bé dờ dờ ương ương. Nhưng sau khi quan sát hay lắng nghe nó nói chuyện với các bạn cùng lớp, chúng tôi thấy nó chẳng phải dờ dờ ương ương chút nào cả. Phải nói ngược lại mới đúng.”

“Ta sẽ nói chuyện với nó. Sẽ tìm một chỗ nào đó yên tĩnh ở bên ngoài trường, và nếu cần, ta sẽ tấn cho nó một trận đích đáng.”

Viên hiệu trưởng nhìn đôi bàn tay to lớn của Don Camillo.

“Nếu làm vậy mà nó vẫn chứng nào tật nấy thì tôi e rằng chúng ta sẽ chẳng còn phương cách nào khác,” ông ta lầm bầm, “Thằng bé không được phép rời khỏi nhà trường sau khi đã phạm lỗi nặng như vậy, nhưng tôi sẽ đặc biệt cho phép nó ở với cha cho đến 5 giờ chiều hôm nay.”

Mấy phút sau, Giacomino xuất hiện. Don Camillo không thể nào nhận ra được thằng bé. Ngoài bộ đồng phục của nhà trường và mái tóc cắt tỉa gọn

ghê, có một cái gì hoàn toàn khác lạ trong cung cách cử chỉ của nó.

“Không có gì phải lo lắng nhiều nhé,” Don Camillo nói với viên hiệu trưởng, “Ta sẽ làm việc với nó.”

Họ lặng lẽ sánh bước trên đường phố vắng vẻ, thứ quang cảnh buồn tẻ điển hình của một buổi trưa chủ nhật. Đi bên cạnh vóc người to lớn của vị linh mục, trông Giacomino nhỏ thó, gầy yếu hơn bao giờ hết. Ra đến một khu vực ngoại ô, Don Camillo ngó quanh quất tìm một chỗ để ông ta có thể chuyện trò thoải mái với thằng bé. Họ rẽ vào một con đường khá rộng dẫn về hướng đồng quê. Cách đó khoảng vài chục mét là con đường đất đá lởm chởm chạy dọc theo một con kinh. Trời còn nắng. Tuy các hàng cây hai bên đường đều đã bị trụi lá nhưng quang cảnh vẫn làm mắt họ dễ chịu. Cuối cùng, Don Camillo ngồi xuống một gốc cây gần đó. Trong đầu Don Camillo đã sẵn sàng những điều ông định sẽ nói với thằng bé, và hẳn nhiên là sẽ đủ dữ dội để khiến đến một con voi cũng phải run sợ. Thằng bé đến đứng trước mặt ông cha, rồi bỗng nhiên nó hỏi:

“Con xin phép chạy nhảy một lát được không?”

“Chạy nhảy?” Don Camillo sáng giọng hỏi. “Bộ ở trường con không được chạy nhảy trong những giờ nghỉ hay sao?”

“Dạ có, nhưng không được chạy xa,” thằng bé trả lời. “Lúc nào cũng có những bức tường chặn đường.”

Don Camillo chăm chú nhìn khuôn mặt xanh xao và mái tóc cắt ngắn.

“Được rồi! Con được phép chạy đó,” Ông ta nói, “xong rồi đến gặp ta. Ta muốn nói chuyện với con.”

Giacomino phóng đi như một tia chớp. Don Camillo nhìn theo, thấy nó băng nhanh qua cánh đồng, chui dưới một hàng đậu có những dây nho trĩu lá phủ lên trên rồi chạy song song với nó. Mấy phút sau, thằng bé quay lại, đôi mắt sáng rực và đôi gò má tươi hẳn lên.

“Con nghỉ một chút đi rồi mình sẽ nói chuyện,” Don Camillo bảo.

Giacomino ngồi xuống, nhưng chỉ một phút sau nó đứng phắt dậy chạy về phía một cây du gần đó. Như một con sóc, nó leo lên cây, với tay kéo một nhánh nho bám trên một cành du cao nhất. Thằng bé lộn một lúc trong đám lá nho đã đổi sang màu đỏ rồi leo xuống với một vật gì trong bàn tay.

“Nho!” Nó reo lên, khoe với vị cha xứ một chùm nho còn sót lại sau vụ thu hoạch mùa Thu. Rồi nó lần lượt bóc ăn từng trái nho một. Ăn xong, Giacomino lại ngồi bên cạnh gốc cây.

“Con xin phép ném một cục đá nhé?”

Don Camillo tiếp tục làm như thản nhiên trước những gì thằng bé muốn làm. “Con cứ thoải mái vui chơi đi,” và ông ta nghĩ trong đầu, “mình sẽ nói chuyện công việc sau.”

Thằng bé nhồm dậy, nhặt một cục đá, lấy tay phủi bụi bám trên đó rồi ném bằng tất cả sức lực mà nó có. Don Camillo có cảm tưởng cục đá đã bay vào ẩn mình đằng sau đám mây và hẳn nó sẽ không bao giờ quay lại. Một luồng gió lạnh thổi tới khiến ông ta nghĩ đến việc khuyên khích mấy ông bà chủ quán cà phê sửa chữa lại quán của mình, nơi đó, ông không phải gào lên để cho thằng bé có thể nghe được điều ông nói với nó. Trong lúc họ tiếp tục cuộc đi dạo, thằng bé xin phép được chạy trước và cũng đã tìm thấy một chùm nho sót lại từ dạo mùa Thu.

“Chắc đây chỉ là một phần rất nhỏ của giàn nho lúc nó nở rộ trên cây!” Giacomino vừa ăn vừa lẩm bẩm. “Ở nhà bây giờ chắc người ta đã đem nho ra phơi...”

“Con không phải lo lắng việc đó,” Don Camillo lau bầu trong miệng.

Khu vực ngoại ô của thành phố trông nghèo khổ và hết sức ảm đạm. Trên đường đi, họ gặp một người bán hạt dẻ và đậu phụng rang. Thằng bé mở to mắt vẻ thèm khát.

“Mấy thứ vớ vẩn này,” Don Camillo nói với giọng khinh miệt. “Chốc nữa, ta sẽ mua cho con một cái bánh ngon lành hơn nhiều.”

“Thôi, con cảm ơn cha,” thằng bé đáp bằng một giọng điệu khiến Don Camillo không thể dễ dàng để cho câu chuyện lướt đi.

Người bán hàng đủ khôn ranh để chăm sóc việc buôn bán của mình nên đã đứng lại ở một khoảng cách không xa lắm với hai người. Và bằng chứng của sự khôn ranh ấy là việc Don Camillo đã quay lại và miễn cưỡng ném cho anh ta tờ giấy 100 đồng lira.

“Cả hai thứ trộn vào nhau hả cha?”

“Phải, trộn chung hai thứ.”

Don Camillo ấn cái gói đựng mấy thứ hạt vớ vẩn vào tay thằng bé rồi họ tiếp tục cuộc bộ hành trên con đường vắng vẻ rộng thênh thang. Vị linh mục cố hết sức cưỡng lại sự cám dỗ của mấy thứ hạt vớ vẩn

nhưng cuối cùng ông ta cũng đã thò tay vào trong cái túi. Vị thơm của hạt rang đã làm sống dậy những hồi ức tẻ nhạt của những buổi chiều chủ nhật thời trai trẻ và khiến ông cảm thấy mình đang bị một nỗi buồn bất chợt xâm chiếm. Cùng lúc, một hồi chuông nhà thờ vang vọng từ xa. Vị linh mục kéo chiếc đồng hồ vàng nặng nề trong túi ra xem giờ: kém 20 phút nữa là đầy 5 giờ.

“Nhanh lên,” Ông bảo thằng bé. “Con phải trở về trường đúng giờ đấy.”

Cả hai rảo bước khi ánh mặt trời bắt đầu chìm dần dưới những mái nhà xung quanh hai bên đường. Khi về đến nơi thì cũng vừa đúng giờ, không thừa ra một phút nào, thằng bé đưa cho Don Camillo gói hạt rang.

“Khi bọn con ở bên ngoài vào lại trường, người ta tịch thu hết những thứ như thế này,” Giacomino thấp giọng giải thích.

Don Camillo bỏ gói hạt rang vào trong túi mình.

“Chỗ đó là phòng ngủ của con,” thằng bé vừa nói vừa chỉ vào cửa sổ có chấn song ở lầu hai với một chỗ nhô ra như hình chiếc hộp che khuất đi tầm nhìn xuống mặt đất phía dưới. Giacomino lưỡng lự một

chút rồi chỉ vào cái cửa sổ ở tầng dưới đất, cũng có chấn song như cửa sổ ở tầng hai nhưng vẫn có thể đứng từ bên trong quan sát được cảnh vật bên ngoài.

“Cái hành lang đó là phòng treo quần áo của bọn con,” nó giải thích tiếp. “Con sẽ đi dọc theo hành lang đó đến bậc thang lên lầu, và từ đó, con sẽ có thể thấy cha để vẫy tay chào từ biệt.”

Don Camillo cùng bước với Giacomino đến chỗ cánh cổng trước nặng nề. Rồi ông trở ra, đứng chờ ở lối đi bộ trên mặt đường phía ngoài, đối diện với cửa sổ của tầng dưới. Ông bồn chồn lấy xỉ gà ra châm lửa. Sau một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận, ông nghe có tiếng thì thào. Giacomino đã mở toang cánh cửa sổ và từ bên trong chấn song nó đưa tay vẫy vẫy. Don Camillo bước đến gần cửa sổ, đưa cho thằng bé gói hạt rang. Rồi ông quay gót bước đi, nhưng có một điều gì đó bên trong buộc ông quay lại. Ông không nhìn thấy gì khác ngoài đôi mắt của Giacomino, giờ đã ướt đẫm những giọt nước mắt khiến vị linh mục toát mồ hôi lạnh. Bằng một thôi thúc hết sức bí ẩn nào đó, đôi bàn tay mạnh mẽ và nguy hiểm của Don Camillo đã cuốn xoáy những chấn song khiến chúng bị cong lại và mở ra một lỗ hổng lớn. Khi thấy lỗ hổng ấy đủ lọt cho thân hình ốm yếu của Giacomino, ông ta thò tay vào bên trong chấn song, nắm lấy cổ áo thằng bé và lôi tuột nó ra

ngoài. Lúc này trời đã tối, không ai thấy có điều gì khác thường qua hình ảnh một vị linh mục và một đứa học trò sánh vai nhau đi trên đường.

“Chờ ở đây,” Don Camillo bảo thằng bé, “ta đi lấy xe gắn máy đậu ở ngoài bãi.”

Họ về đến làng vào khoảng 8 giờ tối. Trên đường đi, Giacomino đã ăn hết số hạt rang còn lại trong túi.

“Đi cửa sau vào trong nhà xứ,” Don Camillo dặn Giacomino khi cả hai bước xuống xe, “nhớ đừng để ai trông thấy con đó nghe.”

Đến 9 giờ, Giacomino nằm ngủ trên chiếc ghế đặt ở hành lang trong lúc Don Camillo chấm dứt bữa ăn tối ở nhà bếp. Khoảng 9 giờ 15 phút, Grolini chạy đến, một tay vẫy vẫy tờ điện tín.

“Thằng khốn kiếp đã trốn khỏi trường,” ông ta hét toáng lên. “Nếu bắt được chắc chắn là tôi sẽ giết nó.”

“Vậy thì ta hy vọng anh sẽ không tóm cổ được nó,” Don Camillo lầm bầm.

Grolini tỏ vẻ giận dữ cùng cực.

“Ít nhất thì cha cũng đã mắng cho nó một trận ra trò chiều nay rồi.”

Don Camillo lắc đầu.

“Không mắng mỏ được gì hết. Thằng bé sinh ra là để nôi bước của anh và sống với đất đai cây cối. Rất đơn giản, nó không thể nào ở xa vùng đồng quê được. Thằng bé lại ngoan ngoãn nữa chứ... Nhưng có lẽ bây giờ thì nó đã chết rồi.”

“Chết?” Grolini hét lên.

Don Camillo thở dài.

“Ta thấy nó đang ở trong một tình trạng tuyệt vọng về tinh thần. Cái cách nó nói chuyện khiến ta lo lắng. Ít nhiều gì thì anh cũng đã coi như là không có nó rồi, phải không? Ta nói với nó điều anh đã nói với tôi, rằng anh thà gọi nó đến trại cải tạo hơn là nhìn thấy mặt nó lần nữa.”

Grolini buông mình xuống ghế, cuối cùng anh ta cũng mở được miệng:

“Thưa cha, nếu Chúa đem nó về đây an toàn, con sẽ thanh toán hết mọi chi phí sửa chữa tháp chuông nhà thờ.”

“Không cần thiết phải thế đâu,” Don Camillo dịu dàng trả lời. “Chúa sẽ hài lòng với nỗi đau khổ dằn vặt của anh. Về đi, đừng để mất đức tin nơi Chúa. Ta sẽ đi tìm thằng bé cho anh.”

Hôm sau, Giacomino trở về nhà cùng với Don Camillo. Cả gia đình tụ họp ở sân trước, nhưng không ai nói một lời. Chỉ có Flick, con chó già, sủa vang và nhẩy cẫng lên như một con kangaroo vì mừng rỡ. Giacomino ném cho nó chiếc mũ đang đội trên đầu, con Flick chụp lấy, cắn chặt chiếc mũ giữa hai hàm răng bỏ chạy trong lúc Giacomino đuổi theo nó.

“Sáng nay, ông hiệu trưởng gọi điện thoại đến,” ông gia Grolini nói. “Ông ta không thể hiểu nổi bằng cách nào mà thằng bé bẻ cong được cả hai thanh sắt to bự chẳng.”

“Đề ta nói cho anh biết, nó là một đứa bé có khả năng,” Don Camillo bảo, “Nó sẽ là một nông dân giỏi giang. Và tốt hơn là làm ruộng vì thích làm ruộng hơn là đi học vì sợ bị đánh đòn.”

Nói xong, vị linh mục bỏ đi rất nhanh vì ông vừa phát hiện ra trong túi mình còn sót một hạt đầu phụng và không thể chờ đợi lâu hơn được nữa để bỏ nó vào mồm.

DON CAMILLO GẶP RẮC RỐI



Cái nóng bất thường của cuối hè sang thu đã mang một số người mới đến định cư ở làng. Trong số đó, có một người tên Marasca. Anh này lẽ ra không nên đến đây thì tốt cho anh ta hơn. Marasca có một đứa bé trai ở với anh ta. Hôm dắt thằng bé đến trường lần đầu tiên, anh ta bảo với người thầy giáo:

“Tôi nghe nói rằng mỗi thứ tư trong tuần sẽ có cha xứ đến dạy giáo lý. Vậy mỗi khi ông ta đến, xin thầy cho phép thằng bé nhà tôi được về nhà nhé!”

Bởi vì thầy giáo bảo điều đó là không thể, nên cứ mỗi thứ tư thì Marasca lại giữ thằng bé ở nhà, không cho đến trường. Don Camillo biết chuyện, nhưng cố

hết sức không đụng chạm gì đến cha con anh ta. Rồi vào một buổi trưa thứ tư, vị linh mục chính xứ đến Olmetto, một nông trang nơi Marasca là tá điền ở đó. Với thiện ý muốn biến câu chuyện của anh ta không cho con học giáo lý thành một chuyện không đáng gì bận tâm đến, nhưng ở lần đầu tiên gặp gỡ này Marasca đã tỏ ra không thích thú gì khi phải gặp vị linh mục chính xứ. Anh ta bảo:

“Đây là đất của tôi. Chắc cha đã qua lộn một cây cầu rồi.”

Don Camillo trả lời:

“Không, ta không đi lạc cầu đâu. Ta nghe nói mỗi thứ tư con trai của anh không thể đến trường được nên ta nghĩ ta có thể dạy giáo lý cho thằng bé tại nhà cũng được.”

Marasca phản ứng với một thái độ thực sự quá đáng dành cho Don Camillo.

Vị linh mục bèn nói:

“Ta thấy rằng chính bản thân anh cần phải nhận được một bài học giáo lý nho nhỏ. Và ta sẵn sàng để dạy anh ngay lúc này đây.”

Lúc ấy, người em trai của Marasca từ trong nhà bước ra với một vẻ đầy đe dọa.

Marasca hét to:

“Hãy rút khỏi đây ngay, đừng để cho tôi phải nhìn thấy ông lần nào nữa! Con quạ đen đáng nguyên rủa kia!”

Don Camillo không nói một lời nào. Ông ta lui bước, rồi khi đã ở bên kia cầu và đặt chân lên đường cái, Don Camillo quay lại nói to:

“Nào, bây giờ thì ta không còn đứng trên đất của anh nữa. Nhưng anh phải đến đây lập lại lời anh vừa nói, vì ta chưa hiểu anh định nói gì.”

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau; Rồi cả hai bước qua cầu, đứng trước mặt Don Camillo với một vẻ thách đố, ngạo mạn. Rất nhanh chóng cả hai anh em đã nhận ra quả thật vị linh mục này có khá nhiều trò mà chúng không thể ngờ được. Trong lúc Don Camillo dùng tay quét bụi dính trên mặt của Marasca thì chú em của anh ta, trước đó cũng đã được ném vị thuốc đắng nhét từ bàn tay hộ pháp của con quạ đen, chạy vội vào sau nhà tìm chiếc cào cỏ rồi trở lại ngay bãi chiến trường đang hồi gay gắt. Đó cũng chỉ là chiếc cào cỏ thuộc loại bình thường và có một cái cán hơi dài. Nhưng cũng chính bởi cái cán cào

cỏ này mà rắc rối xảy ra. Dưới hai bàn tay hộ pháp của Don Camillo, chiếc cán cào cỏ đã gây nên một vụ việc ồn ào như vừa có động đất. Hai anh em Marasca vô cùng buồn rầu khi khám phá ra điều đó, vì cái cán cào cỏ đã bị gãy ngay trên lưng của chúng.

Cái tin về trận hỗn chiến đã khiến cả ngôi làng nháo nhào bàn tán. Một tờ báo của đảng Cộng Sản đã gửi về làng một đặc phái viên có nhiệm vụ tô vẽ vị linh mục chính xứ như là một con người bạo lực, hung hăng và dĩ nhiên rất nguy hiểm. Kết quả là, cha xứ Don Camillo bị triệu tập đến trình diện vị Giám Mục già, và trước khi ông ta có thể nói thêm được gì sau hai chữ “tự vệ” thì vị Giám Mục đã nhẹ nhàng ngắt lời ông ta:

“Hiện nay, làng Monterana không có cha xứ. Con đi lên đó ngay buổi chiều nay rồi cứ ở tạm đó cho đến khi cha xứ đương nhiệm quay về.”

Don Camillo nói lấp bắp:

“Nhưng cha xứ đương nhiệm đã chết rồi,”

“Đúng vậy,”. Vị Giám Mục vừa nói vừa ra một cử chỉ hàm ý ngài không còn điều gì để nói nữa.

Don Camillo cúi đầu, quay trở về lo thu xếp hành trang.

Làng Monterana là một điểm cư dân bị bỏ rơi và quên lãng nhất trên hành tinh: chỉ có khoảng một nửa tá những cái nhà được xây tạm bằng đá gạch và đất bùn. Một trong những cái nhà trông như túp lều ấy là nhà thờ, với chiếc tháp chuông dựng ngay bên cạnh như là để giúp người lạ nhận ra đó là nhà thờ nhờ vào cái tháp chuông. Con đường lộ dẫn tới Monterana chỉ là một cái rãnh lót gạch, được gọi một cách lịch sự là con đường xe lừa chạy, nhưng từ trước tới nay chưa hề có chiếc xe lừa nào có vinh dự chạy qua. Don Camillo đến nơi ở mới với tâm trạng cực kỳ hoang mang. Ông ta thần thờ nhìn chung quanh. Căn nhà gọi là nhà xứ có những bức tường thấp đến độ thiếu điều đẽ bẽp ông cha xứ trong đó. Một bà già gầy gò xương chui ra từ một hốc nhà, mắt nửa nhắm nửa mở nhìn vị khách mới tới.

“Bà là ai?” Don Camillo cất giọng hỏi, nhưng bà ta giơ tay làm một cử chỉ như thể muốn nói rằng bà ta đã quên mất mình là ai rồi.

Trần bếp được dựa trên một cây xà chính gác lên một thân cây cứng cáp dùng làm cột nhà đặt ở giữa phòng. Hình ảnh ấy khiến Don Camillo có ý định

đóng vai Sampson* đưa tay kéo đồ cản phòng rồi để mặc cho mọi thứ đổ ập lên đầu mình. Nhưng cũng vừa lúc ấy, ông ta nhận ra rằng đã từng có một vị tu sĩ như ông sống trọn đời mình giữa một quang cảnh đơ dáy bản thủ như thế này. Ý tưởng ấy đã giúp cho Don Camillo phần nào lấy lại được sự trầm tĩnh thường có. Ông bước chân vào bên trong nhà thờ và một khung cảnh tiêu tụy hiện ra khiến ông muốn rơi nước mắt. Ông ta quỳ xuống trước bàn thờ và đưa mắt nhìn lên tượng Chúa trên cây thập giá.

“Thưa Cha...”. Ông ta vừa mở miệng đã vội ngưng lại ngay vì nhìn thấy cây thánh giá chỉ là một cây gỗ được chấp vá sơ sài, qua loa; thời gian đã làm cây gỗ đen đúa và có những chỗ vỏ cây bị bong ra. Không có tượng Chúa ngự trên cây gỗ gọi là thánh giá ấy. Đột nhiên, Don Camillo mang một cảm giác sợ hãi vô cớ. Ông ta buồn bã kêu lên: “Thưa Cha, Cha ở khắp mọi nơi trong vũ trụ này và con không cần phải nhìn thấy hình ảnh Cha mới nhận ra được là Cha đang ở rất gần con nhưng ở đây, con có cảm tưởng như Cha đã từ bỏ con... Đức tin của con hẳn phải đã trở nên một điều gì vô cùng nghèo nàn vì con đang cảm thấy mình rất cô đơn vào khoảnh khắc này đây.”

Quay trở lại nhà xứ, Don Camillo thấy có một cái khăn trải trên bàn ăn, một ổ bánh mì và một miếng pho mát. Vừa lúc, bà cụ già mang vào một bình nước.

Don Camillo hỏi:

“Những thứ này ở đâu mà có vậy?”

Bà già cũng lại giơ hai tay ra rồi ngược mắt lên trời. Một cách hiểu đơn giản, bà ta không biết chúng từ đâu mà có. Với vị linh mục già trước đây, hiển nhiên mọi chuyện đã xảy ra như vậy. Và giờ đây, phép lạ lại tái diễn mọi ngày. Don Camillo đưa tay làm dấu thánh giá, và đột nhiên ông ta nghĩ đến cây thánh giá sơ sài, qua loa mình vừa nhìn thấy trên bàn thờ. Ông ta rùng mình và tự trách mình đã tỏ ra sợ hãi. Sau đó, Don Camillo bị lên sốt, vì đó là do Ý Trời Thiêng Liêng, như bánh mì và pho mát và nước đã được Ý Trời gửi đến cho ông. Don Camillo nằm bệnh suốt 3 ngày. Đến ngày thứ tư, ông nhận được một tờ lệnh viết tay gửi tới từ vị Giám Mục chủ trì địa phận.

“Con sẽ không rời khỏi nhiệm vụ mới của mình dù vì bất cứ lý do nào. Chớ có chường mặt ra với mọi người ở đó, vì họ cần phải được quên rằng giáo xứ của họ đã từng có một vị cha chính xứ không xứng

đáng nhường ấy. Xin Ông Chúa ban cho con thêm sức mạnh và che chở cho con...”

Don Camillo đứng dậy, đầu óc vẫn quay cuồng. Ông ta bước về phía cửa sổ và cảm được cái lạnh bên ngoài qua sự hiện diện của lớp sương mù đặc quánh trong không khí.

“Mùa đông đã đặt chân đến tận cửa rồi,” ông ta hoảng hốt tự nói với chính mình, “và ta sẽ bị tuyệt chặn không cho bước chân ra khỏi nhà với sự cô quạnh một mình ta...”

Lúc ấy đã là 5 giờ chiều và Don Camillo biết rằng không thể để cho màn đêm chế ngự mình được. Ông ta lăn người, chứ không phải bước đi, trên con đường xe lừa chạy và ra tới được đường cái đúng lúc để bắt kịp chuyến xe bus cuối cùng đi về thành phố. Tại đây, ông ta ghé lại nhiều bãi xe cho đến khi tìm được một người bằng lòng dùng xe hơi chở ông ta đến một giao lộ ở Gaggiola. Từ giao lộ này, Don Camillo lội tắt qua nhiều cánh đồng. Cuối cùng, lúc 10 giờ đêm, ông xuất hiện trong khu vườn nhà Peppone.

Peppone chăm chăm nhìn Don Camillo, vẻ lo lắng.

“Ta phải chờ vài thứ cần thiết đến Monterana,” Don Camillo nói, “Ta thuê chiếc xe tải của anh được chứ?”

Peppone nhún vai.

“Cha đánh thức tôi dậy chỉ vì việc đó? Sáng mai ta bàn bạc vẫn được mà.”

“Ta và anh sẽ bàn bạc ngay bây giờ đây,” vị linh mục khư khư. “Ta cần chiếc xe tải của anh ngay đêm nay.”

“Cha có điên không đấy?”. Peppone hỏi.

“Có”. Don Camillo trả lời.

Nhận được câu trả lời quá hợp lý ấy, Peppone chỉ còn biết thở dài gãi đầu.

“Nhanh lên, Peppone! Ta phải trả anh bao nhiêu?”

Peppone lấy ra một quyển sổ với cây bút chì tính toán.

“Đi 40 dặm, về 40 dặm, vị chi là 80 dặm. 6 ngàn 500 đồng cho xăng và nhớt. Cộng thêm tiền phụ trội dịch vụ phí vì giá đi ban đêm cao hơn. Nhưng vì là để giúp cha dọn ra khỏi làng, và tôi sung sướng được thấy cha bị thuyên chuyển đi...”

“Đủ rồi. Tất cả hết bao nhiêu?”

“10 ngàn đồng cũng đủ hết cho mọi chi phí.”

Don Camillo đồng ý. Peppone chìa tay ra.

“Tiền mặt là tốt nhất!”

10 ngàn đồng là một số tiền Don Camillo phải dành dụm trong nhiều năm mới có.

“Anh đi chuẩn bị sẵn sàng chiếc xe và gặp ta khoảng giữa con đường Boschetto.”

“Mà cha định chắt những thứ quý quái gì ở đó?”

“Không phải việc của anh. Nhớ ngậm chặt mồm lại.”

Peppone làm bầm rắng nửa đêm ở trong rừng thì có ma nào đến đó làm gì không biết. Còn với Don Camillo, cơn sốt càng khiến ông ta hăng tiết hơn thay vì mệt mỏi. Ông ta lợi tất qua mấy con ruộng để đến nhà thờ từ hướng khu vườn cây ăn trái. Chính xác hơn, ông ta đi thẳng vào hướng nhà thờ vì sương mù dày đặc phủ kín hết màn đêm. Ông lấy chìa khóa trong túi ra mở cửa rồi lên vào bằng cửa dẫn đến tháp chuông. Từ đây, ông phải đi qua lối vào của cửa chính, nhưng may là không có ai chung quanh.

Peppone nảy ra một ý kiến rất đáng thán phục. Nhìn thấy sương mù quá dày đặc, Peppone nghĩ đến

Camillo phải tay xách nách mang lần mò đường đi, hấn bèn bám kèn xe với mục đích giúp ông này định hướng. Nhờ tiếng kèn xe và con hăng tiết nhờ trận sốt vẫn còn ngậy ngậy, Don Camillo đến điểm hẹn đứng lại thở dốc. Peppone vừa định từ trên xe nhảy xuống giúp ông ta một tay thì ông ta lại bảo:

“Ta không cần giúp đâu. Nổ máy xe rồi sẵn sàng khi ta bảo đi.”

Cuối cùng, khi Don Camillo chất các thứ lên xe xong, ông ta chạy lên ngồi ở cabin với Peppone. Đám sương mù vẫn còn bám chặt theo xe trong 20 dặm đầu tiên, nhưng ở nửa sau của đoạn đường, họ đã có thể đi nhanh như bay trong đêm. Vào lúc 2 giờ sáng, Peppone đạp thắng cho xe ngừng lại ở đầu con đường xe lửa chạy trú danh để dẫn tới Monterana. Một lần nữa, Don Camillo từ chối sự giúp đỡ của Peppone trong việc đem các thứ trên xe xuống. Hấn đành đứng im lặng trong bóng đêm, nghe thấy tiếng ông cha đánh vật với những thứ đồ đạc của mình ở đằng sau xe. Rồi đột nhiên, qua ánh sáng đèn xe, hấn nhìn thấy Don Camillo. Mắt hấn mở rộng, tròn xoe, ngạc nhiên không nói nên lời.

“Tượng Chúa Chịu Nạn trên bàn thờ!”

Don Camillo bắt đầu cuộc chiến gian khổ, tìm cách bò lên con đường xe lửa chạy. Nhìn cảnh ấy, lòng

Peppone bỗng cảm thấy một nỗi xót thương vô hạn dành cho vị linh mục.

“Cha ơi, cho phép con giúp cha một tay nhé?”

Don Camillo la lớn.

“Bỏ tay ra. Về nhà đi! Và nhớ phải suy nghĩ hai lần trước khi có ý định ngồi lê đôi mách với những gì anh thấy đêm nay nhé!”

Peppone trả lời.

“Vây đây xin chúc đẩy được hạ cánh an toàn nhé!”.

Và cũng từ đây, bắt đầu Những Đoạn Đường Thánh Giá của linh mục Don Camillo.

Cây thánh giá lớn và nặng, làm bằng gỗ sồi chắc nịch. Tượng Chúa Chịu Nạn cũng được khắc họa trên gỗ cứng nặng nề không kém. Con đường xe lừa dốc và trơn trượt vì mưa. Chưa bao giờ Don Camillo phải khiêng vác trên vai một vật nặng như thế. Toàn bộ xương cốt trong người ông ê ẩm. Khoảng độ nửa giờ sau, ông phải kéo lê cây thánh giá trên mặt đường. Mỗi lúc, cây thánh giá trở nên nặng nề hơn

còn Don Camillo thì mệt mỏi, đuối sức hơn. Nhưng ông vẫn không chịu đầu hàng. Trợt chân, ông ngã vào một cục đá có cạnh sắc nhọn. Vừa đau đớn, Don Camillo vừa cảm thấy máu rỉ ra từ một đầu gối. Nhưng kiên quyết hơn bao giờ hết, ông không bỏ cuộc. Một nhánh cây mọc vào chiếc mũ trên đầu làm xước cả trán, gai nhọn kéo rách cả chiếc áo chùng đen nhưng ông vẫn tiếp tục bò, mặt cúi xuống thấp, sát mặt tượng Chúa Chịu Nạn. Lúc ấy, dù có một dòng suối trong lành trước mặt, ông cũng quyết không nán ná lấy một giây.

Thế rồi, một giờ, hai giờ, ba giờ trôi qua.

Phải mất 4 tiếng đồng hồ Don Camillo mới về tới đầu làng. Nhà thờ lại ở xa nhất, để đến đó, ông phải leo lên thêm một con đường dốc tuy ít lỏm chỏm hơn nhưng lại đầy bùn đất sinh lầy. Dân làng vẫn còn yên ngủ trên giường. Vị linh mục hoàn tất đoạn đường thánh giá trong cô độc, lạnh lẽo nhưng lòng tràn đầy hy vọng, thứ hy vọng sinh ra từ sự tuyệt vọng khủng khiếp trước đó. Don Camillo bước chân vào nhà thờ, nhưng công việc của ông vẫn chưa hoàn tất. Ông còn phải hạ cây thánh giá đen đúa, trơ trụi xuống và dựng lên cây thánh giá mang từ ngôi nhà thờ cũ đến đây. Sau cùng, mọi việc được hoàn tất. Cũng là lúc vị linh mục kiệt sức, ngã gục dưới chân cây thánh giá. Nhưng khi tiếng chuông nhà thờ

vang lên ông đã vội nhôm dậy, vào phòng giữ đồ thánh rửa ráy chân tay mặt mũi rồi bước ra cử hành thánh lễ buổi sáng. Đích thân Don Camillo châm nến. Chỉ có hai cây nến thôi, nhưng chúng tỏa ra một thứ ánh sáng rất rực rỡ và chói lọi.

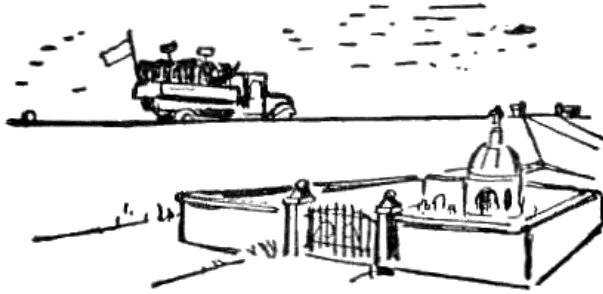
Trên hàng ghế giáo dân, chỉ có hai người đến dự lễ sáng, nhưng linh mục Don Camillo cảm thấy như có sự hiện diện của rất đông người. Vì một người là bà cụ già không còn nhớ được tên tuổi của mình. Còn người kia lại là Peppone, đêm qua cảm thấy quá mệt mỏi để lái xe về nhà nên hẩn lạng lẽ theo sau Don Camillo đến đây. Dù cho trên vai hẩn không có một chiếc thánh giá nào, nhưng hẩn cảm thấy sự mệt mỏi của vị linh mục như của chính hẩn. Khi đi ngang chỗ để thùng tiền Thương Khó, Peppone nhét tờ giấy 10 ngàn đồng mà Don Camillo trả công thuê xe vào kẽ của chiếc thùng.

“Thưa Cha!”, Don Camillo thì thầm, mắt ngược lên nhìn Đức Chúa Chịu Nạn. “Con hy vọng cha không phật lòng khi con đã mang Cha đến chốn cùng khổ, bất hạnh này.”

“Không đâu, Don Camillo à!” Đức Chúa trả lời với một nụ cười hiền hòa. “Một nơi thật tuyệt diệu!”

**Chú thích: Sampson, nhân vật trong Cựu Ước, là một chiến binh Do Thái cổ có sức mạnh siêu quần bạt tụy nhờ vào mái tóc dài của mình. Sau khi mắc lừa để cho mái tóc dài bị cắt cụt, Sampson đã dùng hết sức mạnh còn lại của mình kéo đổ tòa lâu đài nơi ông bị giam giữ.*

KHI MÙA MƯA TỚI



Tất cả mọi người trong làng đều chờ vị linh mục mới đến nhậm chức, nhưng chẳng thấy ai, ngoại trừ ông cha già Don Anselmo, đã nhiều năm nay ông phụ trách giáo xứ Torretta, cách đây chừng hai dặm đường. Bởi vì hai làng ở gần nhau nên rõ ràng là ông đã được đề nghị đảm nhận một lúc hai giáo xứ trong lúc chờ đợi tìm ra người thay thế cho Don Camillo.

Trong thánh lễ đầu tiên, nhìn quanh nhà thờ, Don Anselmo chỉ thấy có hai người: Một là chính ông ta và người kia là cậu bé giúp lễ. Và cậu bé này có mặt cũng là nhờ đích thân Don Anselmo đến tận nhà cậu ta yêu cầu cậu có mặt. Tình hình này cứ thế diễn ra trong một khoảng thời gian, cho đến khi Don Anselmo đến báo cáo với Đức Giám Mục địa phận.

“Thưa Đức Cha,”. Vị linh mục già kết luận. “không phải chỉ có thế. Thực tế, tình hình rất nghiêm trọng. Họ làm như cả nhà thờ lẫn linh mục chánh xứ đều không hiện hữu. Không có ai đi xưng tội. Họ bảo ‘con sẽ xưng tội khi cha Don Camillo trở lại.’ Khi trẻ con được sinh ra, họ không mang chúng đến nhà thờ để chịu phép rửa tội. ‘Hãy cứ chờ cha Don Camillo về’, đó là điệp khúc của họ. Và họ kết hôn ở tòa thị chính nhưng lại nói sẽ chờ cho cha Don Camillo về làm lễ cưới cho họ ở nhà thờ. Cho đến giờ thì chưa có ai chết nhưng con suy đoán rằng sẽ không có nhu cầu làm phép cho một tang lễ cho đến khi Don Camillo quay về lo liệu việc đó.

Vị Giám Mục giơ hai tay lên trời lộ rõ vẻ tuyệt vọng.

“Cái anh chàng Don Camillo đáng nguyên rửa ấy đúng là cái gai trong mắt ta kể cả khi anh ta không có mặt ở đó!” Ông thở dài. “Nhưng mà người ta

phải hiểu rằng anh ta đã phạm lỗi lầm và anh ta phải trả giá cho lỗi lầm ấy.”

Don Anselmo nhún vai.

“Nhiệm vụ của con là báo cáo với Đức cha tất cả những gì con biết,” ông ta nói. “Con nghĩ cũng nên nói cho cha biết rằng có nhiều người không nghĩ Don Camillo đã phạm lỗi lầm khi cố tìm cách tước đoạt chiếc chìa ba khỏi tay kẻ đang tìm cách đâm nó vào bụng mình.”

“Ta hoàn toàn đồng ý điều đó,” vị Giám Mục nói, “giữ chiếc chìa ba không phải là một lỗi lầm; lỗi lầm của Don Camillo là đã dùng cái cán chìa ba đập lên đầu hai người nông dân ấy.”

“Ngay cả cái chi tiết đó, vài người nghĩ rằng Don Camillo có phần phải về phía mình,” Don Anselmo nói với một giọng tỏ ra hiểu biết. “Nhiệm vụ thêm nữa của con là phải tỏ thật với cha rằng trong một hoàn cảnh như thế, con cũng sẽ hành xử giống hệt như vậy, thưa cha!”

Vị Giám Mục ngược mắt nhìn lên trời.

“Lạy Chúa, xin tha thứ cho lão già mất trí này. Lão không biết điều lão vừa nói.”

Don Anselmo không phải là một thanh niên bốc đồng; ông ta đang tiến gần đến tuổi 80. Nhìn vị Giám Mục, ông ta cúi mặt tỏ vẻ bối rối, nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về sự việc. Vị Giám Mục già thờ ra một bài giảng thật dài và đầy sự khôn ngoan, rồi kết thúc bằng một chỉ thị: “Bây giờ thì hãy về lại giáo xứ, đi đến từng nhà một, giải thích cho họ hiểu rằng Don Camillo đã phạm lỗi và phải bị trừng phạt vì cái lỗi đã phạm. Tùy con làm sao thì làm miễn là giúp cho họ nhận ra điều phải quấy trong sự việc này.”

Don Anselmo đã đến thăm từng nhà một. Đến đâu ông ta cũng chỉ nhận cùng một câu trả lời.

“Nếu ông ta phạm lỗi thì điều duy nhất đúng là ông phải bị trừng phạt. Chúng tôi sẽ chờ đợi cho đến khi ông ta chịu xong hình phạt của mình và quay lại đây. Chúng tôi chỉ mong có vậy thôi!”

Trong khi đó bọn Đỏ vui sướng hết cỡ. Chúng đã đuổi được Don Camillo ra khỏi nhà thờ và không còn ai tha thiết đến lễ lạy gì nữa. Một buổi chiều, Peppone lân la đến trò chuyện với Don Anselmo.

“Thật buồn khi nhìn thấy một nơi náo nhiệt như Vatican phải đóng cửa,” hắn thờ dài. “Nếu không bị rút phép thông công thì chúng tôi đã đến dự lễ rồi!”

Dù sao, nếu cha quyết định cho thuê cái mặt bằng ấy thì thể nào cha cũng phải cho tôi biết trước đấy.”

Don Anselmo không để cho mình bị hấn khiêu khích.

“Ngược lại, còn ta thì lại không thể yêu cầu anh cho ta thuê bộ óc của anh đấy! Anh đã cho thuê nó từ lâu lắm rồi. Hy vọng duy nhất của ta là anh vẫn còn giữ lại linh hồn chứ chưa cho thuê đâu nhỉ!”

Trời bắt đầu đổ mưa. Mưa rơi trên núi, mưa rơi xuống thung lũng. Những cây sồi già bị sấm sét đánh gãy đổ khắp nơi. Sóng biển cuộn cuộn theo mưa bão. Nước ở những con sông dâng lên. Và khi mưa vẫn cứ tiếp tục như thác đổ, nước sông bắt đầu tràn qua bờ, nhấn chìm nhiều xóm nhà trong đất bùn. Nguy hiểm nhất là vùng hạ lưu con sông Po, mưa càng lớn nước càng dâng, sức nước ép vào bờ đê càng mạnh. Trong thời chiến tranh vừa qua, con đê ấy đã bị trúng bom ở một điểm gọi là La Pioppa. Mãi đến cách đây chừng hai năm, chỗ bị trúng bom ấy mới được sửa chữa. Mọi người hướng về La Pioppa với sự lo sợ rằng nếu sức ép của nước cứ

tăng lên như thế này, sớm muộn gì La Pioppa cũng sẽ bị vỡ. Hai năm chưa đủ cho vùng đất quanh La Pioppa kịp vun cứng lại và mặc dù những nơi khác trên con đê sẽ ổn thỏa nhưng chắc chắn La Pioppa sẽ khó lòng đứng vững.

Trong khi đó, mưa vẫn tiếp tục trút nước, không kể ngày đêm. Và dường như sau mỗi kỳ ngưng lại để nghỉ giải lao, mưa bắt đầu lại hùng hổ hơn trước. Các tờ báo tràn ngập những tin tức về gió giạt, lụt lội, đất sụt lở nhưng ở trong làng, người ta chỉ còn đầu óc nghĩ đến những hiểm nguy đang chực chờ trước mắt. Các bà già đang kháo nhau rằng:

“Kể từ ngày Don Camillo đi xa, mang theo với ông ta cây thánh giá ở trên bàn thờ, kể từ lúc ấy dường như đã bắt đầu có những chuyện không hay xảy ra.”

Cây thánh giá ấy cùng với dòng sông đã có một mối quan hệ hỗ tương lâu đời. Hàng năm, người dân trong làng đều tham dự lễ rước kiệu đưa cây thánh giá ra bờ sông, nơi đây, vị linh mục chính xứ sẽ làm phép chúc lành cho dòng sông. Giờ đây, các ông già bà cả trong làng lác đầu chếp miệng:

“Miễn là Chúa có mặt ở đây, cả làng chúng ta đều sẽ được an toàn. Nhưng Chúa đã bỏ đi rồi.”

Nước sông cứ ngày một dâng cao hơn khiến câu chuyện về cây thánh giá cứ ngày một được nhắc đến nhiều hơn khiến những đầu óc khôn ngoan nhất trong làng cũng bị lôi cuốn vào theo.

Một buổi sáng, vị Giám Mục già khi thức dậy đã thấy có một phái đoàn đại diện dân làng đang chờ được tiếp kiến.

Họ cầu khẩn:

“Trả lại cho chúng con cây thánh giá. Chúng con phải tổ chức ngay lập tức một buổi rước kiệu và xin ban phước lành cho con sông. Nếu không, cả ngôi làng sẽ bị nước lũ cuốn đi.”

Vị Giám Mục thờ dài.

“Này hỡi các anh em, sao các anh em yếu đức tin thế? Có vẻ như linh hồn các anh em đã trở nên xa lạ với Thiên Chúa rồi phải không? Vì chung các anh em đã đặt đức tin của mình vào một tượng gỗ, thế nên khi không còn cây tượng gỗ ấy nữa thì các anh trở nên tuyệt vọng.”

Vài người trong số hiện diện, nghe vị Giám Mục nói bèn cúi đầu nín lặng. Một trong số đó là ông già Bonesti bước ra nói:

“Chúng con vẫn còn niềm tin nơi Thiên Chúa, nhưng chúng con đã đánh mất niềm tin nơi chính mình. Ai trong chúng con cũng đều yêu đất nước mình, nhưng mỗi khi lâm trận, chúng con đều cần đến cây cờ của đơn vị mình, của đất nước mình để nhìn vào mà giữ vững niềm tin tất thắng. Cây cờ ấy thúc đẩy chúng con ra sức chiến đấu cho đất nước mà lòng yêu nước nhờ cây cờ mà trở nên gần gũi, hiện thực. Thế nên, cây thánh giá ấy là lá cờ của chúng con và Don Camillo là người cầm cờ của chúng con. Nếu chúng con có được lại cây thánh giá, chúng con sẽ đối diện với mọi hiểm nguy này can đảm hơn.”

Trong đêm, Don Camillo trở về lại ngôi làng, một điều mà không ai dám mong đợi. Nhưng vào buổi sáng hôm sau, ngay khi ông ta bước từ nhà xứ ra đến nhà thờ là cả làng mọi người đều biết tin này. Họ bảo nhau đến dự thánh lễ. Sau đó, một đám đông quây quần chung quanh Don Camillo thỉnh cầu:

“Chúng tôi muốn rước kiệu.”

“Thiên Chúa đã trở về lại trên bàn thờ của Ngài và Ngài sẽ vẫn ngự ở đó,” Don Camillo trả lời bằng một giọng khá gay gắt. “Ngài sẽ không rời khỏi bàn thờ cho đến kỳ rước kiệu sang năm. Năm nay, con sông đã được ban phép lành rồi!”

“Đúng vậy, nhưng nước sông vẫn cứ dâng lên cao.”

“Ngài biết điều đó. Ngài không cần bất cứ ai nhắc nhở một điều gì. Việc cần làm bây giờ là cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta đủ sức mạnh để sẵn sàng đón nhận những khổ đau mất mát nếu có.”

Dân làng đã quá bị ám ảnh bởi sự sợ hãi, thế nên khi họ cứ khư khư đòi phải tổ chức một cuộc rước kiệu, Don Camillo đã phải tỏ ra cứng rắn và cương quyết hơn bao giờ hết.

“Chúng ta sẽ rước kiệu, nhưng thay vì vác cây thánh giá đang ngự trên bàn thờ này đi ngang qua những con đường thì chúng ta sẽ để Chúa ngự trong trái tim mỗi người. Và mỗi người sẽ tự rước kiệu Chúa trong tim mình theo cách riêng của mỗi người. Hãy đặt niềm tin vào Chúa, chứ không phải những bức tượng khắc họa theo hình ảnh của Ngài. Rồi Thiên Chúa sẽ cứu giúp chúng ta.”

Nhưng sự sợ hãi trong lòng mọi người vẫn cứ dâng cao theo với mực nước của con sông. Các kỹ sư có trách nhiệm của thành phố xuống kiểm tra con đập La Pioppa. Họ tin chắc con đập sẽ làm tròn nhiệm vụ nhưng vẫn đề nghị dân làng nên thu vén đồ đạc

và chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho một cuộc di tản. Đám kỹ sư rời làng lúc 10 giờ sáng. Đến 11 giờ, nước vẫn dâng cao. Sự sợ hãi đã biến thành hoảng hốt.

Có kẻ tỏ ra hiểu biết.

“Không còn đủ thì giờ thu vén gì được nữa. Chỉ còn nước lội qua sông rồi tìm cách nhảy qua bờ bên kia để thoát thân thôi.”

Không ai biết kẻ nói ra cái điều báng bổ quý thân này lần đầu tiên là ai, nhưng chẳng bao lâu sau đó người ta thì nhau nhắc đi nhắc lại. Tám mươi phần trăm dân chúng trong làng đã nghĩ đến làm cách nào tốt nhất để bơi qua con sông và an toàn thoát được đến bờ bên kia. Sớm muộn gì cũng sẽ có người thực hiện điều ấy. Nhưng rồi bỗng nhiên, trời tạnh mưa. Hy vọng đã quay trở lại với dân làng. Tiếng chuông nhà thờ đã tụ tập mọi người đến quảng trường. Don Camillo ra lệnh.

“Việc duy nhất cần làm bây giờ là mang tài sản quý giá và quan trọng nhất của mỗi gia đình đến nơi an toàn.”

Cũng vừa lúc đó, mưa lại tiếp tục rơi.

Có tiếng la:

“Không kịp nữa rồi. Đập La Pioppa sẽ không chịu nổi.”

Don Camillo quả quyết:

“Nó sẽ đứng được!”

Đám đông nhao nhao:

“Đó là cha nói thế!”

Don Camillo trả lời:

“Mấy ông kỹ sư ngoài thành phố bảo thế!”

Một người la:

“Chỉ là một lời nói suông!”

Don Camillo tức giận:

“Đó là sự thực. Ta quả quyết nó sẽ đứng vững. Bây giờ ta sẽ ra đứng ở chỗ yếu nhất trên đập. Nếu ta làm lần, ta sẽ là người phải trả giá trước hết!”

Don Camillo mở cây dù to lớn của mình, đi về phía con sông, sau lưng ông là đám đông dân làng. Họ đi theo cho đến khi Don Camillo tới khoảnh đập vừa mới xây xong. Tại đây, ông ta quay lại, rồi kêu gọi:

“Bây giờ mọi người hãy bình tĩnh đi thu xếp đồ đạc của mình. Ta sẽ chờ ở đây cho đến khi tất cả xong xuôi.”

Nói xong, Don Camillo tiếp tục đi tiếp khoảng chừng 30 mét nữa để tới ngay điểm yếu nhất của con đập mà mọi người tin rằng nó sẽ bị vỡ trước tiên. Mọi người hoang mang, hết nhìn vị linh mục rồi lại nhìn nước sông đang tiếp tục dâng lên.

“Tôi đến đây với cha cho có bạn,” một giọng nói cất lên rồi Peppone từ đám đông rẽ ra trước bao con mắt nhìn chăm chú vào hắn.

Peppone la to:

“Cái đập sẽ đứng vững và sẽ không có gì nguy hiểm. Đừng làm những chuyện ngu xuẩn nhưng vẫn cứ chuẩn bị di tản có thứ tự theo sự hướng dẫn của những người trách nhiệm trong làng. Để chúng tỏ lòng tin của tôi vào sức chịu đựng của La Pioppa, tôi sẽ cố thủ ở ngay đây.”

Sau khi đã thấy linh mục chính xứ và viên xã trưởng cùng cố thủ ở một nơi mà ai cũng cho là nguy hiểm nhất, mọi người vội vã tản về lo dẫn dắt gia súc ra khỏi chuồng, chất những đồ đạc quý giá và cần thiết lên những chiếc xe kéo hoặc xe tải. Trời vẫn mưa không ngừng, mực nước sông cứ tiếp tục dâng cao

trong khi dân làng lo sắp xếp để sẵn sàng di tản. Dưới tấm dù rất rộng, Don Camillo và Peppone ngồi cạnh bên nhau trên hai cục đá lớn.

Peppone bảo:

“Thưa cha, nếu cha vẫn còn bị lưu đày trên ngọn núi đó thì coi bộ khỏe hơn ở đây!”

Don Camillo trả lời:

“Ồ, ta chẳng biết gì về chuyện đó hết!”

Peppone im lặng một lát rồi hấn đập tay vào đùi.

“Nếu cái đập này không chịu nổi mà vỡ ra trong lúc mọi người còn đang thu xếp đồ đạc và trong lúc chúng ta còn ngồi đây thì chắc là sẽ tan hoang hết. Mình tiêu đã đành rồi mà mọi người cũng không tránh khỏi số phận.”

“Tình hình sẽ còn tệ hơn thế nếu như chúng ta tự cứu mình bằng cách phá một bên đập để nước lũ tràn hết về bên kia, gây hủy hoại chết chóc ở bên đó. Vẫn có một sự khác biệt rõ rệt giữa sự không may và tội phạm, đúng không?”

Peppone nhún vai.

“Lúc nào thì tôi thấy phần tốt của cha thay vì phần xấu.”

Cho đến chiều tối, trời ngừng mưa và nước sông hạ dần. Cả ngôi làng đã hoàn toàn di tản an toàn. Don Camillo và Peppone rời đập, về nhà.

Khi đi ngang qua khu quảng trường nhà thờ, Don Camillo bảo:

“Anh nên cảm ơn Thiên Chúa đã cứu anh hôm nay. Cái may mắn anh hưởng được là nhờ Chúa đấy.”

“Quả đúng thế, “ Peppone trả lời. “Nhưng Ngài cũng cứu cha nữa đấy chứ. Và điều không may ấy khiến cho chúng ta huề nhau.”

HỒI CHUÔNG CỨU CHUỘC



Cho đến giờ, con đập La Pioppa vẫn đứng vững, dù nhiều người cho rằng sớm muộn gì nó cũng sẽ bị vỡ. Vì thế, sáng hôm sau dân làng vẫn lục tục trở về thu vén nốt mớ tài sản còn lại của mình vì thế đất của khu vực nhà ở rất thấp so với mực nước sông. Nhưng đến 9 giờ sáng, một điều không ai ngờ được đã xảy ra. Mực nước sông lại tiếp tục dâng cao và tuy không làm gì được con đập nhưng nó lại tìm thấy điểm yếu nhất ở nơi khác.

Khoảng chừng độ 1 dặm về phía Đông của ngôi làng, con đường chạy dọc theo bờ đập phải đi qua một cây cầu vắt ngang Fossone, tên một nhánh sông nhỏ chảy vào sông Po. Con nhánh nhỏ này có bờ hai bên khá vững vàng nhưng vì mực nước con sông Po cao hơn nên thay vì nước từ Fossone chảy vào sông Po thì nó lại bị đẩy ngược lại. Ngay dưới gầm cầu, nơi hai bên bờ nhánh Fossone nối với hai bên bờ của sông Po, nước đã khoét thành một đường ngầm rồi từ từ vọt lên thành một lỗ hổng lớn phun nước lên cao. Trước tình trạng này, không ai nghĩ ra được một giải pháp nào để chặn nước lại. Vì vậy, dân làng lại càng hối hả dùng các phương tiện sẵn có mang vác đồ đạc đi tìm một nơi an toàn.

Don Camillo đã phải làm việc một mình từ 3 giờ sáng, thu dọn các vật dụng trong nhà xú lên tầng lầu 2 và chái hiên phía trước. Vì quá mệt, ông đã lăn ra ngủ như chết. Lúc 9 giờ rưỡi sáng, ông thức dậy vì tiếng ồn ào của dân làng đang chạy ra khỏi làng để tìm nơi trú ẩn. Khi tiếng ồn ào vừa dứt, ông ta ngồi dậy ra phía cửa sổ nhìn xuống quảng trường hoang vắng trước mặt nhà thờ. Don Camillo xuống nhà rồi leo lên tháp chuông nhà thờ. Từ vị trí quan sát thuận lợi trên cao, ông có thể nhìn thấy nước lũ đã tràn vào khu vực đất thấp nhất trong ngôi làng và từ từ lan rộng ra các khu vực khác cao hơn. Hiện giờ nước đã

cuồn cuộn chung quanh căn lều biệt lập của ông già Merola. Khi nước dâng lên tới cửa sổ thì toàn bộ căn lều đổ sụp. Don Camillo thở dài. Nguyên ông già không bao giờ muốn di tản, nên hàng xóm phải cưỡng bức ông ra khỏi nhà bằng võ lực. Đến lúc này thì mức độ nước dâng lên lại càng nhanh hơn nữa vì mặt đất không còn khả năng thấm thấu thêm một giọt nước nào được nữa. Phần đất cao nhất trong làng đã ngập tràn một màn nước trắng xóa. Từ rất xa vọng lại tiếng nước đang phá vỡ một vật cản nào đó. Don Camillo bèn lấy ống nhòm ra xem coi đó là chỗ nào. Một bên bờ của nhánh phụ Fossone dài khoảng 50 mét đã bị nước phá vỡ. Don Camillo chạy qua một cửa sổ khác để tiếp tục quan sát. Nơi đây, ông ta đã nhận ra trên mặt con đập chính, một đám đông dân trong làng đang đứng, mắt hướng về phía ngôi làng của họ.

Một số dân làng quay trở lại với xe tải và xe kéo của họ để cố thu vén lần thứ hai các thứ tài sản còn sót lại đã bị mực nước cao quá buộc họ phải thôi lui. Giờ đây họ đứng chung với nhóm di tản từ những làng lân cận mang theo léch thếch những thứ có thể

mang được cùng bảy gia cầm. Từ trên đập, nhìn khu vực vừa bị lũ tràn tới cách chừng nửa dặm, không ai thốt một lời. Các cụ già lấy tay lau nước mắt. Làng của họ có vẻ như đang hấp hối ngay trước mắt. Nhưng tận thâm tâm, họ coi như nó đã chết rồi.

Một ông già buồn bã nói:

“Không còn Chúa nữa rồi.”

Bỗng nhiên, ngay vào lúc ấy chuông nhà thờ vang lên. Âm thanh đó không ai có thể làm lẫn được, dù lần này có một cái gì khác thường trong những âm thanh đồ hồi. tất cả những con mắt đều hướng về phía tháp chuông.

Sau khi nhìn thấy đám đông tụ họp trên con đập, Don Camillo bước xuống nhà. Nước đã tràn lên tới bậc cấp thứ ba trước cửa nhà thờ và đang chuẩn bị lan tiếp vào khu vực giữa nhà thờ.

“Thưa Cha, xin tha thứ cho con. Con đã quên mất hôm nay là ngày Chủ Nhật”. Don Camillo quỳ xuống trước bàn thờ.

Trước khi vào phòng để đồ thánh chuẩn bị làm thánh lễ, ông ta bước vào một căn phòng nhỏ phía

dưới chân tháp chuông. Sàn nhà của căn phòng thấp hơn so với nhà thờ nên nước đã ngập độ 6 centi mét. Don Camillo kéo mạnh một sợi dây chuông, hy vọng đó đúng là sợi dây ông cần kéo. Đúng là sợi dây chuông báo giờ lễ ngày chúa nhật. Nhóm người đứng trên con đập nghe tiếng chuông, tất cả đều bảo:

“Thánh lễ 11 giờ!”

Phụ nữ chấp tay lại đọc kinh trong khi đàn ông đưa tay lên gỡ nón.

Don Camillo chôn nển trên bàn thờ và bắt đầu cử hành thánh lễ. Nước đã dâng lên tới lối đi trên bàn thờ và từ từ chạm chiếc áo lễ vị linh mục đang mặc. Trời lạnh và ẩm ướt, nhưng Don Camillo không màng tới. Giáo dân của ông đang đứng an toàn và khô ráo trên mặt con đập. Đến giờ cho bài giảng như thường lệ, không quan tâm đến cả nhà thờ vắng tanh không một bóng người, ông cất giọng rao giảng như thể cả cộng đoàn đang ở trước mặt và chăm chú hướng về ông. Nước đã cao gần 1 mét ở khu vực giữa nhà thờ, các dãy ghế, bệ quý lật úp trên mặt nước và trôi lênh bênh vô định. Phía trước mặt Don Camillo, cánh cửa nhà thờ mở rộng. Từ trên bệ thờ, ông có thể nhìn thấy những căn nhà chìm trong biển

nước và những đám mây thấp là đà phía chân trời xa.

“Hỡi anh em! Nước đã sôi sục dâng lên từ đáy sông và sẽ cuốn sạch mọi thứ nằm trên đường đi của chúng. Nhưng sẽ đến lúc chúng dịu dàng như chúng hằng dịu dàng và trở về nơi dành riêng cho chúng. Mặt trời sẽ lại hiện ra rực rỡ. Cho dù anh em có bị mất hết mọi thứ anh em đã có, nhưng anh em vẫn giàu có trong niềm tin của anh em đặt vào Chúa. Chỉ có những kẻ nghi ngờ lòng thương xót và công lý của Thiên Chúa mới trở nên nghèo khó cho dù chúng vẫn còn giữ nguyên vẹn những của cải trần gian.”

Và vị linh mục vẫn thao thao bất tuyệt giữa căn nhà thờ đang bị nước lũ tràn vào. Trong khi đó, ở ngoài con đập các giáo dân vẫn hướng mắt về tháp chuông. Khi âm thanh những hồi chuông cứ lên cao lên cao thì các phụ nữ bèn quỳ xuống trên mặt đập ẩm ướt còn đàn ông thì đứng lặng lẽ cúi đầu. Rồi hồi chuông vang lên một lần cuối để nhận phép lành. Thánh lễ đã xong, người ta bắt đầu chuyện vãn qua lại bằng một giọng nói nhỏ vừa đủ nghe, hy vọng lại được nghe tiếng chuông nhà thờ lần nữa. Chẳng bao lâu sau đó chuông nhà thờ lại vang lên với âm điệu hoan hỉ. Bọn đàn ông lấy đồng hồ ra xem và bảo:

“Đúng ngộ rồi! Đến giờ đi ăn cơm!”

Tất cả leo lên bất cứ loại phương tiện nào hiện họ đang có và trực chỉ đến những nơi trú ngụ tạm thời trên đường di tản. Vừa đi họ vừa nhìn lại sau lưng, những căn nhà đã chìm trong một biển nước bùn lầy và hiển nhiên trong đầu ai cũng nghĩ:

“Bao lâu Don Camillo còn ở đây, mọi chuyện rồi sẽ ổn thỏa thôi!”

Trước khi quay trở lại nhà xứ, Don Camillo ngược mắt nhìn lên Đức Chúa trên bàn thờ.

“Thưa Cha, xin cha thứ lỗi, con đã không thể quỳ gối được. Nếu con quỳ xuống, nước sẽ ngập lên đến tận cổ con.”

Vì đang cúi đầu xuống nên Don Camillo không thể quả quyết là Đức Chúa đã mỉm cười. Nhưng tận thâm tâm, ông tin chắc rằng Ngài đã mỉm cười vì trong lòng ông đang tỏa ra một niềm vui khiến ông quên mất rằng nước đã ngập đến tận thắt lưng. Cuối cùng, vị linh mục cũng đã về tới nhà xứ, dùng một cái thang nổi lênh bênh trên đường đi, ông tìm cách leo lên tới cửa sổ của tầng thứ hai. Ông thay quần áo, ăn một chút gì đó rồi leo lên giường. Vào

khoảng lúc 3 giờ trưa, ông nghe có tiếng gõ ở cửa sổ.

“Vào đi!”. Don Camillo bảo, vì đó chính là Peppone.

“Nếu cha muốn đi tản, lũ con tôi đang có một chiếc thuyền chờ sẵn ở đây,” . Peppone bảo.

Khi một người, đang nằm dài trên giường, hoặc ngồi trên đó, thì anh ta hoàn toàn không phải ở tư thế để có thể nhảy ra thế giới và thốt ra những câu nói đi vào lịch sử nhân loại. Dầu vậy, Don Camillo vẫn đủ khả năng đứng phắt ngay dậy và kêu to:

“Người lính già chấp nhận cái chết, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ chịu đầu hàng!”

Tuy đang đứng một cách đồng dục, nhưng Don Camillo không có gì trên người ngoài chiếc quần đùi và vì thế làm cho tình hình trở nên kém long trọng như lẽ ra nó phải thế. Nhưng Peppone chẳng còn lòng dạ nào mà để ý đến chuyện đó. Hắn giận dữ la lên:

“Vậy hãy để cho quỷ sứ nó bắt cha đi. Nên nhớ, cha sẽ không còn một dịp nào nữa để thoát thân đâu đấy!”

Chiếc thuyền giải cứu tiếp tục bơi ra khỏi vùng nguy hiểm. Khi đi ngang nhà thờ với cửa chính mở toang, Peppone quất bảo mấy tay chèo để ý đến mé bên trái. Khi mọi ánh mắt đều đổ về bên trái, Peppone có đủ thì giờ gỡ mũ ra và đội trở lại mà không ai nhìn thấy. Trên suốt đoạn đường di tản còn lại, hấn động nào đến suýt bể đầu để hiểu xem Don Camillo hàm ý gì khi lão ta nói câu “Người lính già chấp nhận cái chết, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ chịu đầu hàng!”. Cho dù bây giờ nước đã dâng cao gần 4 mét nhưng Peppone tin rằng mực nước đã giảm dần vì Don Camillo đang ở vị trí sẵn sàng chiến đấu.

MỌI NGƯỜI HÃY SẴN SÀNG



Maroli là một ông già cúp bình thiết, thân hình chỉ còn da bọc xương, nhưng cũng có lúc ông già tỏ ra ương ngạnh, bướng bỉnh như thể ông mới có 25 tuổi. Khi trận mưa lũ trở nên thực sự nghiêm trọng, hai đứa con trai của ông lo chất lên xe wa-gon những thứ vật dụng cần thiết để chuẩn bị di tản cùng với gia đình, nhưng ông già kiên quyết không ra khỏi nhà. Tuổi già nên bệnh hoạn, suốt ngày ông ta nằm trên giường. Khi hai cô con dâu vào phòng cho biết họ sẽ khiêng ông ra xe, ông già không nói

hiều, chỉ cương quyết từ chối không đi. Hai người đàn bà đành phải ra ngoài bảo chồng họ hãy tự lo lấy cho cha mình, vì không ích lợi gì cãi lý với một người điên. Hai người con trai và hai thằng cháu nội cùng lên phòng thuyết phục ông già, nhưng ông chỉ có một câu trả lời chung cho mọi người.

“Đây là nhà của tao, và tao sẽ ở lại trong căn nhà của tao.”

Hai con trai cố giải thích cho ông già hiểu rằng cả làng đã di tản hết rồi vì mực nước dâng cao có thể tràn qua bờ bất cứ lúc nào, nhưng Maroli chỉ lắc đầu.

“Tao già yếu bệnh tật không thể chịu đựng được mưa nắng dãi dầu. Tao sẽ ở lại.”

Hai bà con dâu cũng chạy lên thúc hỏi hai ông chồng. Một bà nghe ông già nói thế bèn bảo:

“Bố ơ, đừng nói vớ vẩn nữa. Không có người ốm nào bị bỏ ngoài trời trong lúc mưa gió như thế này. Tất cả đều được đưa vào chỗ trú ẩn và được chăm sóc đàng hoàng.”

Lão già bèn ngồi dậy, chỉ ngón tay cong queo vì tê thấp vào bà con dâu:

“Tao biết rồi. Mà mày muốn tao ra khỏi đây để vào nhà dưỡng lão ở luôn trong đó. Bao lâu nay mày luôn tìm cách tống tao ra khỏi nhà. Nhưng tao không muốn vào bệnh viện để chết một mình ở đó như một con chó. Tao sẽ ở đây để chết, giữa thế giới của riêng tao cho dù mày không bao giờ muốn thế. Chính trên cái giường này, vợ tao đã nằm chết. Tao sẽ thở hơi cuối cùng ở đây. Và chúng mày phải chôn tao ngay bên cạnh bà ấy.”

Bất kể mọi người cùng cố gắng thuyết phục, nhưng ý ông già không lay chuyển. Cuối cùng, người con trai lớn nhất đến bên giường.

“Nói thế đủ rồi,” Anh ta quát to. “Thằng kia, mày nắm một bên vai. Hai con đàn bà đỡ hai chân. Mang cả nệm giường đi theo luôn.”

Lão già phản đối. “Cút mẹ chúng mày đi, cả lũ chúng mày nhé!”

Bất chấp lão già chửi rủa, cả bọn xúm lại vây quanh giường. Họ cùng nhấc bổng cả ông già lẫn tấm nệm lên không một chút khó khăn vì ông ta nhẹ như một cộng lông. Ông già nắm lấy cổ áo thằng con lớn, ra sức đẩy nó ra. Nhưng anh này đang rất bực tức vì sự ương ngạnh của ông già nên đè mạnh ông già xuống nệm:

“Bố đừng có điên rồ như thế nữa. Nếu không, tôi dộng vỡ đầu bố ngay bây giờ đấy!”

Ông già cố gắng giãy giụa để thoát ra khỏi cánh tay thẳng con đang đè trên ngực mình, nhưng ông cảm thấy như có một viên gạch to tướng đang nằm trên ngực. Ông chỉ biết nằm im chịu trận.

Bất ngờ, ông già gọi to:

“Rosa!... Rosa!”

Nhưng liệu một đứa bé gái 12 tuổi thì có thể làm được gì?

Như một con mèo giận dữ, con bé nhảy bổ vào anh con trai cả đang đè bố mình trên giường, nhưng hàng chục cánh tay khác đã chặn cô bé lại và thưởng cho cô mấy cái tát nảy lửa.

“Tránh ra ngay, con bé ngu ngốc này! Mày điên đấy à?”

Ông già muốn nghẹt thở vì giận dữ. Ông lão la to:

“Chúng mày mới là những thằng điên đó! Và chết nhất nữa. Nếu bố nó còn sống chúng mày sẽ không dám đối xử với tao như thế này đâu!”

Cha của cô bé Rosa đã chết cùng với mẹ cô bé. Cha cô là đứa con trai Maroli yêu thương nhất và cũng là đứa con ông đặt nhiều kỳ vọng nhất. Cái chết của anh ta đã làm trái tim ông lão vỡ ra từng mảnh.

Nhưng anh con trai cả nói như nhạo báng bố mình:

“Nhưng bây giờ chỉ còn có chúng tôi thôi. Nào chúng mày, hãy làm như tao đã bảo, Nhanh lên!”

Hàng chục cánh tay cùng nâng tấm nệm giường lên, trong lúc cánh tay vững chãi của người con cả giữ cho ông lão nằm im. Đột nhiên, có tiếng la của cô cháu gái Rosa:

“Hãy để cho ông yên, nếu không, tôi bắn đấy!”

Một khẩu súng shotgun trong tay đứa bé gái 12 tuổi thì vô cùng đáng sợ hơn khẩu Tommy trong tay một người đàn ông. Vả lại, Rosa không chỉ là một đứa bé gái nhỏ mà còn hiện đang ở trong một tâm lý hoảng loạn nên, một cách rất tự nhiên và hiển nhiên, chủ nhân của một tá cánh tay đang nắm mép nệm (2 người đàn ông, 2 người đàn bà và 2 đứa cháu nội) đồng ý buông tha ông lão ngay lập tức. Tấm nệm giường được thả trở về vị trí cũ và người con cả rút tay về.

Cô bé gái quát lên lần nữa:

“Ra khỏi đây ngay, nếu không tôi bắn!”

Tất cả rút lui về phía cửa. Khi không còn ai trong phòng, cô bé Rosa bèn khóa cửa lại.

Tiếng người con cả vọng lên từ chân cầu thang.

“Tôi sẽ báo cảnh sát và một anh y tá điều dưỡng đến lo cho bố!”

Ông già vẫn không mảy may nao núng:

“Tốt hơn là chúng mày cứ lo việc của chúng mày đi, đừng bận tâm đến tao. Hễ có đũa nào đến gần là tao sẽ châm lửa đốt sạch hết, nghe chưa?”

Cách thiết kế chung cho tất cả những ngôi nhà của nông dân trong khu vực là khu chăn nuôi và khu nhà ở thông thương trực tiếp với nhau bằng một lối đi. Phòng ngủ của ông lão là tầng hai, ngay phía trên lối đi này và cạnh đó là vựa cỏ khô. Maroli chọn căn phòng này vốn trước đây là kho chứa lúa mì vì từ trong phòng, qua một cái lỗ nhỏ trên sàn nhà, ông ta có thể quan sát được lũ súc vật bên dưới cũng như mọi cử động của những người có nhiệm vụ chăm sóc đàn gia súc. Vựa cỏ khô thì lúc nào cũng đầy ắp cỏ, chỉ cần một cây gậy có cái đầu móc là ông già dễ dàng gậy nên một cuộc hỏa hoạn ra trò. Vì vậy, lời hăm dọa của ông già làm cả nhà giật mình toát mồ

hôi lạnh. Hiện ông già đang có trong tay một cây súng shotgun, một cái đèn dầu, một thùng chứa dầu và một cô bé gái nửa điên nửa khùng sẵn sàng triệt để thi hành mọi mệnh lệnh mà ông sai bảo.

Từ phía dưới chân cầu thang vọng lên:

“Chúng tôi để mặc bố một mình ở đó đấy!”

Ông lão mai mỉa đáp lại.

“Đó là cách tốt nhất chúng mày có thể làm!”

Khi cả bọn đã ra tới khu vườn sau nhà, một trong hai nàng dâu bỗng nhiên có một ý tưởng sáng chói trong đầu, bèn nói với qua cửa sổ phòng ông già:

“Nếu bố muốn ở lại thì đó là việc và quyền của bố. Nhưng bố nên để cho con bé Rosa đi tản với chúng tôi. Bố không có quyền gì giữ con bé ở đó để nó phải chịu nguy hiểm bị nước lũ cuốn đi. Bố phải để nó đi với chúng tôi.”

Trong khoảnh khắc, ông già Maroli bỗng giật mình.

Ông gọi:

“Rosa, mực nước đang dâng cao, cứ cái đà này thì nguy hiểm đang chờ chực chúng ta. Nếu con muốn được ở nơi an toàn thì con nên đi tản đi!”

Cô bé gái lắc đầu, ra đóng màn cửa sổ lại.

“Xin Chúa nguyên rửa hai con người ngoan cố ấy!”.
Nàng dâu có ý tưởng sáng chói lạnh lùng nói.

Hai thằng cháu trai đứng lặng im quan sát. Chúng tin rằng nếu cả hai ông lão và cô bé gái bị nước lũ chìm chết thì mọi người đều có lợi, kể cả chúng nó. Hai người con trai của Maroli vẫn rầu rĩ giữ im lặng. Khi cả người và vật đã đến được nơi tạm trú an toàn, cả bọn cùng đứng trông về hướng ngôi nhà. Anh con cả giận dữ nói.

“Việc này không thể để kéo dài mãi được. Sau trận mưa bão này, trở về chúng ta phải nhất quyết làm sáng tỏ, rõ ràng mọi việc. Ông già phải vào ở trong bệnh viện và con bé ấy phải cho nó đi vào nhà thương điên.”

Người em tỏ vẻ đồng ý.

“Đúng vậy. Không thể để họ muốn làm gì thì làm được.”

Ông lão Maroli và cô cháu gái vẫn ở trong ngôi nhà, và không ai biết rằng họ ở đó. Khi biết chắc không còn ai ở trong nhà nữa, Rosa xuống nhà khóa chặt các cửa ra vào và kỹ lưỡng cài then các cánh cửa sổ. Trong bếp, vẫn còn nhiều thức ăn nhưng cô bé chỉ

mang lên lầu những gì ông lão muốn. Sau cùng, Maroli bảo cô bé mang lên để ở giữa phòng một cái thùng tô nô và lấy nước từ cái giếng bơm lên đổ cho đầy thùng. Buổi tối, khi xong mọi việc, cô bé mệt mỏi nằm xoải người trên chiếc nệm kê ở một góc phòng như kẻ chết rồi.

Ông lão càu nhàu.

“Bọn ấy có thể quay lại. Vậy con cứ đi ngủ đi để ông canh chừng cho. Nếu có gì thì ông sẽ gọi con.”

Ông lão ngồi trên cạnh giường, khẩu shotgun trong tay, nhưng không có ai xuất hiện. Buổi sáng hôm sau, nước sông đã tràn qua hai bên bờ và mực nước ở tầng dưới nhà chỉ còn cách trần nhà tầng dưới chừng chưa tới nửa mét.

Ông lão bảo:

“Bây giờ thì ông cháu mình để mặc cho mọi thứ xảy ra chung quanh, không bận tâm tới nữa.”

Đến 11 giờ sáng, họ nghe tiếng chuông nhà thờ đổ hồi. Ông lão sai cô bé leo lên cửa sổ mái nhà nhìn xem cái gì đang xảy ra bên ngoài. Một lát sau, cô bé leo xuống bảo:

“Cửa chính nhà thờ mở toang còn chung quanh chỗ nào cũng chỉ thấy nước. Trên con đập có một nhóm đông người đang đứng.”

Đến 3 giờ chiều, cô chạy lên quan sát lần nữa rồi trở xuống báo cáo:

“Có một chiếc thuyền đang đi từ nhà này sang nhà kia.”

“Rosa, nếu con muốn đi tản thì cứ đi nhé!”. Ông già thở dài.

Con bé trả lời:

“Nếu họ ghé vào bắt chúng ta phải đi tản thì mình sẽ chôn lửa vào vựa cỏ khô.”

Chiếc thuyền bơi vào trong vườn, cô bé nhìn ra bên ngoài qua kẽ hở của tấm màn cửa sổ.

“Chính cái ông thợ máy lúc nào cũng quấn cái khăn choàng đỏ trên cổ.”. Cô bé quay qua báo cáo với ông già. Một phút sau có tiếng Peppone.

“Có ai ở trong nhà không?”

Ông lão và cô cháu gái cố gắng nín thở. Chiếc thuyền lặng lẽ bơi đi.

“Gia đình mình chắc cũng sợ lắm nên chắc chẳng nói gì với ai về ông cháu mình đâu. Bây giờ thì chúng ta sẽ được yên tĩnh một mình.”

Đột nhiên, Don Camillo giật mình thức giấc, nhìn xung quanh chỉ thấy bóng tối. Vào buổi trưa, vì mệt quá nên ông ta thiếp ngủ đi và bây giờ thì bóng chiều đã ập xuống từ bao giờ. Mở cửa sổ, ông nhìn ra bên ngoài một màn nước trắng xóa và mênh mông như mặt biển. Phía xa xa, mặt trời đang lặn để lại một đường viền đỏ ối ở tận chân trời. Một nỗi im lặng thật nặng nề khiến hồi ức về những căn nhà giờ này đang bắt đầu đổ đên, một thứ ánh sáng xum họp giờ tưởng chừng như không bao giờ tìm lại được nữa. Bóng tối tràn ngập các căn nhà trong khi mực nước chỉ còn cách trần nhà chưa tới nửa mét. Có tiếng chó tru từ xa vọng lại khiến ông nhớ tới con chó Sám của mình. Giờ nó đang ở đâu? Nước lũ có làm nó kinh hoảng không? Tiếng chó tru vẫn tiếp tục. Nghe như nó vọng đến từ phía dưới chân Don Camillo khiến ông cảm thấy vừa lo âu vừa sợ hãi. Ông chầm đên, cảm thấy một thanh sắt rồi tìm cách nạy mở một góc nền nhà. Chính là con Sám, ngồi trên một chiếc bè. Và chiếc bè lại là cái bàn ăn để ở tầng dưới.

Hắn là con Sấm đã gặp phải nước lũ trong lúc không có ai ở nhà và chỉ có Chúa biết nó đã được cứu như thế nào. Khi đợt lũ đầu tiên từ từ rút lui, con Sấm hẳn đã tìm cách bơi trở lại và vào trong nhà qua cánh cửa trước. Ở đây, chú chó khó thoát khỏi cánh bị cầm tù nếu không có cái bàn ăn Don Camillo ném xuống dưới nhà. Nhờ vậy, chú đã có được chỗ ngồi và sự an toàn. Mực nước đã ngừng lại và con Sấm chờ sự giúp đỡ đến từ phía trên, cũng là vừa lúc Don Camillo trườn mình xuống từ cái lỗ hồng ở sàn trên khiến con Sấm vui mừng rũ nước bắn tung tóe cả vào mặt ông chủ của mình.

Cũng đã đến giờ rung hồi chuông Mẹ Maria. Don Camillo thuộc về trường phái tin tưởng rằng những người lính già thà chết chứ quyết không bao giờ chịu đầu hàng. Hệ quả của niềm tin tưởng đó là người lính già sẽ không bao giờ chọn bơi lội như một phương tiện di chuyển. Với 4 thùng đựng xăng rỗng và mảnh ván dùng trượt nước, Don Camillo đã làm thành một chiếc bè đưa ông ta trở về nhà thờ. Và cũng trên chiếc bè này, Don Camillo đã quỳ xuống trước mặt Đức Chúa trên cây thánh giá trong lúc bàn thờ đã hoàn toàn bị chìm dưới mặt nước.

“Thưa Cha, xin tha thứ vì con đã đem con Sấm vào nhà Cha, nhưng nó là sinh vật duy nhất còn ở lại

trong làng và con không thể nào để nó lại một mình. Hiên nhiên, Cha cũng đã từng thấy nhiều kẻ đến nhà thờ mà tâm địa họ còn gần với súc vật hơn con Sám. Con cũng xin được Cha tha thứ vì lẽ con đã đem bàn thờ dã chiến thời còn trong quân đội lên tháp chuông và cử hành thánh lễ ở đó. Một trận lũ lụt rất giống với chiến tranh, cho nên con có cảm tưởng mình đã được gọi để làm tròn bổn phận của khi mọi người đang gặp hiểm nguy.”

Đức Chúa thở dài.

“Don Camillo, con làm gì ở đây? Lẽ ra con nên ở cùng với giáo dân của mình chứ?”

Don Camillo trả lời.

“Thưa Cha, giáo dân của con hiện ở đây. Thế xác hình hài họ có thể ở một nơi nào khác, nhưng tấm lòng của họ lúc nào cũng ở đây.”

“Nhưng, khi con ở đây, hai cánh tay khỏe mạnh của con không hoạt động và không giúp ích gì được cho ai trong khi chúng có thể giúp được những kẻ yếu ớt hơn con chứ, phải không?”

“Con vẫn có thể giúp đỡ được nhiều người bằng cách kéo những hồi chuông quen thuộc để họ giữ vững hy vọng và niềm tin trong lúc họ không thể có mặt ở nhà thờ. Và rồi, như Cha đã biết, khi con Sám

bị lạc nó đi tìm con ở nhà thay vì đến nơi ở của những người di tản. Điều đó có nghĩa là vị trí của con phải là ở đây.”

“Cũng hơi tội nghiệp cho một kẻ đã nhìn vào sức vật để xác định quy tắc ứng xử của mình thay vì dùng sức mạnh của lý lẽ đúng sai của riêng mình. Thiên Chúa ban cho con một bộ não để con suy nghĩ cùng với nó, chứ không phải con chó.”

“Nhưng Thiên Chúa cũng ban cho con một trái tim nữa. Trái tim có thể không có khả năng lý lẽ nhưng cũng có khi sức mạnh của nó lớn gấp ngàn lần bộ não. Xin Cha tha thứ cho tim con và con chó Sám...”

Don Camillo buộc cái bè vào phía dưới cửa sổ phòng ngủ và leo lên giường. Trong sự im lặng bao trùm khắp nơi, ông ta đã ngủ được một giấc thật dài và chỉ thức giấc khi con Sám nhảy từ dưới lên cửa sổ sủa vang. Don Camillo lấy khẩu shotgun, nhưng không đốt đèn mà ra phía cửa sổ nhìn qua khe tấm màn. Nghe có tiếng người gọi tên mình, ông ta rọi đèn pin xuống mặt nước phía dưới. Don Camillo nhìn thấy một cái vại lớn, bên trong là một túm giẻ rách đang cựa quậy ở đáy vại.

Don Camillo hỏi.

“Ai đây?”

Cái túm giẻ rách trả lời:

“Rosa Maroli. Ông nội con muốn được gặp cha.”

“Ông nội?”

“Ông con bị bệnh, nay muốn được chết như một người có đạo”

Don Camillo cho đưa bé ngồi chung với mình trên cái bè rồi dùng một cây sào dài đẩy bè đi.

“Sao con còn ở đây làm gì?”

“Ông nội con không muốn di tản nên con ở lại với ông cho có người.”

“Bộ con không sợ sao?”

“Không, ông con ở đó với con mà. Ông và con có thể nhìn thấy ánh đèn phát ra từ nhà xứ và nghe được tiếng chuông nhà thờ.”

Ông lão Maroli không còn sống được lâu.

Ông ta kể lể:

“Chúng nó muốn đưa tôi vào bệnh viện để tôi chết như một con chó ở đó. Nhưng tôi muốn được chết cái chết của một người Thiên Chúa giáo ngay trong nhà của mình... Vậy mà chúng nó bảo tôi điên rồi... đúng vậy, và con cháu của tôi cũng bị điên luôn.”

Con bé chỉ im lặng nhìn ông nội mình.

“Rosa!” Ông lão thở hắt hên hỏi. “Có thật con bị điên không?”

Nó lắc đầu. Rồi rụt rè nói:

“Có lúc con thấy đầu con đau quá và không hiểu sự gì chung quanh con cả...”

Ông già cao giọng:

“Cha nghe thấy rồi chứ, đầu của con bé bị đau. “Nó bị ngã xuống đầu chạm vào một viên gạch khi nó còn bé. Trong não, có một miếng xương bị cán vào. Chính tay bác sĩ bảo cho tôi biết mà. Ông ta bảo họ có thể chữa được cái đó nếu bằng lòng để họ làm giải phẫu. Rồi tôi bị bệnh, nhưng người khác trong nhà không muốn tốn tiền. Chúng nó muốn đưa con bé vào nhà thương điên chỉ vì mỗi lần nhìn thấy con bé là lương tâm chúng nó cắn rứt.”

“Hãy bình tĩnh lại nào, có ta đây rồi.”. Don Camillo cố trấn an ông già.

“Cha phải thu xếp một cuộc giải phẫu cho nó...” ông lão khẩn khoản. “Cha kéo cái giường của tôi ra ngoài một chút nào... trên tường đó... nhắc viên gạch có sợi sọc ra...”

Don Camillo nhắc viên gạch theo lời ông lão và tìm thấy bên trong một cái túi khá nặng.

“Vàng!” Ông lão thở gấp. “Toàn đồng tiền vàng... tất cả là của tôi và bây giờ là của con bé. Dùng tiền đó chữa bệnh cho con bé rồi gửi nó ở một người tử tế nào đó họ sẽ cho nó được học hành đến nơi đến chốn. Ông cháu mình sẽ cho chúng nó biết mình điên khùng cỡ nào nghe cháu, Rosa!”.

Con bé gái gật đầu.

Ông già lại thở rất gấp:

“Tôi muốn được chết như một người Thiên Chúa giáo!”

Khi Don Camillo nhòm người đứng dậy, thì trời đã sáng hẳn. Ông lão Maroli đã chết với đầy đủ các phép bí tích mà một người Thiên Chúa giáo nhận được trước khi chết. Và cô cháu gái đứng lặng lẽ tròn xoe mắt nhìn thân xác bất động của ông mình.

Don Camillo nhẹ nhàng bảo:

“Con đi với ta. Sẽ không có ai quấy rầy ông của con nữa đâu. Và cũng không có ai quấy rầy con nữa.”

Ông ta nhắc một chiếc ghế lên và với hai bàn tay to lớn mạnh mẽ bẻ chân ghế gãy làm đôi dễ dàng như thể bẻ ổ bánh mì.

“Đứa nào dám động tới con thì nó sẽ bị ta bẻ đôi giống như chiếc chân ghế này!”

Khi về tới nhà, con Sâm đang chờ họ ở cửa sổ, sửa vang như chào đón. Don Camillo đưa tay nhắc cánh cửa sổ lên cho cô bé bước qua.

“Thấy cái giường nào trước mặt cứ việc nằm xuống ngủ một giấc cho đầy!”

Rồi ông đi sang nhà thờ. Trên đường đi, ông dừng lại trước Đức Chúa.

“Thưa Cha, giờ thì Cha đã thấy điều con muốn thưa với cha. Chính cô bé gái nhỏ bảo rằng cô bé không biết sợ hãi vì có thể nhìn thấy ánh đèn trong nhà con và nghe được tiếng chuông nhà thờ... Cô bé không bị điên. Khi còn bé, cô bé đã bị ngã quá mạnh. Việc giải phẫu sẽ chữa lành được hậu quả của cú té ngã đó.”

“Con chắc cũng đã từng bị ngã khá nặng khi con còn là một đứa bé,” Đức Chúa nói với một nụ cười hiền lành. “Nhưng bây giờ thì không có gì chữa lành được hậu quả của cú té ngã đó cho con. Lúc nào con cũng chỉ biết nghe theo tiếng gọi của tim con hơn là não con... Cầu xin Chúa Cha giữ cho trái tim của con luôn được vẹn toàn.”

Con chó Sám nằm canh chùng phía dưới chân giường nơi cô bé Rosa đang nằm ngủ. Hồi chuông nhà thờ đang vang lên để báo tin về cái chết của ông lão Maroli, nhưng không ai nghe được, vì gió đã thổi âm vang tiếng chuông đi một hướng khác.

CUỘC HẸN LÚC NỬA ĐÊM



Cuối cùng thì nước sông cái cũng trở về nằm yên trên lòng sông quen thuộc và dân làng bận rộn quay lại làng cũ lo thu xếp nhà cửa vườn tược và cây cối làm ăn. Một đám sương mù mùa thu dày đặc bay là là trên thung lũng vẫn còn sũng nước, nhưng mọi người mang cảm giác nguy hiểm đã đi qua rồi nên không chú ý tới. Và chẳng, ở phía trên lớp sương là một bầu trời xanh trong sáng sủa. Và quả đúng là vậy. Sau cơn mưa trời lại sáng.

Quả đúng khi nước rút thì tai họa cũng trôi đi mất tăm. Nhưng phước bắt trùng lai mà họa vô đơn chí. Rắc rối nối đuôi rắc rối đang rình rập mọi người trong làng.

Tất cả bắt đầu vào một ngày trong tháng 7, khi Peppone và đồng bọn của hắn xuất hiện đông đủ ở nhà xứ.

“Chúng tôi muốn tổ chức một *Te Deum* (buổi lễ Tạ Ôn),” Peppone la to. “Một buổi lễ Tạ ơn dành cho tất cả mọi người. Nhà lãnh đạo cao cấp nhất của chúng tôi vừa bị ám sát.”

Don Camillo hơi bị bối rối. Ông bình tĩnh bảo:

“Ta hiểu rồi. Nhưng ta không thấy có lý do để tổ chức một buổi lễ Tạ Ôn một cách rùm beng cho một tên vô lại nào đó vừa mới bị bắn chết. Hay nói như anh, cho một con người nào đó.”

Peppone nắm chặt tay lại.

“Chúng tôi muốn tạ ơn vì ông ấy không bị bắn chết! Và đừng tỏ ra đùa giỡn quá mức, chúng tôi đang ở trong tình trạng khẩn cấp toàn quốc. Đây là kế hoạch dự trù. Cha lo liệu việc tổ chức lễ Tạ Ôn, với đầy đủ âm nhạc, ca hát, hoa hòe, màn che, ánh sáng và

chuông nhà thờ. Làm một tấm bích chương thông báo các chi tiết về buổi lễ với hình ảnh thiên thần trên mặt bích chương rồi dán ở hai bên cửa vào nhà thờ. Phần chúng tôi sẽ in truyền đơn và trưng bày ở một nơi để ai cũng nhìn thấy. Sau đó, chúng tôi sẽ để ý xem những ai đến tham dự. Những kẻ không đến dự lễ sẽ được coi là lũ phản động dơ dáy bản thiêu. Chúng tôi sẽ lập danh sách bọn phản động đó và đến thăm chúng tận nhà.”

Smilzo long trọng phát biểu:

“Sếp nói rất hay. Trước hết, chúng ta phải vạch mặt chỉ tên chúng và có biện pháp trừng trị đích đáng những kẻ gây kích động nhằm quấy rối trật tự công cộng. Nhân dân đã chịu đựng quá đủ những hỗn loạn rồi.”

Don Camillo nhìn Smilzo. Ông ta hỏi.

“Các anh sẽ lập danh sách?”

“Dĩ nhiên rồi!”. Smilzo trả lời.

“Vậy thì hãy ghi tên của ta ở ngay trên đầu danh sách bởi vì ta sẽ không có mặt ở buổi lễ mà các anh gọi là tạ ơn ấy.”

Peppone đẩy chiếc nón trở lại trên đầu, đưa hai tay chống nạnh:

“Như vậy có nghĩa là cha từ chối không công khai cảm ơn đáng Quyền Năng đã bảo vệ một con người lương thiện thoát khỏi âm mưu ám sát của kẻ thù. Có đúng vậy không?”

“Không phải thế. Ta sẽ không để cho các anh lợi dụng một nghi thức tôn giáo, dùng nó là lý do để đánh đập những người vô tội. Nếu các anh thực sự muốn tạ ơn đáng Quyền Năng, hãy cùng rủ bạn bè các anh đến đây ta sẽ cử hành một thánh lễ cho các anh tạ ơn cũng giống như ta đã làm ngày hôm qua khi lão Gigino Forcella ngã từ mái nhà xuống đất mà không bị hề hấn gì.”

Peppone thả một nắm đấm nặng chịch trên bàn.

“Nhân dân muốn có một buổi lễ trang trọng, một *Te Deum*, không phải là một buổi lễ bình thường hàng ngày. Vì hôm ấy sẽ là ngày toàn quốc tạ ơn!”

“Tạ ơn là một vấn đề hoàn toàn thuộc về riêng tư.”. Don Camillo cương quyết. “Mọi người Thiên Chúa giáo đều phải vui mừng khi thấy người láng giềng của mình đã được cứu thoát khỏi tai họa. Ai cũng biết rõ như thế. Vậy theo lý lẽ của anh thì gia đình

Gigino Forcella cũng rất xứng đáng để được hưởng một *Te Deum*, phải không?”

Khuôn mặt của Peppone trông giống như một bức hình minh họa cho chúng bị ngập máu.

“Sao cha dám đưa Gigino Forcella lên ngang hàng với vị lãnh đạo tối cao của chúng tôi? Gigino chẳng là cái thá gì với bất cứ ai ngoại trừ gia đình anh ta. Còn đồng chí lãnh đạo tối cao của chúng tôi thì danh lừng bốn bể.”

Don Camillo không dễ dàng bị thuyết phục.

“Gia đình của Gigino Forcella là một gia đình nhỏ. Còn gia đình của lãnh đạo tối cao của anh bao gồm mấy triệu con người. Đó là sự khác biệt duy nhất. Gia đình của anh ta lớn hơn thật, nhưng cũng không bao trùm cả quốc gia. Nếu những thành viên địa phương trong gia đình của lãnh đạo các anh muốn ta cử hành một thánh lễ Tạ Ơn đặc biệt, ta sẽ rất hoan hỉ mà đáp ứng yêu cầu ấy. Nhưng qua những lời đe dọa mà các anh vừa mới nói mấy phút trước đây thì thánh lễ ấy phải được gói gọn trong phạm vi gia đình. Ta sẽ không cho phép bất cứ ai không thuộc về Đảng của các anh vào trong nhà thờ. Nếu không làm như thế thì ta là kẻ tiếp tay cho các anh làm bậy. Người ta chỉ bước chân vào nhà thờ nếu người ta

thực sự muốn vào chứ không phải vì sợ có một hình phạt hay sự trả thù nào đó. Nhà thờ không phải là nơi cho các tuyên truyền chính trị.”

Smilzo kéo cái lưới trai trên mũ của mình qua một bên, chống hai tay lên nạnh rồi nhìn chăm chăm vào Don Camillo.

“Nhìn coi ai đang nói đó nè,”. Hắn nói với một cái liếc mắt đều cẳng. “Nếu có một ông trời thì hắn ông ấy đã chôn đứng cha trên mặt đất này vì cái tội nói dối không biết xấu hổ!”

Còn Peppone, hắn chết ú vì có quá nhiều điều muốn nói nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu. Hắn chỉ biết la lên:

“Đồ... Judas! Ông bán Chúa để lấy 30 đồng đô la của Mỹ!”

“Đừng để ý đến những gì ông ta nói, Sếp!”, Smilzo an ủi Peppone. “Có một loại người mà chúng ta không thể có cách đối xử nào khác.”

Gã lấy một quyển sách từ trong túi ra, liếm nước bọt ở đầu cây viết chì và viết xuống quyển sổ.

“Don Camillo! Chấm Than! Tên của ông đã nằm trên danh sách bìa đen của tôi. Ngay dù Đảng Toàn

Năng xuống thế cũng sẽ không thể cứu nổi ông đâu!”

Peppone thêm vào:

“Hãy cứ giữ lấy các *Te Deums* và các thánh lễ làm của riêng đi nhé. Đảng của chúng tôi không cần đến Madona và các thánh của ông. Và đây là điều tôi sẽ làm với bất cứ một đảng viên nào bước chân vào nhà thờ của ông!”

Nói xong, hắn cầm lấy một chiếc ghế, bẻ gãy lưng ghế bằng những ngón tay rắn chắc của hắn, mắt nhìn thẳng vào Don Camillo.

Don Camillo bình tĩnh bảo hắn:

“Anh vui lòng sửa lại cái ghế cho ta nhé!”

Peppone không trả lời, quay lưng lại bỏ đi, kế tiếp là đồng bọn sau khi chúng đã đóng sập cánh cửa nhà xú. Chỉ một lát sau đã thấy Smilzo quay lại, với một vẻ thách thức trên khuôn mặt, gã nhặt chiếc ghế gãy mang đi. Khi bước ra, đầu Smilzo ngẩng cao, ngực ưỡn ra, khệnh khạng vênh váo như thể gã đang bước những bước vũ bão tiến về phía trước của cuộc cách mạng vô sản toàn thế giới.

Don Camillo nhận lại được chiếc ghế nhưng Peppone và những kẻ theo hắn cùng với gia đình chúng đã rời xa hắn nhà thờ.

Ba tháng sau đó, Bigio có một đứa con mới sinh, nhưng bởi vì hắn là một đảng viên nên vấn đề làm phép rửa tội cho đứa bé không bao giờ được đặt ra. Mỗi khi thấy bóng dáng vị linh mục chính xứ gã đều tìm cách né tránh để không phải chạm trán với ông ta, nhưng một buổi chiều Don Camillo đã tìm được cách trực diện với gã.

“Nếu để tuân lệnh của đảng của anh nên anh không bước đến nhà thờ nữa thì *transeat (cứ như vậy đi)*, ta sẽ không thắc mắc gì thêm nữa. Tội lỗi của anh nằm trong cái ý thức của anh. Nhưng anh nên để cho con trai của mình đến nhà thờ, ít nhất một lần, để được nhận phép rửa tội. Hay là anh đã đăng ký nó vào danh sách đảng viên rồi?”

Bigio, kẻ tương đối biết lý lẽ nhất trong đám đồng chí của gã, ra dấu là gã đã không có lựa chọn nào khác.

“Lệnh cấm đến nhà thờ áp dụng cho tất cả mọi người trong gia đình. Nếu ông Sếp mà biết được tôi

đem con đến nhà thờ để nhận phép rửa tội thì ông ta có nước bóp cổ tôi cho đến chết thôi.”

“Peppone đâu cần thiết phải được biết.”

Tối hôm ấy, họ mang đứa bé đến để Don Camillo làm phép rửa tội cho nó trong sự bí mật. Đó là tất cả những gì mà nỗ lực của Don Camillo đã mang lại, nhưng không vì thế mà ông ta nản chí.

Ông đến quỳ trước bàn thờ.

“Thưa Cha! Con đang chờ cho đến dịp lễ Giáng Sinh. Trong suốt những năm tháng con nhận nhiệm vụ ở đây, không có lễ Nửa Đêm nào mà không có mặt tất cả dân chúng ở đây. Mấy năm trước đây, hồi lão Giubai bị cảnh sát truy nã vậy mà đêm lễ Giáng Sinh lão cũng lên vào dịp lễ, con nhìn thấy lão đứng nép vào một góc nhà thờ, áo choàng kéo lên che kín cả khuôn mặt. Thưa Cha, xin Cha cứ tin tưởng ở con.”

“Ta lúc nào cũng tin tưởng ở con,” Đức Chúa nói với một nụ cười. “nhưng liệu con có vẫn còn tin tưởng ở chính con không?”

“Dạ... cũng chỉ ở một mức độ nào đó thôi. Con có niềm tin nơi Cha nhiều hơn, mạnh hơn.”

Khi lễ Giáng Sinh sắp đến gần, Don Camillo cố tìm hiểu xem gió đang thổi về hướng nào và những tin tức đến tai vị linh mục rằng ở trong các gia đình, những ông chồng và những bà vợ đã có những buổi thảo luận gay gắt về việc có đến nhà thờ hay không vào dịp lễ Giáng Sinh. Những bà vợ luôn bảo thủ với lý lẽ họ phải phá lệ vào đêm lễ đón Chúa Hài Đồng ra đời. Càng gần đến ngày lễ, những cuộc tranh cãi lại càng nẩy lửa hơn cho đến cuối cùng thì phe các bà vợ thắng thừng tuyên bố: “Chúng tôi và con cái sẽ đến nhà thờ. Còn các ông muốn làm gì thì làm.” Với Peppone, vì bà vợ của hắn đã cho hắn một cú đá nên thân vào ống quyển cho nên hắn biết gió đã thổi về hướng nào rồi, đành chỉ còn biết để mặc cho các bà và lũ trẻ con làm gì tùy thích, còn họ vẫn tiếp tục tẩy chay dài hạn nhà thờ. Họ đã lớn tiếng tuyên bố nhất quyết không đặt chân đến nhà thờ nên bây giờ họ phải giữ lời. Để tránh những trường hợp phá rào vào phút chót, Peppone cho lệnh một buổi họp tất cả các đảng viên tại Cung Điện Nhân Dân vào lúc nửa đêm. Ở đó, họ sẽ có thể đối phó được với sự thách thức của Thánh lễ Nửa Đêm bằng một “*buổi họp mặt cốt cán nửa đêm*” diễn ra vô cùng dân chủ và những bài đọc trích từ các sách kinh điển của tôn giáo Marxist và Leninist cũng như những tác phẩm tuyển chọn của những nhà dân chủ vĩ đại như Stalin và những con tương cận.

Vào đêm Lễ Giáng Sinh, nhà thờ sáng rực giữa những ngọn nến lung linh và âm thanh ban hợp ca chào mừng Chúa ra đời trong khi đó ở Cung Điện Nhân Dân âm u lạnh lẽo, các đảng viên ngồi nghe Peppone giở sách ra đọc những gì chẳng một ai hiểu nổi. Thỉnh thoảng, những ngọn gió đông thổi vài âm thanh cây đàn organ từ nhà thờ lọt vào các cửa sổ đóng kín của Cung Điện. Thánh lễ Nửa Đêm đã kết thúc sớm hơn thường lệ vì có một điều gì đó cứ dày vò tâm trí Don Camillo. Khi mọi người đã về hết, còn lại một mình trong nhà thờ, ông ta cởi bỏ áo lễ khóa trái lại cửa nhà thờ. Ông cứ thế đi tới đi lui một lúc trong nhà thờ, rồi ngừng lại trước cây thánh giá.

“Thưa Cha, Cha đã nhìn thấy rồi phải không?”

Đức Chúa đáp lời.

“Ta đã thấy rồi. Con đã tự tin quá đáng. Con dựa vào sức mạnh của riêng con nhiều quá.”

Don Camillo phản đối.

“Thưa Cha, không. Con đã đặt hết niềm tin vào Cha.”

“Như vậy có nghĩa là bây giờ thì con đã mất lòng tin, phải không?”

“Không bao giờ!” Don Camillo đáp lại một cách giận dữ. “Nếu một kẻ đang đói mà nhìn thấy mẩu bánh mì ở trên bàn trước mặt, anh ta không thể cứ ngồi đó nhìn rồi nói: ‘Tôi biết Chúa không bao giờ để mặc cho tôi chết vì đói khát.’ Chúa không đặt mẩu bánh ấy vào miệng anh ta; anh ta phải biết thò tay ra, lấy mẩu bánh mì bỏ vào mồm. Vững niềm tin nơi Thiên Chúa không miễn trừ việc người ta phải dùng bộ óc mà suy xét mọi chuyện. nếu mẩu bánh không rơi vào mồm kẻ đói, anh ta phải biết đứng dậy mà nhặt lấy nó. Kinh Thánh đã dạy rằng nếu núi đòi không đến với Chúa thì Chúa sẽ đi đến với núi đòi.”

Đức Chúa mỉm cười.

“Chỉ không phải ta nói thế đâu. Mohamed đấy!”

“Xin tha lỗi cho con,” Don Camillo lộ rõ vẻ chán nản, “ý con chỉ là...”

“Không có gì để ta phải tha lỗi cho con cả, Don Camillo. Lời nói không đáng kể, chỉ có ý định trong đầu mới là điều ta quan tâm.”

Don Camillo đưa bàn tay to lớn của mình lên vuốt trán và nhìn lên Đức Chúa. Nhưng ông ta thực sự

đang nghĩ đến Mohamed. Đức Chúa biết điều đó nên cười mỉm.

“Các đồng chí,” Peppone tiếp tục, “để kết thúc buổi họp hôm nay, nơi chúng ta đã được vinh dự làm nhân chứng cho niềm tin dân chủ của chúng ta, tôi sẽ đọc cho các đồng chí nghe bản tiêu sử vĩ đại của Mao Trạch Đông...”

Cũng vừa lúc đó, cánh cửa Cung Điện mở toang. Bước vào là một con người có tướng tá vạm vỡ, khoác trên mình chiếc áo choàng cũng nặng nề không kém. Ông ta bước phăng phăng như một chiếc xe tăng, xuyên qua các hàng ghế rồi tiến thẳng lên bục thuyết trình nơi Peppone đang đứng, rồi để xuống trên bàn trước mặt diễn giả một cái hộp màu xanh xám. Tất cả những người ngồi ở hàng ghế đầu nhận ra cái hộp ấy ngay lập tức. Họ đã từng thấy cái hộp ấy trong thời chiến tranh, khi Don Camillo không quản ngại nguy hiểm lãnh đạn của quân Đức leo lên núi để thăm viếng họ trên ấy. Và tự động, tất cả bọn họ đều đứng dậy. Don Camillo mở nắp hộp và đó chính là bàn thờ đã chiến được sử dụng để cử hành thánh lễ ngay giữa mặt trận. Peppone rất nhanh chóng bước xuống phía dưới. Một lát sau, khi Don

Camillo quay lưng lại lâm bẩm, thì Smilzo kiêu hãnh nhảy lên đứng bên cạnh. Ngày xưa, những ngày chiến tranh ấy, gã đã từng nhiều lần phụ giúp vị linh mục, giúp ông mặc áo lễ, đốt nến và quỳ xuống bên cạnh bàn thờ để nghe lệnh vị linh mục chủ lễ.

Đó là một buổi lễ đơn giản, theo lối dã chiến quân sự và hầu như mang tính cách bí mật cần thiết phải có trong thời chiến tranh. Đèn trong tòa nhà đã được tắt hết, chỉ còn lại ánh sáng ngọn nến trên bàn thờ. Những nốt nhạc từ cây đàn organ của nhà thờ lúc này len lỏi vào qua các khe hở cửa sổ, bây giờ như vẫn còn rung rung trong không khí cùng với âm vang tiếng chuông nhà thờ, tiếng đồ giờ của cái đồng hồ từ trụ sở xã; tất cả cùng bay nhảy giữa thung lũng thênh thang lộng gió đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời trong khi đôi cánh thiên thần dát vàng từ trên nóc nhà thờ chập chờn như muốn vươn lên để che cho được trọn vẹn thế giới nhỏ bé này.

DON CAMILLO VÀ GIÁO DÂN của GIOVANNI GUARESCHI do T.Vấn biên dịch từ bản Anh Ngữ của Frances Frenaye, là tác phẩm thứ 93 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống toàn cầu của trang mạng văn học:

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net).

*Bản Quyền Việt Ngữ thuộc về dịch giả
và Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu*

